

Chuyện Tình Vịnh Cedar 4: Tìm Lại Linh Yêu

Contents

Chuyện Tình Vịnh Cedar 4: Tìm Lại Linh Yêu	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	5
3. Chương 3	8
4. Chương 4	13
5. Chương 5	17
6. Chương 6	20
7. Chương 7	23
8. Chương 8	27
9. Chương 9	29
10. Chương 10	32
11. Chương 11	36
12. Chương 12	38
13. Chương 13	43
14. Chương 14	46
15. Chương 15	48
16. Chương 16	53
17. Chương 17	56
18. Chương 18	58
19. Chương 19	61
20. Chương 20	64
21. Chương 21	67
22. Chương 22	69
23. Chương 23	72
24. Chương 24	76
25. Chương 25	80
26. Chương 26	83
27. Chương 27	87
28. Chương 28	90
29. Chương 29	94
30. Chương 30	96
31. Chương 31	100
32. Chương 32	104
33. Chương 33	107

Chuyện Tình Vịnh Cedar 4: Tìm Lại Linh Yêu

Giới thiệu

Dịch giả: Yên Minh Trong tâm hồn của mỗi người đều tồn tại một góc khuất, một nơi tăm tối, một chỗ chất chứa những

1. Chương 1

Peggy Beldon nhìn khu vườn mới trồng, chị vui sướng ngắm nhìn cảnh sắc trước mắt và hít căng lồng ngực hương thơm của cỏ cây hoa lá. Đây là nơi riêng tư, là nơi khiến tâm hồn Peggy thật sự thanh thản. Mùi nước ngai ngái đầy thân thương của vùng Puget Sound ủa lên bao bọc lấy Peggy. Chị đưa mắt dõi theo con phà Oa-sinh-ton đi từ Bremerton tới Seattle trong cuộc hành trình dài sáu mươi phút của nó. Đó là một buổi chiều tháng năm rất đặc trưng của vịnh Cedar. Nó gợi cho người ta một cảm giác khoan khoái bởi những tia nắng tươi tắn cùng làn gió nhẹ mơn man.

Peggy cầm lấy vòi nước và cẩn thận kéo đi giữa những luống rau diếp, luống đậu hoa và những cây đậu đũa. Peggy là người mạnh mẽ và thực tế. Điều đó được thể hiện một cách rõ nét qua khu vườn trồng đầy rau quả này. Chị thật sự hài lòng với những khóm hoa ở góc vườn. Chúng làm khu vườn bừng sáng và ngát ngào hương thơm. Nhìn lại ngôi nhà trong mơ của mình, Peggy mỉm cười. Chị lớn lên ở vịnh Cedar và cưới Bob Beldon khi anh từ Việt Nam trở về. Những năm đầu của cuộc sống vợ chồng, họ đã thật sự gặp khó khăn vì Bob nghiện rượu. Nhưng rồi nhờ có Peggy, cuối cùng Bob cũng cai được. Điều này đã cứu vãn cuộc hôn nhân của họ và còn cứu được cả cuộc đời của Bob. Trước đây, đêm nào Bob cũng chìm trong men say để quên đi nỗi ám ảnh về cuộc chiến tranh tại Việt Nam - dù nó chỉ còn là quá khứ. Mỗi khi cạn chén, Bob lại biến thành một con người khác hẳn, chẳng còn chút bóng dáng nào của người đàn ông chín chắn phong nhã mà Peggy đã lấy làm chồng.

Peggy ước mình có thể quên đi quãng thời gian khủng khiếp đó. Thật may mắn, suốt hơn hai mươi năm qua, chồng chị không còn say rượu nữa. Len giữa những luống rau, Peggy nhẹ nhàng tưới nước cho các cây con. Vài năm trước, Bob đã chấp nhận về hưu non và họ gom góp tiền để mua một căn nhà ở Cranberry. Peggy yêu ngôi nhà này vô cùng. Toạ lạc trên một mảnh đất nhìn ra vịnh Sinclair, ngôi nhà hai tầng ấy luôn là một tòa biệt thự đối với chị. Tuy nhiên do thời gian và do đã qua tay vài người chủ nên nó bắt đầu xuống cấp. Nhưng với số tiền ít ỏi, họ đành chấp nhận mua nó, cũng may là với mức giá thấp hơn giá thị trường rất nhiều. Bob quả là người có tài. Chỉ vài tháng sau khi tự sửa chữa và nâng cấp, hai vợ chồng đã có thể treo biển Nhà trọ. Mới đầu, Peggy luôn lo lắng rằng liệu nhà nghỉ Thyme and Tide của mình có thu hút được khách không. Lúc đó, Peggy chỉ hy vọng họ có thể kiếm đủ để thêm vào nguồn thu nhập vốn còm cõi từ những đồng lương hưu. Thực tế thì họ đã gặt hái được thành công hơn mong đợi.

Peggy rất tự hào vì điều này. Ngôi nhà được xây dựng theo phong cách truyền thống, thêm vào đó là lòng hiếu khách và tài nấu nướng của nữ chủ nhân... Tất cả đã mang đến cho Thyme and Tide một lượng khách ổn định và ngày càng nhiều hơn. Thậm chí nhà trọ của họ còn được giới thiệu trong bài báo của một tạp chí quốc gia với lời khen rằng thức ăn ở đây thật tuyệt vời đặc biệt là tài nghệ nướng bánh của bà chủ. Bài báo còn dành hẳn hai câu dài để miêu tả món bánh nướng xốp nhân việt quất và món bánh ga-tô nhân hoa quả của nhà trọ Thyme and Tide. Peggy có hai mươi bụi việt quất và tám cây mâm xôi, dù luôn chăm sóc chúng thật cẩn thận. Cứ mỗi mùa hè, chúng lại cho chị rất nhiều quả để làm bánh. Cuộc sống của họ thật vui vẻ và êm đềm. Thế rồi một chuyện tồi tệ xảy ra.

Vào cái đêm mưa bão hơn một năm về trước, một người đàn ông lạ mặt đã gõ cửa nhà họ, hỏi thuê phòng nghỉ và ngay lập tức khóa trái cửa để nhốt mình bên trong.

Peggy luôn hối hận vì đã không yêu cầu anh ta hoàn tất các thủ tục giấy tờ trước khi nhận phòng. Lúc ấy trời đã khuya, người khách lại có vẻ mệt mỏi nên hai vợ chồng Bob đã đồng ý cho anh ta về phòng luôn, và nghĩ một cách đơn giản rằng tới bữa sáng ngày hôm sau, họ sẽ yêu cầu người khách điền vào các giấy tờ theo đúng thủ tục.

Nhưng sáng hôm sau, người khách lạ đã chết một cách bí ẩn. Kể từ đó, Peggy có cảm giác họ bị cuốn vào một luồng xoáy không lối thoát và bị mắc kẹt giữa những thế lực ngoài tầm kiểm soát của mình. Thật đáng sợ khi người đàn ông đó lại chết trong nhà họ, đã thế anh ta còn chẳng có bất cứ một bằng chứng nào để tiết lộ thân thể ngoài một chiếc thẻ căn cước giả. Tất cả mọi chuyện đều vô cùng khó hiểu. Chiều muộn cùng ngày, sau hàng giờ đồng hồ làm việc với Cảnh sát trưởng và với những nhân viên chuyên điều tra các

vụ chết bất thường, không những họ không có được câu trả lời cho cái chết của người đàn ông bí ẩn đó mà còn phải đối mặt với bao vấn đề rắc rối khác.

Bob lái chiếc máy xén cỏ ra khỏi ga-ra, làm ngắt quãng dòng suy nghĩ của Peggy. Chị ngừng tưới cây và gơ tay lên che mắt. Dù đã lấy nhau nhiều năm, nhưng chưa bao giờ Peggy thấy chán đời sống vợ chồng của mình và Bob. Họ đã cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn. Tuyệt vời nhất là tình yêu và niềm đam mê họ dành cho nhau vẫn còn nguyên vẹn như ngày nào. Bob rất cao và điển trai với mái tóc màu cát cháy luôn cắt tỉa gọn gàng và đôi cánh tay rám nắng khỏe mạnh. Bob rất yêu quý xương nhỏ của mình và Peggy thì thật sự ấn tượng trước những gì anh có thể tạo ra từ gỗ sồi hay gỗ thông. Chị đã yêu Bob Beldon từ khi còn là một thiếu nữ, và cho tới tận bây giờ, tình yêu ấy vẫn rất dồi dào say nồng nài.

Tự nhiên, Peggy lại thấy lo lắng. Chị không muốn nghĩ về người đàn ông đã chết nữa, nhưng nó dai dẳng ám ảnh tâm khảm chị, đặc biệt là sau những gì họ mới tìm ra gần đây. Cảnh sát trưởng Davis đã xác nhận vị khách bí hiểm đó tên thật là Maxwell Russel. Thông tin này khiến Bob bị sốc một cách nặng nề. Anh đã từng ở cùng Max trong chiến tranh Việt Nam và cùng trải qua cái ngày khủng khiếp bị lạc trong khu rừng nọ. Ngoài Bob và Max còn có Dan và Stewart Samuels, cả bốn thuộc cùng một sư đoàn. Nhưng bây giờ thì Dan đã chết vì tự tử còn Max đã chết một cách bí ẩn trong chính ngôi nhà của Bob. Ngay khi xác định được lai lịch của người chết, một sự thật gây sốc nữa được đưa ra ánh sáng. Với sự giúp đỡ của thám tử tư Roy McAfee, Cảnh sát trưởng Troy Davis đã phát hiện ra rằng cái chết của Max Russel không phải là ngẫu nhiên. Anh ta đã bị đầu độc.

Chai nước Max đem theo có chứa Rohypnol, một loại độc được không mùi không vị, liều lượng mạnh tới mức làm tim anh ta ngừng đập. Sau chuyến hành trình mệt mỏi, Max Russel đi ngủ và không bao giờ trở dậy được nữa. Thấy Bob lái chiếc máy xén cỏ qua chỗ mình, Peggy vẫy tay với chồng trong khi vẫn tiếp tục tưới rau. Bỗng một cơn đau nhói nơi tim khiến chị bàng hoàng. Ngay lúc này đây, Bob có thể gặp nguy hiểm. Chị đã thổ lộ với chồng những lo lắng ấy, nhưng anh lại gạt phất đi.

Tưới xong, Peggy hạ vòi nước xuống, đúng lúc chiếc xe tuần tra của Cảnh sát trưởng Davis xuất hiện và di chuyển về phía Cranberry. Hai vai Peggy bỗng cứng lên vì căng thẳng. Chị hy vọng ông ta đến đây chỉ vì có chuyện gì đó muốn hỏi thêm chồng mình.

Hắn là Bob cũng đã nhìn thấy chiếc xe của Cảnh sát trưởng, anh tắt động cơ và trèo xuống khỏi chiếc máy xén cỏ. Troy Davis bẻ lái về hướng Bob và Peggy. Tới nơi, ông ta nhảy ra khỏi xe. Ban đầu, khi Bob gần như nằm trong diện tình nghi thì sự xuất hiện của Davis luôn khiến hai vợ chồng anh lo lắng, và cố nhiên ông ta chẳng được chào đón nhiệt tình như bây giờ. Viên Cảnh sát trưởng xóc đai quần quanh thắt thân phì nộn và điều chỉnh khẩu súng lại đứng vị trí rồi bước về phía Bob. Không muốn phải đứng ngoài câu chuyện của họ, Peggy liền ngắt vòi nước và vội vã băng qua đám cỏ đang xén dở.

“Peggy!”. Davis chỉnh lại vành mũ và gật đầu chào người phụ nữ. “Tôi đang định bảo với Bob rằng có lẽ ba chúng ta nên ngồi xuống và nói chuyện cùng nhau”.

Peggy gật đầu tán thành, dù rất hài lòng vì Troy muốn mình tham gia. Bob đi trước để dẫn đường vào sân trong. Khéo sao sáng nay Peggy đã quét dọn sạch sẽ chỗ này. Ba người ngồi dưới tán ô sọc, quanh chiếc bàn gỗ thông tròn do chính tay Bob đóng vài năm về trước. Chiếc bàn có nước sơn xanh sẫm, rất hài hòa với lớp viền trắng bên ngoài. Khoảng sân quanh họ rập rờn trong nắng. “Tôi nghĩ nên kể cho anh chị nghe về cuộc nói chuyện của tôi với Hannah Russel”.

Hai tháng trước, sau khi xác định được danh tính của Max, con gái anh ta là Hannah Russel đã tìm gặp Bob và Peggy. Cuộc gặp gỡ không mấy dễ chịu, nhưng Peggy rất thông cảm với tâm trạng căng thẳng của cô gái trẻ. Chị đã cố gắng trả lời một cách đầy đủ nhất những câu hỏi của Hannah về người cha quá cố của cô.

Về phần mình, Hannah chẳng thể bộc bạch nhiều với họ. Tất cả những điều cô biết đều bắt nguồn từ lời kể của cha. Max thông báo rằng mình đi du lịch, song không hé ra là đi đâu. Đó là những lời cuối cùng Max nói với con gái. Khi thấy cha mình không quay về California, Hannah bèn báo cảnh sát tìm người mất tích. Mãi một năm sau cô mới nhận được tin tức về cái chết của cha. “Tôi cảm thấy cô ấy thật đáng thương”, Peggy nói. Hannah mới mất mẹ trước đó và bây giờ lại trở thành một đứa trẻ mồ côi không gia đình. “Cô ta buồn lắm”, Troy thừa nhận. “Chắc chị cũng hình dung được cô ta đau đớn nhường nào khi hay tin bố

mình đã chết. Đến lúc biết ông ta bị giết thì cô bé càng...”. Troy lắc đầu.

“Hannah có đoán được kẻ nào đã đầu độc cha mình không?”.

“Không”, Davis nói. “Hannah nhờ tôi gửi lời cảm ơn tới anh dùm. Nhờ trao đổi với anh chị, cô ấy mới hiểu điều gì đã xảy ra với cha mình, Peggy, Hannah cũng nhắc tới lá thư mà chị đã viết để động viên cô ấy. Tôi chắc rằng lá thư đó có ý nghĩa lớn lao với cô ấy đấy”.

Peggy cắn môi. “Cuộc sống của Hannah thế nào rồi?”.

Cảnh sát trưởng ngập ngừng. “Thật sự tôi không biết nói gì. Hannah bảo rằng mình chẳng còn lý do nào để ở lại California nữa và có ý muốn chuyển đến nơi khác. Tôi đề nghị giữ liên lạc và cô ấy đã đồng ý”.

Peggy rất hiểu tâm trạng của Hannah. Bố mẹ đều đã mất, cô gái trẻ chẳng biết trông cậy vào ai nữa. Peggy hiểu tại sao Hannah lại quyết định rời xa nơi mình đã từng lớn lên và từng in dấu quá nhiều kỷ niệm. Bởi nếu ở lại, cô sẽ không chịu đựng nổi nỗi đau, khi mà bất cứ nơi nào, bất cứ đồ vật gì cũng gợi cho cô nhớ về cha mẹ mình.

“Anh tìm thấy gì về Đại tá Samuels chưa?”. Bob nheo mắt, chăm chú nhìn Troy Davis. Stewart Samuels chung một nhóm với Bob, Dan và Max hồi cùng tham chiến ở Việt Nam. Peggy biết gần đây Cảnh sát trưởng đã liên lạc với anh ta. Theo nhận định của Troy, Stewart không dính líu tới cái chết của Max, song Bob lại ngờ rằng có. Trong khi bản thân anh và hai người kia luôn mong ngóng được giải ngũ thì từ đầu những năm bảy mươi, Samuels đã ở lại trong quân đội và liên tục được thăng cấp, hiện anh ta đã đeo lon Đại tá.

“Cho tới bây giờ, vẫn chẳng có lý do gì để nghi ngờ Stewart cả”. Troy nói.

“Qua những gì tôi nghe ngóng được, Samuels có vẻ là một kẻ đòi bại trong ngành tình báo quân đội”, Bob lẩm bẩm, như thể chỉ riêng điều đó cũng đủ để xác thực sự nghi ngờ của mình.

Davis nói như đinh đóng cột. “Tôi đã nhờ một số người ở Oa-sinh-tơn kiểm tra Stewart. Anh ta tỏ thái độ sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ chúng ta. Có lẽ anh nên trực tiếp nói chuyện với người đồng đội cũ ấy đi, Bob ạ”.

Bob kiên quyết lắc đầu. Anh không muốn dây dưa tới quá khứ. Phải đương đầu với các hệ lụy từ vụ tự tử của Dan và vụ đầu độc Max đã là quá đủ với anh rồi. Ít nghĩ tới quá khứ và tìm mọi cách để nó không gây ảnh hưởng tới hiện tại là mong muốn lớn nhất của Bob.

“Liệu chồng tôi có gặp nguy hiểm không?”. Peggy hỏi thẳng. Bob không chịu thừa nhận khả năng này, nhưng chị khó lòng không lo lắng.

“Tôi nghĩ là có thể”, Cảnh sát trưởng trầm giọng đáp.

Đó không phải là những gì Peggy muốn nghe, nhưng dù sao chị cũng cảm ơn sự thẳng thắn của Troy. Họ phải đối mặt với sự thật, cho dù không mấy dễ chịu. “Vô lý”, Bob khẳng định. “Chẳng có ai lại muốn một người như tôi chết cả, trừ phi tôi gây hại cho họ”.

Có thể Bob chưa bao giờ làm hại ai. Nhưng Peggy không muốn chồng mình bị nguy hiểm đến tính mạng.

“Sao chúng ta không thu xếp đi du lịch nhỉ?”, Peggy gợi ý. Đã nhiều năm rồi hai vợ chồng không đi đâu, may ra họ có thể dành thời gian này để nghỉ ngơi.

“Chúng ta sẽ đi trong bao lâu?”. Bob hỏi.

“Tới khi nào vụ việc giải quyết xong”, Peggy nhìn chồng với ánh mắt khẩn khoản. Đây không phải là lúc cần thiết để chúng tỏ lòng dũng cảm của mình.

“Anh không thể”, Bob lập tức chối phắt, khao khát muốn phủ nhận quá khứ để được tiếp tục sống yên bình. Anh không chịu thừa nhận rằng bản thân mình sẽ gặp nguy hiểm như hai người đồng đội cũ. Phải có ai đó chỉ ra cho Bob thấy nguy cơ là có thật và cần tìm cách tự bảo vệ mình. Khổ nỗi tính Bob cứ thế, ương ngạnh và không thích nghe theo lời khuyên của người khác. “Tôi sẽ không bao giờ rời khỏi vịnh Cedar”.

“Lúc này, Bob...”.

“Tôi sẽ không để bất kỳ ai hay bất cứ điều gì kéo tôi ra khỏi ngôi nhà của mình”.

Peggy lạnh cả xương sống, “Nhưng...”

“Không, Peggy”, Bob ngắt lời vợ, mặt anh đanh lại. “Nếu chúng ta đi, thì em định sẽ đi bao lâu? Một tháng? Hai tháng?”. Anh ngừng lại một chút. “Hay là lâu hơn nữa?”.

Đó không phải là câu hỏi mà Troy có thể trả lời.

“Cách đây một năm, Max đã chết. Và vì thế nên anh cũng có thể bị nguy hiểm sao?”.

Cảnh sát trưởng Davis lo lắng nhìn Peggy. “Tôi hiểu những gì anh nói. Nhưng theo tôi, dù thế nào thì anh cũng nên lánh đi một thời gian.”

“Tôi sẽ không chạy trốn. Tôi đã mất nửa cuộc đời để chạy trốn rồi, không hơi đâu tiếp tục như vậy trong suốt quãng đời còn lại nữa. Nếu có ai đó muốn tôi chết xin cứ việc”.

Peggy thốn thức.

“Xin lỗi, em yêu”, Bob nói và vươn tay qua bàn để nắm chặt lấy những ngón tay nhỏ bé của Peggy. “Anh ghét phải sống như thế, anh ghét lúc nào mình cũng như con rùa rụt cổ, chẳng dám làm gì cả”.

“Vậy thì anh phải hứa”. Davis nói. “Rằng sẽ không mời người có thể hại anh vào trong nhà của mình”.

“Ý anh là gì?”. Bob nhào người lại gần, bụng ép vào mép bàn. Peggy nhận ra rằng mặc dù tuyên bố hết sức cứng cỏi, nhưng Bob đang lo sợ, song anh không muốn thú nhận nỗi sợ hãi của mình.

“Tôi không biết có bao nhiêu người đang đặt phòng ở chỗ anh chị, nhưng theo tôi, anh chị không nên nhận thêm bất kỳ ai nữa”.

“Chúng tôi có thể từ chối tất cả những người đã đặt phòng nếu cần thiết”. Peggy lẩm bẩm.

Khi nghe được tin này, hẳn sẽ có rất nhiều nhà nghỉ khác vui mừng. Vì việc này đồng nghĩa với việc họ có thêm người đặt phòng.

Bob nhìn Peggy, “Liệu điều đó có làm em thấy dễ chịu hơn không?” Peggy nuốt nước bọt và gật đầu.

Trông Bob vẫn có vẻ không yên tâm, dù rằng họ đã đặt sự an toàn của Bob lên trên hết và làm tất cả để đảm bảo sự an toàn đó.

“Tôi đã cảm thấy lo lắng kể từ hồi đám cưới của Jack và Olivia”, Peggy thì thầm.

Trong đám cưới đó, Bob đã đứng ra làm phù rể cho Jack Griffin. Chỉ khoảng một hay hai ngày trước khi họ biết những thông tin về Max. Russel đã bị giết.

“Đúng vậy”. Giọng Bob chùng xuống. “Chúng ta sẽ hủy toàn bộ các đăng ký đặt phòng”.

“Chúng ta sẽ không giữ lại một khách nào”, Peggy nói.

“Không một khách nào hết”, Bob khẳng định. Cho đến khi vấn đề này được giải quyết một cách rõ ràng tài chính, chắc chắn họ sẽ bị ảnh hưởng nhiều, nhưng điều đó chỉ là thứ yếu. Việc quan trọng nhất là phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Bob.

“Tôi sẽ cố gắng giải quyết vụ này thật nhanh”. Troy hứa.

Peggy băn khoăn tự hỏi, liệu họ sẽ phải thấp thỏm bao lâu trước khi Davis thực hiện được lời hứa của mình?

2. Chương 2

Cecilia Randall đứng trên cầu tàu hải quân hồi hộp nhìn chiếc hàng không mẫu hạm George Washington tiến vào vịnh Sinclair. Sau sáu tháng trong quân ngũ ở vịnh Ba Tư, cuối cùng chồng cô cũng trở về nhà. Cecilia thường nghe người ta miêu tả trái tim đập thốn thức như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Những lúc đó cô cười và cho rằng đó chỉ là một cách nói quá. Nhưng giờ đây cô hiểu điều đó là sự thật. Bởi hiện tại,

trái tim cô cũng đang rộn ràng vì tình yêu, niềm kiêu hãnh và lòng yêu nước khi nhìn con tàu khổng lồ hướng về Bremerton.

Những người vợ hải quân khác cùng gia đình, bạn bè của họ cũng đang đứng rất đông trên cầu tàu. Vô vàn dải băng sắc sỡ tung bay trong gió xen lẫn với rất nhiều biểu ngữ chào đón người trở về đang giờ cao hết mức. Trục thẳng của các đài truyền hình ở Seattle vây quanh khu vực cầu tàu để ghi hình sự kiện này cho bản tin phát sóng lúc năm giờ. Xung quanh Cecilia, không khí vui mừng nhộn nhịp xua tan sự buồn thảm của một ngày nhiều mây ảm đạm. Bầu trời xám xịt và cơn mưa như sắp trút xuống, nhưng điều đó chẳng thể ảnh hưởng tới tâm trạng hồi hộp, vui mừng khôn xiết của Cecilia. Phía sau cô, ban nhạc đang chơi một bản nhạc từng bình, lá cờ Mỹ bay phấp phật trong gió. Quang cảnh này giống như bức tranh của Norman Rockwell.

Hai người vợ hải quân, cũng là hai người bạn thân nhất của Cecilia là Cathy và Jackey đang đứng cạnh cô. Cả hai dắt theo một đứa trẻ cao đến hông và đang vẫy tay rồi rít. Nhìn bạn, Cecilia mong ước rằng mình lại sớm được làm mẹ. “Tớ nghĩ tớ đã nhìn thấy Andrew”, Cathy hét lớn. Cô gào lên sung sướng và vẫy tay cuống cuồng. Sau đó cô chỉ cho con trai nhìn thấy bố. Ba nghìn thủy thủ mặc đồng phục trắng xếp hàng trên boong, dọc mạn tàu, hai tay chắp sau lưng. Ở khoảng cách này, Cecilia không thể nhìn thấy Ian. Gió quá rất mặt, nhưng Cecilia mặc kệ, cô hét lên, vẫy tay chào đón. Có lẽ từ trên tàu, Ian sẽ dễ dàng nhìn thấy cô hơn.

“Giữ Amanda hộ mình”, Carol đưa đứa con gái ba tuổi cho Cecilia. Cecilia vui vẻ giữ con bé. Đã có thời gian, chỉ nhìn Amanda thôi cô cũng đủ thay đau đớn. Allison, cô con gái bé bỏng của Ian và cô được sinh ra cùng tuần với Amanda. Nếu còn sống, có lẽ nó cũng được ba tuổi rồi. Nhưng sau vài ngày cất tiếng khóc chào đời, con gái cô đã qua đời. Cái chết của con bé từng khiến cuộc hôn nhân của họ bị chia cắt. Nếu không nhờ vị quan tòa sáng suốt và giàu lòng nhân ái bác bỏ đề nghị ly hôn thì có lẽ họ đã không được như ngày hôm nay.

“Ian, em ở đây”, Cecilia hét lên và vẫy tay. “Cháu có nhìn thấy bố không?”. Cô hỏi Amanda.

Cô bé ôm chặt cổ Cecilia và vùi đầu vào vai cô.

“Bố đây rồi, bố đây rồi”, Carol nói và chỉ về phía hàng không mẫu hạm. Amanda nhìn lên, cô bẻ toét miệng cười và Carol với tay bế con. Thời gian như kéo dài đến vô tận khi ván cầu được hạ xuống và những người thủy thủ rời tàu xách theo hành lý của mình. Thế rồi, cảnh đoàn tụ nổ ra từng bùng khắp nơi. Cathy gọi tên Andrew và sung sướng lao về phía chồng mình. Cecilia cuống cuồng tìm kiếm Ian. Cuối cùng cô cũng nhìn thấy chồng mình. Dáng anh dong dong, nước da rám nắng, mái tóc sẫm màu ánh lên dưới mép mũ hải quân màu trắng. Vừa nhìn thấy chồng, Cecilia thấy mình như ngộp thở. Cô giữ lấy ngực và òa khóc vì sung sướng.

Chỉ thoáng chốc Cecilia đã ở trong vòng tay Ian. Họ ôm nhau thật chặt. Khi Ian gấn môi mình lên đôi môi Cecilia, mắt cô vẫn nhòa lệ.

Họ hôn nhau thật chậm, thật đắm say và tràn đầy cảm xúc. Cái hôn bất tận xóa nhòa khoảng cách sáu tháng trời chia ly và mong đợi giữa họ. Khi Ian kết thúc nụ hôn ngọt ngào ấy, Cecilia như kiệt sức vì ngạt thở. Chồng cô đã về nhà, thế giới và cuộc sống của cô lại trọn vẹn như xưa. Giờ đây, dù cho vũ trụ có tan biến thì cô cũng chẳng buồn bận tâm nữa.

“Em nhớ anh đến phát điên”, Cecilia áp sát vào người Ian thì thầm, những ngón tay cô nhẹ nhàng mơn man cổ chồng. Lúc này đây, trái tim cô đầy ắp bao điều muốn nói. Cecilia chìm trong vòng tay của Ian và tự nhủ đây hạnh phúc rằng anh đã về nhà, đã an toàn trở về bên cô. Họ sẽ lại được sống bên nhau với tình yêu bất tận.

“Ôi, em yêu, đây là sáu tháng dài nhất của cuộc đời anh”. Ian kéo vợ vào sát vào mình hơn. Cecilia nhắm mắt lại và tận hưởng khoảnh khắc mình hằng mong đợi.

Ian có ba ngày phép, và Cecilia sẽ tận dụng hết những ngày quý báu đó. Cô sẽ tận dụng từng phút, từng giây. Những ngày phép ở nhà của anh sẽ trở thành những ngày tuyệt vời. Nó sẽ là khoảng thời gian hạnh phúc tràn trề của Cecilia. Vẫn đeo cái túi trên vai, Ian lần tìm tay vợ và họ sánh bước về phía bãi đỗ xe, tay trong tay. Như thế vẫn chưa đủ gần, Ian vòng tay xiết eo Cecilia và kéo cô về phía mình. Anh mỉm cười

hạnh phúc. Tình yêu lấp lánh trên khuôn mặt Cecilia giống như những tia nắng ấm áp của một ngày hè rực rỡ. Mưa bụi tạt qua, họ rảo bước, mắt vẫn không rời khỏi nhau.

“Em yêu anh”, Cecilia thì thầm.

“Còn anh thì luôn khao khát được bày tỏ với em rằng anh yêu em, nhiều và rất nhiều”.

Sực nhớ ra điều gì, Ian dừng bước, bần khoăn hỏi. “Em sẽ không phải trở lại nơi làm việc chứ?”

Cecilia định đùa cho anh lo lắng một chút, nhưng cô không thể. “Ông Cox cho em nghỉ ba ngày”. Cô đưa chìa khóa cho Ian, anh nôn nóng mở khóa xe. “Càng ngày anh càng thấy thích sắp xếp em đấy”.

Cecilia cũng rất quý sắp xếp của mình, đặc biệt là giờ đây, khi ông bà Cox không còn ly dị nữa. Từ ngày đôi uyên ương ấy đoàn tụ với nhau, văn phòng của cô trở thành một nơi làm việc rất thoải mái. Tuy nhiên, bây giờ khi Ian đang ở bên, Cecilia lập tức quên ngay vợ chồng ông bà Cox. Mười phút sau họ về đến nhà.

“Anh có mang về tất cả những thứ em đã gửi cho anh không?”. Cecilia hào hứng hỏi khi Ian dỡ đồ ra.

“Em thật ghê gớm, vợ ạ”. Ian nói, chân mày nhíu lại.

Nếu không hiểu rõ chồng, Cecilia sẽ cho rằng anh không vui trước trò tình nghịch của mình. Nhưng cô có thể đọc được tâm lý của chồng khi nhìn vào mắt anh. Ba tuần trước khi Ian về, ngày nào Cecilia cũng gửi cho anh một món đồ lót của mình. Riêng chiếc cuối cùng, cô còn gửi kèm theo một lời hứa hẹn rằng cô sẽ mặc khi anh trở về. Trong bức thư điện tử cuối cùng của Ian, cô gần như cảm nhận được hơi thở hỗn hỗn vì xúc cảm của chồng mình. “Em phải biết là bằng cái trò đùa nho nhỏ đó, em đã tạo ra một con quái vật rồi đấy”.

“Một con quái vật em đang nóng lòng muốn thuần phục”, Cecilia thì thầm và áp người mình vào chồng để hôn anh.

“Ôi, em yêu...”, Ian ngẫu nhiên môi vợ rồi nôn nóng dứt ra. “Chúng mình lấy đồ trong xe và vào nhà đi. Nhanh lên em”.

“À...”, cô mơ màng hưởng ứng.

Ian kéo cửa lái và nhảy ra ngoài, đoạn mở cửa cho vợ rồi kéo túi hành lý ra khỏi đuôi xe. Một cách vội vàng, họ chạy trong mưa về ngôi nhà của mình. Cecilia đã cố gắng lau cho nền nhà sáng bóng lên. Cô còn giặt giũ, thu dọn cho ga trải giường thơm tho và ngay ngắn, rèm phòng ngủ cũng được kéo lên. Sau sáu tháng trời xa cách, cô hiểu rõ rằng cả mình và chồng đều khát khao được âu yếm nhau.

Vừa vào nhà, Ian vứt ngay cái túi xuống và lao vào vợ Cecilia vòng tay ôm cổ chồng. Anh nhắc bóng cô lên và rảo bước về cái giường hạnh phúc của hai người. Đóng cửa lại, Ian hấp tấp hôn vợ, miệng anh mở ra thật ngọt ngào và ướt át, rồi anh buông cô ra và vội vàng cởi bỏ quần áo.

“Anh có muốn em mặc chiếc quần đen đó không?”, cô hỏi.

“Thôi để lần sau”, Ian nói, hơi thở nóng hổi. Anh ngồi xuống cạnh giường, vội vã tháo giày.

“Còn một điều nữa...”.

Anh nhìn cô dò hỏi.

Cô quỳ xuống sau anh trên giường và đặt cằm lên bờ vai trần của chồng. “Em nghĩ có việc anh nên biết”.

“Để sau được không hả em?”

“Vâng, có thể, nhưng em nghĩ đây là điều anh muốn biết.”

“Là gì vậy?”, anh quay sang Cecilia. Anh xiết chặt eo cô và nhìn xoáy vào mắt vợ.

Cecilia mỉm cười và âu yếm vuốt ve bờ vai săn chắc của chồng. “Em nghĩ chiều nay sẽ là khoảng thời gian rất tuyệt vời để chúng ta có con”.

Ian mở to mắt. “Anh tưởng em đang uống thuốc tránh thai”.

Cô lắc đầu và mỉm cười rất tươi. “Không đâu. Em ngừng dùng thuốc từ cách đây sáu tháng rồi”.

Anh cau mày. “Anh đã đi biển, việc gì em phải lo tránh thai, Hơn nữa... em không dùng lại khi biết anh sẽ trở về à?”.

“Không”.

“Nhưng... em biết hôm nay anh sẽ trở về mà”.

“Vâng... và em luôn đau đầu mong chờ anh trở về”, cô nhẹ nhàng nói với anh.

“Nhưng, em yêu, em chẳng hề nói với anh một lời! Anh làm gì có biện pháp nào để giúp em tránh thai”.

“Ai bảo em muốn tránh thai? Chàng thủy thủ của em, em đang khao khát có một đứa con của chúng mình”. Cô thì thầm.

Ian đứng như trời trồng.

“Ian?”

Chàng trai ngồi chờ ra bên mép giường, quay lưng lại phía cô. “Em không nghĩ rằng chúng ta nên bàn bạc vấn đề này trước à?”.

“Thì... chúng ta... chúng ta đang bàn đây thôi.”

“Vào lúc này ư?”.

“Anh không muốn có con à?”.

Ian đứng dậy đối diện với cô. Anh đã cởi trần, còn quần đang kéo khóa dở. Anh dụi mắt như thể những gì cô vừa nói làm anh choáng váng. “Anh rất muốn có con, nhưng chúng mình chưa sẵn sàng”.

“Em nghĩ...”.

“Còn quá sớm, em yêu ạ”.

“Đã ba năm rồi mà anh”. Trong suốt những ngày tháng Ian đi biển, khát khao có một đứa con đã trở nên mạnh mẽ trong Cecilia. Cô nhận thấy việc đó thật tuyệt vời. “Em đã sẵn sàng rồi, Ian”.

Anh chùng vai xuống. “Anh không... anh không thể mạo hiểm để em mang thai được”. Anh kéo khóa quần, nhặt chiếc áo sơ mi lên rồi xỏ tay vào. Anh cài cúc thật nhanh và lấy cái chìa khóa xe ô tô.

Cecilia cắn môi. Ian nói đúng, cô nên bàn bạc chuyện này với anh từ trước. Gần như ngày nào họ cũng trao đổi với nhau qua thư điện tử và mỗi khi thuận tiện lại gọi điện cho nhau. Họ có nhiều dịp để trao đổi về vấn đề này trước khi anh trở về.

Ian bước ra khỏi giường và quay bước về phía cửa. “Em cứ ở đó nhé”, anh dặn Cecilia.

“Anh đi đâu vậy?”.

Ian cười với vẻ hơi mất kiên nhẫn. “Tối hiệu thuốc. Em cứ ở đó nhé, được chứ? Anh sẽ trở về ngay thôi”.

Cecilia có cảm giác mặt trời đã hoàn toàn chìm khuất sau đám mây đen. Cecilia hiểu rằng phản ứng của chồng có thể bắt nguồn từ nỗi ám ảnh và đau buồn trước cái chết của con gái họ. Hơn nữa, cũng có thể anh lo sợ rằng quá khứ sẽ lặp lại. Nếu thế, họ sẽ đánh mất đứa con vô cùng yêu thương của mình và mất luôn cuộc sống vợ chồng mà phải vượt qua bao nhiêu sóng gió mới tìm lại được.

Cecilia hiểu cảm giác của chồng, chính bản thân cô cũng phải đối mặt với nỗi sợ hãi đó. Cô đã tin - hay đã muốn tin rằng Ian cũng đã vượt qua được nỗi đau quá khứ đó như mình. Rõ ràng là cô đã nhầm.

3. Chương 3

Maryellen Sherman vui vẻ vác một hộp các tông nặng ra khỏi nhà và đặt vào thùng xe. Chẳng bao lâu nữa cô sẽ kết hôn với Jon và về sống cùng anh. Sau tất cả những gì đã xảy ra, lần này họ đã vượt qua mọi khó khăn, hiểu lầm và sẽ được ở bên nhau. Cô chẳng thể nào che giấu nỗi tình yêu dành cho anh nữa. Họ đã

thú nhận tình cảm của mình với nhau. Mọi hiểu lầm đã chấm dứt, họ đã biết gạt bỏ những kiêu hãnh và giận dữ cá nhân để dành chỗ cho tình yêu đôi lứa thiết tha mãnh liệt.

Jon bê cái hộp thứ hai ra xếp cạnh cái hộp thứ nhất. Anh cầm tay cô và xiết nhẹ, như muốn Maryellen biết rằng anh rất hạnh phúc vì cuối cùng họ cũng được ở bên nhau.

Trong khi họ cứ đi ra rồi trở vào để chuyển đồ đạc lên xe thì Katie, cô con gái chín tháng tuổi đang ngủ say trong cũi. Maryellen nhận thấy họ chỉ còn vài phút bình yên trước khi cô bé thức dậy, vậy mà phần lớn đồ đạc vẫn chưa đóng gói.

“Đã đủ chưa em?”, Jon chống tay vào hông, quét mắt một lượt quanh phòng khách.

“Em sẽ lấy thêm sau”, Maryellen nói, thật ra thì cô gần như chưa đóng gói được bất cứ đồ đạc nào cho mình cả. Cô đã sống trong căn nhà này gần mười hai năm và những gì cô tích lũy được trong suốt thời gian dài đó thật đáng kinh ngạc. Chỉ riêng việc phân loại quần áo và sách vở xem những gì đáng để giữ lại, những gì nên cho người khác hay vứt đi cũng phải mất đến hàng tuần. “Còn nhiều không hả em?”, giọng Jon có vẻ lo lắng.

“Còn nhiều lắm. Anh có muốn đóng thêm vài hộp nữa không?”. Maryellen nghĩ có lẽ cô nên tìm cách chất đầy đồ đạc vào chỗ ngồi phía sau xe trước khi chở về nhà anh.

“Anh chỉ muốn em ở mãi trong nhà anh thôi”.

Cô có cảm giác Jon không thể kiên nhẫn thêm được nữa. Anh yêu cô và nóng lòng mong được sống cùng với cô.

“Em đang háo hức muốn tới nhà anh đây”. Maryellen bước vào bếp và cố nghĩ xem chiều nay họ nên mang thêm cái gì. Việc chuyển nhà chưa bao giờ là điều dễ dàng với Maryellen.

“Em đã nói cho mẹ em biết về ngày cưới của chúng mình chưa?”

“Mẹ bảo cưới Ngày tưởng niệm đúng là một ý kiến hay”. Maryellen nhovn miệng cười. Mẹ cô đã nói rằng việc cô và Jon quyết định gắn bó với nhau là một điều hiển nhiên.

Vì giữa hai người đã có một đứa con chung, nên theo Grace Sherman, lễ cưới của đáng lẽ phải được tổ chức từ lâu rồi.

“Em sẽ không buồn nếu chúng ta không có một đám cưới đình đám chứ?”.

Maryellen lắc đầu. Cô mở tủ lạnh và lấy ra một bình trà. Cô đã trải qua rất nhiều ngọt bùi và cay đắng trong cuộc hôn nhân đầu tiên của mình. Đám cưới được tổ chức hoành tráng với rất nhiều khách mời, nhưng cuộc hôn nhân của họ lại không mấy tốt đẹp. Hồi ấy cô còn trẻ và rất ngây thơ. Một năm sau họ ra tòa ly dị. Vết thương lòng đó khiến Maryellen suy sụp tinh thần trong suốt một thời gian dài.

Mười hai năm sau, khi gặp Jon, cô vẫn còn cảm giác sợ hãi tình yêu. Mới đầu, cô hắt hủi anh, xúc phạm anh và làm mọi thứ để anh không thể bước chân vào cuộc đời mình. Giờ đây, khi điểm lại những hành động và lời nói của mình, cô thường cảm thấy xấu hổ. Jon lấy ra hai cái ly trong tủ và đặt lên bàn. “Em có biết là nếu ở căn hộ của chồng, em sẽ không có nhiều quyền như ở đây nữa không?”

Maryellen phát tức. “Nếu anh dám nhắc lại điều đó với em một lần nữa, em thề sẽ... sẽ khiến anh phải khổ sở”.

Một nụ cười khiến khuôn mặt Jon bừng sáng. Anh không phải là một người đàn ông đẹp trai. Anh cao, hơi gầy gò với mái tóc đen và đôi mắt nâu luôn ánh lên những tia nhìn mãnh liệt. Nhưng anh là người thợ ảnh tài năng nhất mà cô từng gặp. Anh cộng tác với một trong những triển lãm nổi tiếng nhất ở Seattle và nhanh chóng khẳng định được tên tuổi của mình.

“Giờ thì em đã biết mọi chuyện của anh rồi đấy”, anh vừa nói vừa cúi đầu xuống, tránh không nhìn vào mắt cô.

“Anh cũng biết mọi thứ về em”, cô thì thầm. Cả hai đều có những bí mật, những cay đắng và những chuyện riêng trong quá khứ. Lần đầu tiên từ khi ly dị, Maryellen cảm thấy mình có thể hàn gắn nỗi đau của cuộc

hôn nhân tan vỡ trước kia. Cô hiểu rằng chính quá khứ đã khiến cả hai xa cách. Bởi ngay từ đầu họ đã bị hút vào nhau, nhưng những bí mật mà họ cố giữ cho riêng mình gần như đã tách họ ra xa.

“Em không phải là người từng có tiền án tiền sự,” Jon lẩm bẩm.

Maryellen cầm tay anh đưa lên môi. “Em cho rằng được làm vợ anh là niềm hạnh phúc lớn nhất của cuộc đời em. Trước khi gặp anh, em cũng đã ở trong tù - một nhà tù do chính em tạo nên”. Nghe có vẻ cường điệu, nhưng từng lời nói ấy là từng lời xuất phát từ tận sâu trong lòng Maryellen.

Nụ cười của Maryellen tỏa ấm cả gian bếp, cô vòng tay xiết chặt người Jon và dụi mặt mình vào mặt anh. “Sự thật là em đang sốt ruột đợi tới lúc được chia sẻ phần đời còn lại với anh đây”.

Jon ôm người yêu thật chặt, một tiếng thở dài chạy qua lồng ngực anh. “Em không nghĩ rằng, em cứ sống vò vò ở đây cho tới tận khi chúng mình cưới nhau là ngốc sao?”.

“Em rất muốn chuyển ngay sang nhà anh để chúng mình được bên nhau, nhưng em muốn chờ đợi.” Maryellen đã mắc quá nhiều sai lầm, và với cuộc hôn nhân này, cô sẽ làm mọi việc đi theo một con đường đúng đắn. Cô muốn đem tâm hồn của hai người sẽ phải thật đặc biệt.

“Chúng ta đã có một đứa con chung, nên anh muốn chúng ta được cùng nhau chăm sóc cho con bé...”, giọng Jon lạc đi.

Cô nghiêng đầu nhìn anh, không biết làm thế nào để giải bày lòng mình. “Anh có thấy buồn vì em đã làm thế không?”.

“Có chứ, nhưng anh có thể chờ nếu điều đó có ý nghĩa với em”.

Maryellen gật đầu và hôn lên môi Jon. Cô muốn thể hiện cho anh biết rằng cô đánh giá rất cao sự kiên nhẫn của anh. Jon lập tức luồn tay vào tóc cô và gắn chặt môi mình vào môi cô. Cảm nhận được niềm khao khát và đam mê trong anh, lòng quyết tâm của Maryellen chùng xuống. Cảm giác này thật mới mẻ và thú vị. Lúc nào trong họ cũng bùng cháy một niềm ham muốn và khát khao nhau không thể nào kiềm chế.

Bỗng nhiên Katie khóc thét lên từ buồng ngủ trong nhà. Jon thở dài và rời khỏi môi cô.

Maryellen chạy đến phòng Katie, cô bé đã đứng lên trong cũi và giơ hai tay đón mẹ. Maryellen nhắc con ra, sau khi thay bỉm cho Katie, cô đưa bé vào bếp và đặt bé ngồi lên cái ghế cao. Đã có sẵn bình nước hoa quả và bánh ngọt chờ đợi bé.

Vừa ngủ dậy nên Katie vợ ngay bình nước đưa lên miệng. Cô bé uống ừng ực rồi đặt lại cái bình xuống khay.

“Mỗi lần nhìn con anh lại thấy ngạc nhiên”, Jon nói và ngồi xuống ngắm Katie. “Con là con gái nhỏ của bố phải không?”.

Katie nhoẻn miệng cười với Jon. Jon lấy chiếc máy ảnh trên bàn và chụp con gái lia lịa.

“Jon”. Maryellen cười nắc nẻ. Anh là một người khiến người khác không thể từ chối. Khi còn hợp tác với phòng tranh của Maryellen ở phố Harbor, anh từng mời cô đi chơi hàng chục lần, nhưng Maryellen đã từ chối mọi lời mời của anh. Lúc đó, cô chẳng muốn có bất kỳ người đàn ông nào trong cuộc sống của mình hết. Nhưng rồi cô không thể cưỡng lại được Jon và chẳng bao lâu cô choáng người khi phát hiện ra mình mang bầu. Cô tìm mọi cách để khiến Jon rời xa khỏi cuộc đời của đứa trẻ, cũng như cuộc đời cô nữa. Giống như rất nhiều phụ nữ khác, cô chọn cách trở thành bà mẹ độc thân. Đến khi Katie ra đời, Maryellen mới nhận ra con gái mình cần cha đến nhường nào. Hơn thế, bản thân cô cũng muốn và cần Jon cùng mình nuôi dưỡng con gái. Nhưng rồi gần như mọi thứ lại trở nên quá phức tạp. Mặc dù rất yêu Katie nhưng vì mặc cảm với quá khứ nên Jon không muốn liên quan nhiều đến con gái. Tuy nhiên, tất cả những sóng gió đã ở lại phía sau họ.

Chụp xong ảnh cho Katie, Jon bắt đầu chụp Maryellen. Cô chưa kịp phản ứng thì anh đã chụp được vài kiểu rồi. Trước đây khi thấy anh chia sẻ ảnh vào mình, cô thường ngượng ngịu vì có cảm giác được tặng bốc, nhưng bây giờ cô không còn ngại ngùng nữa. Cô tin anh và để mặc cho anh chia sẻ ống kính chiếc máy ảnh Nikon vào mình, cho dù lúc đó trông cô có xấu xí đến đâu chăng nữa. Jon luôn thoải mái phía sau ống kính máy ảnh. Qua nhiếp ảnh, anh thể hiện được cá tính riêng và các rung bậc cảm xúc của mình.

“Anh muốn em và Katie về ở với anh càng sớm càng tốt”, Jon vừa nói vừa tua phim và lấy cuộn phim ra khỏi máy.

“Sẽ không lâu đâu. Hai tuần nữa thôi mà”.

Jon dường như muốn tranh luận với cô, nhưng anh lại thôi. “Chúng ta đã chờ đợi lâu lắm rồi. Anh không muốn hai tuần còn lại khiến anh phải mòn mỏi nữa.”

“Chờ đợi sẽ làm anh hứng thú gấp đôi đấy”.

Anh lẩm bẩm điều gì đó cô không nghe rõ. Tuy nhiên, cô có thể đoán anh đã nói gì, và điều đó khiến cô không kìm được nụ cười.

“Em nghĩ mình có thể nhờ mục sư Flemming hành lễ”.

Maryellen không hay đi nhà thờ, nhưng người bạn thân nhất rửa mẹ cô, cô Olivia Lockhart mới lấy chú Jack Griffin đã nhờ vị giáo sĩ Hội giám lý cử hành hôn lễ. Maryellen thấy buổi hôn lễ đó thật cảm động và sâu sắc. “Thẩm phán Lockhart - hay Griffin, anh đoán vậy đã khuyên em nhờ mục sư Flemming cử hành hôn lễ cho chúng mình à?”.

“Cô ấy dùng cả hai cái tên”, Maryellen trả lời. “Đúng là cô Olivia đã khuyên em như thế đấy”.

Jon gật đầu.

“Em... em thích một lễ cưới ở nhà thờ”. Từ lâu, Olivia vốn là một người bạn của gia đình, cô ấy đã đưa ra rất nhiều lời khuyên hữu ích. Nhưng Maryellen quyết định không tổ chức đám cưới của mình như thông thường. Khi cô nói lời thề nguyện, đó là cô đang thề với chính mình, thề nguyện trước Chúa và với tất cả mọi người rằng mình sẽ yêu Jon trong suốt phần đời còn lại.

Jon nheo mắt. “Em muốn tổ chức hôn lễ trong nhà thờ ấy à? Em chắc chứ?”

“Ở nhà thờ hoặc có lẽ là ở nhà anh, như thế được không?”. Jon được thừa kế mảnh đất từ ông mình và anh đã xây trên mảnh đất đó một căn nhà hai tầng rất đẹp. Khu đất nhìn ra Puget Sound và xây lưng lại với ngọn núi Rainier.

“Tuyệt”, anh nói. “Thế còn tiệc cưới thì sao?”.

“Cũng ở nhà anh nhé”. Bất chợt cô tự hỏi liệu mình có đòi hỏi quá nhiều ở Jon không. “Em không nghĩ là mình có nhiều khách khứa, sẽ chỉ có gia đình và vài người bạn thôi. Tất cả những gì chúng ta cần là bánh cưới và rượu sâmpanh. Nếu thời tiết thuận lợi, chúng ta sẽ tổ chức ở ngoài trời”. Với những khóm đỗ quyên rực rỡ mọc hoang trong khu đất và nhiều loài hoa khác đang nở rộ, địa điểm này sẽ thật tuyệt vời cho đám cưới của họ.

Anh gật đầu. “Có lẽ chúng ta sẽ mời mọi người thêm vài món đồ nguội. Anh sẽ chuẩn bị sẵn một hoặc hai ngày trước đó”.

“Jon...”.

“Một người bạn của anh có thể chụp ảnh cho chúng ta nhưng anh muốn tự mình làm điều đó”.

Maryellen thấy Jon có vẻ rất háo hức về đám cưới của họ. “Chúng ta có thể sắp xếp mọi thứ trong vòng hai tuần không?”, cô hỏi.

Jon hào hứng đáp. “Tất nhiên là có chứ”. Và trước nụ cười khích lệ của Maryellen, anh nói thêm.

“Em còn yêu cầu nào nữa không?”.

Maryellen có một yêu cầu nữa, nhưng cô chưa biết nên đề cập thế nào. “Gì vậy?”. Anh hỏi một cách dễ dàng như thể cảm nhận được sự dè dặt của cô.

“Danh sách khách mời...”

“Em dự định bao nhiêu người?”.

“Không phải là chuyện số khách mời. Mẹ và em gái em chỉ có vài người bạn thôi, nhưng có hai người em muốn mời mà không biết anh có đồng ý không?”

Katie từ nhiên khóc thét lên và làm rơi cái cốc xuống khay. Jon hôn lên trán Maryellen. “Em biết là anh gần như chẳng thể từ chối em điều gì mà. Em muốn mời ai vậy?”

Maryellen tựa vào Jon để không phải nhìn mặt anh khi nói. “Bố anh và mẹ kế của anh”. Gần đây, Jon mới tiết lộ rằng vì bố mẹ anh đã chọn cách bảo vệ em trai anh nên anh phải chịu thiệt thòi. Họ đã nói dối khi làm chứng trước tòa và vì vậy, Jon bị kết tội buôn bán ma túy. Anh đã phải vào tù vài năm. Trong suốt những năm đó và cả những năm sau này, anh chưa từng nói bất kỳ lời nào với cha và mẹ kế của mình.

Jon chậm rãi buông từng lời. “Không, họ không còn là một phần của cuộc đời anh nữa. Họ đã hắt anh sang một bên...”

“Nhưng họ chỉ còn có anh mà thôi”. Em trai Jon đã chết một cách thảm khốc và Maryellen tin rằng gia đình Jon rất hối hận về những gì họ đã gây ra cho anh.

Chắc chắn hai ông bà đã bị dẫn dắt rất nhiều bởi đã phản bội Jon vì đứa con trai út.

Lòng đầy phức tạp, Jon vỗ vào vai Maryellen, anh vỗ mạnh đến nỗi cô phải xuýt xoa vì đau. “Chúng ta sẽ không bao giờ đề cập tới chuyện này nữa. Anh không còn gia đình nào khác ngoài em và Katie”. Rồi anh thở dài. Maryellen định thử thuyết phục, mong muốn hàn gắn mối quan hệ giữa Jon và gia đình anh, nhưng cô nhận thấy rằng anh vẫn chưa sẵn sàng. Cha mẹ anh đã có một cô cháu nội kháu khỉnh mà họ không hề hay biết. Rõ ràng đây là một cơ hội để cải thiện quan hệ giữa Jon và bố mẹ anh. Tuy nhiên, Maryellen biết mình không nên đề cập đến chuyện này vội, đặc biệt khi Jon vẫn chưa thực sự bình tĩnh và ổn định lại cảm xúc sau mọi chuyện đã xảy ra.

“Thế còn tuần trăng mật thì sao em?”. Jon hỏi. “Sẽ thật thú vị nếu chúng ta trốn đến một nơi nào đó và tách biệt hẳn khỏi mọi người trong vòng một hoặc hai đêm”.

“Anh muốn nghỉ trăng mật à?”. Maryellen đang quá bận bịu với những kế hoạch chuyển nhà và đám cưới nên cô thực sự chưa hề nghĩ đến việc họ sẽ nghỉ trăng mật ở đâu.

“Anh rất muốn chúng mình có một kỳ nghỉ trăng mật đáng nhớ.”

“Nhà nghỉ Thyme and Tide nhé? Anh thấy có được không?”. Nhà nghỉ của vợ chồng Bob và Peggy Beldon có lẽ là nhà nghỉ tốt nhất trong thị trấn.

Jon lắc đầu. “Anh đã hỏi chỗ đó, nhưng họ không nhận thêm khách chừng nào chưa giải quyết xong vụ chết người bí ẩn kia”.

“Ồi...”. Thật thất vọng.

“Em nghĩ sao về một đêm ở Seattle? Chỉ hai chúng ta thôi. Mẹ em sẽ trông Katie, được không?”

Maryellen cười dịu dàng. “Anh tuyệt vời quá.”

“Vậy Seattle nhé?”

Maryellen gật đầu.

“Kỳ trăng mật sẽ là thời gian ngọt ngào nhất của chúng ta”, Jon hôn lên mũi Maryellen, Katie cười khúc khích như thể cô bé chưa bao giờ được nhìn thấy điều gì buồn cười hơn. “Con thấy buồn cười phải không?”. Jon tủm tỉm. “Bố nghĩ là bố hiểu suy nghĩ của con đấy”.

“Chúng mình sẽ có một đám cưới tuyệt vời”, Maryellen khẳng định. Tương lai về một đám cưới khiến cô thấy việc mình và Jon bận rộn với việc đóng đồ và chuyển nhà cũng đáng. Chỉ vài tuần nữa thôi, cô sẽ là vợ của Jon. Cả ba người họ sẽ là một gia đình, một gia đình cực kỳ hạnh phúc.

4. Chương 4

Charlotte Jefferson lo lắng mặc quần áo để chuẩn bị ra hầu tòa. Bà đã dành cả buổi chiều ở tòa án hạt Kitsap để kiêu hãnh ngắm cô con gái duy nhất của mình làm việc với tư cách là thẩm phán tòa án hôn nhân và gia đình. Theo Charlotte, con gái bà là một trong những thẩm phán thông minh nhất bang này. Bà thấy lạnh người khi theo dõi Olivia đưa ra các quyết định độc đáo. Trông con gái thật nghiêm túc và chín chắn trong chiếc váy màu đen.

Tuy nhiên, chiều nay Charlotte không có mặt ở phòng xử án của Olivia mà là phòng xử án của thẩm phán Robson. Bà biết mình không cô đơn. Cùng với những người bạn thân nhất của mình, bà sẽ đối mặt với hậu quả của việc không tuân thủ luật dân sự. Tuy nhiên, nếu phải ở tù thì bà thấy, cái giá phải trả sẽ rất xứng đáng nếu cuối cùng nó có thể mang lại cho vịnh Cedar một cơ sở khám chữa bệnh y tế.

Laura, Bess và những người khác, kể cả Ben Rhodes cũng có kế hoạch gặp gỡ và nói chuyện với bà ở phòng giải lao bên ngoài phòng xử của thẩm phán Robson vào lúc một giờ.

Charlotte mặc bộ đồ Chủ nhật đẹp nhất cùng với chiếc mũ Phục sinh mà bà đã mua từ năm 1966. Đó là một chiếc mũ rộng vành màu vàng với một chùm lông trắng cài vào dải sa-tanh. Nếu thẩm phán Robson quyết định tổng giam bà và những người khác, bà muốn mình sẽ ăn mặc thật đẹp để bước vào nhà giam giống như khi đi lễ ở nhà thờ vậy.

Olivia và Jack không nghĩ rằng bà có khả năng bị phạt tù, nhưng Charlotte đã nghe đồn về thẩm phán Robson. Không như Olivia, anh ta tuân theo luật pháp một cách cứng nhắc và máy móc. Và theo như những lời đồn đại, thì anh ta ít khi có cảm giác day dứt khi tống mọi người vào nhà giam.

Chuông cửa rung lên. Harry, con mèo của bà nhảy vọt ra từ chân giường và chui tọt vào phòng khách. Vì Olivia và Jack đang đi nghỉ trăng mật nên Charlotte không biết đó là ai. Vì bối rối, bà cũng chẳng kịp bảo để cô cháu gái Justine đi theo mình ra tòa. Tất nhiên, không may là Olivia biết rõ mọi chuyện đang xảy ra với bà. Charlotte không muốn những người trong gia đình và bạn bè biết chuyện này mặc dù bà không thể giữ kín mọi chuyện.

Con mắt kính gắn trên cánh cửa đã giúp bà trả lời thắc mắc của mình. Ben Rhodes đang đứng bên ngoài, trông ông bảnh bao và yêu đời hơn bao giờ hết. Mặc dù đã có tuổi, nhưng mỗi khi nhìn thấy Ben, trái tim bà vẫn đập rộn ràng. Sau nhiều năm góa bụa, bà cho rằng mình đã quá già để yêu. Nhưng Ben đã chỉ cho bà thấy rằng “quá già” là một ý nghĩ vô cùng sai lầm.

“Ben!”. Charlotte tháo bốn cái khóa chốt trên cửa trước ra. “Ông đến có việc gì thế”. Bà hỏi, lòng rất vui vì cuộc gặp gỡ. “Chúng ta đã hẹn sẽ gặp nhau ở tòa mà, ông nhớ không?”

“Tôi biết, nhưng tôi nghĩ nên hộ tống người phụ nữ yêu quý của mình ra tòa thì hơn. Bà chuẩn bị xong chưa?”.

Charlotte cài lại chân váy của bộ váy hoa, và trong giây lát, bà cảm thấy mình như một nữ anh hùng trong các chương trình âm nhạc của những năm 1950.

Ben làm cho toàn bộ sự việc ghé gớm này trở nên giống như một chuyến thám hiểm chứ không phải là một vụ xì-căng-đan. “Trông tôi thế nào?!”. Ông hỏi, khoe miệng phớt một nụ cười trẻ nãi.

Charlotte phải cưỡng lại ý nghĩ rằng Ben chính là Cesar Romero, nam diễn viên tài ba và đào hoa của Cu Ba. Theo bà, Ben có sức quyến rũ gấp đôi những người đàn ông khác. “Trông bà đáng yêu lắm”. Ông nói.

Nhưng dù sao, Charlotte cũng không thể kiểm soát được sự hồi hộp trong mình, “Ôi, Ben yêu quý... tôi cũng không biết chuyện gì sẽ xảy ra với chúng ta nữa”.

Ben nhẹ nhàng vuốt ve tay bà. “Tôi không tin là hội đồng thành phố lại muốn thông tin Đại chúng trở nên tiêu cực. Tôi có thể hình dung rằng báo chí ở Seattle sẽ phản đối kịch liệt như thế nào về việc thị trấn trừng phạt một nhóm các công dân có tuổi chỉ vì họ biểu tình để có được một cơ sở chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng”.

“Đúng là vô lý thật”, Charlotte lầm bầm. “Tôi sẵn sàng vào tù nếu điều đó giúp ích cho thị trấn này”. Chỉ với Ben bà mới khẳng định được lòng quyết tâm của mình. Ông mang lại cho bà lòng can đảm, giúp bà giữ

vững nguyên tắc các lập luận của mình để phản đối lại những lời luận tội.

“Tôi hoàn toàn đồng ý với bà. Tuy nhiên...”. Ben ngập ngừng rồi đột ngột nói. “Tôi không nghĩ là chúng ta phải lo lắng về việc bị ngồi tù hay không. Có lẽ chúng ta sẽ chỉ bị phạt”. Charlotte không biết chắc được về điều này. Bà đã rất lo lắng, đặc biệt là sau khi nghe những lời đồn thổi về thẩm phán Robson. Liệu bà có bị coi là người cầm đầu nhóm gây rối không? Charlotte cảm thấy thật sự lo lắng cho bạn bè, những người đã kiên tâm sát cánh với bà chống lại Cảnh sát trưởng Davis.

“Tôi vừa thuê một luật sư”, Ben nói. Trước đó, Ben đã đồng ý đại diện cho họ trước tòa, nhưng rõ ràng là ông đã thay đổi ý định đó. Ông muốn đảm bảo cho Charlotte thật sự được an toàn.

Charlotte không muốn dính dáng tới các luật sư. Theo bà, họ làm việc vì tiền, và một lý do nữa là vị luật sư mà Ben đã chọn sẽ kể lể mọi chuyện với Olivia khi con gái bà quay trở lại sau tuần trăng mật. Charlotte thì muốn Olivia biết mọi chuyện về mình càng ít càng tốt. Như thế sẽ giảm bớt được những lời đàm tiếu, và cũng không khiến Olivia lo lắng quá mức.

“Sharon Castor nói sẽ gặp chúng ta ở tòa”.

“Tại sao lại là Sharon Castor?”, Charlotte hét lên. Cô luật sư đó thường xuyên có mặt ở phòng xử án của Olivia. Mới đây, Sharon đã đại diện cho Rosemary Cox trong một vụ ly dị. Charlotte cũng có mặt ở đó khi con gái bà đưa ra một trong số những phán quyết lạ lùng nhất. Charlotte tin rằng chính nhờ phán quyết của con gái mình mà đôi vợ chồng đó đã hòa hợp trở lại. “Ôi, Ben yêu quý”, bà nói và thở dài. “Chúng ta phải đi thôi”. Bà vào phòng ngủ để lấy va-li, trong đó có cả thuốc và kem bôi ban đêm, rồi bà với lấy cái áo khoác. Ngày hôm đó thật mát mẻ nhưng nó không làm bà cảm thấy bớt lo lắng bồn chồn. Theo những gì tìm hiểu, bà biết rằng các nhà giam vốn khét tiếng hà khắc, thiếu thốn và đáng sợ. Bà nhìn quanh phòng ngủ một lần cuối. Ngay khi nhận bản tuyên án, nếu trường hợp xấu nhất xảy ra, bà sẽ liên lạc với Justine để nhờ cô chăm sóc cho Harry.

“Charlotte”, Ben lắc đầu nhìn bà bước ra phòng khách. “Không cần mang theo va-li đâu”.

“Ông đừng chắc mẫm thế”, bà dứt khoát phản đối. “Giả sử thẩm phán Robson muốn xử nặng tôi để làm gương cho những người khác thì sao? Tôi muốn mình phải thật sẵn sàng”.

Tuy luôn hi vọng vào những điều tốt đẹp nhất, nhưng Charlotte cũng biết chuẩn bị tinh thần cho tình huống xấu nhất. Ben cố thuyết phục nhưng Charlotte khẳng định không đổi ý. Bà đặt cái vali vào thùng xe của ông. Khi họ tới tòa, Helen, Laura và Bess đều đã tụ tập ở phòng giải lao bên ngoài phòng xử án của thẩm phán Robson. Cả ba lao về phía Charlotte.

“Tôi hứa với bà rằng, sẽ không ai có thể sống sót để kể về việc này, trừ phi họ bước qua xác của tôi”, Bess tuyên bố. Bà giơ tay theo tư thế tập karate. Trung tâm Người cao tuổi của họ đã được học những bài học tự vệ từ vài năm trước. Bess là người theo đủ tất cả các buổi tập đó.

“Bà đã xem lại những đĩa Karate dành cho trẻ con đó rồi à?”, Charlotte lẩm bẩm.

Bess nhìn bà chăm chăm. “Tôi không đùa đâu, Charlotte ạ.”

“Bà có nghĩ rằng quan tòa sẽ để chúng ta mang theo kim đan vào tù không?”. Laura hỏi. “Nếu bà phải ngồi tù, thì tôi có một vài dự án cho Giáng sinh tới. Tôi nghĩ chúng ta sẽ tận dụng được thời gian ở trong đó”.

Charlotte chưa kịp trả lời thì Sharon Castor đã đi tới chỗ Ben. “Mọi người có mặt ở đây cả rồi chứ?”, cô hỏi.

Ben gật đầu.

“Ben thuê luật sư cho chúng ta”, Charlotte thì thầm với các bạn của mình. “Ông ấy nghĩ rằng thẩm phán sẽ chỉ phạt chúng ta thôi”.

“Chỉ thế thôi sao?”. Laura có vẻ thất vọng. “Tôi đang muốn vào tù”.

Nhưng Bess thì lại thấy đó là một tin vui, bà vỗ tay vào nhau, mắt ngược lên trời. “Chúa phù hộ cho Ben”.

Charlotte thấy mình thật may mắn khi tất cả những vấn đề này không đổ hết lên vai bà. Bà là người đã dẫn các bạn mình đến rắc rối này và bà cảm thấy mình phải có trách nhiệm trước tất cả những gì có thể xảy ra với họ. “Đến vụ của chúng ta rồi”, Sharon Castor thông báo. “Chúng ta hãy cùng vào phòng xử thôi”.

Charlotte chỉnh lại mũ. Ben cầm tay bà. Một đoàn nhỏ các cụ già dẫn nhau bước vào phòng xử án. Sharon dẫn đầu, theo sau là Bess, Helen, Laura và cuối cùng là Charlotte và Ben.

Charlotte ngạc nhiên khi thấy phòng xử chật kín người, chỉ còn chỗ đứng. Những người đầu tiên bà chú ý là Bob và Peggy Beldon chủ nhà nghỉ Thyme and Tide.

“Chúng tôi ủng hộ bà, Charlotte”, Peggy gọi to. Justine và chồng cháu gái bà Seth cũng có ở đó. Seth bế Leif, cậu bé mới được gần hai tuổi. Cậu bé đang quấy đạp trong tay bố, nhưng khi nhìn thấy Charlotte thì cậu bé nằm im thín thít. Justine vẫy tay, Charlotte ứa nước mắt. Bà chớp chớp mắt. Có lẽ phải đến nửa thị trấn này đổ tới đây để ủng hộ cho họ.

Khoái chí vì được nổi tiếng, Bess và Helen vẫy tay như thể họ là những nữ hoàng bước ra từ một cuộc diễu hành trong phim “Ngày mừng Bốn tháng Bảy.”

“Ông có biết là mọi người sẽ đến đây để ủng hộ chúng ta không?” Charlotte ngược lên hỏi Ben. Ông cao hơn bà đến cả một cái đầu.

“Không hề”, Ben thú nhận rồi nhìn quanh. “Ngay cả Troy Davis cũng mặt có ở đây”.

Viên Cảnh sát trưởng đã từng bắt giam họ cũng ra trước tòa để ủng hộ cho những nỗ lực của họ. Charlotte vốn yêu quý Troy và bà luôn sẵn sàng tha thứ cho sai lầm của anh. Bởi Troy - anh bạn yêu quý của họ đã không có được bất kỳ sự lựa chọn nào nên đành phải bắt họ. Họ đã không chịu giải tán mà vẫn tiếp tục biểu tình mặc dù cảnh sát đã cảnh cáo. Troy đã thề là sẽ nêu cao tình thần luật pháp, nên dù muốn hay không thì ông ta cũng buộc phải làm thế. Sự có mặt trước tòa chiều nay đã cho thấy rõ tình cảm cá nhân và sự ủng hộ của Troy. “Roy và Corrie Mc Afee cũng có ở đây”, Ben thì thầm. Vợ chồng Mc Afee mới gia nhập vào cộng đồng dân cư của vịnh Cedar. Roy là một cựu thám tử của cảnh sát Seattle. Sau khi nghỉ hưu, anh chuyển đến vịnh Cedar và mở công ty thám tử tư.

Grace Sherman bước đến bên Charlotte và ôm lấy bà. “Olivia bảo cháu chiều nay ghé qua đây”, Grace ghé tai bà thì thào. “Cháu hi vọng bác sẽ không khó chịu nếu cháu rủ thêm vài người nữa tới ủng hộ bác”.

Charlotte siết chặt tay Grace. Grace và Olivia vốn là bạn thân của nhau từ rất lâu rồi. Olivia nhờ Grace đến thay mình chiều nay vì bản thân chị không thể có mặt ở tòa. Đó là một lý do rất tế nhị mà Charlotte hoàn toàn ủng hộ. Hơn thế, Olivia và Jack lại đang đi nghỉ trăng mật ở Hawaii.

Cánh cửa cuối phòng xử mở ra và Maryellen Sherman bước vào, cô ngồi cạnh mẹ mình. Jon Bowman cũng đi cùng cô. Katie vất vẻo bên hông anh. Charlotte rất thích người thợ ảnh này. Bà hết sức hài lòng khi nghe tin chẳng bao lâu nữa hai người họ sẽ cưới nhau.

“Tòa xin được bắt đầu tiến hành xét xử”, chấp hành viên thông báo. “Thẩm phán Robson sẽ điều khiển phiên tòa này”.

Robson bước ra, lặng lẽ tiến lên vị trí chủ tọa phòng xử án. Mặc dù được Ben liên tục động viên nhưng mạch Charlotte vẫn đập loạn xạ. Mỗi một lúc lâu sau bà mới ép được nó về nhịp điệu bình thường. Bà thấy mình có vẻ không ổn lắm. Đến khi bị gọi đứng lên cùng các bạn trong lúc người chấp hành viên đọc các tội danh, Charlotte mới nhận ra mình đã sợ hãi đến nhường nào. Một bên là Bess với mong muốn được biểu diễn các động tác karate và một bên là Laura với dự định vào tù để đan len, Charlotte không biết mình sẽ phải làm gì nữa.

Sharon Castor xử lý các tình huống thật chuyên nghiệp, Charlotte đánh giá cao khả năng của vị luật sư này.

“Thưa Quý tòa”, Castor quay nửa người về phía bồi thẩm đoàn và nói. “Hãy nhìn vào nhóm vi phạm pháp luật này và cho tôi biết các ông thấy gì?”

“Cô Castor”, thẩm phán Robson nói, mắt tiếp tục lướt qua các tội danh. “Đây là một nhóm vi phạm pháp luật, họ không chịu giải tán khi...”

“Vâng, thưa Quý tòa, nhưng khách hàng của tôi đang thực hiện một mong ước - một mong ước mà họ cảm thấy chỉ có thể giải quyết được theo cách này. Họ cảm thấy vịnh Cedar cần có một cơ sở y tế, và tôi, chính tôi cũng đồng tình với ý kiến này của họ”.

“Vậy họ nên trình lên Hội đồng nhân dân thị trấn”.

“Tôi đã làm điều đó, thưa Quý tòa”, Charlotte xen vào đột nhiên bà trở nên bình tĩnh. “Xin lỗi, thưa thẩm phán Robson. Cả ông Rhodes và tôi đều tham gia vào cuộc họp của Hội đồng, nhưng điều đó chẳng mang lại gì hết. Thị trưởng Benson nói rằng không còn vốn để thành lập bệnh viện, nhưng...”

“Đây không phải là lúc để bàn về lợi ích của một cơ sở y tế ở vịnh Cedar.”

“Vâng, thưa Quý tòa”, Charlotte lẩm bẩm. Ben mỉm cười khích lệ bà.

Bên nguyên trong vụ này dường như không muốn tổng họ vào tù, Charlotte có thể nhận ra điều đó. Ông ta chỉ nhận xét vài lời rồi ngồi xuống. Sharon Castor lại đứng dậy.

“Cô cứ bình tĩnh, cô Castor. Tôi đã đưa ra quyết định rồi”. Luật sư bào chữa từ từ ngồi xuống.

“Với tôi có vẻ như cả năm người ở đây đều đang cố làm rùm beng lên câu chuyện về cơ sở y tế...”. Charlotte gật đầu và phát hiện ra những người khác cũng vậy. “Rõ ràng là kế hoạch của các bà đã thành công. Một nửa thị trấn này đang ở đây để ủng hộ các bà. Tôi chân thành hy vọng rằng nếu có bất kỳ ai trong Hội đồng Nhân dân thị trấn có mặt ở phiên tòa này, họ sẽ ghi chép cẩn thận từng chi tiết. Tôi chẳng thấy có lý do gì để xử phạt năm công dân cao tuổi đang thực hiện một sứ mệnh cao cả là biến vịnh Cedar thành một nơi tốt đẹp biết quan tâm đến sức khỏe của con người. Tôi chỉ muốn lưu ý rằng lần sau các vị đừng tụ tập để biểu tình như vậy nếu không có sự cho phép. Tôi tuyên bố hủy bỏ mọi tội danh đối với các vị”.

Ngay khi họ được tuyên bố trắng án, cả phòng xử án òa lên vỗ tay. Lúc bước ra khỏi phòng xử, Charlotte và những người bạn của bà được tung hô như những anh hùng. Họ đã được tự do, tất cả bọn họ.

Trước khi rời khỏi tòa, Charlotte và Ben tới cảm ơn riêng Sharon và cảm ơn tất cả mọi người đã đến ủng hộ. Bà rất ngạc nhiên khi thấy vụ án lại khiến cộng đồng quan tâm nhiều đến vậy. Charlotte hoàn toàn không báo với gia đình ngày nào phải ra tòa, bà không muốn làm phiền mọi người xung quanh vì rắc rối của mình. Vậy mà hôm nay, rất nhiều người đã có mặt tại đây. Điều đó chứng tỏ những gì bà và bạn bè đang làm rất có ý nghĩa và nó được cộng đồng ủng hộ. Ben lái xe đưa bà về nhà. “Tôi không nghĩ là mọi người lại quan tâm đến sự việc này”. Bà nói với Ben khi ông mở cửa xe cho bà.

“Tôi cũng vậy”, Ben đáp lại.

“Tôi nghĩ chính Grace là người vận động mọi người ủng hộ chúng ta.”

“Lần sau đến thư viện, tôi sẽ cảm ơn cô ấy lần nữa”.

“Tôi cũng vậy”. Charlotte rất muốn Olivia biết rằng Grace đã làm cho bà một việc thật tuyệt vời.

“Bà được cộng đồng này yêu quý, Charlotte Jefferson ạ”, Ben nói khi họ cùng bước lên bậc thềm. Ông xách chiếc va-li trong thùng xe ra cho bà. “Tôi rất mừng khi có nhiều người tới tòa trong một ngày bận rộn như thế này”, bà lẩm bẩm. Trong bà vẫn dấy lên niềm vui sướng và tự hào vô hạn.

“Bà nên cho thêm một người nữa vào danh sách những người mình yêu”, Ben nói. Ông ngồi trên cái ghế xích đu nơi cổng vòm trong khi bà lục tìm chìa khóa nhà trong túi.

“Đó sẽ là ai nhỉ?”. Bà lơ đãng hỏi, trong óc còn bận nghĩ có thể mình đã để chìa khóa ở cái túi to chứa đồ dùng qua đêm trong nhà tù.

“Có thể là tôi”.

Charlotte sững người. Vậy là Ben vừa thổ lộ tình yêu của ông. Có phải thế không nhỉ? Bà quay sang nhìn thẳng vào ông. “Ông nói rằng ông yêu tôi, phải không Ben Rhodes?”.

“Đúng”, ông nhìn thẳng vào mắt bà. “Thực tế là, Charlotte, tôi không biết em có muốn chia sẻ tình cảm với tôi không?”.

Ông ấy không nhận thấy tình cảm của bà ư? Hay ông ấy cố tình nói thế để có câu trả lời chắc chắn? Run rẩy chạm tay vào chiếc chìa khóa, bà mở cửa với một tâm trạng xúc động đến vô ngần. “Thực ra là em cũng rất có cảm tình với anh”. Bà thẳng thắn trả lời. Sau khi thú nhận tình cảm của mình, bà đỏ bừng mặt và vội nói thêm. “Anh có muốn uống một cốc nước chanh để mừng chiến thắng của chúng ta không?”. Bà mở cửa trước.

“Em không phiền chứ?”. Ben theo bà vào nhà. “Anh có thể đánh cắp một nụ hôn của em không?”.

“Em muốn điều đó”. Bà đáp lại Ben với một nụ cười dịu dàng.

5. Chương 5

Tiếng chuông báo thức réo ầm ĩ. Grace Sherman liếc nhìn chiếc đồng hồ trên bàn. Mới bảy giờ sáng. Đã bước sang một ngày làm việc mới trong tuần và đêm qua chị quên tắt chuông đồng hồ. Theo lịch mùa xuân, phải đến mười một giờ các ngày thứ Tư thư viện mới mở cửa. Nhưng đã mở mắt ra mà vẫn nằm trên giường thì thật nhàm chán. Grace thở dài, chị lật cái màn sang một bên, ngồi dậy và xỏ chân vào dép, nhanh chóng thu dọn giường.

Sau hơn ba mươi năm chung sống, chồng chị đã tự tử vì không thoát khỏi những nỗi ám ảnh từ cuộc chiến tranh trước đây ở Việt Nam. Giờ chỉ còn một mình Grace trong chiếc giường rộng lớn, nhưng chị vẫn nằm một nửa, cổ không xâm phạm đến nửa bên kia. Ngoài ra chị cũng giữ nguyên nhiều thói quen cũ chẳng hạn như dậy sớm. Những thói quen ấy giúp Grace thoải mái hơn trước cuộc sống ngày càng khó kiểm soát của mình.

Cách đây khoảng ba năm, mọi việc đều có vẻ êm thấm. Cuộc hôn nhân của chị không quá hạnh phúc nhưng cũng chẳng quá đau buồn, nói chung là dễ chịu, xuôi gió thuận buồm. Bỗng đâu Dan bỏ đi biệt tăm. Suốt một năm trời, Grace sống trong trạng thái hoài nghi, đau đớn và dằn vặt. Chị không biết điều gì đã xảy ra với Dan, không biết anh đi đâu và ở với ai. Đến khi điều chỉnh được bản thân mình cho quen với thực tế rằng Dan sẽ không trở về nữa và mình phải có một ai đó thì người ta lại tìm thấy xác Dan. Anh chết vì tự bắn vào mình - đúng vào lúc Grace cảm thấy mình có thể đương đầu với cuộc sống thiếu vắng anh. Lúc đó Dan đã biến mất được một năm và Grace đã học cách sống một mình, thậm chí còn tìm được niềm vui riêng. Trong những ngày đen tối đầu tiên của rất nhiều tháng đằng đẵng trong cô đơn sau khi Dan biến mất, Grace đã quen với Cliff Harding, một chủ trại ngựa sống ở Olalla. Cliff muốn có một mối quan hệ trên mức tình bạn với chị, anh đã rất kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi Grace cảm thấy mình sẵn sàng để bắt đầu hò hẹn. Trước khi có quan hệ với Cliff, lần cuối cùng chị hẹn hò với bạn trai là hồi còn đi học. Người đàn ông duy nhất trong đời Grace chính là chồng chị. Sau khi chôn cất Dan, cuối cùng chị cũng đồng ý gặp Cliff - nhưng rồi chị lại sa lầy và phạm sai lầm nghiêm trọng. Grace yêu một người đàn ông khác trên mạng Internet. Anh ta tên là Will Jefferson, là anh trai của Olivia - bạn thân của Grace.

Những câu chuyện giữa chị và Will, mới đầu rất trong sáng. Khi còn là một nữ sinh trung học, Grace đã rất thích Will. Tuy nhiên giữa họ không có chuyện gì. Sau khi học xong, Will đã chuyển sang bờ biển phía Đông. Anh học đại học và lập nghiệp ở đó. Sau khi Dan qua đời, Will có viết cho Grace một lá thư, rồi từ đó họ liên lạc với nhau bằng thư điện tử. Anh vuốt ve cái tôi của Grace, trở thành bạn, rồi thành người tình trong mộng lúc nào chẳng biết, chị yêu anh một cách mù quáng, mặc dù anh đã có gia đình Grace thật bối rối khi nhận ra mình ngốc nghếch dường nào. Grace biết ngay từ đầu rằng Will đã có vợ, nhưng thoải mái chị nghĩ rằng họ chỉ là bạn bè thuần túy, không liên quan gì đến tình trạng hôn nhân của anh. Song mọi chuyện không đơn giản như thế. Khi Will khẳng định với chị rằng anh sẽ ly dị vợ, Grace đã tin tưởng và khao khát trở thành một phần của cuộc đời anh đến độ mất cả sáng suốt, đến độ tin cả những lời nói dối. Thật may là chị đã kịp thời nhận ra bản chất của Will và vẫn còn giữ được phẩm giá của mình.

Vì mối quan hệ với Will mà chị đã đánh mất tình yêu, tình bạn và lòng tôn trọng của Cliff Harding. Anh không còn muốn liên quan gì đến Grace nữa. Sau nhiều tháng trời sao nhãng, lăm đường lạc lối - không, đúng hơn là sau nhiều tháng trời lừa dối Cliff - chị không thể nào trách cứ anh được. Anh bảo nếu đường ai nấy đi sẽ tốt hơn cho cả hai người. Đã hai lần chị tìm đến anh. Đã hai lần chị xin anh một cơ hội để sửa chữa sai lầm. Và hai lần đó anh đều nói không. Grace muốn tạo dựng lại những gì đã đánh mất với Cliff. Giờ đây, chị đã nhận ra “tình yêu” dành cho Will chỉ xuất phát từ những đam mê nhất thời, nó trở nên

mạnh mẽ là bởi tính chất giấu diếm theo kiểu “ăn vụng”. Bây giờ Grace đã nhận ra tình cảm thực sự của mình hướng về Cliff.

Grace biết chắc là Cliff cũng vẫn yêu mình. Chị nhìn thấy và cảm nhận thấy tình yêu đó, nhưng thật buồn là anh kiên quyết chấm dứt mối quan hệ giữa họ. Người vợ cũ từng lừa dối Cliff nhiều năm, nên anh không muốn mắc kẹt trong bất kỳ mối quan hệ nào có thể khiến anh đau đớn vì bị lừa dối. Mọi chuyện giữa họ đã kết thúc. Cả Will và Cliff đều đã bước chân ra khỏi cuộc đời Grace. Chị lại cô đơn. Cô đơn khủng khiếp. Ngoài công việc, vài người bạn yêu quý, hai cô con gái và những đứa cháu, chị chẳng còn mối quan hệ nào ở bên ngoài nữa.

Mặc váy, đi dép lê, Grace chậm chạp bước vào bếp, con Buttercup lớn vồn dưới chân chị. Nó đi ra ngoài theo cửa riêng của mình. Grace nhặt tờ báo địa phương ở hiên rồi đặt nó lên bàn bếp, Trong khi Buttercup giải quyết các nhu cầu ban sáng của nó, Grace đi pha một tách cà phê.

Giờ đây, khi Olivia đã lấy chồng, cảm giác cô đơn của chị càng tăng lên. Grace thấy mừng cho hạnh phúc của người bạn thân nhất, nhưng chị cũng sợ rằng Olivia sẽ chẳng còn thời gian dành cho mình nữa. Chị xấu hổ vì tình cảm sai lầm trên mạng internet với anh của Olivia. Không nhiều thì ít, điều đó vẫn làm cho Grace cảm thấy có khoảng cách với Olivia, mặc dù Olivia không hề biết đến mối quan hệ này.

“Được, Buttercup”, Grace lẩm bẩm khi con chó quay lại. “Xem lịch hôm nay của tao thế nào nhé?”. Chị tự rót cho mình một cốc cà phê trong khi Buttercup liếm nước trong cái bát của nó. Tối hôm đó có cuộc họp của Ủy ban gây quỹ bảo vệ động vật. Một việc tốt duy nhất mà Grace đã làm cho chính mình sau khi chuyện với Will và Cliff tan vỡ, là trở thành tình nguyện viên của Ủy ban bảo vệ động vật vịnh Cedar.

Hàng tháng Grace sẽ dành hai ngày thứ bảy để phỏng vấn những người đang nuôi và sẽ nuôi thú, khuyến khích họ làm bất cứ việc gì có ích cho chúng. Janet Webb, người phụ trách việc gây quỹ đề nghị Grace tham gia vào Ủy ban, và chị đã đồng ý.

Buttercup đã uống nước xong và ngồi dưới chân Grace trong khi chị vẫn nhâm nhi cốc cà phê. Vừa ngẫm nghĩ về công việc của ngày, chỉ vừa liếc qua các đầu mục công việc rồi mặc quần áo. Grace chọn quần ka ki, áo sơ mi trắng cùng áo khoác cộc tay yêu thích màu đen rồi lái xe đến thư viện.

Buổi chiều nhanh chóng trôi qua. Trong lúc chờ đợi cuộc họp, Grace lững thững đi dọc bờ vịnh thay vì về nhà. Khung cảnh ở bến du thuyền thật đẹp, đặc biệt là vào thời điểm này trong năm. Trước kia, Cliff thường cùng chị tới đây nghe hòa nhạc. Họ mua bữa tối và ngồi trên cỏ... Grace lắc đầu để xua những ký ức đó đi. Anh đã tuyên bố chấm dứt mọi chuyện giữa họ và chị chẳng còn cách nào khác ngoài việc chấp nhận quyết định của anh.

Trước khi đến cuộc họp, Grace rẽ vào Potbelly Deli mua bánh xăng-uych và ngồi ăn ở một cái bàn nhỏ, rồi chị lái xe đến Ủy ban.

Janet Webb và các thành viên khác đã ngồi sẵn ở đó. “Tôi rất vui khi chị tham gia vào Ủy ban của chúng tôi”, Janet nói và giới thiệu Grace với Mary Sacher và Margaret White, những người tình nguyện viên đầu tiên của Ủy ban. Janet và Margaret cũng cùng độ tuổi với Grace, nhưng Mary thì mới khoảng hơn ba mươi.

“Chúng ta đang tìm kiếm một điều gì đó có thể kết nối cả cộng đồng lại”, Janet giải thích khi Grace ngồi vào bàn họp. “Trong vòng vài năm qua, chúng ta đã làm những việc tình nguyện như bán bánh nướng và rửa xe”.

“Có năm chúng ta còn tắm cho chó”, Margaret nhắc.

“Đúng, và mặc dù những hoạt động gây quỹ đó đã thành công, nhưng đều trên quy mô nhỏ. Tôi muốn chúng ta làm một việc gì đó lớn hơn một chút”.

“Thế còn cuộc Đấu giá những người độc thân thì sao?”. Mary hào hứng gợi ý. Rõ ràng là cô đã suy nghĩ về ý tưởng này một thời gian rồi và rất hào hứng với nó.

“Tôi đã nghiên cứu kỹ về vấn đề này rồi. Tôi nghĩ rằng đây cũng là một ý tưởng tuyệt vời đúng không?”

Janet ngập ngừng. “Có thể, nhưng tôi đã có gia đình và rất nhiều phụ nữ khác trong thị trấn này cũng vậy”.

“Đúng, nhưng tôi thì không và, tôi biết chắc chắn là mình sẽ sẵn sàng trả giá để có một người đàn ông đẹp trai trong vòng tay mình dù chỉ một đêm”. Mary háo hức nhìn Grace. “Tôi cá là những phụ nữ độc thân khác cũng vậy”.

Grace không chắc chắn, nhưng chị không muốn phá vỡ lòng nhiệt tình của Mary.

“Có ai để ý rằng gần đây có nhiều con thú cần được nhận nuôi không?”. Grace hỏi. “Đặc biệt là chó...”. Các ý tưởng bắt đầu hiện ra trong đầu chị. “Thế còn một cuộc Đấu giá chó thì sao? Ủy ban bảo vệ cũng có thể tiến hành cùng với Cuộc đấu giá những người độc thân?”. Grace tiếp tục nói.

“Một cuộc Đấu giá chó và những anh chàng độc thân à?”. Janet hỏi với giọng nghi ngờ.

“Tại sao không?”. Grace hỏi lại. “Chúng ta hoàn toàn có thể kết hợp”. Janet có vẻ bắt đầu cân nhắc ý tưởng này. “Nghe có vẻ hứa hẹn đấy.”

“Trước hết là cuộc đấu giá chó, rồi đến người độc thân. Hoặc ngược lại”.

“Những người độc thân phải thuộc nhiều độ tuổi khác nhau đúng không?”. Mary hỏi.

“Tất nhiên”, Janet trả lời và mỉm cười. Grace nhận ra rằng mình rất hứng thú với ý tưởng này.

“Nhớ yêu cầu Cliff Harding tham gia nhé”, Margaret White nói và cúi sát xuống bàn. “Tôi nghĩ đó là người đàn ông đáng yêu nhất mà tôi từng thấy trong nhiều năm qua. Anh ấy cũng là người độc thân đấy”.

“Ai cơ?”, Janet ngạc nhiên hỏi.

“Cliff Harding”, Margaret nhắc lại. “Có thể chị không để ý đến anh ấy, nhưng hãy tin tôi đi, tôi biết. Đó là một người đàn ông tuyệt vời”. Mary nhìn qua bàn và xoay vào Grace. “Có dạo chị đã hẹn hò với anh ấy phải không?”.

Grace chỉ biết gật đầu. Việc lựa chọn Cliff cho cuộc đấu giá là đương nhiên rồi. Lòng nhiệt tình của chị giảm hẳn, nhưng chị không dám để lộ tình cảm của mình.

“Các bạn có nghĩ được ra ai khác đồng ý đến cuộc đấu giá để làm từ thiện không?”. Janet hỏi.

“Bruce Peyton”, Grace nhún vai gợi ý. “Đó là người đàn ông độc thân mỗi tuần đưa con gái đi thư viện một lần”.

“À, đúng”. Mary đáp lại. “Tôi nhớ vợ anh ấy bị chết trong một tai nạn xe máy. Mà đó là khi nào nhỉ?”.

“Có lẽ phải cách đây hai hay ba năm rồi”, Margaret trả lời. “Tôi biết bà Sandy, mẹ cô ấy. Thảm khốc, đúng là một tai nạn thảm khốc. Tôi nghĩ cái chết của cô Stephanie đã giết chết bà Sandy. Chỉ trong vòng một năm bà ấy đã chết vì ung thư”.

Grace cảm thấy xót thương cho cô gái nhỏ đã mất cả bà và mẹ chỉ trong vòng một thời gian ngắn như vậy. Chị không biết rõ về Bruce, nhưng anh có vẻ rất yêu thương và quan tâm đến con gái mình. Tình yêu lớn lao của Bruce với con gái khiến Grace hiểu tại sao sau ngần ấy thời gian kể từ khi vợ chết, anh vẫn không chịu đi bước nữa.

“Ben Rhodes đã làm xáo trộn một số trái tim ở Trung tâm Người cao tuổi đấy”, Grace nói, chị băn khoăn không biết Charlotte cảm thấy việc này như thế nào.

Mary gật đầu tán thành. “Ben là lựa chọn sáng suốt. Ông còn là một người lính hải quân đã nghỉ hưu, ông ấy có thể mang đến cho chúng ta thêm vài thủy thủ trẻ sẵn sàng làm việc tốt vì mục đích từ thiện”.

“Một ý hay đấy”. Janet có vẻ rất thích thú. Chị nhanh chóng viết những cái tên lên mảnh giấy. “Barry Stocks luôn sẵn sàng dành thời gian và trí tuệ của mình cho các cuộc đấu giá vì mục đích từ thiện”.

Barry là một nhà đấu giá địa phương và có thể nhìn thấy trụ sở đấu giá lớn của anh trên đường cao tốc.

“Sẽ tuyệt vời đấy” Mary hào hứng. “Chắc chắn là hơn bán bánh nướng rồi”.

“Tại sao chúng ta không nói chuyện với Seth và Justine Gunderson về việc tạo điều kiện cho chúng ta sử dụng nhà hàng Hải Đăng cho sự kiện này nhỉ?” Grace đề nghị.

“Tuyệt”, Mary nhất trí. “Chúng ta muốn sự kiện này phải thật hoành tráng và nhà hàng này có vẻ phù hợp đấy”.

Janet nhặt bút và một mẫu giấy lên để bắt đầu lập ra kế hoạch. “Được, tôi sẽ xem mình có thể làm gì để được sử dụng nhà hàng Hải Đăng. Tôi cũng sẽ liên lạc với Barry”. Janet viết ra việc thứ hai cho chị. “Mary và Margaret, tại sao hai người lại không lập một danh sách những người độc thân có thể tham gia nhỉ?”. Mary và Margaret cùng gật đầu.

Janet chìa cái bút về phía Grace. “Thế còn chị, chị sẽ làm nhiệm vụ đưa sự kiện này lên các phương tiện thông tin đại chúng nhé. Ví dụ như tờ rơi, quảng cáo báo chí, đài báo và những thứ tương tự chứ?”.

Grace gật đầu. “Tất nhiên”.

“Tôi sẽ yêu cầu tất cả các tình nguyện viên bàn bạc về cuộc đấu giá ở cuộc họp tới”. Janet có vẻ hài lòng. “Tôi nghĩ năm nay chúng ta đang làm được những điều tuyệt vời”. Bốn người phụ nữ tiếp tục bàn luận về sự kiện này, và khi kết thúc cuộc họp thì đã là hơn tám giờ tối. Margaret White bước ra bãi đỗ xe với Grace. “Tôi không biết mọi người sẽ thế nào, nhưng tôi sẽ đánh đổi tất cả để có được một đêm với Cliff Harding”.

Grace cố nở một nụ cười.

“Tôi gần như mê đi mỗi khi anh ấy đến văn phòng thú y”. Margaret khúc khích như một cô bé nữ sinh. “Hẹn gặp tuần tới nhé”, chị nói. Margaret vào trong xe và lái đi.

Grace vào xe của mình và đặt tay lên vô lăng. Nghĩ về việc Cliff ở bên một người đàn bà khác khiến chị hối hận và ghen đến mức gần như không thể chịu nổi. Nhưng Grace biết rằng nếu điều đó xảy ra, mình sẽ chẳng thể làm được gì ngoài cách âm thầm chịu đựng.

Tệ nhất là chính chị là người gây ra nỗi bất hạnh đó là bản thân mình.

6. Chương 6

Peggy đặt những thứ cuối cùng lên bàn ăn trong khi Bob sắp xếp lại căn phòng cho ngay ngắn. Anh rất hài lòng khi Peggy chọn mời khách ăn trong bếp chứ không phải ở phòng ăn. Jack và Olivia vừa đi trắng mặt về và đến đây để ăn tối. Anh coi Jack như người bạn, người thân trong gia đình mình. Và giờ đây, cả Olivia cũng trở nên thân quen với họ. Tuy nhiên, trong một chừng mực nào đó Jack vẫn gần gũi với gia đình này hơn. Mặc dù đã hai mươi một năm không uống rượu, nhưng Bob biết rằng mình có uống một chút cũng chẳng làm sao. Anh thường tham gia vào các buổi gặp mặt của Hội những người nghiện rượu. Chính qua Hội này anh đã gặp Jack Griffin. Trước đây, Bob và Peggy sống ở khu Spokane. Khi đó, Jack đã tiếp cận với Bob và nhờ anh tài trợ cho Hội những người cai rượu. Đó cũng chính là khởi đầu cho tình bạn sâu sắc giữa họ. Sau khi Bob và Peggy quay trở lại vịnh Cedar để mua nhà, họ đã mời Jack tới thăm. Sau chuyến thăm đó Jack cảm thấy yêu quý thành phố nhỏ này. Khi tờ Bản tin vùng vịnh Cedar ra đời, Jack - một nhà báo lâu năm - đã nộp đơn xin vào vị trí biên tập. Không bao lâu sau, anh chuyển hẳn tới vịnh Cedar và gặp gỡ thẩm phán Olivia Lockhart. Có thể là hơi nhanh, nhưng cuối cùng Jack đã thuyết phục được Olivia làm đám cưới. Bob rất tự hào vì mình đã luôn ở bên Jack như một người thân cận nhất.

“Anh yêu, anh có muốn em rót nước vào cốc cho anh không?” Peggy vừa chạy vào bếp vừa hỏi.

“Chắc chắn rồi”. Vợ anh đúng là một người phụ nữ tuyệt vời, Bob vừa nghĩ vừa thả những viên đá vào bình nước. Peggy là một thợ làm vườn lão luyện, một đầu bếp tài ba và là một người nội trợ hoàn hảo. Mùi thơm hấp dẫn của món thịt gà của người đầu bếp hạng nhất tỏa ra khiến Bob thêm chảy nước miếng. Anh biết chị đã chuẩn bị món sa-lát bông cải xanh và món thịt hầm khoai tây nghiền đặc biệt mà anh rất yêu thích. Peggy có thói quen nấu tất cả các món mà chồng thích kể từ lần viếng thăm vừa rồi của Cảnh sát trưởng Davis. Như thế chị quyết phải làm sao cho những ngày cuối cùng của anh trên trái đất này lúc nào cũng ngập tràn hạnh phúc. Peggy không chịu thú nhận điều đó, nhưng Bob vẫn nhận ra. Anh cố gắng làm vợ mình yên tâm bằng cách chọc cho Peggy cười.

Thành công của Thyme và Tide phần lớn nhờ vào tài nghệ của Peggy. Chị khiến mọi người luôn thoải mái và có cảm giác được chào đón nồng nhiệt. Bob cũng không kém phần tài năng. Anh là người khéo tay, nhưng chính Peggy mới là người kết nối mọi thứ lại với nhau, kể cả kết nối cuộc đời anh với cuộc sống chung

của họ, Peggy đang bận làm gì đó ở chỗ bồn rửa mà Bob không thể đoán được. Anh đã làm xong phần việc được giao. Đặt bình nước sang một bên, Bob đến phía sau Peggy, vòng tay âu yếm ôm eo vợ.

“Bob”, chị phản ứng khi anh lướt nụ hôn nơi rìa cổ. “Khách sẽ đến đây bất cứ lúc nào đấy”.

“Hừm, kệ họ”.

“Họ mới là những người đang ở tuần trăng mật, không phải là chúng ta đâu”.

“Điều đó đâu có nghĩa rằng chúng ta không thể lãng mạn như họ?”

“Bob Beldon!”.

“Liệu đó có phải là câu trả lời có hay không?”.

“Có. Nhưng anh có thể chờ đến khi khách về được không?”. Peggy giả vờ thiếu kiên nhẫn, nhưng Bob thừa hiểu vợ mình. Cuộc hôn nhân của họ đã trải qua nhiều giai đoạn, cả tốt đẹp lẫn khó khăn nhưng xuyên suốt vẫn là cuộc sống tràn đầy tình yêu. Peggy có tài cả trong đời sống gia đình lẫn trong phòng ngủ và Bob cũng là người biết hưởng ứng.

Tiếng chuông cửa reo vang, Bob buông vợ mình ra. Peggy chỉnh lại váy cho ngay ngắn. Đây là tuần đầu tiên họ không có khách nghỉ qua đêm và họ cũng đã dần quen với điều này. Ban đầu, Bob cũng cảm thấy thích thú trước sự thay đổi đó, nhưng anh biết rằng chẳng bao lâu nữa, họ sẽ chán sự yên tĩnh này. “Anh có muốn em mở cửa không?”. Peggy hỏi.

“Không, để anh”.

Peggy thở dài, Bob cảm nhận được rằng vợ mình đang rất hồi hộp. Peggy chưa hiểu rõ Olivia, nhưng Bob có thể nhận thấy rằng Peggy rất muốn họ sẽ trở thành bạn bè. Đã lâu rồi Peggy không có cơ hội để gây ấn tượng với ai đó bằng tài nghệ nấu nướng của mình. Bữa tối trong bếp sẽ thân mật hơn, gần gũi hơn và chắc chắn là phù hợp với tính cách của Jack. Bob hi vọng Olivia cũng sẽ cảm thấy như vậy.

Jack và Olivia Griffin đứng ở cửa trước, trông họ rất hạnh phúc và đắm say trong tình yêu. Jack đang xiết chặt eo Olivia như thể anh không thể chịu đựng được nếu phải xa cách vợ mình.

“Chào mừng hai người đã trở lại”, Bob vừa nói vừa tránh ra một bên để họ bước vào.

“Cả hai bạn đều rất tuyệt”.

“Đúng. Chúng tôi rất tuyệt”. Jack vừa nói vừa cười với Olivia. Bob phải công nhận rằng họ là một cặp rất thú vị. Jack có vẻ dễ tính hơn Olivia. Có lẽ vì Olivia đang giữ một vị trí quan trọng trong cộng đồng, nên bởi thế mà chị có vẻ hình thức hơn. Nhưng dù sao họ vẫn rất hợp nhau, y như anh và Peggy vậy.

“Chào hai bạn”, Peggy vừa bước vào phòng khách vừa nói. “Hy vọng là hai bạn có một kỳ nghỉ trăng mật rất tuyệt vời”. Jack bước lên để hôn lên má Peggy.

“Vâng, cảm ơn chị”, Olivia mỉm cười trả lời. “Thật không may sáng nay chúng tôi đã phải trở lại với công việc”.

“Tôi phải chuẩn bị cho số báo xuất bản ngày thứ sáu” Jack nói, “còn Olivia thì có mấy vụ ở tòa”.

“Tôi thật may mắn vì có nhiều thời gian để nghỉ ngơi”, Peggy nói thêm. Chị treo áo giúp Olivia. Jack cởi chiếc áo mưa và vứt ra phía sau ghế.

“Chúng tôi có đến sớm quá không?”, Jack vừa liếc đồng hồ vừa hỏi.

“Không hề, đúng giờ lắm”. Peggy nhặt chiếc áo của Jack lên và mau chóng mang ra tủ. “Tôi chỉ còn một chút nữa, và bữa tối của chúng ta sẽ sẵn sàng trên bàn”.

“Tôi có thể giúp gì không?”. Olivia đi theo Peggy vào bếp. “Gần như xong hết rồi, nhưng chị cứ đi cùng với tôi”. Bob rất vui vì có vài phút riêng với người bạn của mình. Thay vì việc đưa Jack vào phòng chung của gia đình, anh ở ngoài phòng khách. Lần trước, anh ngồi đây với Roy Mc Afee và Cảnh sát trưởng Davis. Đó là cái ngày anh gặp Hannah Russel, con gái của người đàn ông đã chết trong nhà mình. Cô chính là con gái

của người bạn cùng sư đoàn thời chiến tranh của anh. Bob không muốn nghĩ về chuyện đó nữa, nhưng anh cũng không thể phớt lờ việc người đàn ông vốn là bạn đồng ngũ của mình đã chết ngay trong nhà mình.

“Trông cậu khá đấy”, Bob nói. Anh ngồi ở cái ghế ngay cạnh lò sưởi. Jack ngồi đối diện Bob bên kia lò sưởi. “Tôi không hiểu tại sao Olivia lại có thể chờ đợi lâu thế rồi mới lấy tôi. Cô ấy phát điên vì tôi, anh biết không”. Anh cười thầm trước nhận xét của chính mình.

“Tôi nghĩ cậu cho rằng Peggy và tôi mời cậu tới đây ăn tối là vì tính cách hấp dẫn của cậu đấy à?”

“Thế còn lý do nào khác không?”

Bob ngồi bất động. Anh không muốn nói về chủ đề ấy quá sớm, nhưng Jack đã khơi mào.

“Nghe này, Jack, cậu là người bạn thân nhất của tôi cậu biết không?” Nụ cười tắt hắt trong mắt Jack khi anh nhận ra vẻ nghiêm trọng trong giọng nói của Bob.

“Chắc chắn rồi”.

“Tôi cần giúp đỡ”.

Jack gật đầu. “Bất cứ điều gì”.

“Cảm ơn Jack”. Bob nói nhỏ, giọng nói của anh tràn đầy sự biết ơn.

“Có gì liên quan tới Maxwell Russel không?”.

“Có”.

“Có gì mới à?”.

“Không hẳn, nhưng tuần trước Troy Davis đã ghé qua và anh ta cho rằng tôi có thể... gặp nguy hiểm”.

Jack nhấc chân xuống và vươn người về phía trước. “Nguy hiểm kiểu gì?”

“Anh ấy không chắc chắn - không ai biết chắc - nhưng hai trong số bốn người chúng tôi đã chết. Đó là một lời thách đố. Kẻ giết Max vẫn chưa được tìm thấy. Dan cũng đã chết và mặc dù anh ấy tự tử nhưng tôi nghi ngờ về thời gian chết của anh ấy. Phải có một mối liên hệ nào đó giữa hai cái chết này.”

“Thế còn Samuels - người thứ tư thì sao?”.

“Tôi không hỏi kỹ, nhưng khi Peggy đi ra ngoài thì Troy cho tôi biết rằng anh ta đã cảnh báo Samuels hãy cẩn thận. Có quá nhiều câu hỏi chưa có lời giải đáp”.

Jack chờ người ra. “Anh ta gợi ý cậu làm gì?”.

“Troy cho rằng sẽ là một ý tưởng tốt nếu Peggy và tôi đi nghỉ”.

Jack lại càng ngạc nhiên. “Thế thì hai người ở đây làm cái quái gì?”.

Bob ngồi lại trên ghế của mình và cố làm ra vẻ không bị bối rối. Tuy nhiên, anh vẫn không hết cảm giác bất an. Bob chỉ hi vọng rằng khả năng đóng kịch của mình không tồi. Bob đã đóng rất nhiều vai trong nhà hát của cộng đồng nên anh mong rằng lần này mình cũng diễn tốt như những lần trước. “Tôi từ chối trốn chạy. Nếu có ai đó muốn tôi chết, tôi muốn hắt ta vào tận nhà mà giết tôi.”

“Tôi không nghĩ Davis khuyên cậu đi du lịch để cậu bỏ qua lời khuyên đó”. Sự giận dữ làm cho khuôn mặt Jack tối sầm lại. “Hắn là ông ấy đã lo lắng cho sự an toàn của cậu nên mới đưa ra phương án này”. Jack thoáng im lặng. “Peggy nghĩ thế nào về vấn đề này?”.

Bob không muốn bàn bạc đến chuyện đó. “Cô ấy có ý kiến riêng của mình và tôi có ý kiến riêng của tôi. Tôi đã đồng ý là không nhận thêm người khách nữa chừng nào chưa giải quyết xong chuyện này. Điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng về mặt tài chính nhưng chúng tôi sẽ cố gắng”.

“Chỉ một thời gian ngắn thôi mà”.

“Cứ đi đi và mặc kệ đời”, Bob nói, anh trích dẫn một câu nói quen thuộc của Hội những người cai rượu.

“Tôi có thể làm gì giúp cậu?”. Jack hỏi.

“Lúc này thì chẳng gì cả, nhưng nếu có chuyện gì xảy ra với tôi....”

“Sẽ không có chuyện gì xảy ra hết”.

Bob không muốn bàn cãi về chuyện này, nhưng để được yên lòng, anh cần nói ra những mong muốn của mình. Anh giơ tay lên. “Tôi không biết tương lai sẽ thế nào Jack ạ. Nếu những gì Davis nghĩ là đúng, thì cũng giống như Max, tôi có thể chết”.

“Nhưng...”.

“Trên thế giới này có rất nhiều chuyện không thể quên lãng hay tha thứ.” Bob đã sống với rất nhiều tiếc nuối, nhưng chẳng gì có thể day dứt hơn việc anh tham gia vào một cuộc thảm sát trong chiến tranh ở Việt Nam.

“Cậu cần tôi làm gì?”. Jack hỏi.

“Tôi muốn cậu chăm sóc cho Peggy giúp tôi”. Bob cũng lo lắng về bọn trẻ nữa. Cả Hollie và Marc đều sống ở khu Spokane. Peggy luôn giữ liên lạc thường xuyên với chúng còn anh mỗi tuần chỉ nói chuyện với con trai và con gái một lần.

“Cậu biết đấy, tôi sẽ làm bất cứ điều gì có thể”, Jack hứa. Nếu anh chết, các con của anh không thể chuyển đến vịnh Cedar được. Chúng yêu mẹ, nhưng chúng cũng có cuộc sống của riêng mình.

Anh thò tay vào trong túi và lôi ra hai cái phong bì.

“Tôi đã viết cho mỗi đứa con một lá thư. Trong trường hợp xấu nhất, tôi muốn cậu đưa cho chúng những lá thư này”.

Jack nhận hai cái phong bì và gật đầu. “Coi như xong”.

Bob nhìn lên đúng lúc Peggy và Olivia bước vào phòng khách. “Sao hai người lại ngồi ủ dột ở đây thế này? Bữa tối xong rồi đấy”.

“Ăn tối nào”. Bob nhắc chân lên.

“Tôi cũng đã sẵn sàng”. Jack nói.

Bob cảm thấy dễ chịu và thanh thản. Giờ đây, dù có chuyện gì xảy ra, anh vẫn có thể yên nghỉ mà không phải quá lo lắng nữa.

7. Chương 7

Maryellen cảm thấy choáng ngợp trước mọi thứ mình cần chuẩn bị trước đám cưới. Hai tuần đã trôi đi nhanh chóng với một loạt các công việc bận rộn và niềm vui khôn xiết.

“Nhìn những cái móng này”, Rachel vừa nói vừa nhặt một quả bóng bông để lau lớp sơn cũ. “Cậu đã làm gì với chúng vậy?”.

“Chuyển nhà”, Maryellen lẩm bẩm, điều đó sẽ giải thích được mọi chuyện. Ngôi nhà của cô giờ đây rộng tuếch. Mọi đồ đạc của cô đều đã ở chỗ Jon, nhưng chúng vẫn còn nguyên, trong hộp. Vì bận chuẩn bị cho đám cưới nên cô chẳng còn thời gian mà mở ra.

“Khi nào đến ngày trọng đại đó nhỉ?”

“Thứ hai”, Maryellen nói.

“Ngày tưởng niệm à?”. Maryellen gật đầu. “Đó là một cách để giúp chồng cậu luôn nhớ về ngày kỷ niệm của hai người”, Rachel vừa nói vừa cười. Rõ ràng cô đã quên mất rằng ngày này bao giờ cũng thay đổi tùy theo từng năm. “Tuy nhiên, với trường hợp của tôi, thì việc đầu tiên tôi phải làm là tìm một ông chồng”. Nỗi bực tức trong tiếng thở dài của Rachel nghe hết sức nào nề. Theo Maryellen nhớ, Rachel đã từng rất muốn lấy chồng. Tất cả các cô gái ở tiệm sửa móng tay đều độc thân và trong mỗi cuộc nói chuyện, Maryellen tin chắc rằng cuối cùng chủ đề của cuộc nói chuyện sẽ xoay quanh việc giải quyết nỗi khó khăn về chuyện chồng con của họ. “Cậu có nghe thấy một tin rất quan trọng không?”. Rachel vừa lau vừa hỏi. Maryellen lắc đầu.

“Ủy ban bảo vệ động vật sẽ tổ chức một buổi đấu giá mang tên Chó và Những người đàn ông độc thân”.

“Những người đàn ông và những con chó chỉ là một mà thôi”, Terri hét lên từ phía bên kia căn phòng. “Những người tôi từng hẹn hò là những con chó thực sự”. Cô cười trước lời nói đùa ấy rồi quay ra người khách của mình. Thậm chí trước khi đính hôn, một sự kiện như thế chẳng bao giờ làm Maryellen thích thú, nhưng cô biết những cô gái ở tiệm sửa móng này sẵn sàng nhảy vào một dịp như thế này với hi vọng gặp được những anh chàng thú vị. “Thật ngạc nhiên khi cậu không biết gì về cuộc đấu giá. Ở thành phố này ai mà chẳng biết”.

“Chỉ cần Jon không tham gia”, Maryellen nói đùa.

“Bạn thân mến, từ giây phút Jon Bowman nhìn bạn, anh ta đã là kẻ bỏ đi rồi”.

Maryellen cười. Đã có thời gian cô trốn tránh anh. Cô cố làm mối anh cho Rachel - một cô gái làm móng. Kế hoạch đó đã thất bại thảm hại và sau đó, Maryellen đã nhận ra sức hút giữa họ mạnh đến mức cô không thể cưỡng lại nổi. Và rồi, cách đây vài tháng, cô đã cố thuyết phục mình rằng Jon có quan hệ với một người khác. Ý nghĩ đó khiến Maryellen đau đớn đến mức không thể chịu đựng nổi. Rồi cô chợt nhận ra rằng anh đã hoàn toàn gắn bó với mình và Katie.

“Cậu có thích đám cưới này không?”.

Maryellen đã quá mệt mỏi để có thể thích thú. Họ đều làm việc hai mươi tiếng một ngày để trang trí cho lễ cưới. Jon đã dành rất nhiều thời gian để dọn dẹp sân và chuẩn bị tiệc. May mà danh sách khách mời ít, chỉ dưới ba mươi người.

Thứ sáu là ngày cuối cùng của anh ở nhà hàng Hải Đăng, anh đang làm đầu bếp buổi tối ở đó. Anh đã sẵn sàng để dành toàn bộ thời gian của mình cho nhiếp ảnh. Maryellen sẽ tiếp tục làm ở phòng tranh cho đến cuối năm - hoặc tới khi cô lại mang thai. Sau đó, cô sẽ làm người đại diện cho Jon, giới thiệu tranh của anh và đàm phán với các phòng tranh trên khắp đất nước này.

Suy nghĩ về một đứa con thứ hai khiến Maryellen mệt mỏi vì chờ đợi. Họ đã cố gắng tránh âu yếm nhau, nhưng cả hai đều cảm thấy rất căng thẳng và bức bối. Tuy nhiên, cô cảm thấy rằng chờ đợi đến khi làm đám cưới vẫn là một quyết định đúng đắn mặc dù cô không bao giờ đoán được là điều đó sẽ khó khăn đến thế.

Ngay khi Rachel làm xong móng, Maryellen lái xe về nhà mẹ để đón Katie. “Để còn bé ở lại đây với mẹ”, Grace năn nỉ. “Con bận bù đầu thế là đủ rồi.”

“Mẹ có chắc không?”.

“Mẹ thích có con bé ở đây”.

Maryellen và Katie sẽ ở với Grace hai đêm nữa. “Con nghĩ là con nên lái xe đến chỗ Jon và xem mình có thể làm gì để giúp anh ấy”.

“Con cứ đi đi”.

Maryellen thật sự rất biết ơn mẹ mình vì đã thông cảm cho cô. Đúng như cô đoán, Jon đang làm trên sân, anh rải những tấm vỏ cây thật đẹp quanh những cây đỗ quỳen rực rỡ. Tất cả đều đang nở hoa và lung linh màu sắc. Jon đã đếm được hơn một trăm cây đỗ quỳen nở hoa trên khu đất của anh, trong số đó Maryellen thích những cây hoa đỗ tươi nhất.

Khi Maryellen đỗ xe trên con đường rải sỏi, Jon bước tới và mở cửa xe cho cô. “Em đến để giúp anh”, cô nói và cố gắng kiềm chế để không vòng tay ôm lấy eo anh để hôn.

“Anh nghĩ em đi làm móng cơ mà?”.

“Vâng, em làm rồi”. Cô giơ tay ra cho anh kiểm tra. Lớp sơn bóng màu hồng nhạt lấp lánh dưới ánh nắng. “Em có thể làm gì giúp anh đây?”.

“Ở ngoài này chẳng còn gì để làm nữa. Anh không muốn em làm hỏng những ngón tay đẹp thế này”. Anh cúi xuống cái xẻng. “Sao em không dỡ đồ ra? Anh đã để những cái hộp ở những góc để nhận thấy nhất đấy.”

“Anh sợ xa mặt cách lòng à?”

“Không hẳn vậy”, anh vừa nói vừa nhún vai.

Maryellen nghe lời khuyên của anh và quyết định bắt đầu ở chỗ phòng ngủ chính. Bếp có thể làm sau, hơn nữa, khu vực đó là sở trường của Jon. Anh là đầu bếp trong gia đình mặc dù cô cũng sẵn sàng vào bếp để chuẩn bị cho các bữa ăn. Hôn nhân đối với cô phải trên cơ sở yêu thương và sẻ chia trách nhiệm. Maryellen dự định mình sẽ trở thành một người vợ tốt. Cô sẽ làm bất kỳ những gì có thể để khiến cuộc hôn nhân của mình ngọt ngào và chắc chắn. Maryellen leo lên các bậc cầu thang dẫn tới phòng ngủ, cô dừng lại trước cửa, tay chống vào hông. Cô muốn biết mình sẽ ngủ ở đâu. Bức ảnh Jon chụp cô vài tháng trước được treo ở cạnh giường. Trong bức ảnh đó cô đang chăm Katie, lúc đó con bé mới lọt lòng. Anh đã cố gắng bắt được cái thần và tình cảm của cô khi bế con gái còn nhỏ xíu trong tay. Cô gần như không biết gì về sự hiện diện của Jon tại thời điểm đó, vì cô đang quá say sưa với Katie.

Cô thấy niềm hạnh phúc dâng tràn khi đặt quần áo của mình bên cạnh quần áo của Jon. Cô cẩn thận gặt những cái áo sơ mi của anh sang một bên âu yếm vuốt ve chúng. Chỉ hai ngày nữa thôi, cô sẽ là vợ của Jon Bowman rồi. Cô thấy rạo rực trong lòng tình yêu dành cho người đàn ông là cha của con mình. Cô mở cửa ngăn kéo tủ đựng quần áo, bắt đầu sắp xếp đồ đạc của anh và dọn chỗ cho mình. Chính lúc đó, cô tìm thấy những lá thư. Chúng nằm lẫn giữa những hóa đơn cũ bản đồ và những đồng tiền lẻ. Hầu hết đã bị bóc ra, nhưng vẫn có một vài cái còn nguyên vẹn. Trí tò mò khiến Maryellen rút một lá thư ra định đọc, nhưng rồi cô ngừng lại. Cô không muốn bắt đầu cuộc hôn nhân của mình bằng một hành động lừa dối. Cô không muốn đọc trộm những lá thư được gửi tới cho Jon. Nó là của anh chứ không phải cho cô. Cô xếp gọn gàng lại và đặt chúng sang một bên.

Maryellen nghe thấy có tiếng mở cửa trước và tiếng Jon gọi với lên. “Anh nghỉ một chút đây. Em thế nào rồi?”

Cô bước ra khỏi phòng ngủ, đứng ở lan can và nhìn xuống. “Em xuống với anh ngay đây. Em vừa xong rồi”.

“Được”.

“Em tìm thấy trong ngăn kéo có một đồng thư. Anh có muốn cất chúng vào chỗ nào không?”

Anh ngơ ngàng nhìn cô, rồi ngập ngừng và nhún vai. “Vứt đi.”

“Vứt vào thùng rác à?”

Anh gật đầu, quay lưng và bước vào bếp. “Chúng là của ai đấy?”

“Từ một người không quan trọng”. Anh hét lên.

“Một người bạn gái cũ à?”. Maryellen cũng hét lại.

Jon cười khúc khích đủ để cô nghe thấy. “Không. Em đừng có suy nghĩ linh tinh như thế. Vứt hết chúng đi”.

Maryellen vứt những lá thư vào túi nhựa đựng rác, nhưng rồi cô không kiềm chế được. Cô nhặt cái trên cùng lên và nhìn vào địa chỉ người gửi. Đó là thị trấn duyên hải nhỏ ở bờ biển Seal, bang Oregon. Cách đây nhiều năm Maryellen đã lái xe đi qua đó, nó chạy dọc theo đường cao tốc số 1. Cô đã dừng lại để đổ xăng và ăn trưa, và vì một lý do nào đó cô không bao giờ quên được thị trấn này. “Sao anh lại có người quen ở bờ biển Seal?”. Cô gọi với xuống, không muốn bỏ dở câu chuyện. Cô bắt đầu đi xuống cầu thang trong khi vẫn giữ chặt những lá thư.

Jon bước ra khỏi bếp. “Em lại không để chúng được yên sao?”

Cô vừa bước vừa lần tay trên thành cầu thang láng mịn bằng gỗ sồi. “Em không thể nào không tò mò. Nếu anh là em, anh cũng sẽ có cảm giác như em thôi”.

Jon lắc đầu, quắc mắt giận dữ. “Anh đã quên chúng từ lâu rồi. Đó là của bố mẹ anh gửi”.

“Thậm chí một số lá còn chưa được mở ra này”.

Jon nhìn cô chăm chăm. “Bố anh và mẹ kế đã bước ra khỏi cuộc đời anh từ lâu rồi Maryellen ạ. Họ có lựa chọn của họ và anh có lựa chọn của anh. Và lúc này, em làm ơn hãy vứt chúng đi, đừng nhắc đến chúng nữa.”

“Nhưng...”.

“Maryellen, xin em”.

“Nếu anh cứ khẳng khái muốn thế thì được thôi”. Và lần này cô vui đồng thư xuống đáy túi.

Một tiếng sau, quần áo của cô đã treo gọn gàng cạnh quần áo của anh trong tủ. Các ngăn kéo tủ đã đầy. Nếu nhìn qua thì hẳn ai cũng nghĩ rằng cô đang sống với Jon, đang là một phần của gia đình anh và ruộc đời anh. Cô cảm thấy hài lòng về điều này, dù sao nó cũng khiến cuộc hôn nhân sắp tới của họ trở nên thực tế hơn. Họ ăn tối cùng nhau, uống rượu ở ban công trên gác nhìn ra mặt nước. Hoàn toàn thoải mái, Maryellen tựa đầu vào vai anh. Jon vòng tay ôm cô và chân anh duỗi thẳng ra phía trước. Khoảnh khắc đó thật bình yên và Maryellen không hề nhận ra Jon đang chìm vào giấc ngủ.

Thật là dễ chịu. Cô cần phải về nhà mẹ và dành một chút thời gian bên Katie. Lúc này con gái cô luôn trở nên không nhẽo và Maryellen không muốn lợi dụng lòng tốt của mẹ mình.

Hôn lên má Jon, cô vươn ra khỏi tay anh và nhẹ nhàng đi xuống cầu thang. Cô tránh gây ra tiếng động. Cô phải đi, nhưng chỉ trong hai ngày nữa thôi, cô sẽ được ở bên Jon mãi mãi...

Đúng như cô dự đoán, Katie đang khó chịu và tối hôm đó cô bé rất không nhẽo. Mẹ cô cũng quá mệt mỏi rồi. Ngay khi Maryellen bế Katie, con bé nằm yên gục vào vai cô, gờ tay lên miệng và chìm vào giấc ngủ ngay lập tức. Maryellen nhẹ nhàng xoa lưng và ru con gái vài phút. “Mẹ không tưởng tượng được là một đứa bé tí xíu thế này lại có thể khỏe đến thế. Grace ngồi trong ghế, ngửa đầu ra, mắt nhắm nghiền. Bà lại mở mắt ra và nói. “Trông con thanh thản quá”.

“Con thanh thản, và hạnh phúc vì tình yêu nữa mẹ ạ”.

Mắt Grace mở đi. “Mẹ hy vọng lúc nào con cũng được hạnh phúc như thế này”.

Maryellen nhìn xuống.

Mẹ cô rất hiểu con gái. “Con đang có gì thế?”.

“Jon. Con tìm thấy một đồng thư của anh ấy, thậm chí có lá còn chưa được mở ra”.

“Thư à? Của ai gửi?”.

“Bố mẹ anh ấy. Con rất muốn đọc nhưng con đã không dám. Jon bảo con vứt chúng đi”. Mẹ cô cũng đã biết chuyện của Jon và cách bố mẹ anh đã đối xử với anh.

“Thế hả?”.

“Vâng...”.

“Còn con, Maryellen. Họ sẽ là bố mẹ chồng của con đấy”. Cô thấy đau lòng khi nghĩ đến việc Jon phản đối những nỗ lực hòa giải của cha mẹ mình. Jon sẽ không bao giờ thoát khỏi quá khứ chùng nào anh chưa thể tha thứ cho những sai lầm của họ.

Mẹ cô như chìm đắm trong suy nghĩ. “Mẹ không thể chịu được việc có ai đó bắt mẹ phải xa cháu mẹ, nên mẹ nghĩ cha mẹ Jon cũng thế”, Grace dịu dàng thốt lên.

Đó là một ý kiến Maryellen cần xem xét. Có thể Jon không muốn liên quan gì đến gia đình, nhưng cha mẹ anh có quyền biết về Katie. Và Katie cũng có quyền biết về ông bà của cô bé.

Tối hôm đó, Maryellen viết thư cho gia đình Jon. Một lá thư ngắn gọn. Cô đã ghi nhớ số hòm thư và mã vùng nơi bố mẹ Jon đang sống. Cô gửi kèm trong đó bức ảnh của Katie và một đoạn ngắn viết rằng công việc của Jon đang tiến triển rất tốt. Vì muốn tốt cho chồng, Maryellen nhấn mạnh rằng họ không nên liên lạc với cô. Tuy nhiên, cô cũng hứa rằng thỉnh thoảng sẽ gửi ảnh cháu gái cho họ. Sáng hôm sau, trên đường ra bưu điện, Maryellen tự hỏi không biết mình hành động như thế có đúng hay không. Cô biết Jon sẽ không

đồng ý, nhưng cô cũng cảm thấy rằng bố mẹ anh thật đáng thương. Và còn Katie, hạnh phúc và tương lai của nó sẽ ra sao?

Bỏ thư vào thùng rồi mà Maryellen vẫn chưa biết mình đúng hay sai. Dù thế nào đi chăng nữa, thì bây giờ cũng quá muộn rồi.

8. Chương 8

Cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân được rất nhiều người ở vịnh Cedar quan tâm. Grace Sherman dán một thông báo lớn ở thư viện. Janet đã đề nghị chị đưa các tờ áp phích quảng cáo tới các doanh nghiệp trong thành phố. Chiều thứ Năm, tuần đầu tiên của tháng Sáu, Grace dành toàn bộ thời gian ăn trưa của mình để đảm bảo chắc chắn rằng cả cộng đồng này đã có những thông tin chi tiết có liên quan đến buổi đấu giá. Nhà hàng Hải Đăng là điểm dừng chân đầu tiên của chị. Chị đợi ở chỗ quầy lễ tân để chờ cô nhân viên lễ tân đi hỏi một đôi đang ngồi đó. Chị nhìn ra cửa sổ, lặng lẽ chiêm ngưỡng mặt nước và xưởng đóng tàu ở phía bên kia vịnh. Phía trước, có vài người đang xếp hàng nhưng chị không vội vàng gì. Chị cần nói chuyện với Seth hoặc Justine để đảm bảo rằng mình có thể đặt tấm áp phích lớn ở cửa sổ phía trước và hoàn tất một số thông tin chi tiết liên quan tới thực đơn đặc biệt cho sự kiện này. Lúc này, Grace đang thích thú ngắm quang cảnh biển và bầu trời xanh ngắt với những ngọn núi Olympic phủ đầy tuyết trắng. Seth và Justine đã làm được một việc vô cùng ấn tượng, đó là phản ánh quang cảnh bên ngoài trong lối kiến trúc và cách trang trí nội thất độc đáo của nhà hàng.

Cánh cửa mở phía sau, nhưng Grace vẫn say sưa ngắm tới mức chẳng để ý gì hết.

“Chào Grace”.

Tim Grace đập loạn xạ khi nghe thấy giọng nói thân quen ấy. Chị quay lại và bắt gặp Cliff Harding. “Chào Cliff”. Trông anh hấp dẫn hơn bao giờ hết với bờ vai rộng và đôi mắt sẫm. Anh mặc quần bò, áo khoác chỉ cài một cúc, cái mũ cao bồi hơi nghiêng về phía trước che lấp khuôn mặt.

Họ nhìn nhau không chớp mắt như thể không biết làm việc gì khác. Grace muốn nói một điều gì đó, nhưng lưỡi chị cứng lại và không thể nào điều khiển được nữa. Đã mấy tuần rồi chị mới được gặp lại Cliff. Trong thời gian đó, chị đã quen với tâm trạng cô đơn. Chị quen với việc lấp đầy cuộc sống của mình bằng những dự án từ thiện giúp đỡ người được thanh thản và không phải day dứt về những nguyên nhân đã nghĩ tới những gì đã làm để phá hỏng mối quan hệ của họ. “Trông em rất ổn”. Cliff nói sau một thoáng bối rối.

“Anh cũng vậy”.

Anh mỉm cười. “Thế là Maryellen và Jon cưới nhau cuối tuần trước rồi phải không?”.

Grace nuốt nước miếng và gật đầu. “Vâng. Đám cưới rất tuyệt. Chúng tôi tổ chức đám cưới ở nhà của Jon. Con gái em là một cô dâu rất đẹp”. Những câu này có vẻ ngượng ngịu, nhưng đó là những câu hay nhất Grace có thể nói vào lúc này.

“Cho anh gửi tới họ những lời chúc tốt đẹp nhất nhé”.

“Cảm ơn anh. Trong suốt thời gian tổ chức đám cưới, Katie không kêu la một tí nào”.

Cliff lướt nhìn chị. “Làm ơn cho anh gửi lời cảm ơn tới Maryellen vì đã mời anh đến dự đám cưới”.

Grace không biết là con gái mình đã gửi thiệp mời Cliff. Anh nhắc mũ ra và cầm trên tay. “Anh không tới dự được vì... một số lý do”.

Grace nhìn ra chỗ khác.

“Anh không muốn tạo cho em cảm giác mệt mỏi và bối rối”, Cliff giải thích. “Đó là một ngày hạnh phúc đối với em cũng như với Maryellen và Jon. Anh nghĩ có thể cả hai chúng ta sẽ không thoải mái nếu gặp nhau vào ngày hôm đó.”

“Anh nói đúng”, Grace lẩm bẩm.

Một khoảng im lặng kéo dài giữa hai người. Và rồi, như thể bất chợt nhớ ra lý do vì sao mình có mặt ở nhà hàng Hải Đăng, Grace nói to, có lẽ là to hơn mức cần thiết. “Em biết anh sẽ tham dự cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân”.

Cliff trả lời. “Người ta có mời nhưng anh đã từ chối”.

“Tại sao?”. Tên của Cliff được họ nhắc đến đầu tiên. Grace không biết phải mất bao lâu mình mới có thể chịu đựng được suy nghĩ rằng Cliff sẽ có một người phụ nữ khác. Chắc không thể là hiện tại. Vết thương của chính lòng mình đã khiến Grace hiểu rằng Cliff cần thời gian để có thể sẵn sàng lại cho một mối quan hệ mới. Nhưng không biết là do trí tưởng tượng quá lớn của Grace hay tại màu da quyến rũ của Cliff khiến Grace không thể thoát ra khỏi nỗi ám ảnh rằng Cliff sẽ có người đàn bà khác.

“Anh không thấy đây là một việc có ý nghĩa khi tự biến mình thành một gã ngốc”. Cliff nói.

“Nhưng Cliff, đó là vì từ thiện”. Grace kêu lên.

Anh lắc đầu. Grace cảm thấy hài lòng vì anh đã không tham dự cuộc đấu giá này. Nhưng đã chợt nhận ra rằng mình đang có những suy nghĩ rất ích kỷ. “Anh đã gợi ý với Ủy ban rằng hoạt động của họ sẽ được quan tâm nhiều hơn nếu có những người đàn ông trẻ hơn anh tham gia. Anh đã giới thiệu cho họ Cal Washburn”.

“Người huấn luyện ngựa của anh ấy à?”. Grace đã gặp huấn luyện viên của Cliff vài lần và cũng thích anh chàng này mặc dù anh ta là một người nghiêm khắc và dường như có khả năng nhìn thấu tâm can người khác. Chị cảm thấy có điều gì đó bất ổn. Và chị nhớ ra rằng anh ta hơi nói lắp.

Cliff dường như sắp cười. “Cal không thích ý tưởng này lắm”.

“Nhưng anh ta sẵn sàng làm tình nguyện viên chứ?”

“Anh ta nói sẽ xem xét”.

“Với những người yêu động vật như anh...”. Nụ cười vừa chớm xuất hiện trên môi anh chợt nở hết cỡ.

“Em có đang cố làm anh cảm thấy có lỗi để anh đồng ý tham gia vào sự kiện này không đấy Grace Sherman?”.

Grace cũng mỉm cười. “Anh nói thế mà không biết xấu hổ à?”.

Cliff lại lắc đầu. “Anh quá già rồi”.

“Tên anh xuất hiện ở đầu danh sách. Rõ ràng anh khiến mọi người quan tâm hơn so với những gì anh nhận ra đấy”.

“Anh tưởng em là người cho tên anh vào đó?”.

Grace đã không gợi ý cho mọi người cái tên Cliff Harding. Và điều đó xuất phát từ sự ích kỷ rất vô lý của chị. “Không phải em đâu”. Chị ngập ngừng. “Margaret White là người đã gợi ý anh”.

Anh nhún vai như thể chứng tỏ mình không biết gì về cái tên ấy. “Cô ấy làm việc ở phòng thú y”.

Cliff thể hiện rằng anh có thể nhận ra Margaret, nhưng anh không dám chắc về điều này. “Có thể anh đã gặp cô ta rồi”.

Hai người lại im lặng.

Grace không thể tưởng tượng rằng cô lẽ tân lại lâu đến thế. Chị liếc vào khu ăn tối dành cho khách, nhưng dường như cô ta đã biến mất giữa hai bàn tiệc ở phía trước chị.

“Olivia và Jack đã đi tuần trăng mật về”, Grace buột miệng, bởi chị đang cố gắng nói cho có chuyện. Sự im lặng khiến Grace trở nên ngượng nghịu. Chị không thể ở cạnh người đàn ông này mà không nhớ tới cái giá quá đắt mình phải trả trong mối quan hệ sai lầm trên mạng Internet.

“Anh biết điều đó rồi”.

Đã nhiều năm Grace chưa thấy Olivia hạnh phúc đến thế. Nhưng chị cũng cảm nhận thấy bạn mình dường như đang gặp rắc rối trong đời sống hôn nhân. Gần đây, sau vài lần nói chuyện điện thoại, Grace có cảm giác rằng giữa Olivia và Jack đang có chút căng thẳng mặc dù Olivia không bao giờ đề cập về chuyện đó.

“Qua những gì anh được biết, thì chồng cũ của Olivia có ghé thăm vịnh Cedar”.

Grace lạnh người. Khi Stan biết Olivia đã quyết định lấy Jack, anh ta đến gặp Grace, than phiền và bày tỏ nỗi lòng của mình trước việc đó. Trong một phút cô đơn, chị đã đồng ý đi ăn tối với Stan. Đó lại là một sai lầm nữa của Grace. Chị không bao giờ muốn Cliff biết về điều đó.

“Em nghĩ Stan biết mình đã phạm sai lầm”, Grace ngập ngừng. Nếu Cliff biết về bữa tối của chị với Stan, rất có thể anh sẽ không tôn trọng chị nữa. “Mọi người vẫn thế. Họ thường phạm sai lầm để rồi sau này phải hối tiếc”.

Mắt Grace bắt gặp ánh mắt của Cliff. Ánh mắt của chị như van lơn anh hãy nhận ra chị hối hận đến mức nào. Chị tìm kiếm sự tha thứ trong ánh mắt của anh. Cliff tránh ánh mắt của chị. “Stan có hiểu rằng anh ta có hối hận thì cũng đã quá muộn không?”

Đó là câu trả lời khiến Grace cảm thấy vô cùng đau đớn. Lại một khoảng thời gian im lặng đáng sợ.

“Bà Charlotte kể với anh về những gì em đã làm cho bà ấy và bạn bè của bà”. Cliff nói tiếp như thể anh cũng không thể chịu đựng được sự im lặng. Cứ mỗi khi nghĩ lại việc Troy Davis bắt Charlotte và nhóm người cao tuổi biểu tình của bà là Grace lại thấy bức mình.

“Ôn Chúa, Ben Rhodes vốn là một sỹ quan hải quân nghỉ hưu. Troy nên cảm thấy xấu hổ vì...”. Cliff nói.

“Charlotte đang cố làm cho cộng đồng chúng ta tốt đẹp hơn. Em cảm thấy điều ít nhất có thể làm là ủng hộ bà ấy”, Grace ngăn lời Cliff. Anh cố giấu sự thích thú bằng cách nhìn chăm chú xuống thảm. “Có gì buồn cười à?”.

“Bà ấy...”, anh nhướn mắt lên, miệng anh nở một nụ cười. “... đã nhắc nhở anh không bao giờ được đứng về phía đối lập với bà ấy”. Điều Cliff nói khiến Grace nhớ lại rằng mình đã không dám kêu gọi Cliff tham gia ủng hộ bà Charlotte.

“Charlotte rất choáng ngợp trước sự ủng hộ của cộng đồng và bà ấy biết ơn em vì điều đó”.

“Em có làm được gì đâu.”

“Em đã đi vận động”.

Grace nhún vai. “Không nhiều mà”, chị lại nói. Chị đã không gặp anh, cũng không dám điện thoại cho Cliff. Bây giờ nghĩ lại, chị ước gì mình có can đảm hơn.

Như thể đọc được suy nghĩ của chị, anh nói. “Nếu biết chuyện này, anh cũng sẽ có mặt ở đó để ủng hộ bà Charlotte”.

Đúng lúc đó, cô nhân viên lễ tân xuất hiện. “Xin lỗi đã để cô phải chờ”. Rồi cô ta lấy ra hai thực đơn. Cliff nhìn Grace và chị nhận thấy sự do dự trong mắt anh. Thế giới sẽ trở nên thật tuyệt vời đối với chị nếu anh mời chị ăn trưa. Grace tràn đầy hi vọng. Nhưng Cliff đã lấy lại bình tĩnh và đột nhiên trở nên cương quyết.

“Bàn ăn cho một người”, anh nói và bước đi khỏi chỗ Grace đang ngồi.

9. Chương 9

Roy McAfee không làm cảnh sát được vài năm rồi, nhưng trong suốt sự nghiệp của mình, anh vẫn luôn ở trong ngành thực thi luật pháp. Anh vốn thuộc lực lượng cảnh sát Seattle và nay đã nghỉ hưu. Tuy nhiên, sau một vài tháng, anh nghĩ rằng mình không thể ăn không ngồi rồi ở nhà được. Không lâu sau khi chuyển tới vịnh Cedar, anh treo biển thám tử tư.

Với anh, nghỉ hưu thật khó chịu. Một số người sau khi nghỉ hưu đã bắt đầu những trò tiêu khiển ưa thích của mình. Nhưng kiểu sống ấy quá nhàm chán với Roy. Không gì có thể hấp dẫn anh bằng những bí mật. Tất nhiên, đó không phải là bí mật nằm trong một cuốn truyện trinh thám.

Ngay ở vịnh Cedar này, có những bí mật khiến anh vô cùng tò mò và muốn khám phá.

Anh ngồi xuống bàn, tìm kiếm hồ sơ của Bob Beldon. Mặc dù gần như đã thuộc lòng, nhưng sẽ chẳng có vấn đề gì nếu anh đọc lại một lần nữa.

Tất cả bắt đầu vào cái đêm một người đàn ông lạ mặt đến thuê phòng tại nhà nghỉ Thyme and Tide của nhà Beldon. Đến sáng, người khách ấy đã chết.

Bob Beldon đã báo cho Troy Davis và các nhân viên chuyên điều tra về những cái chết bất thường đã đến để kiểm tra cái xác. Và người ta phát hiện ra rằng người đàn ông này đã trải qua một cuộc đại phẫu thuật. Anh ta còn mang thẻ căn cước giả. Phải mất vài tuần họ đặt ra các giả thiết xem anh ta là ai, nhưng khi đó họ không tìm được câu trả lời. Và rồi sau đó, mọi chuyện lắng xuống trong một thời gian ngắn.

Ngay từ ban đầu, có điều gì đó ở người khách này làm Beldon bối rối. Sau khi trở về từ cuộc chiến tranh Việt Nam, Bob thường xuyên gặp những cơn ác mộng. Thỉnh thoảng anh còn bị mộng du.

Roy ngừng đọc và cúi xuống ghế, anh nhớ lại những suy nghĩ ban đầu của mình khi Beldon cầu cứu anh. Cảnh sát trưởng Davis đã vài lần hỏi Beldon về những chuyện đã xảy ra. Bob đã cân nhắc việc liên lạc với một luật sư, nhưng sau đó, anh vẫn chưa làm. Thay vì thế, Bob đến gặp Roy. Roy nhận ra rằng Bob đang lo sợ rằng mình có thể đã làm điều gì đó trong cơn mộng du và phải chịu trách nhiệm về cái chết của người lạ mặt.

Roy trấn tĩnh Bob, tuy nhiên anh cũng băn khoăn trước cái chết bí ẩn này. Cửa phòng của Maxwell được khóa từ bên trong và không hề có dấu hiệu của bất kỳ cuộc vật lộn nào. Điều đó khiến họ đến tận gần đây vẫn không thể biết chắc điều gì đã gây ra cái chết của người đàn ông nọ. Kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy toàn bộ nội tạng của anh ta vẫn nguyên vẹn.

Không lâu trước khi Bob hẹn gặp với Roy, Grace Sherman đã đến gặp anh. Một năm trước đó, chồng chị ta, Dan, đã biến mất. Khi Dan không trở về, Grace đã nhờ Roy tìm xem chồng mình có thể ở đâu. Và cuối cùng, điều mà anh tìm thấy là một cái chết.

Những câu hỏi không có câu trả lời khiến Roy đứng ngồi không yên, tuy nhiên anh đã làm Grace sốc với một vài thứ anh tìm được. Một trong số đó là mười ba ngàn đô-la mà chẳng hiểu Dan có được từ đâu. Grace không hề biết Dan lại có thể có nhiều tiền đến thế để mua một cái xe mooc. Thứ sáu tuần nào Dan cũng đều đặn đưa lại séc đã thanh toán cho Grace. Cũng như các cặp vợ chồng khác, họ đã sống với nhau một thời gian dài, cho dù không phải lúc nào họ cũng được hạnh phúc.

Và rồi Roy phát hiện ra cái xác của Dan với bức thư trắng trời viết cho Grace. Trong bức thư cuối cùng viết cho vợ, Dan đã kể lại một sự kiện kinh hoàng diễn ra trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Anh và ba người khác bị lạc khỏi sư đoàn của mình và tình cờ gặp nhau ở một ngôi làng nhỏ. Lúc đó, họ rất sợ bị quân cách mạng bao vây. Theo lời Dan, họ bắt đầu xả đạn vào những người trong làng như một phản xạ tự nhiên. Khói chưa tan hết, họ hoàn toàn đã xóa sổ ngôi làng này. Họ đã thẩm sát tất cả mọi người đàn ông, đàn bà và trẻ em. Sự việc này luôn ám ảnh Dan. Anh không thể sống với quá khứ đó thêm một chút nào nữa. Grace đã không biết phải làm gì với những thông tin này. Roy sợ rằng mình không thể giúp được gì nhiều cho Grace. Thực sự anh không thể khuyên bảo chị. Mọi quyết định đều là của Grace và chỉ riêng chị mới có quyền quyết định mà thôi.

Ngay sau đó, Beldon đã nhắc lại câu chuyện giống hệt câu chuyện Dan đã viết trong lời trắng trời của anh ta. Bob kể rằng Bob và Dan là hai trong số bốn người bị lạc trong khu rừng đó. Anh ta nói với Roy rằng sau chiến tranh, anh ta và Dan không hề gặp lại nhau trong gần ba mươi năm. Khi Bob chuyển tới vịnh Cedar, họ hoàn toàn tránh mặt nhau. Đây thật sự là một sự trùng hợp kỳ lạ mà Roy khám phá được trong một thời gian ngắn như vậy. Bằng linh cảm, anh đã tới gặp Troy Davis và đề nghị ngài Cảnh sát trưởng kiểm tra hai người còn lại đã bị lạc cùng với Dan và Beldon ngày hôm đó.

Lại là một sự trùng hợp kỳ lạ nữa khi một trong số họ - Maxwell Russel được báo đã mất tích. Cái xác không xác định được danh tính ở nhà nghỉ của Bob hóa ra lại chính là Maxwell. Tại sao anh ta lại tới vịnh Cedar và mang theo thẻ căn cước giả? Đó là điều khiến Roy băn khoăn.

Sau này, họ mới phát hiện ra cái chết bí ẩn của Max Russel là do bị giết. Anh ta bị đầu độc. Chai nước tìm thấy ở chiếc xe mà Maxwell thuê có chứa một loại thuốc độc cực mạnh với liều cao.

Ngay khi xác định được đó là Russel, con gái anh ta đã tới vịnh Cedar để nhận tro xác của bố mình. Davis đã thu xếp một cuộc gặp gỡ giữa Hannah và vợ chồng Beldon. Và để giúp đỡ Bob, Roy đã có mặt ở nhà Bob khi con gái của Maxwell đến cùng ngài Cảnh sát trưởng. Roy biết rằng mẹ Hannah cũng đã chết trong một tai nạn xe hơi, tai nạn đó khiến Maxwell bị bỏng nặng. Có lẽ vì thế nên Max phải phẫu thuật thẩm mỹ và do vậy mà Bob không thể nhận ra người đồng đội cũ.

Những tình huống xung quanh vụ đâm xe khiến Roy cho rằng đó không phải là một tai nạn. Nhưng có lẽ anh sẽ chẳng bao giờ có thể chứng minh được điều đó. Báo cáo về tai nạn là do Maxwell lái ẩu, nhưng anh ta đã khẳng định rằng vô lăng bị rời ra. Chẳng có gì chứng thực lời khai ấy.

Cửa văn phòng bật mở. Corrie - vợ anh bước vào với một khay cà phê và bánh quy nướng. Hình như Corrie có ý định làm anh béo lên thì phải. Corrie biết chắc là chồng mình không thể không ăn những chiếc bánh quy ngon lành này được.

“Để em đoán xem anh đang đọc gì nhé”. Đôi mắt chị ánh lên cái vẻ gì - cũng - biết. “Liệu nó có liên quan đến vụ của Beldon không?”.

“Em thông minh đấy”, anh nói và cười với vợ.

“Anh sẽ giải quyết vụ này dù phải mất thời gian đến cả đời phải không?”. Roy không trả lời. Anh không biết mình đã để lỡ điều gì, mà nếu thế thì cuối cùng bản năng của anh cũng sẽ dẫn anh tới nơi cần đến. Tuy nhiên tất cả những gì anh cần lại chưa được tập hợp một cách đầy đủ.

Corrie rót cà phê ra cốc, chị cho thêm kem và đưa cho anh. “Em thấy nghi ngờ khi anh yên lặng”.

Roy tựa vào ghế, tay cầm cốc cà phê. “Anh đang xem xét tất cả các chi tiết có thể dẫn đến câu trả lời”.

“Anh có nghĩ rằng vợ chồng Beldon có thể gặp nguy hiểm không?”.

Roy không biết trả lời thế nào. Anh nhún vai. “Hai trong bốn người đàn ông đã chết. Một người bị giết còn người kia thì tự tử”.

“Thế còn người không phải là Bob thì sao?”.

“Rõ ràng Davis đã nói chuyện với Đại tá Stewart Samuels. Anh ta bảo anh không nên nghĩ rằng Samuels có liên quan đến hai cái chết này. Nhưng ai mà biết được”.

Corrie nhìn xuống bộ hồ sơ và nhặt tờ đầu tiên lên. “Ở đây có nói rằng Stewart được giao một nhiệm vụ quan trọng tại văn phòng Quốc hội. Nếu thông tin về những gì đã xảy ra ở Việt Nam lộ ra, sự nghiệp của anh ta có thể bị hủy hoại, anh có nghĩ vậy không?”.

“Đúng”. Roy ý thức rất rõ về điều đó, nhưng lý lịch quân sự của Samuel sạch sẽ không chệch vào đâu được. Anh ta hiện đang sống ở bờ biển Phía đông. Người ta cũng đã tính đến khả năng anh ta ở đâu trong suốt thời gian xảy ra cái chết của Maxwell Russel. Để an toàn, Roy đã kiểm tra điều đó trong khoảng thời gian ngay sau khi Dan Sherman biến mất, nhưng lúc đó Samuel lại đang ở Châu u và thực hiện một nhiệm vụ của NATO.

Corrie rót cốc cà phê thứ hai, cà phê đen. Chị ngồi ở cái ghế đối diện với bàn của Roy. “Sáng nay Linnette gọi điện”. Cô con gái hai mươi lăm tuổi của họ mới tốt nghiệp chuyên ngành y tá.

Mắt Roy sáng lên. Anh rất yêu quý Linnette và cảm thấy gần gũi với cô bé. Cô bé có khuôn mặt rất sáng sủa, xinh đẹp và là niềm kiêu hãnh của anh. Anh trai Linnette thì lại khác. Roy và Mack thường xuyên xung đột với nhau. Ở trường, Linnette học rất giỏi, nhưng Mack thì không được như thế. Con bé đã nộp hồ sơ xin việc ở Montana và ở khắp mọi nơi”. Các bác sỹ đa số chọn làm việc ở các thành phố lớn, vì vậy nhiều thành phố nhỏ không có các chuyên gia y tế. Mặc dù lớn lên ở Seattle, nhưng Linnette luôn bị vùng nông thôn hấp dẫn, do đó Roy không ngạc nhiên trước quyết định của con gái. Cô bé chỉ đơn giản là muốn sống ở nơi mình thích mà thôi.

“Anh có nghe em nói không, Roy? Con gái chúng ta đang định sống ở Montana đấy?”.

Roy không biết điều gì khiến Corrie buồn bã đến thế. Khi Linnette đi học ngành y, cả hai người đều hiểu rằng con bé sẽ không định cư ở Seattle.

“Em không muốn con bé chuyển tới nơi cách chúng ta tận hai bang”. Corrie nói.

“Corrie...”.

Anh không thể ngắt lời vợ mình được.

“Linnette chẳng biết ai ở Montana. Rất nhiều thành phố nhỏ khác ở bang Oasinhtơn đang cần y tá”

Roy cố nhin cười. “Đã đến lúc để con gái mình thôi không bám váy mẹ nữa rồi, em à”.

Corrie nhìn anh giận dữ. “Chúng ta đang nói về con gái chúng ta đấy.”

“Đúng thế mà, em yêu”.

“Đừng có nói với em bằng giọng điệu đó, Roy McAfee.”

“Được em yêu”.

“Anh thấy chuyện này có gì buồn cười à? Anh cố tình trêu tức em phải không?”.

Roy không trả lời để tránh một cuộc khẩu chiến. “Em biết có nơi nào thoải mái hơn nơi đó khiến con bé cảm thấy yêu thích?”.

Corrie cắn môi dưới không trả lời.

“Anh có cảm giác em thích con chuyển hẳn về nhà mình thì phải”, anh nói đùa.

Nghe thấy thế, vợ anh ngẩng đầu lên và mở to mắt. Chị đặt cốc cà phê xuống, rồi nhảy ra khỏi ghế, lao đến bên anh và hôn anh chùn chụt. “Thế là sao?”. Roy ngạc nhiên hỏi.

“Là vì anh, chồng tuyệt vời của em, anh còn hơn cả những gì em tín nhiệm”. Roy ngạc nhiên nhìn vợ chạy ra khỏi văn phòng của mình.

10. Chương 10

Grace dứt khoát xỏ tay vào đôi găng bảo hộ và bước ra khu vườn sau nhà để trồng những cây phong lữ Oa-sinh-tơn. Chị chẳng hứng thú gì với việc vun xới vào một chiều thứ sáu thế này, nhưng không lẽ lại ngồi rầu rĩ trong nhà. Buttercup đứng đợi chủ ở cửa bếp, đuôi ngoáy tí. Bây giờ chúng ta sẽ trồng những cái cây kia và xem liệu sáng mai có thể tìm thêm được gì ở Chợ của Những người nông dân không nhé? Mày nghĩ thế nào?”. Việc nói chuyện với con chó đã từng giúp Grace khuây khỏa, nhưng bây giờ cũng chính điều này lại khiến chị cảm thấy cô đơn vô cùng.

Phiên chợ bắt đầu vào thứ Bảy đầu tiên của tháng Năm. Mặc dù thời điểm này chỉ có vài loại rau đầu mùa nhưng Grace vẫn thích đi, bởi đó là dịp chị có thể gặp được vài người bạn, thậm chí cả mấy cô con gái.

Tiếng chuông điện thoại làm Grace giật mình. Chị tuốt găng tay phải ra và với cái điện thoại treo trên tường.

“Alô”, Grace cố lấy giọng vui vẻ và mong mỗi rằng đó là Cliff. Anh đã khiến nỗi nhớ trong chị càng thêm da diết kể từ hôm đầu tuần, khi họ chạm trán nhau ở nhà hàng Hải Đăng. Chị hy vọng Cliff cũng cảm thấy nhớ mình, dù chỉ bằng một nửa nỗi nhớ của chị thôi cũng được.

“Stanley Lockhart đây. Grace, em khỏe không?”.

Grace cảm thấy chán nản và thất vọng. “Chào Stan”. Do không muốn nói chuyện với chồng cũ của Olivia, chị cố giữ giọng lạnh lùng. “Tôi khỏe.”

“Anh cũng vậy. Em có muốn dùng bữa tối nay với anh không?”. Grace liếc nhìn hộp sô-đơ(1) trai của bữa tối. Nhưng chị thà ăn xúp một mình còn hơn là phải ngồi ăn với Stan Lockhart.

“Xin lỗi! Tôi có kế hoạch cho tối nay rồi”.

“Em có thể thay đổi mà”. Stan gắng thuyết phục bằng giọng ngọt ngào đầy kiên nhẫn.

“Không”. Grace phát bực. Anh ta cần có người ăn tối cùng và anh ta đã chọn chị. Thật nực cười?

“Nếu anh ghé qua muộn hơn một chút thì sao?”. Stan lại nhiệt tình mời mọc. “Rất quan trọng đấy”.

“Cũng không được”. Grace chẳng hình dung nổi có chuyện gì khiến Stan nôn nóng muốn gặp chị như vậy. Chị những mong anh ta hiểu được tâm trạng khó chịu của mình, khổ nỗi Stan không thuộc dạng tinh tế đến thế. Tuy nhiên tính lịch sự bẩm sinh không cho phép Grace nói thẳng với người chồng cũ của bạn mình rằng chỉ muốn tránh mặt anh ta. Đường dây lằng đi chốc lát, hẳn là Stan đang ngẫm nghĩ về lời từ chối của chị. “Anh biết”, cuối cùng anh nói, giọng rất buồn. “Gracie, em nghe này, anh không muốn quấy rầy em đâu, nhưng anh muốn bộc bạch một chuyện, xem chúng ta có thể giải quyết được không?”. Grace nghiêng rằng. Hồi còn đi học, chị đã rất ghét bị gọi là Gracie. Stan không hề liên lạc lại từ sau bữa tối hôm nọ, bây giờ thì lại thế này đây. Chị thậm chí không thể đoán nổi điều anh ta đang nung nấu.

“Anh cứ nói luôn xem anh cần gặp tôi vì việc gì?”.

Stan ngập ngừng. “Gặp trực tiếp thì tốt hơn. Chúng ta đi đâu đó để nói chuyện được không? Đi uống à phê chẳng hạn? Em ấn định địa điểm và thời gian đi, anh sẽ lập tức có mặt tại đó”. Giọng anh ta có vẻ rất nài nỉ. Grace biết rằng cuộc hôn nhân thứ hai của Stan mới tan vỡ. Anh ta có vẻ đang bị khủng hoảng vì chuyện này. Grace thông cảm với tâm trạng của Stan, nhưng chị không muốn liên quan gì đến anh ta.

“Sẽ không mất nhiều thời gian của em đâu, anh hứa đấy”.

Grace ngập ngừng, chị lo ngại rằng anh ta sẽ tiếp tục quấy rầy cho tới khi nào chị đồng ý. “Tôi dự định sáng mai sẽ có mặt ở phiên Chợ của những người nông dân”.

“Tuyệt”. Anh ta tỏ vẻ vui mừng, “Anh sẽ gặp em ở đó. Mấy giờ chúng ta có thể gặp nhau nhỉ?”.

“Phiên chợ bắt đầu vào lúc chín giờ.”

“Muộn hơn đi. Chín giờ hơi sớm đối với anh”.

Anh ta còn muốn thay đổi thời gian biểu ngày thứ bảy của chị cho phù hợp với anh ta nữa cơ đấy. Sự cảm thông của Grace dành cho Stan mau chóng tan biến. “Tôi sẽ có mặt ở đó lúc chín giờ Stan ạ. Anh đồng ý thì chúng ta sẽ gặp nhau vào lúc đó, còn không thì thôi”.

“Thôi được rồi. Được rồi. Anh sẽ cố gắng đến đó vào lúc chín giờ. Em nên nhớ là anh phải đi từ Seattle đấy”.

Grace quên mất rằng anh ta phải đi một quãng đường xa mới đến được phiên chợ, nhưng chị quyết định không thay đổi; anh ta là người cần gặp chị cơ mà. Sáng thứ bảy, Grace cho Buttercup vào trong xe và lái tới Chợ của những người nông dân. Buttercup là con chó rất biết ứng xử và thích quanh quẩn bên con người. Ủy ban Bảo vệ động vật đã chọn một khu ở trung tâm chợ để tổ chức các hoạt động tình nguyện. Thứ bảy nào họ cũng mang những con mèo vô chủ tới đây. Mỗi tháng, Grace phải đứng trông gian hàng một lần. Cả người lớn và trẻ em đều thích gian hàng này. Buttercup giằng dây xích ra, cuống cuống chạy đến lũ mèo con và Grace nghiêm giọng bắt cô nàng quay trở lại vị trí ban đầu, nhưng trong đầu đã nghĩ đến việc nhận nuôi một con mèo để nó làm bạn với Buttercup. Chị cảm thấy không nên để Buttercup buồn bã ở nhà cả ngày, cần có một con mèo vui đùa với cô nàng.

“Mẹ”.

Grace quay lại. Maryellen đang đẩy Katie trong xe nôi và đằng sau thì chất đầy đồ đạc. “Thật ngạc nhiên là con lại được gặp mẹ ở đây”. Grace cúi xuống hôn Katie. Trong vòng tay bà, cô bé thích thú mở to mắt nhìn mọi thứ xung quanh. Maryellen rạng rỡ hạnh phúc và Grace rất mừng vì điều đó. Con gái chị đã trở nên tự tin, thoải mái và bớt thận trọng hơn trước đây. Điều quan trọng nhất là Katie sẽ được lớn lên trong tình yêu của cả cha và mẹ. “Sao con ra ngoài sớm thế?”, Grace hỏi.

“Hôm nay Jon phải làm việc đến chiều tối mẹ ạ”, Maryellen trả lời. Như vậy có nghĩa là con rể chị đang loanh quanh đâu đó ở Oa-sinh-tơn để chụp ảnh cây cối và chim chóc hay những thứ đại loại như vậy. “Con rất yêu cuộc sống gia đình”, Maryellen thốt lên. “Ồi mẹ ơi, sao con lại có thể gốc đến thế chứ? Jon là một người chồng và người cha tuyệt vời”.

“Con yêu, mẹ rất mừng cho con”.

“Con phải về nhà rồi. Con vừa mua ba pao(2) trai tươi và con cần phải cho chúng vào tủ lạnh”.

“Mẹ không ngờ là con lại thích trai đấy.”

“Con thì không nhưng Jon lại rất thích mẹ ạ”.

Maryellen thường kể Jon rất chiều chuộng cô, nhưng qua sau hôm nay, Grace nhận thấy con gái mình cũng biết chiều chồng chẳng kém. Grace mua cho mình một pao trai và một bình mứt cam tự làm của Carol rồi liếc quanh. Không thấy Stan đâu cả. Chị tự nhủ rằng thế là tốt nhất, đoạn đẩy xe sang một lối đi khác, và quay về phía bãi đỗ xe.

“Grace”, Stan gọi, tay vẫy rồi rít. Anh ta đứng ở lối đi vào bến du thuyền. “Anh ở đây”.

Grace bước tới gần, Buttercup phi như bay bên cạnh chị.

“Seth gợi ý anh ngủ trong thuyền của nó”, Stan giải thích. Trông anh ta như thể đang chuẩn bị đi đánh tennis, mình vạt chiếc quần soóc trắng và áo len trắng viền đỏ đen.

“Mọi thứ thế nào rồi?”, Stan cố giữ tư thế thoải mái, anh ta nhìn Grace với ánh mắt thăm dò như thể không biết nên bắt đầu từ đâu.

“Tốt”. Grace trả lời qua quýt vì muốn cuộc nói chuyện này trôi qua thật nhanh. “Tôi có thể làm gì giúp anh?”.

Anh ta cười gượng. “Em biết đấy, từ khi Marge chia tay anh còn Olivia lấy chàng phóng viên, anh chẳng làm nổi việc gì nữa cả”.

Grace không thích nghe những điều đó. Chị không biết anh ta có định lái câu chuyện theo hướng mời chị đi chơi không, dẫu sao thì chị cũng không thích ý tưởng đó, và cần phải nói rõ với Stan trước khi anh ta tiến xa hơn nữa. “Stan, tôi nghĩ rằng anh hẳn phải rất cô đơn...”.

“Cô đơn”, anh ta nhắc lại và lắc đầu, vẻ bối rối hiện trên khuôn mặt. “Không, không phải thế. Anh muốn gặp em không phải vì chuyện này. Anh đã nghe về cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân”. Grace mất một thoáng để ghép nối các chi tiết lại với nhau. Rồi chị tự trách mình sao mà chậm hiểu đến thế. “Anh muốn làm một trong số những gã độc thân tình nguyện đó”, Stan háo hức nói.

Đáng ra chị phải đoán trước được điều này chứ. Stan luôn thích là trung tâm của mọi sự chú ý. Ý tưởng về những người phụ nữ đặt giá cho mình có lẽ sẽ thật tuyệt với Stan. Công bằng mà nói, anh ta làm một việc tốt giống như cuộc hẹn hò vào một buổi tối nào đó cho dù người giành được anh ta biết trông chờ vào điều gì.

“Đây là một hoạt động từ thiện phải không?”

“Để gây quỹ bảo vệ động vật”, Grace giải thích.

“Ừ, em biết anh yêu động vật thế nào rồi đấy”. Stan gật đầu, Grace gật theo mặc dù chị chưa bao giờ thấy anh ta tỏ thái độ quý mến bất cứ một con vật nào cả. “Anh sẵn sàng tham gia hoạt động tình nguyện này”, Stan tiếp tục, “vì anh có khả năng, ừ, tại sao lại không nhỉ?”.

Anh ta nở một nụ cười lấy lòng. “Anh nghĩ là anh có thể xứng đáng với giá vài đôla”.

“Nhưng anh không sống ở vịnh Cedar”.

“Em nói đúng, nhưng anh đã từng sống ở đây và mọi người đều biết rõ anh. Thật đấy, tình nguyện là việc ít nhất anh có thể làm để góp sức cho hoạt động chung của cộng đồng. Anh rất tin tưởng em nên mới nói chuyện này với em.”

“Thực ra, có hai người phụ nữ khác làm nhiệm vụ tập hợp tên các anh chàng độc thân, nhưng tôi sẽ rất vui được giới thiệu anh”.

Stan cười xòa, vẻ mặt rất cảm kích. “Cảm ơn em. Anh biết là mình có thể trông cậy vào em mà”.

Buttercup vẫy đuôi và ngược lên, ngóng chờ sự chú ý của Stan. Tuy nhiên anh chàng yêu động vật này chẳng thèm liếc cô nàng lấy một cái. “Em đã vào chợ chưa?”, Stan hỏi.

Những cái túi trong tay Grace phải giúp anh ta nhận ra rằng chị đã đi rồi chứ nhỉ?

“Anh sẽ mời em một tách cà phê và em sẽ cho anh biết thông tin chi tiết về cuộc đấu giá nhé. Biết đâu em sẽ giúp anh vạch ra một chiến lược nào đó.”

“Một... chiến lược?”

“Đúng, em biết đấy. Làm thế nào để những người phụ nữ đặt giá cao cho mình. Mà sẽ có bao nhiêu phụ nữ tham dự cuộc đấu giá này nhỉ?”

“Tôi không biết. Vẫn chưa bán vé mà”.

“Anh nghĩ thế này”. Stan thẳng thắn, có vẻ rất tự tin về bản thân mình. “Anh nghĩ rằng nếu phụ nữ ở thành phố này biết rõ những ai tham gia vào cuộc đấu giá họ sẽ mua vé nhiều hơn phải không?”.

Grace ngẫm nghĩ một lúc rồi gật đầu. “Có thể”.

“Thế nếu chúng ta in tên những anh chàng độc thân lên vé thì sao nhỉ? Như thế sẽ khiến mọi người quan tâm hơn đấy, em có nghĩ vậy không?”. Rõ ràng là Stan có rất nhiều ý tưởng. “Tôi sẽ báo lại với Ủy ban những gợi ý đó”, chị lẩm bẩm.

“Tốt”, mắt Stan sáng lên và Grace thấy rằng anh ta khá quan tâm tới cuộc đấu giá đàn ông độc thân. Trong bữa ăn tối lần trước, Stan đã khóc suốt mười và đắm chìm trong sự thương cảm chính bản thân mình. Anh ta thoát khỏi những nỗi đau nhanh thật, Grace nghĩ.

“Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để đảm bảo tên anh được đưa vào danh sách”. Grace nói và vội vàng đi về.

“Cảm ơn Gracie. Anh nghĩ rằng chúng ta là những người bạn thân”. Grace không coi mình là một người bạn của anh ta, nhưng chị mặc kệ điều anh ta vừa nói. Mặc kệ cả cái cách Stan gọi mình là Gracie. Chị lôi Buttercup đi về hướng chị để xe, trong bãi đỗ xe phía sau thư viện.

“Rất vui được gặp lại em, Grace”.

“Chúc anh vui vẻ, Stan”.

“Ôi, Grace?”. Anh ta tiến nhanh về phía Grace. “Liệu em có đề cập tới ý tưởng in những cái tên...”.

“Có chứ”.

“Hãy nói với họ đó là ý tưởng của anh nhé”.

“Tất nhiên”. Grace ra lệnh cho Buttercup ngồi xuống. Chị buông dây xích để đổi những chiếc túi nặng từ tay này sang tay kia.

“Nếu đó là ý tưởng của anh...”, Stan ngừng lại và cười khoái trá”... thì anh nghĩ rằng phải cho tên anh vào danh sách mới công bằng chứ”.

“Tôi sẽ làm cho mọi người hiểu được điều này.”

“Tuyệt”. Stan đặt tay lên vai chị và siết nhẹ.

Rồi như vừa nghĩ ra điều gì đó, anh ta hỏi. “Anh có thể giúp em điều gì không?”.

“Không đâu”. Grace trả lời quả quyết và rất ngạc nhiên trước câu hỏi đó.

“Em chắc chứ?”. Tay anh ta nắn nắn trên vai chị.

“Chắc chắn”.

Thình lình Grace bắt gặp hình ảnh một người đàn ông đội mũ cao bồi phía sau Stan. Không, làm ơn, Grace nguyện thầm, cầu cho đó không phải là Cliff. Chị sợ rằng Cliff đã nghe mọi người bàn tán về buổi hẹn ăn tối của mình với Stan và sẽ coi thường mình vì đã dính dáng với chồng cũ của Olivia. Stan lầm bầm rằng cần phải gặp một người bạn nào đó. Grace chưa kịp phản ứng thì anh ta đã vội vàng ôm chị thật nhanh rồi bước đi.

Grace nhìn chăm chăm vào người đàn ông đội chiếc mũ cao bồi. Khi Stan quay đi và không còn chắn tầm nhìn nữa, Grace gần như chắc chắn người kia là Cliff. Anh đứng đó nhìn chị và dù ở khoảng khá xa, Grace

vẫn nhận ra là anh đang nhúu mày. Chị muốn thanh minh rằng mọi chuyện không phải như những gì anh đang nhìn thấy, rằng chị không hề dính dáng gì đến Stan cũng như không bao giờ mong muốn điều đó. Sau một thoáng ngỡ vực, Cliff công nhận sự có mặt của Grace bằng cách đưa tay chạm lên vành mũ. Rồi anh quay đi ngay lập tức.

Grace muốn lao tới chỗ anh và giải thích mọi chuyện. Nhưng chị biết rằng hành động ấy thật lố bịch. Với trái tim nặng trĩu, Grace quay về nhà.

11. Chương 11

Khi cuộc họp kết thúc, Bob Beldon rời khỏi nhà hát trên phố Heron. Hồi còn đi học, anh đã rất tích cực trong các hoạt động của nhà hát. Anh thích đóng kịch và đã vào vai trong một số vở kịch của trường. Nếu không vì phải tham gia vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam và không vướng bận bởi những gì xảy ra sau đó thì có lẽ anh đã thành danh trên sân khấu. Hiện tại, Bob đang tham gia diễn các vở kịch do địa phương dàn dựng, đồng thời còn giữ một chân trong Ban Giám đốc. Họ đang lên kế hoạch cho một số vở kịch sẽ được diễn vào năm tới. Bob vẫn thường tự gọi vui vị trí mình đảm nhiệm trong nhà hát là “vị trí gian khổ”.

Lúc lái xe trên con đường gồ ghề dẫn về Cranberry, Bob vẫn miên man nghĩ tới thành công của vở Thành phố chúng ta chống lại bà mối. Huýt sáo bài “Hello, Dolly”, Bob tiếp tục lái xe và thoát khỏi gánh nặng đang đè lên vai mình. Chính vì thế anh rất yêu nghề diễn kịch. Anh có thể đắm mình trong một vai diễn và gạt bỏ mọi phiền toái sang một bên. Bạn bè trong Hội Những người cai rượu gọi đó là sự chối bỏ thực tại, nhưng Bob thì lại coi đó là đam mê nghệ thuật.

Chắc hẳn Peggy đã chuẩn bị sẵn một bữa tối ngon lành và đang chờ anh ở nhà. Hôm nay là thứ Hai, nên Bob đoán là vợ mình sẽ làm món tiêu xanh hoặc thịt tuyệt vời. Món nào cũng khiến anh chảy nước miếng khi nghĩ đến. Bob vừa huýt sáo vừa lái xe trên con đường dẫn vào nhà. Anh nhận ra rằng vợ mình đang tưới cây trong vườn. Peggy luôn thích thú với việc chăm sóc khu vườn yêu quý. Cái tên nhà nghỉ Thyme và Tide cũng được lấy cảm hứng từ biển, bờ vịnh và vườn cây của Peggy. Khi không có khách, họ cùng nhau tận hưởng sự rảnh rỗi và thanh bình, cho dù rất hiếm hoi. Tiền nông của họ không mấy dư dả gì, nhưng Peggy là người vợ rất biết cách chi tiêu. Bob thì không có khiếu trong việc quản lý tiền nông, may mà anh có Peggy ở bên. Bob lái xe vào ga-ra rồi bước ra với vợ. Chị cầm vòi nước, miệng mỉm cười nhìn anh bước lại gần. Mặt trời vẫn tỏa ánh nắng chói chang mặc dù đã gần sáu giờ. Theo lịch, mùa hè sẽ chính thức bắt đầu vào cuối tháng. Nhưng cũng như mọi năm, phải sáu tuần nữa hè mới thực sự đến trên vùng đất Tây Bắc Thái Bình Dương. Kết đó là tháng Tám và tháng Chín sẽ dễ chịu với những làn mưa bụi lất phất.

“Chào em yêu”, Bob dừng lại ở rìa vườn. Mấy khóm thì là đang nở hoa, tỏa hương hăng hăng man mát. Từ dưới lớp đất màu mỡ, những cây mùi tây đang nảy mầm, khoe các chồi non xanh ngọc trên mặt đất.

“Tối nay chúng ta sẽ ăn gì nhỉ?”.

“Bánh mì thịt. Cuộc họp thế nào anh?”.

“Tuyệt”. Bob không kìm nổi nụ cười rạng rỡ.

“Tại sao anh cười? Anh đang giấu em chuyện gì à?” Peggy giơ cái vòi về phía chồng, giả vờ hăm dọa.

“Đời nào có chuyện anh giấu diếm em”. Bob lúng búng và giơ hai tay lên như đầu hàng. “Anh chỉ cười vì tối nay chúng ta sẽ được ăn bánh mì thịt, thế thôi”.

Peggy bước về phía ngôi nhà và tắt vòi nước. “Em xong rồi”. Bob gật đầu.

“Nếu anh có thời gian, em muốn nói chuyện một chút”. Anh ngập ngừng, Peggy chỉ sử dụng lối nói ấy khi gặp chuyện không ổn. “Có vấn đề gì chẳng?”.

“Không hẳn thế”.

Chị có vẻ bí mật. Điều này tạo cho Bob cảm giác hơi bất an. Khi quan sát kỹ Peggy, Bob nhận ra rằng đáng lẽ mình phải phát hiện ra những dấu hiệu này từ trước. Peggy vốn là một người thích trò chuyện và có thiên khiếu trong giao tế. Chị có thể trao đổi với bất kỳ ai về bất kỳ đề tài gì. Chính nhờ khả năng này

mà chị được nhiều người quý mến, và thu hút được nhiều khách hàng quen thuộc. Bob theo vợ vào phòng để dụng cụ làm vườn, nó cách nhà bếp một đoạn ngắn. Peggy thay đôi giày cao su và cất đồ làm vườn lên giá. Chị khác anh ở chỗ luôn giữ cho nơi làm việc gọn gàng ngăn nắp, đôi khi sự khác biệt này khiến Bob hơi bối rối. Anh thấy buồn phiền khi mình không thể gọn gàng, vậy mà Peggy vẫn chịu đựng được sự lộn xộn của chồng, điều đó khiến Bob rất cảm kích.

“Có chuyện gì thế”. Anh lặp lại lúc họ bước vào bếp. Peggy rót cho mỗi người một cốc trà và đặt lên bàn. “Chiều nay Hannah Russel gọi điện cho em”. Đầu gối Bob như muốn khụy xuống. Anh kéo cái ghế ra ngồi và đưa tay với cốc trà của mình.

“Em rất lo”, Peggy ngồi đối diện với chồng và nói.

Bob biết là đã có chuyện gì đó. “Em lo về vấn đề gì?”. Họ đã quen với căng thẳng vì bị cuốn vào cơn ác mộng này quá lâu rồi. Nó đã trở thành một phần trong cuộc sống của họ và hai vợ chồng chẳng còn cách nào khác là đối diện với những cú sốc mới.

Peggy tiếp tục. “Cả bố và mẹ con bé đều đã chết. Nó giống như một linh hồn lạc lối. Nó đang suy sụp, Bob ạ”. Chị ngừng lại một chút. “Hôm nay em vừa nói chuyện với con gái của chúng ta và Hollie cho rằng, Hannah cần cảm giác an toàn. Em đồng ý điều đó”.

“Anh nghĩ rằng bất kỳ ai mất cả bố lẫn mẹ trong một thời gian ngắn cũng đều có cảm giác như con bé mà thôi”. Bob ghen tị với sự thân mật giữa vợ và con gái. Anh biết trong thời gian nghiện rượu, anh đã đánh mất một phần rất quan trọng trong đời sống của con cái mình. Peggy cầm chặt cái cốc. “Hannah gọi điện để cảm ơn em đã viết thư động viên”.

Bob quên bằng mất là Peggy đã viết thư cho cô bé. Đó là một hành động đầy ý nghĩa.

“Con bé tâm sự với em là nó muốn chuyển đi.”

“Đi đâu?”.

“Vấn đề là ở đó”, Peggy sầm mặt lại lo lắng. “Nó thú nhận là nó không biết, vậy mà vẫn bán tổng bán tháo tất cả mọi thứ. Hollie nhận xét rằng Hannah đang chạy trốn khỏi nỗi đau đớn trong lòng, và rằng dù Hannah có đi đâu thì nỗi đau đớn vẫn sẽ dai dẳng đeo bám nó”.

Bob gật đầu. “Hollie nói đúng. Đi khỏi California không phải là ý hay. Hannah sẽ hối tiếc khi phải rời xa nơi từng là kỷ niệm”.

“Em cũng khuyên con bé như thế, nhưng nó bảo là đã quá muộn. Những gì cần bán đã bán, không bán được thì nó cũng cho người ta cả rồi”.

Bob càng trở nên lo lắng. Anh không chỉ thấy bất an cho Hannah. Mà anh còn nghĩ rằng biết đâu con bé đã vô tình bán đi những thứ có thể giúp họ khám phá mọi bí mật bấy lâu nay.

“Chưa hết đâu”, Peggy nói. “Em có cảm giác con bé đang định đi khắp đất nước này một cách vô định, cho đến khi nào nó tìm được một nơi mà... nó cảm thấy thoải mái”.

Bob ngồi lại trên ghế và suy ngẫm. Cô gái trẻ ấy đang bị tổn thương lớn về mặt tinh thần. Anh cũng chẳng bao giờ muốn con gái mình phải đi lang thang hết nơi này đến nơi khác. “Thế còn gia đình? Chắc chắn nó còn có cô dì chú bác nào nữa chứ?”.

“Rõ ràng là nó chẳng còn ai.”

“Ừ”. Bob nhấp một ngụm trà.

“Em bảo con bé thỉnh thoảng gọi điện cho chúng ta.”

“Em làm thế đúng đấy”.

“Nhưng em không biết con bé có gọi không. Nó có vẻ bối rối”. Bob nghĩ về Hannah và chợt cảm thấy thương cho cô bé. “Em có hỏi nó xem chúng ta có thể giữ liên lạc với nó bằng cách nào không?”.

Peggy gật đầu. “Nó có điện thoại di động và đã cho em số. Bob à, vấn đề là chúng ta muốn can thiệp đến cuộc sống của nó ở mức độ nào?” Chị nhìn Bob và anh hiểu câu hỏi của vợ. Rõ ràng là chị cảm thấy mình

nên có trách nhiệm đối với Hannah. Suy cho cùng, bố cô bé đã chết trong nhà họ. Và vì vậy, họ nên chia sẻ những khó khăn với cô gái trẻ này. Nhưng như thế là quá khả năng của vợ chồng Bob.

“Anh không biết”, anh thú nhận.

“Em cũng vậy”.

“Vậy theo em chúng ta nên làm gì?”, Bob hỏi. Anh tin vào trực giác của Peggy. Cái chết của Max Russel đã là một chủ đề không mấy dễ chịu, và bây giờ là Hannah. Nó gợi lại quá nhiều kỷ niệm buồn cho vợ chồng anh, nó làm sống dậy những ký ức buồn thảm và đau đớn mà Bob muốn chôn chặt trong lòng.

“Em không biết, nhưng em cảm thấy thật tội nghiệp cho con bé”. Bob đồng ý. Đôi khi, người ta không thể đứng vững trong cuộc sống mặc dù vẫn còn bố mẹ, và nếu không có bố mẹ ở bên cạnh thì việc đó càng khó khăn hơn rất nhiều. Chính con cái anh đã từng nản chí, nhưng với tình yêu thương và sự kiên nhẫn của bố mẹ, cuối cùng chúng đã tìm được lối đi cho chính mình. Bob phải thú nhận điều đó. Có lẽ giúp đỡ Hannah cũng chính là cơ hội để anh sửa chữa những sai lầm của mình cách đây hai mươi lăm năm. “Ít nhất mỗi tuần chúng ta nên gọi cho con bé một lần”, anh quyết định. Họ không thể thay thế bố mẹ cô bé, mà chỉ nên là những người bạn luôn ở bên an ủi, động viên cô bé mà thôi.

Peggy chậm rãi gật đầu. “Em nghĩ đó cũng là cách giúp đỡ con bé”, chị nhẹ nhàng. “Rồi Hannah sẽ hiểu rằng trên đời này vẫn còn có hai người quan tâm đến nó”.

“Đúng”. Bob dễ chịu hơn sau khi quyết định như vậy. Đây là một việc tốt nên làm. Nó giúp anh thoải mái hơn với những gì đã xảy ra ở quá khứ trong thế giới mong manh của chính mình.

12. Chương 12

Olivia Lockhart Griffin vội vàng từ tòa án về nhà. Trước đó, Jack đã gọi cho vợ, báo là sẽ về ăn tối muộn. Sau kỳ trăng mật ngắn ngủi nhưng lý tưởng ở Hawaii, cả hai người đều bận tối mắt vì công việc bị dồn ứ. Jack phải ở lại văn phòng sau giờ làm cả tuần liền. Olivia không muốn chồng về muộn. Có Jack ở nhà, căn phòng của họ lúc nào cũng ngập tiếng cười. Cuộc sống vợ chồng của chị và Jack mới đáng yêu làm sao. Một cách tự nhiên, họ chỉ phải điều chỉnh lối sống của mình rất ít. Họ yêu nhau và hợp nhau. Giống như họ sinh ra là để dành cho nhau vậy.

Sau gần hai mươi năm sống một mình, Olivia ngạc nhiên trước khả năng thích nghi nhanh chóng với việc chia sẻ cuộc đời cùng một người đàn ông khác. Lần đầu tiên kể từ khi con trai út rời khỏi nhà, chị đã dành thời gian để chuẩn bị bữa tối. Lúc này, Olivia ngồi ở cái bàn trong bếp và dự định sẽ dụ dỗ Jack về nhà với một bữa ăn thật ngon. Chị vẫn hay kêu ca về thói quen ăn uống không khoa học của chồng. Jack thường ăn đồ ăn nhanh. Olivia đã nói với anh rằng chế độ ăn của anh có quá nhiều hy-đrat các-bon và chất béo, những thứ đó hoàn toàn không tốt cho sức khỏe. Nhưng Jack chỉ nhún vai trước sự lo lắng của vợ mình.

Olivia nghiên cứu cách nấu món ăn. Đậu phụ rán? Có lẽ không nên, chị sẽ thử món đó vào lần khác. Chợt chuông điện thoại reo vang, nghĩ rằng đó là Jack, chị đứng dậy với ông nghe.

“Alô”, cô vui vẻ nói.

“Chào em, em gái bé nhỏ”.

“Will!”. Đó là người anh trai sống ở Atlanta. Chị thật sự thất vọng vì anh không tới dự đám cưới của mình được. Khi gọi cho anh trai báo rằng mình quyết định lấy Jack, Olivia đã mong anh sẽ tới chung vui với mình trong ngày đặc biệt ấy. Lúc đó, chị không để ý rằng anh tỏ ra ngập ngừng và cuối cùng nói một lời xin lỗi yếu ớt. Olivia không thể biết chuyện gì đang xảy ra với Will, nhưng chị đoán rằng có điều gì đó không ổn. Có lẽ Will với Georgia bất hòa, hay anh đang gặp khó khăn trong công việc.

“Cô dâu hạnh phúc chứ?”. Will bắt chước giọng vui vẻ của em gái.

Olivia tựa vào tường bếp thở dài thỏa mãn. “Tuyệt vời. Ôi, Will, em không hiểu sao mình lại chờ đợi lâu như thế mới cưới. Jack rất tốt với em”. Chị yêu tính cách thoải mái và hoạt bát của chồng. Ý tưởng về một kỳ trăng mật của Olivia là nằm dài trên bãi biển và đọc sách. Nhưng cuối cùng Jack là người quyết định. Đến Hawaii, anh có rất nhiều kế hoạch vui chơi giải trí. Nếu không có Jack thì có lẽ Olivia chẳng biết gì về

Hawaii cùng sự sôi động của hòn đảo này. Họ đã có những bữa tối tuyệt vời. Sau đó, họ cùng nhau nhảy dưới trời sao, hoặc bơi trong hồ bơi cực đẹp của khách sạn và rồi cùng yêu nhau cho đến khi kiệt sức.

“Em có vẻ hạnh phúc.”

“Vâng”.

“Anh rất mừng”. Olivia cảm nhận được rằng thực sự anh trai rất mừng trước hạnh phúc của chị. “Olivia này, gần đây em có nói chuyện với mẹ không?”

“Tất nhiên là có”. Bà Charlotte thường tới tòa án của Olivia và đem theo một bộ đồ đan len. Bà cũng hay tới Hội Người cao tuổi và tự hào tâm sự với bạn bè ở đây về cô con gái làm thẩm phán. Vào các chiều thứ sáu thì họ luôn ăn tối và tán gẫu với nhau. Nhưng giờ đây, Olivia chợt nhận ra rằng bà Charlotte hay biến mất cả tuần một cách đầy bí hiểm.

“Mẹ có tâm sự gì với em không?”

“Tâm sự à?”. Olivia nhắc lại. “Có, mẹ có nói nhưng không nhiều. Mẹ kể với em về chiến thắng của các cụ tại phiên tòa trong thời gian em đi trăng mật. Chuyện này em đã được nghe từ nhiều nguồn khác nhau. Tin em đi. Nhưng nhờ có sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng nên cuối cùng mẹ cũng được Thị trưởng ủng hộ”.

“Mẹ có nhắc gì đến Ben Rhodes không?”.

“Người bạn trai gần đây nhất của mẹ à?”. Olivia đùa, Charlotte đã nhắc đến Ben nhưng chị chẳng bao giờ để ý. Bà có quá nhiều người bạn như thế. Ben vốn là một sỹ quan hải quân đã nghỉ hưu. Đó là một người đàn ông góa vợ và Olivia cho rằng ông chỉ là một trong số những người bạn bình thường của mẹ mình. Bà Charlotte rất biết cách an ủi những linh hồn lạc lối.

“Chính xác thì em biết gì về Ben?”. Will nhấn mạnh.

“Không nhiều. Vì sao anh hỏi thế”. Olivia điểm lại những gì mình biết về người đàn ông đó và nhận ra rằng đúng là mình chẳng biết nhiều. “Em nghe kể là ông ấy chuyển tới vịnh Cedar của chúng ta cách đây vài năm. Mẹ nói rằng Ben là một chiếc cầu nối vĩ đại cho mọi người, và ông đã dành hầu hết thời gian cho Hội Người cao tuổi”.

“Thế còn tuyên bố rằng ông ấy là một đô đốc hải quân đã nghỉ hưu?”.

Tuyên bố? Một cách dùng từ rất thú vị. Mẹ chị có nhắc đến vài lần. “Em chỉ biết là ông Ben đã từng ở trong ngành hải quân”.

“Đó là ông ta nói. Nhưng đã ai kiểm chứng lời nói đó chưa?”.

“Tất nhiên là chưa”. Olivia thấy ngạc nhiên trước vẻ nghi ngờ trong giọng nói của anh trai.

Olivia ngạc nhiên. “Sao anh lại nói thế”.

“Bởi vì, em gái ngốc của anh ơi, anh nghĩ rằng không ai trong hai anh em mình lại hiểu hết được những gì đang xảy ra với mẹ của chúng ta đâu”.

Olivia sững sờ. “Sao anh lại nói thế”.

Will thở dài nặng nề. “Anh gọi cho mẹ hai lần trong thời gian em ở Hawaii. Và tất cả những gì mẹ có thể nói chỉ là Ben thế này, Ben thế nọ. Mẹ gần như không đề cập đến bất cứ điều gì khác ngoài ông ta. Vì thế anh nghĩ chúng ta cần phải tìm hiểu về những gì liên quan đến người đàn ông đang choán quá nhiều thời gian của mẹ đó”.

Giờ thì Will đã cảnh báo Olivia, chị cũng có cảm giác vì mẹ mình đã quan tâm quá nhiều đến Ben, đặc biệt là thời gian gần đây. “Em không nghĩ đó là việc xấu,” chị cảm thấy không thoải mái khi phải nói vậy. Ben và mẹ chị đã trở thành những người bạn tốt đó không phải là chuyện lạ. Charlotte cũng đã từng quý mến vài người đàn ông, trong đó phải kể đến nam diễn viên nổi tiếng một thời Tom Harding ở nhà dưỡng lão địa phương. Do một cơn đột quỵ, Tom Harding không thể nói được nữa, nhưng mẹ chị vẫn tìm ra cách riêng để giao tiếp với ông. Việc gặp gỡ Tom đã dẫn tới việc họ gặp gỡ Cliff Harding. Khi đó, bà Charlotte cũng

rất thân thiết với Tom. Và bây giờ là Ben. Ông mới tới vịnh Cedar và có vẻ ông đã cảm thấy mình cô độc và xa lạ giữa cộng đồng. Bà Charlotte thì lại luôn quan tâm giúp đỡ những người như vậy. Thành thật mà nói, Olivia không thấy tình bạn của họ có gì bất thường.

“Anh không nghĩ là chúng ta cần phải quá lo lắng”, Will miễn cưỡng đồng ý với Olivia. “Nhưng như anh đã nói, thực ra thì chúng ta biết được những gì về người đàn ông này?”.

“Chúng ta...”.

“Chỉ là những gì ông ta nói với chúng ta, đúng không?”.

“Vâng... đúng”. Sự hoài nghi của Will khiến Olivia cũng bắt đầu thấy bất an. Các sự kiện dồn dập diễn ra trong cuộc sống gần đây khiến chị không đủ thời gian quan tâm đầy đủ đến mẹ nữa.

“Mãi một hoặc hai năm gần đây người ta mới nghe nói về Ben, đúng không?”.

“Đúng”, Olivia lẩm bẩm. “Ông ấy chuyển tới vùng này và bắt đầu được tín nhiệm ở Hội Người cao tuổi”.

“Gia đình ông ta không ở đây?”.

“Vâng”. Olivia nhớ lại lần Ben kể về những đứa con ở những nơi khác trên đất nước này chứ không phải ở bang Oa-sinh-tơn.

“Em có thấy điều đó hơi đáng ngờ không?”. Olivia cân nhắc. “Không hẳn”.

“Vậy thì em nên nghi ngờ dần đi là vừa”.

Lúc này thì Olivia bắt đầu cảm thấy lo lắng, nhưng chị vẫn chưa sẵn sàng để tán đồng Will.

“Một người đàn ông lạ, chẳng có dây mơ rễ má gì với những người ở vịnh Cedar, tự nhiên lại chuyển tới vùng này. Ông ta tìm ra mẹ chúng ta và trước khi chúng ta kịp biết về mối quan hệ của họ thì họ đã khăng khít với nhau rồi.”

“Em đã gặp Ben”. Olivia khẳng định. “Đó là một ông lão hoàn hảo”.

“Chẳng phải Ben đã khích mẹ tham gia vào cuộc biểu tình chống lại sự phân biệt chủng tộc sao? Chính người đàn ông này phải chịu trách nhiệm về việc mẹ chúng ta bị bắt. Vậy mà em nghĩ rằng ông ta là một người tốt sao?”.

Câu nói đó khiến Olivia ngập ngừng. “Em nghĩ mẹ không đáng trách nếu bà thật sự có tình cảm với Ben”.

“Anh không nghĩ thế.”

“Tại sao không?”.

“Em vừa đi nghỉ trăng mật về Olivia à. Em đang yêu và thật tuyệt vời anh rất mừng cho em - nhưng em đang nhìn đời qua lăng kính màu hồng”. Dù sao, trong chừng mực nào đó lời nói của Will cũng đáng suy ngẫm.

“Thế thì có liên quan gì nào?”. Olivia hỏi.

“Anh e rằng”, Will chậm rãi nói, “mẹ có thể gặp nguy hiểm. Sẽ thế nào nếu có một gã đàn ông quen mẹ để bòn rút hết tiền tiết kiệm của mẹ?”.

“Không thể thế được”.

“Em có chắc không, Olivia? Em dựa vào đâu để khẳng định rằng mẹ sẽ không gặp nguy hiểm về mặt tài chính?”.

Olivia ngập ngừng. Ngồi trên ghế thả phao, chị đã chứng kiến quá nhiều nỗi đau mà người này có thể giáng lên đầu người kia. Tay chị nắm chặt tai nghe khi nghĩ đến việc một ai đó định lợi dụng mẹ mình.

“Em tin rằng Ben là một người đàn ông đáng tin cậy chứ?”. Will hỏi đầy nghi ngờ. “Và tin rằng tương lai của mẹ sẽ hoàn toàn tốt đẹp nếu cứ tiếp tục mối quan hệ với Ben?”.

“Không”. Olivia miễn cưỡng thú nhận.

Will chớp ngay lấy câu trả lời của chị. “Đó là những gì anh nghĩ. Tất cả tùy thuộc vào em, em gái nhỏ bé của anh ạ”.

“Cái gì tùy em?”.

“Kiểm tra xem cái ông Ben Rhodes là thế nào. Anh đã nghe kể về những gã đàn ông chuyên đi lợi dụng các bà goá. Anh tin là em cũng từng nghe nói rất nhiều về những kẻ như vậy. Chúng ta phải thận trọng. Anh không ở đó để bảo vệ mẹ được, nhưng em ở gần mẹ, và em phải thực hiện điều đó. Chúng ta không thể tha thứ cho bản thân nếu không sát cánh bên mẹ và đứng nhìn mẹ gặp nguy hiểm vì một người lạ”.

Olivia không biết phải nói sao. Will đã tìm hiểu về mối quan hệ này nhiều hơn chị. Dù sao những gì anh nói cũng đáng để xem xét. Nhưng Olivia quá bận rộn với cuộc đời riêng của mình rồi.

“Em nên làm gì?”. Chị hỏi.

“Tìm hiểu tất cả những gì có liên quan đến ông ta”, Will trả lời ngay lập tức.

“Nhưng...”, đầu Olivia quay cuồng. “Mẹ sẽ tìm ra lý do tại sao em lại thắc mắc về Ben và mẹ sẽ nổi giận”.

“Vậy thì thuê một ai đó”.

Olivia cảm thấy không được đúng cho lắm nếu làm thế. “Em cảm thấy tốt nhất là chúng ta nên trực tiếp trao đổi với mẹ toàn bộ việc này”.

“Không được”. Will kiên quyết. “Mẹ sẽ cho rằng chúng ta đang can thiệp vào cuộc sống riêng của mẹ”.

“Nhưng chúng ta thật sự đang can thiệp vào cuộc sống riêng của mẹ mà”. Olivia nói.

“Đúng, nhưng là vì chúng ta muốn tốt cho mẹ. Em đừng tự làm. Cuộc điều tra này nên do một ai đó khác làm thì hơn”.

Olivia lặng thinh suy nghĩ. Bản năng mách bảo chị rằng mình có thể tin tưởng vào Ben, nhưng những điều anh trai chị nói cũng không sai. Họ gần như chẳng biết gì về người đàn ông đã trở nên rất quan trọng đối với mẹ mình.

“Em có biết thám tử tư nào không?”, Will hỏi.

“Có. Roy McAfee là một cựu cảnh sát ở Seattle, hiện đang hành nghề thám tử tại đây. Anh ta là người tốt”.

“Vậy hãy thuê anh ta, và đừng bỏ cuộc Olivia ạ. Sự việc có thể trở nên vô cùng quan trọng đấy”.

Olivia thở dài buồn rầu. “Được rồi. Em sẽ nói chuyện với Roy”.

“Tốt”. Anh trai chị như vừa trút được một gánh nặng. “Dạo này mọi người ở vịnh Cedar thế nào?”, anh hỏi để thay đổi không khí nặng nề do cuộc nói chuyện vừa rồi tạo nên.

“Ổn cả”.

“Grace thế nào?”. Thật buồn cười khi anh trai mình lại hỏi về Grace. “Cô ấy cũng ổn”.

“Tuần nào bọn em cũng gặp nhau chứ?”.

“Thứ tư tuần nào bọn em cũng đi tập thể dục thẩm mỹ. Nhưng với bọn em, gặp gỡ như thế vẫn là ít. Lần nào gặp, em và cô ấy cũng có quá nhiều chuyện để nói với nhau”.

“Thế Grace đang bận việc gì à?”.

Olivia ngạc nhiên vì sao anh mình lại bất chợt quan tâm đến Grace thế. “Cô ấy đang rất bận bịu vì tham gia vào cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân sẽ diễn ra vào tháng tới. Sao anh lại hỏi thế?”

“Chẳng sao cả. Chỉ vì anh nghĩ bọn em là bạn thân thôi mà”. Thật buồn cười khi anh ấy không hỏi về Justine, Seth hay James và Selina. Nếu thế, chị sẽ có dịp thả sức kể về những đứa cháu của mình. “Có một thời gian bọn anh liên lạc bằng thư với nhau”, Will thú nhận.

Olivia chưa bao giờ thấy Grace kể về chuyện đó với mình. “Thế à?”

“Cũng chẳng có gì đâu, chỉ là bạn bè thôi mà”.

Cuộc nói chuyện ngừng lại một chút. Sau đó họ tiếp tục với vài câu trao đổi nữa về Grace cho đến khi Will cúp máy. Olivia trở lại với kế hoạch chuẩn bị bữa tối. Mãi đến khi làm xong món cá hồi nướng Thái Bình Dương, chị mới nấu cơm và hấp măng tây. Rõ ràng là anh trai chị đang lo lắng về mối quan hệ giữa mẹ và Ben. Nhưng anh trai chị lại tự nhiên tỏ ra quan tâm đến Grace. Anh có vẻ rất tò mò muốn biết về bạn chị và Olivia cảm thấy thích thú vì điều này. Anh đã hơn một lần đưa Grace vào câu chuyện giữa họ. Will đã hỏi chị rằng Grace thuộc tuýp người thế nào và cô ấy có đang tìm kiếm ai không. Nếu họ đã trao đổi thư từ cho nhau một thời gian, vậy tại sao anh ấy lại không biết Grace đang ở trong tình trạng thế nào nhỉ?

Đúng lúc Olivia đang băn khoăn chấp nối những suy nghĩ lại với nhau thì cửa sau mở ra và Jack bước vào. “Trông em có vẻ trầm tư”, anh đứng ở cửa bếp theo dõi nét mặt vợ.

“Jack!”. Không chần chừ, Olivia lao vào vòng tay chồng, hôn tới tấp lên mặt anh.

Jack ôm chặt vợ và mỉm cười. “Chồng em thích kiểu chào đón như thế lắm đấy”. Anh hôn Olivia đánh chọt một cái để đáp lại những gì vợ vừa dành cho mình.

Olivia tựa đầu vào vai chồng và thở dài. Chị thích cảm giác được Jack vòng tay ôm mình. “Em vừa có một cuộc nói chuyện... hết sức phức tạp với anh trai em”.

“Về vấn đề gì?”.

Olivia kể lại cho anh nghe nhưng không nhắc đến những câu Will hỏi về Grace.

“Em sẽ tìm đến Roy chứ?”. Chị vừa nói xong thì Jack hỏi. “Em nghĩ mình nên như vậy. Will rất lo lắng và mặc dù em nghĩ rằng anh ấy đang lo lắng thái quá, nhưng em cũng không biết phải tính thế nào. Rất có thể Ben là một người đàn ông lợi dụng. Những người hay lừa dối thường tạo được cho mình một chiếc vỏ bọc hết sức hoàn hảo. Nhưng thực sự là em không muốn mẹ biết những gì chúng ta đang làm”.

Jack im lặng một lúc lâu. Cuối cùng anh nói. “Em có thể tin rằng Roy sẽ không để lộ bất kỳ một chút thông tin nào”.

“Anh thấy rằng”. Jack nhún vai. “Cá nhân anh không nghĩ rằng việc điều tra về Ben lại là điều cần thiết”.

“Em cũng vậy”, Olivia thú nhận, nhưng chị đã quyết định là sẽ làm việc đó. Ít nhất là để trấn an anh trai.

Sau bữa tối Olivia và Jack ngồi âu yếm nhau trước tivi và xem chương trình Luật pháp và Trật tự. Năm ngoái Olivia đã xem chương trình đặc biệt này nhưng Jack thì chưa. Chị không phản đối việc xem chương trình này, nhưng chị muốn quay lại chủ đề về cuộc nói chuyện với anh trai mình.

Will đã nói về việc trao đổi thư điện tử với Grace. Anh có vẻ rất quan tâm đến những gì Grace đang làm và người cô ấy đang để ý. Mặc dù anh không nói gì, nhưng chị có cảm giác Will không thích việc Grace tham gia vào cuộc đấu giả Chó và Những người đàn ông độc thân.

Cách đây vài tháng, Olivia biết rằng Grace cũng có mối quan hệ qua Internet với một người đàn ông đã có vợ. Vậy là bạn chị đã lừa dối chị. Và giờ đây, với cảm giác kinh hãi, Olivia băn khoăn liệu người đàn ông kia có thể là anh trai mình không. Trái tim Grace hoàn toàn tan vỡ sau khi kết thúc tình yêu lãng mạn với Cliff Harding, và khi đó, Grace đã kể cho Olivia nghe về mối quan hệ trên mạng, và tự nhận lỗi về phần mình. Grace không bao giờ để lộ ra tên của người đàn ông đã có vợ kia. Lúc đó, Olivia không cho rằng chuyện đó quan trọng, chị chẳng cần biết người ấy là ai. Giờ thì chị băn khoăn liệu đó có thể là Will không? Chị cố xua đuổi ý nghĩ ấy ra khỏi đầu. Không, tất nhiên là không rồi. Anh trai chị không bao giờ làm việc xấu xa, đen tối như vậy. Và nếu có, chắc chắn Grace đã nói với chị rồi. Nhưng nếu như những điều Olivia nghi ngờ là đúng thì sao. Nếu đúng, Olivia hoàn toàn giải thích được lý do vì sao Will lại phải xin lỗi một cách yếu ớt rằng không thể đến dự đám cưới của mình. “Em đang nghĩ gì à?”. Jack hỏi chị khi tivi phát một đoạn quảng cáo. Miệng anh ghé sát vào tai Olivia và anh hôn nhẹ vào rìa cổ chị.

“Hừm”. Olivia nhắm mắt lại và say sưa trong những cảm xúc ngất ngây.

“Em đang lo lắng về chuyện mẹ em với Ben phải không?”.

“Không hẳn thế”, Olivia thì thầm. Chị không muốn nhắc tới việc mình nghi ngờ về mối quan hệ giữa Grace và anh trai mình. Nhưng rồi Olivia lại thay đổi ý định đó. Chị sẽ kể cho chồng nghe về chuyện của Grace

và Will, nhưng chỉ sau khi có thời gian để tìm hiểu kỹ mọi chuyện đã xảy ra. Còn bây giờ, tốt hơn hết là không nói gì với Jack hay bất kỳ một ai về những điều mà chính chị cũng không biết rõ.

“Tốt”, Jack thì thầm và siết chặt vợ hơn nữa. “Anh không thích có bất kỳ điều gì xen vào việc xem tivi của chúng ta”.

Olivia mỉm cười và thúc cùi chỏ vào sườn anh. Từ khi lấy Jack Griffin, chị cười rất nhiều và chị chắc chắn rằng điều này sẽ không bao giờ mất đi trong cuộc sống vợ chồng của họ.

13. Chương 13

Cecilia thờ ơ kéo chiếc xe đẩy đi qua các dãy hàng. Cô rất mừng khi chồng mình được ở nhà sau sáu tháng trời xa cách. Cô đã phải đếm từng ngày, mong ngóng chồng từng phút từng giây. Cô đã chuẩn bị thật kỹ lưỡng để chào đón anh và muốn rằng cuộc đoàn tụ này của họ sẽ giống như một kỳ trăng mật thứ hai. Cô cầu nguyện chồng mình cũng nóng lòng mong muốn được bắt đầu cuộc sống gia đình, muốn cùng nhau sinh ra những đứa con xinh đẹp, đáng yêu. Nhưng giờ đây, những gì cô hy vọng đã tan thành mây khói.

“Này, Cecilia”.

Nghe tên mình, Cecilia quay lại và thấy Cathy Lackey đang chở xe đồ hướng về phía cô.

“Nhìn từ xa, tớ đoán đó là cậu. Và tớ đã đoán đúng”, Cathy nói.

Cecilia cố nặn ra một nụ cười. “Tình hình gia đình cậu thế nào?”

“Tuyệt lắm. Tớ để bố con nó chơi với nhau và tranh thủ thời gian đi mua sắm bởi vì, nói thật, chỉ như thế tớ mới được nghỉ ngơi. Ian đâu rồi?”

“Ở nhà”. Cecilia không thể giấu nổi những nỗi buồn đang giày vò tâm can mình. “Ôi, Cathy, bọn tớ lục đục rồi”.

“Ý cậu là gì?”.

Cecilia mở ví lấy miếng giấy ăn, cô ngượng ngập cúi xuống dãy ngũ cốc để tránh bị mọi người nhìn thấy.

Cathy liếc qua vai bạn mình. “Này, nửa tiếng nữa chúng mình gặp nhau ở Starbucks nhé. Được không?”.

Cecilia gật đầu. Cathy là người duy nhất trên thế giới này có thể nghe cô chia sẻ những chuyện thầm kín nhất. Cathy rất tế nhị, hiểu biết, và Cecilia nhận ra rằng lúc này đây, cô cần bạn bè hơn bao giờ hết.

Khi Cecilia đến nơi, Cathy đang đợi cô ở Starbucks. Cathy chọn một bàn ngoài hiên và đã lấy sẵn cho mỗi người một cốc cà-phê. Vì hôm nay trời nắng đẹp và ấm áp nên hầu hết khách đều ngồi ngoài trời.

“Được rồi, hãy cho mình biết chuyện gì đang xảy ra”, Cecilia vừa ngồi xuống chiếc ghế đối diện thì Cathy hỏi.

Cecilia cầm cốc cà-phê lên, ngăn người nhìn mặt bàn. “Lần trở về này của Ian là một thảm họa thực sự”.

“Ý cậu là gì?”.

“Trong bốn tuần anh ấy ở nhà, chúng mình gần như không hề yêu nhau lần nào”. Cecilia cảm thấy bối rối khi kể về những chuyện thầm kín trong cuộc hôn nhân của mình, thậm chí là với Cathy, nhưng cô không thể chịu đựng nổi bất hạnh này thêm một chút nào nữa. Ian tìm cách tránh xa vợ và điều đó giết chết tâm hồn cô.

Cecilia nhìn lên và bắt gặp bạn mình đang sững sờ. “Tại sao lại như thế”.

Cecilia cắn môi để khỏi bật khóc. “Mình cứ nghĩ Ian đã muốn bắt đầu lại cuộc sống gia đình, mình nghĩ rằng anh ấy cũng muốn có con, nhưng sự thật lại không phải thế. Anh ấy muốn mình dùng thuốc tránh thai đều đặn trước mỗi lần yêu nhau”.

“Cậu có dùng không?”.

“Mình vẫn không, mình sắp đến tháng rồi. Chúng mình đã dùng bao cao su, nhưng Ian cương quyết muốn mình phải uống thuốc. Anh ấy ép buộc mình như một người anh trai ra lệnh cho một cô em gái vậy. Anh ấy thậm chí chẳng buồn nhìn mình và mình ghét điều đó”.

“Anh ấy không muốn có con à?”

Cecilia lắc đầu. “Mỗi lần mình định nhắc đến chuyện đó thì anh ấy lại đánh trống lảng”.

Cathy gật đầu đầy thông cảm.

“Tuần trước, khi mình cương quyết đề cập đến chuyện này, anh ấy đã nổi giận và nói rằng anh ấy vẫn chưa sẵn sàng để làm cha. Mình hỏi khi nào anh ấy mới sẵn sàng, và cậu biết anh ấy nói gì không?” Cô không chờ bạn mình trả lời. “Ian nói rằng anh ấy không nghĩ là mình đã sẵn sàng”. Cecilia ôm mặt nức nở.

Cathy đặt tay mình lên tay bạn. “Cậu có nhớ lần trước mình kể với cậu rằng mình đã bị sảy hai lần trước khi sinh Andy không?”

Cecilia bỏ tay xuống và gật đầu. Cô không muốn bị xúc động và mất bình tĩnh như vậy, nhưng cô không thể kiềm chế được. Cô đã định tạo ra rất nhiều điều thú vị cho cuộc đoàn tụ của họ. Nhưng mọi cố gắng của cô đều trở thành vô nghĩa.

“Sau khi bị sảy thai lần thứ hai, mình đã sợ rằng đời sống tình cảm vợ chồng của mình thế là chấm hết. Cứ như thể Andrew đã hoàn toàn mất cảm hứng với mình trong những lần chúng mình ân ái với nhau”.

Cecilia ngạc nhiên. “Andrew từng như thế à?”

Mắt Cathy đầm nước. “Việc mình sảy thai đã ảnh hưởng rất nhiều đến Andrew theo những cách mà mình không thể hiểu nổi. Mình chỉ để ý đến cảm giác của bản thân mà chẳng nhận thấy điều đó đã ảnh hưởng đến Andrew như thế nào. Anh ấy sợ yêu mình, sợ mình lại có thai, sợ rằng mình lại phải chịu đựng nỗi đau thêm một lần nữa. Lúc đó, mình chỉ nghĩ rằng anh ấy không muốn làm tình với mình vì mình không thể sinh con cho anh ấy. Nhưng sự thật không phải như vậy”. Cathy dừng lại và nuốt nước bọt. “Đôi khi chúng ta chưa thể thực hiện được ngay những điều chúng ta mong muốn”.

Cecilia không nghĩ chuyện của Cathy lại có thể đúng với trường hợp của mình. Ian là người biết cách bày tỏ tình cảm, điều này khác với Andrew. Cả Ian và Cecilia đều cố gắng nói chuyện một cách thẳng thắn và tìm cách bày tỏ tình cảm với nhau nhiều hơn. Nhưng cuối cùng mọi chuyện vẫn như cũ.

“Thế còn bộ quần áo lót cậu mua từ ca-ta-lô của cửa hàng Victoria’s Secret?” Cathy hạ giọng thì thầm hỏi. “Bộ mà cậu gửi cho anh ấy đấy...”

Cecilia nhún vai một cách khó chịu. “Mình vẫn chưa mặc. Ian quá vội vã trong đêm đầu tiên và rồi... từ đó trở đi anh ấy chẳng còn chút hứng thú nào”.

Cathy cười. “Ôi, anh ấy thích điều đó, nhưng anh ấy đang sợ đấy. Nếu anh ấy khó chịu...”

“Anh ấy khó chịu”, Cecilia khẳng định. Cô nhớ là chưa bao giờ chồng cô lại trở nên khó tính như tháng trước.

“Cậu biết tại sao chứ?”, Cathy vừa cười vừa hỏi. “Tại sao mà Ian bực tức ấy”.

“Anh ấy chẳng có lý do gì để cáu với mình cả. Mình có thiện chí và đã làm tất cả vì anh ấy”, Cecilia tức giận bật ra.

“Vậy thì hãy cho anh ấy biết điều đó”

“Cậu nghĩ thế à?”. Cô không muốn hy vọng sau khi phải thất vọng hết lần này đến lần khác.

Cathy mỉm cười. “Sao cậu không thử mặc bộ đồ lót quyến rũ đó một lần và khám phá bản thân xem?”.

Lời gợi ý của Cathy cứ hiện lên trong đầu Cecilia suốt dọc đường lái xe về. Thùng xe của cô chất đầy đồ. Lúc về đến nơi, cô thấy chồng đang hí hoáy trong cái ga-ra nằm kề căn hộ kép của họ. Xung quanh anh là một đồng hồ đồng, một chiếc xe máy cũ của một người bạn cho, máy móc đã bị tháo rời và phụ tùng vương vãi quanh chiếc xe. Cecilia đã hoàn toàn quên rằng họ từng có chiếc xe đó. Anh lặng lẽ giúp cô dỡ đồ ra rồi lại tiếp tục vào công việc mà anh đang chú tâm. Cecilia không làm phiền chồng, cô vào bếp nấu bữa tối.

Sáu giờ tối, Cecilia gọi Ian vào ăn cơm. Cô làm món anh yêu thích và rất vui khi nghe chồng tấm tắc khen ngon. Ăn xong, Cecilia tắm rửa thật kỹ để chờ Ian vào giường đọc sách. Mặc bộ đồ lót đen vào người, tim Cecilia đập rộn ràng như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Cô hồi hộp ngấm lại mình trong gương. Trong làn hơi nước mờ mờ, khó mà nhận được rằng trông cô có gợi tình hay không. Sau khi thấy ổn, cô xịt nhẹ một chút nước hoa vào cổ tay và sau hai tai.

Nếu lúc trước, tim cô đập mạnh đến đâu thì nó cũng không thể bằng cảm giác muốn nổ tung lồng ngực khi cô mở cửa nhà tắm. Cô đứng trước phòng ngủ, một tay giơ lên vịn vào khung cửa.

Ian đang ngồi đọc sách trên giường. Cái đèn đọc sách toả ánh sáng ấm áp khắp căn phòng. Anh có vẻ say sưa với cuốn tiểu thuyết và phải mất một lúc mới nhận ra sự có mặt của Cecilia. Khi thấy vợ mình đứng ở cửa, anh há hốc miệng vì kinh ngạc.

Ian đắm đắm nhìn vợ một lúc. Vài giây sau, cuốn sách tuột khỏi tay anh và lăn trên thảm. Anh chẳng buồn nhặt nó lên nữa. “Cecilia?”, Ian tha thiết gọi. “Vâng?”, Cecilia thì thầm.

“Em đang làm gì vậy?”

“Anh thử nghĩ xem?”

“Sao?”

“Thế này không hay đâu”. Ian ngồi thẳng dậy, trượt ra khỏi thành giường như thể muốn chạy trốn. Mặc dù vậy, anh vẫn không thể nào rời mắt khỏi cô. Mắt anh mở to gấp đôi bình thường, điều này khiến Cecilia tự tin hơn. Tiến hai bước lại phía chồng, cô chậm chậm cởi chiếc áo choàng đen ra. Cecilia thích thú khi thấy chồng vừa ngấm cơ thể mình vừa nuốt nước miếng.

“Anh có thích không?”. Cô hỏi anh bằng giọng ngọt ngào đầy khêu gợi. Ian không trả lời. “Em nghĩ là có”, cô rên lên say đắm và kéo phần trên của chiếc váy lót để lộ ra nhiều hơn những gì đang hờ hững gợi mở. Ian rên rỉ và nhắm mắt lại. Biết rằng mình sắp sửa chiến thắng, cô cúi xuống anh và tắt đèn. Khi cô gần chạm vào anh, anh cuống cuống đẩy cô xuống giường.

Cecilia mơn trớn cổ chồng và môi họ tìm đến nhau trong nụ hôn đắm say, gấp gáp. Hai cơ thể nóng ẩm quấn riết lấy nhau như chưa bao giờ được dâng hiến. Giây phút ấy, Cecilia cảm nhận rõ ràng rằng trong Ian đầy ắp ham muốn mà anh vẫn cố kìm nén cho đến tận lúc này. Họ hôn nhau nồng nàn, mạnh mẽ hơn. Cecilia đã làm anh trở nên khao khát một cách mãnh liệt và chính cô cũng cảm thấy điều đó. Cô rên xiết và bày tỏ cho anh thấy rằng mình yêu anh, mình cần anh và nhớ bàn tay vuốt ve ôm ấp của anh đến nhường nào. Ian hạ thấp người hơn xuống cô, anh vội vàng cởi quần áo và rồi đi vào trong cô thật nhanh. Đây chính là điều Cecilia đang chờ đợi, còn hơn cả chờ đợi. Ngay khi vừa hoà vào nhau, cả hai cùng bật ra tiếng hét vì sung sướng, vì hạnh phúc ngập tràn. Rồi họ thiếp đi trong vòng tay của nhau, no nê và thoải mái. Nửa đêm, Ian lại đánh thức Cecilia dậy, và cô dịu dàng nằm trong vòng tay âu yếm của anh. Anh lại cương cứng vì thèm muốn đến tột cùng như lúc trước. Tay trong tay, anh hôn Cecilia, và rồi giữ tay cô trên đầu, anh chìm vào trong cô. Cecilia rên rỉ đầy khoái cảm, cô cuống cuống, hào hứng hưởng ứng nhịp gấp gáp của chồng và bật khóc sung sướng khi lên đến đỉnh.

Nhưng đến sáng, mọi chuyện lại bất ngờ thay đổi. Khi Cecilia thức dậy, cô bắt gặp Ian đang ngồi ở mép giường, quay lưng lại phía mình. “Em cố tình gây ra chuyện tối qua”, anh cộc cằn nói khi thấy cô đã thức giấc. Cecilia ngồi dậy, kéo chăn che bộ ngực trần của mình.

“Vâng”. Cô không định nói dối anh.

“Em đã quyến rũ anh”.

“Nếu anh muốn nghĩ như vậy. Em chỉ muốn được chồng yêu mình thôi”. Cô cúi xuống và vuốt ve lưng anh.

“Em nhớ anh lắm, Ian”.

Anh đứng dậy để tránh cái vuốt ve của cô. “Em muốn có một đứa con, và vì anh không muốn nên em tự sắp đặt mọi chuyện theo ý mình”.

Về điểm này thì anh sai rồi. “Em sẽ không ngăn cản nếu anh muốn tránh thai cho em, Ian”.

“Nhưng em đã không nhắc anh”.

“Đó là việc của em hay là của anh?”, cô cố giữ giọng bình tĩnh.

Ian nhìn xoáy vào cô. “Em khiến anh quên hết mọi thứ”.

Cecilia mỉm cười. “Anh nói đúng, em không nhắc anh. Nhưng lúc đó trong đầu em còn đang nghĩ tới việc khác”.

“Em nghĩ đến một đứa con”, anh giận dữ nhìn cô.

“Vâng, đúng vậy”. Cecilia thú nhận. “Anh biết đó là mong muốn của em mà”.

Ian nhắm mắt lại. “Anh cầu Chúa là em sẽ không mang bầu, Cecilia ạ.”

“Như thế là không công bằng”. Cô lắp bắp và cảm thấy bị sốc trước sự quyết liệt của anh.

“Có công bằng hay không, nếu một đứa con được sinh ra từ sự lừa gạt của em?”.

Ian nói và lao ra khỏi giường.

14. Chương 14

Roy McAfee đợi tới tận chiều muộn mới gọi lại cho Hannah Russel. Trước đó anh đã gọi nhưng điện thoại của cô bé không liên lạc được. Khi anh nói chuyện đó với gia đình Beldon, Bob đã cho anh số điện thoại di động của Hannah. Rõ ràng cô bé muốn giữ liên lạc với vợ chồng nhà Beldon. Anh quay số rồi ngồi tựa vào chiếc ghế trong văn phòng. “Alô?”. Một giọng nói ngập ngừng ở đầu bên kia. “Hannah phải không?”.

“Vâng, Hannah Russel nghe đây”. Lúc này giọng cô bé đã tự tin hơn một chút. “Ai đấy ạ?”.

“Roy McAfee từ vịnh Cedar. Chúng ta đã gặp nhau ở nhà nghỉ của vợ chồng Beldon khi cháu đến để nhận tro xác cha - ông Maxwell Russel”. Cô bé lại ngập ngừng như không nhận ra anh.

“Tôi xin lỗi, tôi không nhớ là đã gặp ông”.

Roy có thể hiểu vì sao cô bé không nhớ. Cô bé không quên nhưng cố tình nói như vậy. Đó là một chuyện viếng thăm đầy đau đớn.

“Tôi là một thám tử tư. Lúc cháu đến nhà Beldon, tôi cũng có mặt ở đó”, anh đáp lại.

“À, vâng. Giờ thì cháu nhớ rồi. Vợ chồng ông bà Beldon nhờ bác tìm ra kẻ giết cha cháu”.

“Đúng vậy”.

Roy cảm thấy cô bé đã dễ chịu hơn một chút. “Cháu có thể làm gì cho bác?”, Hannah hỏi.

Anh ngồi thẳng dậy và liếc xuống danh sách các câu hỏi. “Chúng ta nói chuyện bây giờ có tiện không?”.

“Vâng, lúc này cháu đang rỗi”.

“Cháu đang ở đâu vậy?”.

“Ở Oregon. Cháu tưởng vợ chồng ông bà Beldon đã cho bác biết về việc cháu bán hết mọi thứ? Cháu quyết định chuyển đi chỗ khác. Chỉ có điều cháu không biết chuyển đi đâu. Có lẽ bác không tin nhưng đó là sự thật. Cháu đã chất mọi thứ cần thiết lên xe và ra đi. Cháu hy vọng việc này sẽ giúp cháu khuây khoả”.

“Bob có nói với bác về chuyện đó”. Roy thông cảm với hành động này. Cô bé muốn chạy trốn khỏi nỗi kinh hoàng trong quá khứ. Lúc ở nhà Bob, Roy muốn hỏi cô bé về bạn bè và người quen, nhưng anh lại thôi vì không muốn làm cô bé khó xử bằng những câu hỏi riêng tư khi có người khác. “Bác muốn hỏi thăm về cha cháu”.

Một thoáng im lặng. “Được rồi. Nhưng cháu không biết phải nói gì với bác nữa”.

“Cháu có thể xác nhận giúp bác một số chi tiết nhé”.

“Cháu sẽ cố, nhưng cháu thực sự chẳng biết gì hết. Thậm chí cháu còn chẳng biết là cha cháu đến vịnh Cedar nữa kia. Và rồi cha cháu chết như thế đấy...”. Cô bé nghẹn ngào. “Cháu đã sốc khi biết tin bố chết chết vì bị giết thì quả là quá sức chịu đựng. Cháu không ngờ lại có người muốn cha cháu phải chết.”

“Bác đánh giá rất cao việc cháu sẵn sàng giúp đỡ bác. Bác hứa sẽ làm hết sức trong khả năng của mình để tìm ra kẻ nào đã làm việc đó.”

“Cảm ơn bác”, cô bé đáp lại, giọng cô có vẻ rất xúc động. Trong quá trình làm công tác điều tra, Roy đã phát hiện ra rằng các thành viên của gia đình thường có các thông tin hoặc câu trả lời quan trọng nhưng không ý thức được điều đó. Và vì thế, chìa khoá để khám phá ra bí mật chính là đặt ra những câu hỏi đúng.

“Bác muốn biết gì?”, Hannah hỏi.

“Trước hết hãy cho bác biết về mối quan hệ của cha cháu với Stewart Samuels?”.

Cô bé ngừng một chút như thể cần có thời gian để sắp xếp các suy nghĩ của mình. “Thực ra cũng chẳng có gì nhiều để nói. Chỉ đến khi xảy ra tai nạn cháu mới nghe cha nhắc tới cái tên đó. Max bị thương nặng và phải nằm viện một thời gian. Bảo hiểm y tế của ông được đền bù rất ít. Đến khi buộc phải tiến hành phẫu thuật thẩm mỹ, cha mới bảo cháu liên lạc với Đại tá Samuels, nhấn mạnh rằng Đại tá nợ ông nhiều, nhưng không nói rõ tại sao ông ta lại nợ mình”. Roy ghi chép lại thời gian Russel liên lạc với Samuels. Anh nghĩ rằng hai người này đã liên lạc với nhau từ hồi còn ở Việt Nam, nhưng rõ ràng điều đó không đúng.

“Bác muốn hỏi ông Đại tá là người thế nào?”.

“Cha cháu nghĩ rằng Đại tá Samuels có thể giúp ông ấy vào bệnh viện của cựu chiến binh. Và đúng là ông ấy đã làm vậy”.

“Samuels tỏ thái độ thế nào khi nhận điện thoại của cháu?”.

“Ông ấy... giúp đỡ nhiệt tình”. Nghe chùng Hannah muốn nói thêm gì đó nhưng cuối cùng lại thay đổi ý định. Roy muốn hỏi cô bé về những ấn tượng của cô đối với Samuels, nhưng anh để sau, và tiếp tục với câu hỏi quan trọng hơn.

“Max có bảo cháu liên lạc với ai khác nữa không?”.

“Không ạ. Cha cháu là người sống khép kín. Cháu nghĩ là ông sẽ không bao giờ liên lạc với Đại tá Samuels nếu có cách khác để giải quyết mọi chuyện”.

“Max có giải thích vì sao Samuels lại nợ ông ấy không?”.

“Không ạ. Cha cháu chưa bao giờ nói về điều đó”. Roy lại ghi chép.

“Cháu đã gặp riêng Samuels bao giờ chưa?”, Roy hỏi.

“Chưa ạ, nhưng cháu có nói chuyện qua điện thoại với ông ấy vài lần. Ông ấy có thể đưa cha cháu vào bệnh viện cựu chiến binh của địa phương. Nhưng đáng buồn là điều đó cũng chẳng để làm gì...”. Hannah bỏ lửng câu nói. Roy sợ là cô bé sẽ òa lên khóc, nhưng cô đã tự kiềm chế. “Vấn đề là...”.

“Ừ”, Roy khuyến khích khi Hannah ngừng lại.

“Cháu nghĩ là đại tá Samuels không giúp đỡ một cách chân thành. Đáng ra cháu không nên nói điều này, nhưng cứ mỗi lần nói chuyện với ông ta xong cha lại buồn. Cháu nhớ có lần cô y tá còn phải cho cha một viên thuốc an thần. Cháu chỉ thấy may mắn là ông đã được điều trị”.

Thật thú vị. Có lẽ Đại tá Samuels không phải là người cuối cùng mà Roy phải tìm. Troy Davis cho rằng Samuels không đáng gì đến vụ giết người này. Không phải là Roy không tin vào bản năng của viên Cảnh sát trưởng, nhưng dường như mọi thứ đang đi theo chiều hướng khác.

“Cháu còn nhớ ra điều gì nữa về Samuels và cha cháu không?”, anh hỏi.

“Không hẳn... họ chỉ nói chuyện vài lần, và có lẽ tốt nhất là nên đề cập đến ảnh hưởng của ông ấy đối với cha cháu. Cháu nghĩ... không, khoan đã”. Bất chợt cô bé khựng lại. “Cháu nhớ ra vài điều. Đó là thời gian vài tháng sau khi cha được ra viện. Lúc đó ông đang nghe điện thoại và ngay lập tức hạ thấp giọng khi nhìn thấy cháu. Nhận ra rằng bố không muốn cháu nghe thấy, cháu bèn xin lỗi và rời khỏi phòng”. Cô bé dường

như đang cố lục lại trong trí nhớ. “Cháu đi vào bếp nhưng vẫn có thể nghe được một phần của cuộc nói chuyện.”

“Cháu nhớ được gì?”

“Cháu thấy có vẻ hơi vớ vẩn. Cháu không biết có giúp được gì không, nhưng theo như cháu nhớ, cha có hứa với Đại tá Samuels là ông sẽ không nói với bất kỳ ai. Cháu không chắc đó là chuyện gì, nhưng cha cháu đảm bảo rằng bí mật này sẽ được ông giữ kín”. Hannah vội vàng kết thúc câu chuyện. “Cháu chỉ không biết liệu cháu có nghe đúng không”, cô bé lẩm bẩm. “Cháu đã cố quên vì cháu biết là cháu không nên nghe, bác có hiểu ý cháu không?”

“Bác hiểu mà”. Và Roy đột ngột nghĩ ra điều mà Maxwell đảm bảo là sẽ giữ bí mật với Samuels. Rõ ràng anh ta không hé lộ về việc xảy ra ở Việt Nam với con gái mình. Roy biết mình cũng không nên kể cho cô bé biết về quá khứ của cha cô.

“Cháu kể lại cho bác nghe lần cuối cùng cháu nhìn thấy bố được không?”

“Ý bác nói là lúc ông ấy vẫn còn sống ấy à?”. Giọng cô bé bỗng trở nên xúc động. “Cháu thấy mọi chuyện đều rất lạ. Ngày nào hai cha con cũng nói chuyện với nhau mà ông không kể với cháu về bất kỳ chuyến đi nào. Sau khi bị tai nạn, cha cháu ít khi đi chơi, và nếu có đi thì lúc nào cũng đội một cái mũ. Cha bảo không muốn bị mọi người để ý đến mình, nhưng thực ra điều đó không cần thiết. Ca phẫu thuật đã thành công tốt đẹp. Mà việc cha ra đi và không đả động gì đến kế hoạch đó đúng là không bình thường”.

“Lúc vô tình qua nhà để xem cha thế nào, cháu rất ngạc nhiên khi thấy vali của ông đã được đóng gói sẵn sàng. Cháu hỏi cha định đi đâu, nhưng ông chỉ nói là thu xếp để đi vắng vài ngày. Cháu hỏi lại, nhưng...”

“Ông ấy vẫn không nói phải không?”

“Vâng. Khi cháu đặt câu hỏi, cha thường không trả lời, ông hay giả vờ như không nghe thấy cháu nói gì”.

“Cháu có nhớ cha cháu đã mang gì theo không?”

“Cháu... cháu không thấy cha lái xe đi, vì vậy cháu không biết. Ông mang theo cái vali, tất nhiên, cả áo khoác và mũ nữa... Đó là tất cả những gì cháu biết. Như cháu đã nói, cha không tự tin vì những vết sẹo trên mặt.”

“Chắc chắn là như vậy rồi”, Roy nói thêm, mặc dù như lời cô bé nói, ca phẫu thuật đã thành công tốt đẹp. Nhìn thoáng qua, hầu như không ai nhận ra là Russel đã phải trải qua dao kéo.

Roy ghi chép thêm một chút. “Còn gì nữa không ạ?”, Hannah hỏi.

Vẫn còn một số câu hỏi khác, nhưng Roy muốn suy ngẫm thật kỹ về những gì mình đã biết. “Còn, nhưng không phải là lúc này. Bác sẽ gọi lại cho cháu sau, được chứ?”

“Tất nhiên”. Một chút im lặng. “Cháu không thể chấp nhận được sự thật là có ai đó muốn cha cháu phải chết. Thậm chí lúc này cháu vẫn thấy khó mà tin được rằng cha không còn sống nữa”.

“Bác rất tiếc vì sự mất mát của cháu, Hannah”, Roy nói.

“Cảm ơn bác vì sự chia sẻ. Nếu cần thêm thông tin gì thì cứ gọi cháu nhé.”

“Chắc chắn bác sẽ gọi”.

Cuộc nói chuyện kết thúc, Roy gác máy, ngồi vào ghế và nhắm nghiền mắt. Vẫn còn rất nhiều bí mật mà anh phải khám phá.

15. Chương 15

“Tớ thề là một ngày nào đó lớp học này sẽ giết tớ mất”. Grace thì thào khi Olivia dẫn chị vào phòng thay đồ. Grace dùng một cái khăn quấn quanh cổ để ngăn mồ hôi chảy xuống. “Tớ đang nghĩ”, Grace tiếp tục nói và ngồi thụp xuống cái ghế trong phòng thay đồ, “Chúng ta chỉ nên gặp nhau để ăn tối vào các buổi tối thứ tư và bỏ cơn ác mộng tập thể dục thẩm mỹ này đi.”

“Thôi nào, Grace, cậu yêu lớp học này mà”.

“Sai rồi. Tớ chỉ thích lúc tập xong. Việc phải nhảy lên nhảy xuống thật chán”.

Olivia bật cười. Vẫn là bài hát cũ rích từ bốn năm trước. Lúc nào Grace cũng kêu ca nhưng Olivia biết rằng bạn mình rất thích nó. Chỉ có điều Grace không biết được điều đó thôi. Tuần nào Grace cũng là người đến trước và mặc dù kêu ca nhưng sau đó luôn thú nhận rằng mình cảm thấy dễ chịu hơn. Tuy nhiên, Grace không dễ chịu ngay khi tập xong, mà là khi chị thở bình thường trở lại. “Kể ngốc cạnh mình đang nhăn nhó gì thế nhỉ?”. Grace nheo mắt nhìn Olivia.

“Có cậu ngốc ấy”. Để tay ôm bụng, Olivia lại cười. “Cậu làm tớ đau bụng vì cười đây này”.

“Tớ rất vui vì cậu thấy tớ thú vị”. Grace vừa lẩm bẩm vừa cúi xuống tháo dây giày. “Rồi một ngày cậu sẽ thấy tiếc khi tớ bị đưa đi trên một chiếc xe cấp cứu”.

Olivia chớp mắt. “Cậu sẽ thấy dễ chịu hơn nếu tớ mua cho cậu một chiếc bánh kem dừa chứ?”.

Grace nhìn lên. “Có thể. Nhưng có lý do gì đặc biệt không?”.

Olivia gật đầu. “Tớ muốn hỏi cậu một việc”.

“Được”. Grace vừa gật đầu vừa tháo dây chiếc giày thứ hai và hất nó ra.

Sự sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ người khác chính là đặc tính khiến Grace trở thành một người bạn tốt. Chẳng có gì mà Olivia lại không thể chia sẻ với Grace. Đó là lý do vì sao cuộc nói chuyện này lại khó khăn và đau đớn đến vậy. Olivia sợ rằng người bạn thân thiết lâu năm của mình không hoàn toàn thật lòng về chuyện xảy ra với Will.

Nửa tiếng sau, họ ngồi ở nhà hàng Pancake Palace, họ cùng nhau ăn những miếng bánh dừa lớn và uống cà phê.

“Tớ hy vọng cậu nhận ra rằng thứ này sẽ làm hỏng toàn bộ mục đích học thể dục thẩm mỹ của chúng ta”. Grace nhắc đĩa đưa lên miệng để thưởng thức miếng bánh đầu tiên.

“À, trong một số trường hợp thôi”.

“Vậy đây có phải là một trong số những trường hợp đó không?”.

Olivia không trả lời. Thay vào đó chị chuyển sang chủ đề mình trăn trở suốt tuần qua. “Mình mới nhận được điện thoại của anh Will”. Olivia dò xét Grace với hy vọng sẽ nhận thấy phản ứng của bạn mình khi nghe nhắc tới tên Will. Quả nhiên, ngay lập tức Grace sững sờ. Vậy chính Will là người có quan hệ với Grace hồi đầu năm. Một thoáng giận dữ, ban đầu với Will và sau đó là với Grace, khiến Olivia thấy bối rối. Chị cố kiềm chế cảm giác muốn mắng cho cả hai người một trận. “Cậu có muốn biết anh ấy yêu cầu mình làm gì không?”, Olivia cố che giấu cơn giận dữ trong lòng.

“Làm sao mà mình biết được”.

Olivia thở dài. “Anh ấy muốn mình điều tra về Ben Rhodes”. Grace tròn mắt ngạc nhiên. “Ben ấy à? Để làm gì?”

“Anh ấy nghĩ rằng Ben đang lợi dụng để bòn rút tiền tiết kiệm của mẹ mình”.

Grace tỏ vẻ không đồng ý. “Cậu sẽ làm việc đó chứ?”.

Olivia không muốn thú nhận là mình đã bắt đầu làm việc đó, nhưng chị không có cách nào né tránh. “Mình đã làm. Hôm đầu tuần mình đã nói chuyện với Roy và mình nghĩ như thế là phí tiền”.

“Olivia!”. Grace kêu lên thẳng thốt và điều này khiến Olivia càng thấy mình tội tệ. “Tớ không thể tin được là cậu lại có thể làm thế”.

Giờ thì Olivia cảm thấy hối hận, nhưng chị đã hứa với Will là sẽ thuê người tìm hiểu về Ben, và chị đã làm. “Anh mình lo sợ điều đó cũng có lý do riêng. Ben sống một mình ở vùng này và thực sự là chúng ta chưa biết gì nhiều về ông ấy. Will đã thuyết phục mình thuê người tìm hiểu về ông Ben. Cậu biết Will rồi đấy, khi nào anh ấy muốn làm điều gì thì thật khó khăn để thuyết phục anh ấy điều ngược lại”. Chị lại quan sát

Grace xem phản ứng của bạn mình thế nào. Grace lắc đầu như thể chị không thể tin nổi rằng Olivia lại làm một việc thiếu cân nhắc đến thế. Olivia cũng đồng ý với suy nghĩ của Grace. Chị đã định suy nghĩ kỹ trong vòng một hai ngày gì đó trước khi gọi cho Roy, nhưng tất cả đã quá muộn.

“Nếu biết về việc này, mẹ mình sẽ rất tức giận”. Olivia nói.

“Đúng vậy”, Grace lẩm bẩm.

“Mình đã nói với Will rằng mình rất quý mến và tin tưởng ở Ben. Mình không tin là ông ấy lại có thể làm điều gì đó bất chính”.

Grace nhìn xuống và dùng cạnh cái đĩa cắt lia lịa vào miếng bánh. Olivia có cảm giác là cô bạn đang tập trung vào cái bánh để cố tránh đề cập đến Will.

Olivia nhìn Grace chăm chú. “Hình như lâu lắm rồi cậu không hỏi về Will,” chị thăm dò. “Có lý do gì không?”

“Không hẳn”. Grace trả lời đầy né tránh.

“Thực ra anh ấy cũng hỏi về cậu”. Grace với cốc cà phê, vẫn tránh không nhìn Olivia. “Cậu không tò mò xem anh ấy hỏi gì à?”

“Không hẳn”.

Olivia mệt mỏi vì chờ đợi Grace thú nhận sự thật. “Đó là anh trai mình, phải không?” Chị không kiềm chế được sự giận dữ nữa. Chị bất bình với Will và nhức nhối vì anh đã lợi dụng người bạn thân nhất của mình, chưa kể Grace hoàn toàn ngây ngô trong chuyện này. Grace không trả lời.

“Ít nhất cậu nên thành thật, Grace ạ. Cậu đã dính líu đến chuyện tình cảm với anh mình”.

Grace ứa nước mắt và chậm rãi gật đầu.

“Sao cậu không kể với mình?” Olivia hỏi, lòng đau đốn vì Grace không tin tưởng chị. “Chúng ta luôn chia sẻ với nhau mọi điều”.

“Mình không thể tâm sự với cậu được. Đáng ra mình phải kể từ đầu, nhưng mình đã giấu nhem. Mình không hiểu tại sao - không, như vậy là sai trái. Mình biết cậu sẽ không đồng ý”.

“Chuyện bắt đầu thế nào?” Khi Charlotte phải mổ vì bệnh ung thư, Will đã tới vịnh Cedar, nhưng theo Olivia biết thì Grace và Will rất ít khi nói chuyện với nhau.

“Ban đầu rất trong sáng”. Grace nhìn chăm chăm xuống bàn, giọng thấp đi gần như thì thầm. “Will viết cho mình và bày tỏ rằng sự thông cảm về vụ tử tử của Dan. Đó là một lá thư rất hay, ở cuối thư anh ấy để lại địa chỉ thư điện tử. Mình trả lời và cảm ơn. Will tiếp tục phúc đáp và đến khi mình ý thức được tình huống thì sự thật là ngày nào chúng mình cũng đã gửi cho nhau”.

“Anh mình đã có gia đình”.

“Ừ, mình biết điều đó”.

Rõ ràng Grace đã biết rõ khi dính líu vào mối quan hệ này. Olivia ý thức rất rõ rằng “các mối quan hệ” qua mạng Internet đang ngày càng trở nên phổ biến, nhưng chị rất thất vọng khi người mà chị yêu quý và trân trọng lại có thể vướng vào chuyện này. Chị cũng cảm thấy tương tự đối với Will. Anh là anh trai của chị và chị luôn cho rằng anh mình là người đàn ông đáng tin cậy, nhưng rõ ràng là chị đã sai. Anh ấy cũng đã biết.

“Bọn mình đã cố gắng kiểm soát tình cảm cho tới khi mình cùng đón lễ Tạ ơn với Cliff và con gái anh ấy. Mình không hề liên lạc với Will và anh ấy cũng không hề liên lạc với mình”.

“Will có biết cậu ở bên Cliff không?”.

“Ồ, có. Và khi mình từ Bồ biển phía Đông trở về mọi thứ đã thay đổi. Will nói nhớ mình và chắc chắn là mình nhớ những lúc nói chuyện với anh ấy. Khi mình thú nhận điều đó, Will bắt đầu gọi điện cho mình và rồi anh ấy thổ lộ tình yêu dành cho mình”. Grace nuốt nước bọt, mắt rần rần lệ. “Anh tâm sự rằng cuộc hôn nhân của anh ấy thật khủng khiếp và anh ấy đang tìm cách thoát ra.”

“Cậu tin bởi vì cậu muốn nghe như vậy”.

Grace gật đầu rồi hít mạnh. “Will gợi ý về một buổi gặp mặt ở New Orleans. Anh ấy gửi vé máy bay cho mình và đặt chỗ ở khách sạn. Suýt nữa mình đã làm thế.” Chị lấy tay che miệng như để kiềm chế tiếng nức nở. “Suýt nữa thì mình đã ngủ với một người đàn ông đang có vợ”.

Không phải từ khi Dan biến mất Olivia mới thấy bạn mình thế này. “Rồi chuyện gì đã xảy ra?” Chị dịu dàng hỏi.

“Một tối sau khi tập thể dục xong, cậu nhắc với mình rằng Will và vợ anh ấy vừa đặt một chuyến đi chơi biển. Mình không muốn tin. Will bảo mình rằng anh ấy và Georgia đã li thân và rằng anh ấy đã nộp đơn li dị lên tòa”.

Lại còn tệ hơn cả những gì Olivia đoán được, nhưng chị cố giữ im lặng. “Cậu không nghĩ rằng đáng ra mình phải kể là Will sẽ li dị à?”

“Ừ. Không, mình không nghĩ ra. Mình cho rằng cậu không muốn ai biết.”

“Có chuyện gì thì mình phải nói với cậu chứ”. Đó là một lời nhắc tế nhị rằng Olivia không giấu bạn chuyện gì và việc Grace im lặng đã khiến chị bị tổn thương.

“Sau đó, mình bối rối quá... Mình muốn kể thật với cậu nhưng mình không thể. Tệ hại nhất là mình còn nói dối Cliff. Anh ấy đã biết. Anh ấy hỏi mình có ai khác không. Mình phủ nhận hết và vờ bực mình rằng tại sao anh ấy lại có thể nghĩ ra chuyện như vậy”.

“Sao anh ấy lại biết?” Grace đã dối trá cả hai người và Olivia ngạc nhiên là Cliff có thể cảm nhận mọi chuyện còn chị thì không.

Grace cảm mặt xuống bàn. “Vợ cũ của Cliff đã lừa dối anh ấy nhiều năm. Cliff cảm nhận được những gì đang diễn ra... Cuối cùng mình đã thú nhận là gặp một người trên mạng Internet. Mình bảo là mình trong sáng - cho tới thời điểm đó - nhưng anh ấy không tin mình. Cliff từ chối không muốn dính dáng gì tới người đàn bà mà anh ấy không thể tin tưởng. Chính vì thế mà bây giờ anh ấy không muốn liên quan gì tới mình nữa - và sự thật là mình không thể trách anh ấy”.

“Sao cậu lại biết Will và Georgia vẫn ở cùng nhau?”

“Mình gọi đến nhà. Cô ấy trả lời điện thoại”.

Hắn đó phải là một sự thật gây sốc, nhưng Olivia không bình luận gì. Nạn nhân trong vụ việc này chính là chị dâu của chị. Grace cố mỉm cười. Cố gắng chỉ là vô ích. “Mình nói với Will rằng mình không bao giờ muốn nghe điện thoại của anh ấy nữa và đã chặn địa chỉ của anh ấy trong hộp thư điện tử. Will cố liên hệ với mình vài lần nhưng mình xóa ngay lập tức, xóa tất cả tin nhắn. Mình không muốn liên quan tới anh ấy thêm một chút nào nữa”. Grace đã phải trả cái giá đắt cho sự thiếu thận trọng của bản thân.

“Mình xin lỗi vì anh mình đã cư xử như thế”.

“Mình cũng vậy”. Grace đáp, giọng rất lạ.

“Nhưng mình tự trách mình. Ngay từ thời cấp sách, mình đã thích Will nhất rồi. Khi anh ấy thực sự ngỏ lời yêu, mình thấy thật tuyệt vời và mình đã đón nhận. Nếu có ai đó kết tội mình quan hệ bất chính với một người đàn ông đã có gia đình, chắc hẳn mình sẽ phủ nhận. Nhưng sự thật đó là những gì mình đã làm”.

“Câu chuyện có thể còn tệ hơn nữa”.

“Tệ hơn nhiều”, Grace nói. “Nếu cậu không nhắc tới Georgia, có lẽ mình đã gặp Will ở New Orleans. Có lẽ mình cũng đã ngủ với anh ấy dù mình tin mọi chuyện. Mình hoàn toàn yêu anh ấy. Ôn Chúa, may mà mình còn kịp biết sự thật”.

“Cliff có biết rõ mọi chuyện không?”

“Anh ấy chỉ biết thế chứ không biết rõ là ai.”

“Và cậu đến xin lỗi anh ấy?”

Grace gật đầu. “Hai lần. Nhưng anh ấy không thể tha thứ cho lỗi lầm của mình. Kết thúc rồi”.

Olivia không biết chắc. “Cậu biết không, Cliff có thể thay đổi ý kiến. Hãy kiên nhẫn. Hãy cho anh ấy thời gian”.

“Mình không nghĩ thời gian sẽ tạo nên sự thay đổi” Grace thú nhận với nỗi hối hận khôn xiết. “Nếu cần bằng chứng, mình đã có từ cách đây hai tuần.”

“Ý cậu là sao?”.

“Mình gặp Cliff ở nhà hàng Hải Đăng. Bọn mình nói chuyện vài phút và rồi một nhân viên phục vụ tới chỗ bọn mình, tưởng bọn mình cùng ăn với nhau. Anh ấy thể hiện rõ ràng rằng anh ấy thà ăn riêng còn hơn ngồi ăn chung với mình. Mình hiểu điều đó. Dù trước đây anh ấy có chút tình cảm nào dành cho mình đi nữa thì giờ nó cũng đã chết rồi”. Grace cố kìm nén sự xúc động, nhưng nước mắt vẫn lăn dài trên má chị.

Olivia nhoài qua bàn nắm tay cô bạn.

Chị cần phải bàn với ai đó về chuyện này - và người có thể chia sẻ những suy nghĩ ấy chính là chồng chị.

Đêm khuya hôm đó, Olivia mặc bộ đồ ngủ, ngồi ôm gối trên chiếc giường đôi và thuật lại toàn bộ câu chuyện cho Jack nghe.

“Em không thể chịu được sự thật rằng người gây ra toàn bộ vụ bê bối này lại chính là anh trai của em”. Đó vẫn là một cú sốc.

Jack cũng kinh ngạc vì chính anh cũng không thể tin những gì vợ mình vừa kể cho anh nghe. “Grace thế nào?”

“Trái tim cô ấy tan vỡ. Cliff không muốn gặp cô ấy nữa”.

Jack quăng cái áo khoác lên chiếc ghế cạnh giường. Olivia chỉ vào chiếc áo, nhắc anh hãy treo nó vào trong tủ. Jack thoáng nhìn chiếc áo rồi lại nhìn vợ, đoạn thở dài, nhắc cái áo lên và tìm một cái móc.

“Em nghĩ thế nào?” anh hỏi chị lúc quay vào.

“Về Cliff ấy à?” Olivia cân nhắc một lúc. “Em không biết, nhưng em chắc chắn là anh ấy từng yêu Grace chân thành. Anh ấy không phải là loại đàn ông sẵn sàng có mối nối cũ”.

“Vậy thì vẫn còn hy vọng”.

Jack ngồi xuống giường và cởi giày. Anh cười kiêu hãnh và xếp đôi giày ngay ngắn. Đáng ra phải để giày ở tủ dưới nhà, nhưng Olivia không nói gì. “Hãy nhớ rằng Grace đóng vai trò rất lớn trong việc kết nối hai chúng ta lại với nhau”, anh nói.

“Em biết”.

Jack vòng tay quanh người vợ và kéo chị ra mép giường. “Em có nhớ chúng ta đã gặp nhau, xem cùng một bộ phim vào cùng một ngày như thế nào không? Vô tình hay cố ý đấy?”.

“Ồ, vâng, việc đó”. Olivia mỉm cười trước kỷ niệm đẹp đẽ ấy. Theo Grace, vấn đề của họ là cả hai đều quá cứng đầu cứng cổ vì cái tôi của mình. “Anh nghĩ chúng ta nợ Grace Sherman một việc”.

Olivia ngẩng lên. “Chính xác là anh đang gợi ý gì thế?”.

Anh im lặng khoảng một phút. “Chương trình quyền góp bảo vệ động vật sẽ diễn ra vào tháng bảy, phải không?”

“Cuộc đấu giá Chó và Người đàn ông độc thân ấy à?”

Jack trầm ngâm gật đầu. “Hãy nhớ rằng cứ quyết tâm là sẽ làm được.”

“Ôi Jack! Lại chơi chữ rồi”. Olivia chớp mắt.

“Thực tế là có quyết tâm là có cách giải quyết rồi.”

Chị cười khúc khích và huých vào vai anh. Trong trường hợp đau đầu thế này, chỉ Jack mới có thể làm chị cười.

Anh huých lại vợ và họ cười với nhau. Rồi Olivia lắc đầu “Cliff chỉ là một trong số những gã độc thân. Grace bảo rằng anh ấy đánh gục hết đám kia.”

“Thật à? Có thể anh ta cần được cổ vũ, sự cổ vũ đúng đắn.”

“Jack, anh đang nghĩ gì thế?”. Người đàn ông nhướn lông mày im lặng. “Jack?”

Bằng một cử động mạnh và đột ngột, Jack kéo vợ vào vòng tay mình. “Gần đây anh có nhắc tới việc em hỏi nhiều quá không nhỉ?”

“Không phải là gần đây”. Olivia đáp lại và lại khúc khích cười. Jack hôn vợ, họ cùng im lặng, chẳng ai còn muốn hỏi bất kỳ câu hỏi nào nữa.

16. Chương 16

Tivi vẫn bật trong phòng và Peggy đang ngồi đếm những hoa văn hình chữ thập. Tối nay Bob ra ngoài. Anh có cuộc họp định kỳ với Hội Những người cai rượu vào lúc sáu giờ. Sau đó, anh phải đến nhà hát cộng đồng để tham gia một vai diễn trong vở nhạc kịch mới nhất. Nhà hát vừa mới quyết định dựng vở Chicago.

Hầu như tới thứ Năm tuần nào Peggy cũng chỉ có một mình và chị đã quen với điều đó, vả chăng chị còn có thể lấp đi những khoảnh khắc cô đơn bằng hai chương trình truyền hình yêu thích.

Peggy ngáp và lấy tay che miệng. Hôm nay là một trong những ngày u ám nhất trong năm. Ngay từ sáng sớm trời đã mưa và cứ rả rích cả ngày không dứt. Mưa vào giữa tháng Sáu không phải là hiếm, nhưng Peggy đang muốn làm vườn. Tuy nhiên, cơn mưa hôm nay lại là điều hay vì như thế chị mới ở trong nhà lúc chuông điện thoại reo. Hannah Russel gọi. Roy McAfee đã hỏi cô bé một số điều và Peggy vẫn chưa được biết về chuyện này.

Hannah hỏi xem có tin tức gì không. Peggy chẳng biết trả lời ra sao. Chị không có thông tin gì cho cô bé và chắc chắn chẳng thể nào có được. Việc điều tra về cái chết của Maxwell Russell nằm ngoài tầm tay của chị. Hannah có vẻ rất lo lắng, Peggy cố trấn an cô. Chị muốn giúp cô gái trẻ ấy nhưng không biết phải làm thế nào. Bản năng làm mẹ khiến chị muốn ôm Hannah vào lòng và động viên cô rằng mọi chuyện sẽ ổn. Cô bé bị tổn thương và đang cố trốn chạy nỗi đau một cách vô vọng. Nhưng trốn chạy cũng chẳng ích gì, dù Hannah ở đâu thì nỗi đau đớn vẫn theo cô đến đó. Mặc dù lời mọi an ủi lúc này chỉ là sáo rỗng, nhưng Peggy vẫn khuyên giải Hannah rằng thời gian là liều thuốc tốt để hàn gắn vết thương lòng.

Quyết định phải hoàn thành những mũi đan chéo của chiếc áo để còn kịp đan thêm chiếc nữa trước Giáng sinh, Peggy nhìn xuống trang sách và neho mắt lại vì những gì đập vào mắt mình. Chữ quá khó đọc. Tại nhà xuất bản cố tình in chữ nhỏ đi hay tại vì cặp kính của mình quá cũ nên mức phải thay cái mới nhỉ?

Peggy tự hỏi, nhưng chị thích đồ lỗi cho nhà xuất bản hơn. Chị đang đan cho con gái và muốn đan thêm một chiếc nữa cho con trai mình, Marc. Có thể mẫu cảnh biển chị định đan hơi quá phức tạp. Cửa sau thỉnh thoảng bật mở, Peggy chị nhìn lên. Bob về lúc này là hơi sớm so với mọi hôm. “Anh đấy à, anh yêu?”

“Em mong đợi một người đàn ông khác chắc?”. Anh nói đùa.

“Nếu có cũng không phải tối nay. Thứ Sáu, những gã trai nhảy trần như nhộng sẽ xuất hiện”.

“Vui đấy”. Bob nói với ra từ trong bếp. “Nhà mình có còn chút thịt gà rán nào không?”.

“Em tưởng anh không ăn đêm nữa.”

“Anh cũng định thế”.

“Tại sao anh còn hỏi về món gà?”.

“Vì anh là người đàn ông yếu đuối và anh đói”.

Peggy mỉm cười. “Ồ giá thứ ba phía bên trái ấy”.

“Em phải cải thiện cái tủ lạnh đi”, Bob phàn nàn. “Anh chẳng thấy có gì ăn cả”.

Đó là lời cần nhần quen thuộc của Bob. Tủ lạnh đầy đồ ăn nhưng anh toàn kê ca rằng chẳng có gì để ăn hết. Peggy không buồn đáp lại. Miệng gặm cái chân gà, Bob đi vào phòng.

“Mưa làm đường bẩn quá”.

Peggy lắng nghe tiếng mưa rơi ngoài cửa sổ. “Nhưng khu vườn của em sẽ tươi tốt hơn”.

“Cỏ sẽ mọc rất cao và anh lại phải cắt”, Bob lẩm bẩm. “Thật là một cái vòng luẩn quẩn”.

Tập trung đếm các mũi đan chéo, Peggy mỉm cười. Đây là một lời cầu nhàu quen thuộc nữa của Bob. Một cành cây va vào cửa sổ gió rít lên, khiến Peggy sực hồi tưởng cái đêm Maxwell Russel xuất hiện ở cửa và hỏi thuê phòng. Cảm giác ớn lạnh khiến chị rùng mình. Đó là cái đêm mà chị muốn quên đi mãi mãi. “Em uống một tách cà phê nhé?”. Bob hỏi.

“Vâng, cảm ơn anh”.

Gió lại rít lên và Peggy bắt gặp đôi mắt chồng. Dù không nói, nhưng chị biết anh cũng đang nghĩ giống mình. Đêm mưa đó...

“Em à?”. Bob gọi từ trong bếp.

“Sao thế anh?”, Peggy đặt cái áo đang đan dở sang một bên và đứng dậy vươn vai. “Cuộc gặp gỡ thế nào?”

“Tốt. Jack cũng ở đó”.

Bob không nên cho chị biết cuộc gặp gỡ của Hội Những người cai rượu, nhưng trong cuộc đời này, hầu như chuyện gì họ cũng chia sẻ với nhau. “Olivia và Jack vẫn đang trong kỳ trăng mật”, Bob nói với vẻ thần phục. “Cậu ta nhắc đến cô ấy suốt”.

“Anh có nghĩ rằng thật tuyệt vời khi tìm được một người đàn ông yêu vợ say đắm không?”.

Bob cười. “Câu hỏi khó đấy.”

“Em rất quý Olivia”.

“Anh cũng vậy. Nhưng hai người đó khác nhau nhiều quá.”

“Vâng, nhưng họ cũng rất hợp nhau. Jack khiến Olivia luôn vui vẻ. Còn cô ấy thì giúp anh ta cân bằng cuộc sống”.

“Jack đã lau xe sạch bóng cho cô ấy”.

“Jack ấy à?” Đây là sự kiện đáng chú ý. Xe của Jack vốn nổi tiếng là đầy ắp túi đựng đồ ăn nhanh và giấy báo cũ. Đã nhiều năm Peggy vẫn hay lôi cái xe bữa bãi ấy ra làm trò đùa trong các cuộc gặp gỡ của họ.

“Rõ ràng Olivia là người gọn gàng, ngăn nắp, cô ấy luôn để mọi thứ vào đúng chỗ”.

Peggy lo lắng. Jack vốn là một gã lười thôi. Thứ duy nhất có tổ chức trong cuộc đời anh ta là việc sắp xếp bài vở cho tờ báo.

“Chẳng mấy chốc Jack sẽ kêu ca phàn nàn”, Bob tiên đoán.

“Về cái gì?”.

Bob thở dài như thể câu trả lời đã quá rõ ràng rồi. “Tất nhiên là về Olivia. Peggy, hãy nhớ lời anh. Anh không nghĩ là Jack có thể duy trì được tiêu chuẩn gọn gàng cao của Olivia”.

Peggy không vui. “Đó là điều tệ hại nhất em từng nghe anh nói trong vòng nhiều tháng nay đấy”.

“Đừng hiểu sai ý anh. Anh chỉ nghĩ đến thế giới của Jack và thế giới của Olivia. Anh có thể nhận ra quan điểm sống khác biệt của hai người”. Peggy khó chịu trước thái độ của chồng, nhưng chị chưa kịp chỉ trích Bob thì anh đã tiếp tục. “Olivia thường chuẩn bị cho Jack những bữa ăn mà cô ấy nghĩ là tốt cho sức khỏe. Tuần trước cô ấy còn làm đậu phụ nướng và cà - cà đấy. Khi Jack kể với anh, anh đã phá lên cười. Em có tưởng tượng được một người đàn ông như Jack mà lại ăn đậu phụ và cà không?”.

“Em cực với anh là món đó đều rất tuyệt”. Peggy thích cả đậu lẫn cà và đã vài lần làm đậu phụ. Bob cũng ăn mà chẳng nhận ra là món gì và thậm chí còn khen ngon. Peggy đã truyền công thức nấu ăn cho Olivia và giải thích rằng tốt nhất là chẳng cần nói gì.

“Jack đã trốn ngay khi có thể và lái xe tới Burger King để ăn một suất Double Whopper với pho-mát”.

“Khổ thân anh ta”, Peggy lẩm bẩm, không nén được cười thầm khi nghĩ tới hình ảnh Jack lao ra khỏi cửa sau để tìm đồ ăn nhanh.

Bob mang cho vợ một cốc cà phê. Anh vừa đưa cho Peggy thì có ánh chớp lóe lên. “Sắp bão rồi. Dự báo thời tiết nói thế nào?”.

“Em đã chuyển kênh nên không kịp xem chương trình dự báo thời tiết”.

Bob cau mày nhìn những ánh chớp. “Phải tìm một cái đèn pin trước khi mất điện mới được”.

“Đó không phải là ý kiến tồi”, Peggy nhâm nháp cốc cà phê rồi để lên quầy, đoạn theo chồng vào phòng để đồ, chị mở một cái tủ ra và nhìn vào trong.

Bob liếc qua vai như thể câu hỏi của Peggy làm anh giật mình. “Sao em lại nói thế?”.

“Chẳng vì sao cả. Chỉ là chiều nay em chợt nghĩ về mọi chuyện. Em tự hỏi liệu khi Dan Sherman tự vẫn, anh ta cảm thấy thế nào nhỉ?”. Bob không trả lời.

“Em rất thất vọng về chuyện đó”.

Chớp lại lóe lên, rồi mọi thứ tắt ngấm. Không có tiếng tivi, cũng không còn tiếng tủ lạnh chạy, căn phòng tối đen như mực và yên lặng như tờ. “Bob?”.

“Anh đây”.

Bob lần tìm Peggy và tóm trúng khuỷu tay của vợ. Có tiếng đập mạnh ở phía xa. Peggy giật nảy mình “Gi thế nhỉ?”.

“Anh chẳng nghe thấy gì cả.”

“Nhưng em nghe thấy”.

Bob bật đèn pin và tiến lên trước, quay trở vào bếp. Giờ thì không thể nhầm lẫn được. Có ai đó đang ở cửa trước nhà họ.

“Anh nghe thấy rồi”. Bob thì thầm.

Peggy sợ nghẹn cả giọng. Cứ như thể lịch sử đang lặp lại. “Đừng trả lời nhé”. Chị thì thào sợ sệt.

Bob lờ đi. Vẫn cầm chiếc đèn pin trong tay, anh để vợ đứng đó và bước vào phòng khách.

Peggy muốn gào lên để nhắc chồng rằng cái đêm Maxwell Russel đến cửa nhà họ cũng như thế này. Từ đó, cuộc sống của họ không còn yên ả được nữa. “Bob, đừng!”.

“Hãy yên tâm”.

Peggy bước theo Bob, run rẩy theo dõi anh tháo chốt cài và gần như ngộp thở lúc Bob hé cửa và rọi đèn pin vào người khách bất ngờ của họ. Hannah Russel đứng bên ngoài, run cầm cập và ướt lướt thướt.

“Hannah”, Peggy kêu lớn, bước lên trước chồng và mở cửa để cô bé vào nhà. “Cháu có sao không?”

“Cháu bị lạc”, cô bé thì thào. “Cháu tưởng mình có thể tự tìm được nhà hai bác, nhưng lại lạc đường, mưa như trút nước và cháu cứ thế lái xe trong mông lung”.

Peggy không thể hiểu nổi tại sao cô bé lại không gọi điện trước cho họ. “Vào đi”, chị giục. Bob đỡ áo cho Hannah và treo lên mắc.

Peggy cố giấu nỗi xót xa khi thấy cô gái trẻ gầy gò nhợt nhạt. “Vào nhà đi cho ấm”, chị cầm tay Hannah và kéo vào nhà.

“Cháu ăn từ lúc nào?”.

“Cháu nghĩ là từ sáng ạ. Dạo này cháu ăn không ngon miệng”. Chớp lại lóe lên và Peggy thở dài sườn sượt. Bob tắt đèn pin.

“Lẽ ra cháu không nên đến”, Hannah lúng búng. “Cháu tự nhủ mình đừng đi, nhưng cháu chẳng còn nơi nào để đến nữa”.

“Quyết định thế là đúng đắn. Bob, anh mang va-li của Hannah vào đi. Em sẽ chuẩn bị một ít xúp. Hannah, cháu đi tắm nước nóng và thay quần áo mau kẻo cảm lạnh”.

“Cháu có thể ở lại ạ?”.

“Tất nhiên, cháu có thể ở với hai bác”.

Nước mắt lăn dài trên gò má cô bé. “Cảm ơn bác. Cảm ơn bác nhiều lắm.”

“Không cần phải cảm ơn đâu”. Peggy vừa nói vừa đưa Hannah tới chỗ phòng tắm bên dưới, ở đó đã sắp sẵn rất nhiều khăn tắm dày mềm mại. Khi trở lại, Peggy chợt nhận ra Bob đang chăm chú nhìn mình. Trông anh có vẻ không chắc chắn trước quyết định vừa rồi của Peggy.

“Sáng mai chúng ta sẽ giải quyết mọi chuyện”, Peggy hứa hẹn. Bob nhìn chị bằng một cái nhìn rất lạ lùng, rồi chậm rãi buông từng từ. “Cái đêm Max Russel đến, em cũng nói như vậy”.

17. Chương 17

Rachel Pendergast vừa ăn vừa kiểm tra lịch hẹn buổi chiều ở tiệm làm móng. Jolene Peyton sẽ xuống cắt tóc. Rachel có ấn tượng cô bé này từ lần hẹn trước. Cô cũng nhớ cha của Jolene và cái vẻ khó chịu của anh khi phải xuất hiện ở một nơi thường xuyên có phụ nữ lui tới.

Thái độ của anh rất giống thái độ của những người cha phải nuôi con một mình. Jolene không có mẹ và rất mong muốn cha mình sẽ lấy một người vợ khác. Vợ trước của Bruce Peyton chết trong một tai nạn xe hơi cách đây hai năm trên đường lái xe đi đón Jolene ở lớp học mẫu giáo. Rachel nghe kể rằng phải mất vài tiếng đồng hồ mới có người nhớ ra là Jolene vẫn đang ở trường. Cố nhiên là cô bé bảy tuổi ấy quá đối sợ hãi vì bị bỏ quên một mình. Jolene đã cố gắng đẩy Bruce và Rachel xích lại gần nhau hơn, nhưng Peyton bố cô bé đủ làm Rachel thích thú hơn là hấp dẫn cô. Mặc dù cảm thấy rất vui khi Jolene mến mình, nhưng Rachel vẫn cảm thấy rằng nếu một người đàn ông vẫn còn yêu người vợ quá cô, thì thì mối quan hệ với anh ta sẽ không thể phát triển thành một câu chuyện có hậu.

Bốn giờ vừa điểm, Jolene đã ào vào sa-lông, thư giãn ở tiệm làm móng như ở chính trong phòng ngủ của mình vậy. “Chào cô Rachel”, cô bé ngúng nguẩy bím tóc.

Năm nay chắc Jolene phải lên lớp ba rồi, vậy mà với Rachel, cô dường như còn bé lắm.

“Cháu đã chuẩn bị để cắt tóc chưa?”, Rachel hỏi và đưa ra các mẫu tóc trên những cái đầu bằng nhựa.

Bruce vào sa-lông theo con gái nhưng không thể hiện một chút hào hứng nào. Anh gật đầu chào Rachel rồi nhón nhác liếc quanh như thể sợ có kẻ đáng ngờ nào đó sẽ dẫn anh xuống đất mà nhuộm tóc anh thành màu xanh lè. “Cháu ngồi đây”, Rachel vừa nói vừa xoay cái ghế cho Jolene trèo lên, rồi chỉnh áo choàng và cài lại cho chặt Jolene thích thú vắt bím tóc của vai. “Cháu muốn cô cắt cho cháu giống như lần trước”.

“Ồ, một cô gái biết lợi thế của mình đây”, Rachel lẩm bẩm. Cô lấy một cái ruy-băng kẹp tóc Jolene lại và cẩn thận đưa bàn chải qua. Cô ngạc nhiên khi thấy Bruce không ngồi mà cũng chẳng thềm đi lòng vòng quanh tiệm như những lần trước. Thay vào đó, anh đứng phía sau, cách Rachel khoảng hơn một mét và theo dõi từng cử chỉ của cô.

“Anh có muốn ngồi không, Bruce?”, Rachel hỏi. Anh đứng như thế làm cô cảm thấy không thoải mái. Sau khi cắt tóc cho Jolene được vài tháng, cô có cảm giác anh đã tin tưởng giao con gái cho cô.

“Bố sợ cháu sẽ nói chuyện”, Jolene lảnh lút.

“Jolene!”, Bruce gằn giọng cảnh cáo.

“Bố cấm cháu đề cập đến việc cô sẽ lấy bố cháu”.

Rachel giật mình quay lại đúng lúc Bruce hất đầu và gầm lên to hơn. “Em không nghĩ là chúng ta cần phải lo lắng vì chuyện đó”, Rachel trấn an Bruce.

“Cô đã có người khác rồi à?”. Jolene lo lắng hỏi. Đôi mắt đen của cô bé đầy vẻ ngỡ ngàng và chán chường.

“Chưa, nhưng...”.

“Cô ấy sẽ đến tham gia cuộc đấu giá”, Terri nói với ra từ chỗ làm móng ở phía bên kia của sa-lông. “Tất cả bọn cô sẽ tới đó”.

“Cuộc đấu giá nào?”.

“Cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân của Hội bảo vệ động vật”. Terri chỉ vào tấm áp phích treo trên tường gần cửa trước. “Cả thành phố đều đang xôn xao về chuyện đó”.

“Mình đang tiết kiệm từng đồng tiền boia đây”, Jeannie, một thợ làm móng khác chen vào. “Đây có thể là cơ hội cuối cùng của đời mình.”

“Mình thì thích những con chó”, Rachel nói thể vì nghĩ đến Bruce. Cô có thể tưởng tượng anh đang nghĩ gì khi nghe những lời tán gẫu của bạn bè mình về cánh đàn ông.

Xem chừng ngại ngùng vì cuộc nói chuyện, Bruce bước ra khu chờ kiếm một cái ghế. Rachel liếc thấy anh cầm một quyển tạp chí và giả vờ đọc.

“Cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân là gì ạ?”. Jolene nghiêng đầu sang một bên, nhìn Rachel qua tấm gương lớn. “Một sự kiện vui vẻ, ở đó những người phụ nữ trả tiền để được nuôi một con vật đặc biệt và được hẹn hò với một người đàn ông độc thân”.

“Độc thân là thế nào ạ?”.

“Là người đàn ông chưa có vợ”, Rachel giải thích. “Bố cháu cũng không còn là người đàn ông có vợ nữa”.

“Này, Bruce”, Terri hét toáng lên. “Anh đã đăng ký tham gia cuộc đấu giá chưa đây?”.

Bruce cúi thấp hơn nữa xuống quyển tạp chí và lắc đầu. “Không đời nào.”

“Tại sao không?”, Terri nhấn giọng. “Anh biết đấy đó là vì mục đích từ thiện mà”.

“Cảm ơn cô nhiều. Tôi không hứng thú gì với chuyện hẹn hò nữa”. Anh ném cái nhìn danh thép về phía con gái và xác nhận một cách kiên quyết.

“Bố đã nói rằng con sẽ có một người mẹ mới mà”, Jolene gào toáng lên.

“Một ngày nào đó, bố chưa biết”, Bruce lầm bầm.

“Đó là những gì bố nói, nhưng bố chẳng hề có ý định thực hiện”. Jolene xịu mặt, “Bố đã hứa”. Cô bé méo mào. “Con là đứa duy nhất trong lớp không có mẹ và bố đã nói thế, bố đã hứa là sẽ tìm một người mẹ cho con”.

Mọi cặp mắt trong sa-lông đổ dồn vào Bruce Peyton. Cảm thấy áy ngại cho anh, Rachel đỡ Jolene ra khỏi ghế và đến bên gọi đầu. Cô hy vọng rằng làm vậy sẽ khiến Jolene quên đi lời hứa của cha cũng như cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân. Khi Rachel gọi đầu cho Jolene xong, cô phát hiện ra là Bruce đã rời khỏi sa-lông từ lúc nào. Chắc anh đang đi lang thang ở trung tâm mua sắm. Có lẽ đó là cách tốt nhất để tránh khỏi bị chú ý như vừa nãy.

“Trong cuộc đấu giá đó sẽ có ai nữa ạ?”. Jolene hỏi khi Rachel đưa cô bé trở lại ghế.

“Những anh chàng hải quân”, Terri hân hoan thông báo. “Tháng trước đã có một chiếc hàng không mẫu hạm chở toàn thủy thủ tới đây. Cô nghe đồn là vài người trong thủy thủ đoàn đã tình nguyện tham gia”.

“Họ làm từ thiện mà”, Rachel nhắc nhở bạn mình.

“Mình chẳng quan tâm vì sao họ đăng ký”, Jeannie vừa làm móng cho khách vừa nói. “Đó là cuộc chơi công bằng”.

Sự hào hứng của bạn bè khiến Rachel ngạc nhiên. Buổi đấu giá quả là một sự kiện rất thông minh để gây quỹ nhưng bản thân cô đã thất vọng quá nhiều với những cuộc hò hẹn rồi, nên chẳng trông mong gì vào hoạt động vô thưởng vô phạt ấy... Sinh nhật lần thứ ba mươi của cô lặng lẽ đến rồi đi, mà ước muốn ổn định với một cuộc hôn nhân thoải mái vẫn chưa thực hiện được. Song Rachel không muốn tìm kiếm nữa, và chẳng cô vẫn đang rất hài lòng với cuộc sống hiện tại.

Trong khi Rachel chăm chú chia những lọn tóc trên đầu Jolene, cô bé chợt hỏi, “Cô sẽ trả tiền để hẹn hò với bố cháu nếu bố tham gia vào cuộc đấu giá đó chứ?”.

Rachel suy nghĩ một chút rồi nhún vai. Cô nghĩ rằng Bruce chưa sẵn sàng cho một mối quan hệ mới, song không muốn làm bé Jolene thất vọng, cô đành trả lời nước đôi. “Cô không biết nữa”.

Jolene có vẻ bối rối trước câu trả lời ấy. “Cô không thích bố cháu à?”

“Cô chưa hiểu rõ bố cháu đến mức đủ để xác định là có hay không”, Rachel đáp một cách thẳng thắn với hy vọng sẽ mài mòn được sự kiên quyết của Jolene.

“Nhưng nếu cô trả giá cho bố cháu ở cuộc đấu giá, cô sẽ hiểu rõ hơn về bố cháu”. Rachel đã chia xong tóc và bắt đầu với tay lấy chiếc kéo.

Cô quyết định đã đến lúc nói chuyện chân thành và thẳng thắn với cô bé này. “Cháu yêu, khi đề cập đến việc bố lấy vợ, cháu đã làm ông ấy bối rối đấy”.

Jolene chớp mắt. “Bố cũng thú nhận rằng bố bối rối vì điều ấy, nhưng không cắt nghĩa tại sao”.

“Cô nghĩ là Bruce chưa sẵn sàng để bắt đầu mối quan hệ với bất kỳ ai khác. Ông ấy rất yêu mẹ cháu và biết đâu chẳng muốn yêu ai nữa.”

“Cháu cũng yêu mẹ, nhưng cháu muốn có một người mẹ có thể ở với mình”, cô bé thốt lên những lời hết sức giản dị.

“Chính xác là cháu cần một người bạn”.

“Cháu nhiều bạn bè, nhưng đều ở tuổi cháu và...”. Cô bé ngừng lại, ngẫm nghĩ đôi chút về những lời của Rachel. “Cô có thể là bạn của cháu không?”.

Rachel mỉm cười thầm nghĩ như vậy là tốt nhất cho cả hai. Jolene mồ côi mẹ, và cô là một người phụ nữ không chồng. “Cô rất thích.”

“Cháu cũng vậy”.

Rachel cần phải trao đổi với Bruce để đảm bảo là anh cũng đồng ý với việc này. Tuy nhiên cô cũng muốn làm anh hiểu rằng cô không ép anh phải chấp nhận một mối quan hệ nào đó với cô. Đây chỉ là tình cảm giữa cô và Jolene. Cô thích mình có một vai trò trong cuộc sống của cô bé, nhưng với điều kiện cha nó không phản đối.

Khi Rachel cắt tóc xong cho Jolene thì Bruce quay lại. Anh bước tới chỗ Valerie ở bàn lễ tân và lôi cái ví ở túi quần sau ra. “Chào bố”, Jolene gọi to.

Bruce quay lại nhìn con gái, nét mặt giãn ra.

“Được rồi, được rồi, các quý cô”, anh nói và lắc đầu buồn rầu. “Các cô ấy đã nói với bố về chuyện ở đó. Bố đã đăng ký tham gia Cuộc đấu giá rồi.”

“Thật sao?”. Terri khoái trá tới mức gần như nhảy lên khỏi bàn của mình. “Tuyệt vời”, Jeannie gào toáng.

Bruce liếc nhìn Rachel, rõ ràng là muốn thăm dò xem phản ứng của cô ra sao. Rachel gật đầu tỏ ý tán đồng, nhưng cô mong anh sẽ thất vọng khi cô không trả giá cho anh.

18. Chương 18

Trong suốt những tháng hè, Charlotte yêu thích nhất buổi tối thứ Năm. Gần đây, phòng Thương mại đã tài trợ cho vịnh mấy buổi hòa nhạc cùng nhiều hình thức giải trí miễn phí, như các nhóm nhạc Pop hay các

dàn nhạc Jazz. Tối nay là một ban nhạc của Ai Len với vi-ô-lông và trống xen-tơ... Charlotte không thể nhớ chính xác tên gọi của chúng. Mỗi tuần một lần, buổi hòa nhạc thu hút cả thị trấn tụ họp lại với nhau. Cả già lẫn trẻ đều tập trung trước công viên và cùng nhau thưởng thức không khí lễ hội.

Trước khi đến đón Charlotte, Ben đã mua bữa tối cho cả hai. Đó là món cơm gà ở quán ăn mà bà vẫn thích. Họ nắm tay nhau bước đi, Ben cầm theo ghế gấp còn bà cầm đồ ăn.

“Tốt quá, chúng ta có chỗ rồi”. Bà vừa nói vừa nhìn về phía gốc cây thanh lương trà nơi họ thường ngồi. Có vài đôi đang cùng nghe một ca khúc hay cùng xem một bộ phim yêu thích. Charlotte và Ben thì có một bãi cỏ riêng ở công viên Waterfront. Ben rất chu đáo với bà. Charlotte mơ màng khi ông đặt ghế và mời bà ngồi xuống.

Bà yêu phong cách của ông, yêu dáng đứng và cử chỉ giữ cửa cho bà mỗi khi bà bước vào phòng. Ngày nay người ta chẳng có thời gian để quan tâm tới những chi tiết nhỏ nhặt ấy nữa nhưng Charlotte thuộc thể hệ những người đánh giá rất cao những cử chỉ ân cần như vậy. Họ ngồi yên ở chỗ của mình. Vẫn còn sớm, nhưng lần nào họ cũng đến sớm trước khi buổi hòa nhạc bắt đầu để giữ được chỗ ngồi quen thuộc của mình.

“Ồ, nhìn kia”, bà nói. “Corrie McAfee! Những buổi hòa nhạc trước cô ấy không hề tham dự”.

“Corrie”, Charlotte vẫy tay gọi. “Lại đây”.

Corrie háo hức bước về phía Charlotte. “Chào bà Jefferson.”

“Cứ gọi ta là Charlotte. Đây là bạn ta, Ben Rhodes, cháu quen Ben không nhỉ?”

Mặc dù đang cầm đồ ăn nhưng Ben vẫn đứng dậy. Ông đã xử sự đúng như mong muốn của Charlotte.

“Đây là lần đầu tiên cháu đến đây phải không?”. Charlotte hỏi. “Ta chắc chắn là cháu sẽ thích đây”. Bà muốn thể hiện cho Corrie thấy rằng chị được chào đón. Bà không có nhiều cơ hội để gặp gỡ vợ chồng nhà McAfee. Họ vẫn được xem là những thành viên mới đối với cộng đồng mặc dù họ đã sống ở vịnh Cedar được vài năm rồi. Là một thám tử tư, có lẽ Roy cũng hiểu nhiều về con người và thị trấn. Charlotte cảm thấy mình cần phải giúp cặp vợ chồng này hòa nhập với cộng đồng.

Corrie chỉ tay về phía bãi đỗ xe, “Cuối cùng cháu cũng đã thuyết phục được Roy tới đây. Anh ấy đang đỗ xe”.

“Ngồi đây với Ben và ta”, Charlotte mời. “Lúc nào ta cũng mang thêm chân. Buổi tối thường se lạnh, cháu và Roy có thể ngồi lên đó”.

“Ồ, Roy cũng mang theo vài cái ghế”.

“Nhìn kia. Đó là Grace Sherman”, Charlotte vừa nói vừa vẫy tay lia lịa gọi người thủ thư của thư viện địa phương. “Cô ấy mang theo con Buttercup đây. Đó là một con chó rất dễ thương”.

Grace vẫy tay đáp lại và tiếp tục bước xuống cảng với tốc độ rất nhanh, con chó vàng quăn quýt bên cạnh chị. Charlotte rất tự hào vì đã mang Buttercup đến với Grace. Cách đây ba năm, một người bạn thân của bà đã đến Hội Người cao tuổi bày tỏ ý muốn có một ngôi nhà mới cho con vật nuôi của bà ta. Ngay lập tức Charlotte nhớ đến Grace. Đó là thời điểm Dan Sherman mất tích và Charlotte hiểu rằng bạn thân của con gái mình đang cảm thấy mất mát và cô đơn đến nhường nào.

Roy đã ra khỏi xe, anh bước dọc theo cảng, mỗi tay cầm một cái ghế gấp. Anh gật đầu khi nhìn thấy Corrie.

“Cháu không nghĩ là anh ấy lại thích buổi hòa nhạc tối nay”. Corrie hào hứng nói. “Cháu mới là người thích âm nhạc Ai Len”.

Roy băng qua lớp cỏ xanh mịn màng, tiến về phía họ. “Chào bà Charlotte, chào ông Ben”. Roy vừa đặt ghế xuống vừa nói. Charlotte ngạc nhiên khi nhận ra Roy cao lớn đến thế. Bà đã vài lần thấy anh ta lòng vòng quanh thị trấn, nhưng luôn ở rất xa nên không để ý đến điều này.

Ben lại đứng dậy và hai người đàn ông bắt tay nhau. “Tôi không nghĩ là chúng ta lại gặp nhau ở đây”, Ben nói. “Tôi là Ben Rhodes”. Sau khi nói chuyện một chút, Roy ngồi cạnh vợ mình. Họ chụm đầu vào nhau, thì thầm.

“Chúng cháu dự định sẽ đi ăn sau buổi hòa nhạc”, Corrie nói. “Nhưng món gà trông ngon tới mức Roy phải quyết định đi ra phố và mua bữa tối ngay lập tức”.

“Đây là món khoái khẩu của ta đây”, Charlotte nói với chị. “Như thế này ta có thể ăn nhiều hơn. Ta và Ben thường ăn cùng nhau. Nếu hôm nào thừa, ta lại để đến hôm sau và vẫn cảm thấy ngon miệng”.

“Con gái cháu, Linnette cũng thích món gà này”, Corrie chen vào. Chị chợt trở nên ngưng ngáp. “Cháu đã chuyển chú để không khéo lắm nhỉ?”.

“Ta không biết là cháu đã có một cô con gái”. Charlotte nói. Bà chưa hiểu rõ về vợ chồng McAfee nên không hay biết gì về con cái của họ.

“Thực ra, cháu đã tìm cơ hội để nói chuyện với cả bà và ông Ben về Linnette”, Corrie thú nhận. “Nó mới tốt nghiệp y tá. Đó là một chương trình khó thực hiện, nhưng Linnette rất muốn đưa các chuyên gia y tế đến với những thành phố, thị trấn nhỏ”.

Charlotte lập tức ngồi thẳng lên khi nghe tin này. “Ta nghĩ cháu đã nghe chuyện ta và Ben phải khó khăn lắm mới thuyết phục được người ta xây một cơ sở y tế ở vịnh Cedar”.

Corrie gật đầu. “Vì thế cháu mới muốn nói chuyện. Bà có nghe thông tin gì về việc xúc tiến việc đó không?”.

Trong vòng hai tháng qua, Ben và Charlotte tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng. Họ ngồi ở hàng ghế đầu như muốn thể hiện rằng họ sẽ không bao giờ chịu nhượng bộ. Về phần mình, Charlotte đã quyết định là bà sẽ đấu tranh đến cùng để có một cơ sở y tế ở vịnh Cedar.

“Ta không biết phải nói với cháu thế nào”, bà lẩm bẩm. “Đến giờ vẫn chẳng thay động tĩnh gì. Mặc dù người ta vẫn bàn đến nó trong các cuộc họp”.

Ben cúi người về phía trước. “Người ta nói rằng nếu Hội đồng có tài trợ vốn để xây dựng một cơ sở y tế thì chính thị trấn này cũng không kham nổi khâu nhân sự”.

“Linnette đã nộp đơn xin việc ở Montana, và cháu không thích con gái mình sống xa nhà như vậy”, Corrie vẫy tay gọi ai đó ở phía xa. Chẳng mấy chốc công viên đã đầy ắp người. “Cháu hy vọng sẽ làm được điều gì đó cho vịnh Cedar này, Cháu nhớ con gái mặc dù hiện giờ nó chỉ ở cách đây có một chuyến phà. Cháu không thể hình dung khi nó ở xa nhà hàng trăm dặm thì sẽ thế nào”.

“Một y tá”, Charlotte nhắc lại. “Có thể chúng ta sẽ làm được gì đó.”

“Em có ý kiến nào à?”, Ben quay sang hỏi Charlotte. Charlotte gõ nhẹ vào đầu gối ông. “Cứ để việc đó cho em”. Olivia và Jack cũng vừa tới nơi. Charlotte đứng dậy vẫy tay gọi họ. Được gặp gỡ bạn bè, gia đình và hàng xóm khiến những buổi hòa nhạc mùa hè càng trở nên vui vẻ. Con gái bà vẫy tay đáp lại, nhưng Charlotte để ý thấy rằng Olivia và Jack hình như đã bàn luận điều gì đó với nhau trước khi đi qua đám đông để đến chỗ họ.

“Ở chỗ mẹ và ông Ben còn rất nhiều chỗ”, Charlotte nói với họ. Bà dịch cái ghế lại gần Ben hơn. Mặc dù mới nhấm nháp được mấy miếng nhưng bà vẫn quyết định chưa ăn vội. Bà đóng nắp hộp lại, cất vào trong túi.

“Chào Corrie”, Olivia vui vẻ.

Charlotte cảm thấy con gái mình có vẻ căng thẳng mặc dù bà chẳng biết tại sao. Đây là một buổi tối để thư giãn nói cười, hát hò tán gẫu với bạn bè.

Olivia liếc nhìn Ben và chào ông, nhưng giọng chị xa xôi như thể chị chẳng biết nghĩ thế nào về bạn của mẹ mình. Thái độ của Olivia khiến Charlotte khó chịu và bà quyết định là lúc nào có thời gian sẽ nói chuyện riêng với con gái. “Ngồi xuống, ngồi xuống đi”, bà chỉ chỗ cho Olivia. “Jack, trông con khỏe mạnh đây”.

Jack vỗ bụng. “Con giảm được vài cân, đều nhờ Olivia cả”.

Charlotte mỉm cười. Thì ra đó là lý do con gái bà đã nhờ bà gợi ý vài món trong cuốn sách dạy chế biến những món ăn có lợi cho sức khỏe. Charlotte đã mua sách ngay sau khi điều trị ung thư và cũng thử vài món trong đó. Những món ăn ấy không hề tệ, nhưng dần dần bà đã chuyển sang ăn uống theo cách trước đây của bà. Đúng là khó mà thay đổi được những thói quen cũ. “Con biết Corrie McAfee chứ?” Charlotte

hỏi, bà muốn Olivia làm Corrie cảm thấy là mình được mọi người chào đón. “Đây là lần đầu tiên vợ chồng McAfee đi nghe hòa nhạc ở vịnh này đây.

Olivia gật đầu với Corrie. “Rất vui được gặp lại chị.”

“Tôi cũng vậy”. Corrie đáp.

Hai người phụ nữ nhìn nhau rất lâu. Charlotte cũng không biết tại sao lại như vậy. Rõ ràng con gái bà và vợ của ngài thám tử tư không thể có chuyện gì đó thông đồng với nhau từ trước được.

“Corrie và mẹ đang nói về một cơ sở y tế ở ngay tại đây, tại vịnh Cedar này”, Charlotte tiếp tục với hy vọng kéo cả Olivia vào cuộc. “Con gái của vợ chồng McAfee là một y tá và Corrie bảo sẽ rất tuyệt nếu con gái cô ấy được làm việc ở vùng này”.

Olivia lặng lẽ gật đầu.

“Rất cần có một cơ sở y tế Olivia ạ”, bà Charlotte tiếp tục, giọng bà có vẻ sắc sảo hơn mọi khi.

“Con đồng ý”, Olivia cau mày lẩm nhẩm.

“Mẹ lại tưởng con cho rằng phải ưu tiên cho một nhà tù lớn hơn chứ?”

“Đúng là chúng ta nên có một nhà tù lớn hơn, nhưng...”.

“Con không thể nghiêm trọng như vậy chứ!”. Charlotte kinh ngạc khi nghe Olivia cho rằng có thêm một nhà tù là điều đáng quan tâm hơn tình trạng y tế trong khu vực.

“Chúng ta rất cần có một nhà tù lớn hơn”, Jack thêm vào. “Thực ra, chiều nay con vừa viết một bài báo về những vấn đề đối với việc chuyển những người phạm tội ở địa phương sang các nhà tù ở hạt Yakima. Nhưng theo con nghĩ, chúng ta cũng cần thêm một cơ sở y tế”.

Olivia lại gật đầu, lặng lẽ đồng ý với chồng mình.

Charlotte cảm thấy bị tổn thương khi con gái không ủng hộ mình ra mặt nên. Olivia đang ở vị trí để chuẩn bị làm nhiều việc hơn và không để tâm đến những điều kém thiết thực với bản thân chị. Charlotte buồn rầu nghĩ rằng việc Olivia không ủng hộ mình có thể là vì với chị, việc bà làm chưa đủ tầm quan trọng. Đường như hiểu được bà Charlotte đang thất vọng về Olivia, Ben cầm tay bà siết nhẹ. Bà nuốt nước bọt và cố nín một nụ cười khi quay sang người đàn ông yêu dấu ở tuổi xế chiều của mình.

19. Chương 19

Đó là một ngày tuyệt đẹp để làm vườn, Peggy thầm nghĩ. Có nắng nhưng không nóng, gió man mát thổi và bầu trời trong vắt không một gợn mây. Chị quyết định đến vườn trẻ gần nhà và định rủ Hannah đi cùng. Lúc này, Peggy chất một cái túi phân nặng ba mươi pao lên chiếc xe làm vườn còn Hannah thì lang thang giữa những dây cây lâu năm.

“Để cháu làm cho”, cô bé nài nỉ và vội chạy về phía Peggy. “Cháu sẽ đi cùng để giúp bác”.

Peggy luôn thích đến nhà trẻ mặc dù chị hiếm khi đi mà không chất đầy chiếc xe tải nhỏ. Có thể dùng phân để bón cho những cái cây yêu quý của chị. Mảnh sân của Peggy thật đáng yêu với những cây đỗ quỳ nở hoa rực rỡ. Những bông tử đinh hương cũng đang khoe sắc quanh nhà với màu trắng và tía nổi bật. Vườn hồng nhỏ của chị đang lên mơn mớn và vườn rau nhìn cũng thật thích mắt.

“Chúng ta nên bàn chuyện cháu sẽ ở đâu”, Hannah nói và nhìn xuống đất.

Peggy nghĩ là mình sẽ phải cần đến vài ngày để động viên Hannah ở lại. “Chúng ta nói chuyện này sau nhé”, Peggy gợi ý. “Bác nghĩ chúng ta có thể ra ngoài ăn trưa sau khi làm xong việc ở đây”. Chị thấy rằng ‘chuyện của phụ nữ’ thì nói vào lúc ăn trưa là hợp lý nhất.

Hannah mỉm cười. “Vâng. Cháu nghĩ như thế sẽ rất tuyệt”.

Hannah đã ở với họ được hơn một tuần. Khoảng ba ngày sau khi tới, cô bé đã định đi luôn nhưng Peggy đã đề nghị cô bé ở lại. Đúng như hy vọng của chị, Hannah đồng ý ở lại mà không nói gì thêm.

Một tiếng sau, họ ngồi ngoài hiên nhà hàng Hải Đăng ăn món sa-lát Ceasar với tôm nướng và nhấm nháp trà lạnh.

“Bác và bác Bob rất tốt với cháu”, Hannah lên tiếng.

Cô bé yếu đuối quá. Peggy nhận thấy thế, yếu đuối cả về thể chất lẫn tinh thần. “Hai bác thích có cháu ở cùng cho vui”.

Hannah lộ vẻ cảm kích. “Cháu không nghĩ là lại có người tốt với mình thế. Cô với cốc trà lạnh và uống một ngụm. “Cháu không nên ở lâu như vậy. Ban đầu cháu chỉ định tới thăm vịnh Cedar một đêm. Nhưng nhờ tấm lòng nồng hậu của hai bác, cháu đã được nán lại một tuần. Cháu không thể lợi dụng tình cảm của hai bác mãi được”. Cô bé nhìn vào mắt Peggy và nói đầy chân thành. “Bác biết không, cháu thật sự nghĩ rằng các bác là những người bạn của cháu.”

“Các bác cũng nghĩ thế”, Peggy thì thầm.

Hannah lại cắn môi dưới. Peggy cho rằng đây thực sự là một thử thách để giúp cô bé trở nên mạnh mẽ và vững vàng hơn trong cuộc sống, nhưng cô có vẻ không tự tin lắm. Nhìn chung các bậc cha mẹ thời nay đều lo lắng thái quá về sự tự ti của con trẻ, riêng Peggy thì cho rằng, cách tốt nhất để tạo dựng sự tự tin cho trẻ là cùng chơi với chúng, đồng thời phải có trách nhiệm và dành thật nhiều tình yêu cho chúng. Nhưng trong trường hợp của Hannah Russel thì có lẽ phải cần đến một nỗ lực rất lớn. Cô bé quá gầy yếu, mong manh trong bộ quần áo rộng lụng thụng. Peggy rất thích dạy Hannah nấu ăn theo công thức của mình. Từ lần Troy Davis ghé thăm, chị đã nấu rất nhiều món ăn mà mình vốn yêu thích. Chị thấy thật dễ chịu khi được dạy dỗ và chăm sóc cho Hannah như một người mẹ chăm con. Hannah cũng vui vẻ hơn trong sự động viên và tình cảm của Peggy.

“Bác Bob và bác muốn cháu ở lại”, Peggy nói. “Hai bác rất vui khi có cháu như thế này”.

Hannah miễn cưỡng lắc đầu. “Cháu không thể làm thế được. Thậm chí cháu còn không biết chắc vì sao cháu tới vịnh Cedar nữa. Ban đầu cháu tự nhủ rằng đó là vì cháu muốn biết sự việc đã xảy ra thế nào và tại sao cha cháu lại chết. Cháu không muốn nghĩ về những gì ông phải chịu đựng”. Mắt cô bé đầy ắp nỗi đau đớn. “Bác có nghĩ là bố cháu đã phải vật vã quần quai ghé góm trước khi tắt thở không ạ?”.

Peggy không biết chắc, nhưng chị cảm thấy là cần phải trấn an Hannah, cho dù sự thực đúng như cô phỏng đoán đi nữa. “Bác không nghĩ vậy. Khi gia đình bác vào được trong phòng, không có bất cứ dấu hiệu nào của sự vật lộn. Như thể Maxwell Russel chỉ đơn giản là ngã đầu xuống gối, nhắm mắt lại và chẳng bao giờ mở ra nữa. Suy cho cùng, đó cũng chẳng phải là một cách quá tồi tệ để thoát khỏi cuộc sống này.”

Hannah gấp một miếng sa-lát. “Cháu có vô vàng thắc mắc nhưng chẳng hỏi được đến đâu đến đâu. Ông McAfee đã hỏi cháu đủ mọi thứ, và có lẽ ông ấy sẽ còn hỏi cháu nhiều nhiều nữa. Thế mà cháu chẳng dám chất vấn lại một điều gì. Thậm chí cháu không chắc là mình có muốn biết những gì đã xảy ra không? Cháu thiết tha mong mỗi cơn ác mộng này qua đi thật mau”.

Peggy không ngạc nhiên trước những lời bộc bạch của Hannah. Đối với một số người, đôi khi không biết sự thật lại dễ dàng hơn là phải sống với một thực tế khó chấp nhận. Rõ ràng Hannah là một trong số những người như vậy, đơn giản vì cô bé không đủ sức để chịu đựng bất cứ một nỗi đau nào nữa. Chính Peggy cũng có cảm giác đó, nhưng chị biết mình đủ mạnh mẽ để đương đầu với sự thật, cho dù sự thật đó là như thế nào.

“Dường như có một hấp lực cháu đến vịnh Cedar”. Hannah tiếp tục. “Cháu cứ lái xe, mãi miết lái để tìm kiếm một khối đầu mới mẻ, nhưng rốt cục cháu lại tìm đến đây trong vô thức”.

“Bác có thể hiểu được điều đó”.

“Tại sao ạ?”. Hannah có vẻ không thật sự hiểu những gì Peggy vừa nói.

“Ừ, đó là vì cha cháu đã mất ở vịnh Cedar. Chính nơi này sẽ vén được bức màn bí mật và mặc dù có thể cháu không muốn biết những gì đã xảy ra hay tại sao nó lại xảy ra, cháu vẫn cần biết. Đó là do lý trí đang mách bảo cháu làm điều đó”.

“Bác nghĩ như vậy thật ă?” Hannah hỏi. Peggy gật đầu. “Cháu... nghĩ cháu bị hút trở lại đây là vì bác và bác Bob”. Cô bé mỉm cười. “Khi Cảnh sát trưởng Davis đưa cháu tới nhà bác, bác đã rất cảm thông và rất tốt với cháu. Cháu cảm thấy... ôi, cháu không biết nữa, rằng các bác giống như một gia đình mà cháu vẫn hằng mong ước”.

Những lời của cô bé khiến Peggy như cởi được tấm lòng, nhưng đồng thời nó cũng làm chị buồn. Rõ ràng là tuổi thơ của Hannah bị thiếu thốn tình cảm. Peggy cảm thấy nhói đau vì nhớ các con. Chị hiềm khi gặp và gần gũi con gái mình. Nên bây giờ sự gần gũi và lòng biết ơn của Hannah đã phần nào bù đắp được những thiếu thốn trong tình cảm của chị với với Hollie.

“Cháu sẽ ở lại”, Hannah nói dứt khoát. “Nhưng với một điều kiện.”

“Cháu luôn được chào đón mà không cần có bất kỳ một điều kiện nào”. Peggy khẳng định với cô bé.

“Cháu muốn trả tiền thuê nhà, cháu muốn mình giống như bất kỳ một vị khách nào khác của hai bác. Tất nhiên là cháu cần tìm việc, nhưng không phải là việc quá nặng nhọc. Cháu có rất nhiều kinh nghiệm trong việc làm thêm”. Peggy cảm thấy việc trả tiền thuê phòng rất quan trọng với Hannah, vì điều đó sẽ tạo nên ở cô lòng kiêu hãnh và tự tin.

“Bác được biết là bác Grace định thuê một người làm việc ở thư viện vào mùa hè”. Chị nói. “Sao cháu không nộp đơn xin làm ở đó?”.

Hannah thoáng đắn đo rồi lắc đầu. “Thật không may, cháu lại không phải là người đọc nhiều. Bác biết không, cháu không biết mình có thể làm tốt công việc giúp mọi người tìm sách hay không?”.

Peggy kiên nhẫn hỏi. “Trước đây cháu từng làm những việc gì rồi?”

“Hồi còn đi học, cháu hay làm ở một cửa hàng ăn nhanh. Thực ra thì cháu không thích công việc này nhưng nó giúp cháu kiếm được chút ít tiền. Bố cháu...”. Cô bé ngừng lại và bỏ lửng câu nói.

“Hay là làm việc ở một trung tâm chăm sóc trẻ ban ngày? Đó là những chú cừ non cần giúp đỡ”.

Hannah lại lắc đầu lần nữa. “Cháu không kiên nhẫn đối với trẻ con. Cháu đã từng làm việc ở Trung tâm trẻ em Laundromat một lần, nhưng chỉ thoáng qua. Tuy nhiên, cháu nghĩ mình sẽ làm tốt công việc thu ngân”.

“Bác cũng nghĩ vậy”. Peggy đồng ý với Hannah ngay lập tức. “Cháu sẽ kiểm tra danh sách những nơi cần người làm ngay khi về đến nhà”. Hannah háo hức nói.

“Đó là một ý kiến hay. Chúng ta sẽ mua một tờ Bản tin vùng vịnh Cedar”. Peggy trả tiền ăn trưa và khi họ về tới nhà, Bob đã chờ sẵn ở cửa để giúp họ dỡ đồ trên xe xuống.

“Hannah đã quyết định sẽ sống với chúng ta một thời gian”, chị nói với chồng và tỏ vẻ vui mừng trước quyết định của cô bé.

“Cháu sẽ tự lo cho mình”, Hannah quả quyết. Chộp lấy tờ báo, cô bé theo Bob vào ga-ra, nơi anh đặt bao phân xuống. “Việc đầu tiên của sáng thứ Hai là cháu sẽ đi xin việc”.

Bob gật đầu, nhưng anh không tỏ ra nhiệt tình như Peggy. Chị muốn trách cứ thái độ thiếu quan tâm của anh. Mặt Hannah rõ ràng là xịu xuống, khiến Peggy càng bức mình vì Bob không hiểu cô bé cần sự ủng hộ của họ đến thế nào. Hannah yếu đuối, mong manh và rất cần sự động viên. Mà họ cũng chẳng gặp phải bất kỳ khó khăn gì nếu quan tâm tới cô bé.

“Cháu không muốn gây phiền hà cho ai hết”. Hannah bồn chồn nói.

“Cháu không hề gây phiền hà, Hannah ă”. Bob quay trở lại chiếc xe. Đúng, ít nhất anh cũng phải nói được như thế. Lúc này giọng anh đã trở nên thân thiện hơn.

“Cháu có muốn giúp bác nấu bữa tối không, Hannah?”. Peggy vừa đi vào bếp vừa hỏi.

“Vâng... tất nhiên rồi ă”, Hannah vội theo sau chị. “Cháu sẽ làm tất cả những gì có thể”.

Cô bé háo hức muốn làm hài lòng mọi người và nôn nóng muốn được thích nghi. Cô gọt khoai tây với vẻ mặt hạnh phúc. Trong khi Hannah đứng ở bồn rửa ở bếp và gọt khoai tây một cách cẩn thận thì Bob đi vào cửa sau. “Chúng ta có một vị khách nhé”, anh thông báo.

Peggy vừa lấy khăn lau tay thì mục sư Dave Flemming bước vào bếp. “Chào Peggy”. Ông cười rất thoải mái.

Những năm qua, mục sư Flemming và Bob đã trở thành bạn bè. Cái chết của Russel khiến Bob bị sốc và Peggy cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Họ lại bắt đầu đi nhà thờ một cách đều đặn sau nhiều năm vắng mặt. Peggy cảm thấy rằng đó là một quyết định đúng đắn. Những buổi lễ ở nhà thờ mang lại cho chị cảm giác thanh thản, nhẹ nhàng và chị rất biết ơn nhà thờ vì đã giúp vợ chồng mình thăng bằng trở lại sau cú sốc đó.

“Đây là Hannah Russel”, Bob vừa nói vừa chỉ về phía Hannah.

“Chào Hannah”.

“Chào ông”, cô bé cụp mắt xuống nói khe khẽ.

Peggy phát hiện ra cô bé có vấn đề khi giao tiếp bằng mắt và chị hy vọng sau một thời gian, cô bé sẽ không còn nhút nhát và thiếu tự tin như vậy nữa. “Bob bảo với ta rằng con sẽ ở lại đây một thời gian”.

Hannah gật đầu. “Ông bà Beldon rất tốt ạ”.

“Ta mời con Chủ nhật này cùng đi lễ nhà thờ. Vợ chồng Beldon cũng đi đấy. Con có thể đi với họ”.

Mắt cô bé mở to. “Cháu không nghĩ là cháu sẽ thấy thoải mái.”

“Có lý do đặc biệt nào không?”. Mục sư Flemming hỏi. “Mục tiêu của chúng ta là khiến mọi vị khách cảm thấy mình được chào đón”.

Hannah chỉ lắc đầu. “Không, cháu cảm ơn”.

Peggy hy vọng cuối cùng cô bé sẽ thay đổi ý kiến. Đi nhà thờ sẽ làm Hannah thấy dễ chịu, cũng giống như họ đã từng có cảm giác đó, nhưng chị sẽ không ép buộc cô bé. Có đi hay không, và nếu có thì là khi nào, đó sẽ là quyết định của chính Hannah.

20. Chương 20

Cliff Harding bước về phía tàu ngựa để ngắm nhìn chú ngựa non Funny Face mới ra đời cách đây vài tuần. Cal, người huấn luyện của Funny đang huấn luyện cho một chú ngựa đực ở bãi tập hợp ngựa. Trại ngựa này vốn là giấc mơ cả đời của Cliff. Vốn không phải là người đàn ông giàu có, nhưng sau mấy năm thực hiện những hạng mục đầu tư hiệu quả và đúng thời cơ, kể cả trên thị trường chứng khoán, lợi nhuận thu về đã giúp anh tậu được bất động sản ở Olalia và bắt đầu một trại nuôi ngựa nhỏ. Cliff quen Cal Washburn đã được vài năm. Anh gặp chàng trai này lần đầu tiên khi Cal đang làm việc ở Emerald Downs với giống ngựa thuần chủng. Cal đặc biệt thích ngựa và là một trong những nhà huấn luyện ngựa tài năng nhất mà Cliff từng biết. Cliff cảm thấy thật may mắn khi cùng hợp tác trên cơ sở chia sẻ lợi nhuận với Cal. Anh có khả năng giao tiếp với động vật rất tốt. Nếu Cliff tin vào các hiện tượng tâm lý thì anh sẽ cho rằng Cal có khả năng nói chuyện với ngựa bằng chính thứ ngôn ngữ của chúng. Cal không phải là một người đàn ông rụt rè, nhưng tật nói lắp của anh ta là một trở ngại lớn trong các mối quan hệ, đặc biệt là với phụ nữ. “Có một... cô nào... nào đó... đã gọi anh”, Cal lắp bắp thông báo khi nhìn thấy Cliff.

Cliff cau mày.

Thay vì giải thích, Cal thò tay vào túi lấy ra một mảnh giấy và đưa cho Cliff. Trong giây lát, Cliff không nhận ra tên người gọi, anh có cảm giác thất vọng. Bởi anh đang thầm mong, đang hy vọng rằng đó là cuộc gọi của Grace. Chuyện của họ đã kết thúc từ vài tháng nay, nhưng Cliff vẫn không thể ngừng nghĩ đến Grace. Đã có thời, mối quan hệ của họ đầy hứa hẹn. Sau khi ly dị, anh hiếm khi hò hẹn cùng ai. Anh đã có hai mươi năm sống cuộc sống vợ chồng với Susan và mười năm cuối, chỉ là để duy trì cuộc hôn nhân ấy. Lý do chính là vì cô con gái Lisa của họ.

Susan đã làm anh mất lòng tin không chỉ một lần mà nhiều hơn những gì Cliff có thể đếm được. Ngoại tình và lừa dối chồng dường như là một căn bệnh của Susan. Cliff rời bỏ cuộc hôn với vết thương lòng cùng sự tan vỡ niềm tin. Phải mất nhiều năm sau anh mới bắt đầu tìm kiếm một mối quan hệ khác. Khi gặp Grace, ngay lập tức anh bị chị hấp dẫn, anh mến chị và trân trọng chị. Khi đó, chồng Grace vừa biến mất vì một lý do nào đó và chị đã đệ đơn xin ly dị. Anh ngưỡng mộ cách Grace xử lý mọi việc trong tình huống đó. Khi tìm thấy xác Dan Sherman, Cliff đã dõi theo Grace khi chị tổ chức tang lễ cho người chồng quá cố của mình. Anh đã đem lòng yêu Grace ngay khi chị vừa bình phục trở lại sau những mất mát và đau thương. Anh mong rằng một ngày kia có thể cầu hôn chị. Và rồi Cliff bị sốc khi Grace lừa dối anh. Vấn đề là Grace vốn không phải là kẻ nói dối nên rất dễ dàng nhận ra điều đó. Vì vậy anh đã quyết định rời xa chị mà không hề luyến tiếc.

Sau khi kiểm tra hai mẹ con Funny Face, Cliff đi vào nhà và xem lại cuộc gọi. Anh nghiên cứu cái tên - Janet Web. Anh không nhận ra nổi cái tên cũng như số điện thoại đó là từ đâu ra. Anh hơi ngạc nhiên khi nghe thấy giọng nói vang lên từ đầu dây bên kia rằng anh đã gọi tới Ủy ban bảo vệ động vật địa phương. Anh xin gặp Janet và giữ máy chờ.

“Janet web nghe đây”. Giọng nói nhanh nhẹn và chuyên nghiệp của người phụ nữ khiến Cliff bớt đề phòng. Có vẻ như anh đang làm ngắt quãng cuộc họp của họ về một dự án quan trọng nào đó và cô ấy đang bực mình với anh.

“Cliff Harding gọi lại đây. Lúc trước cô đã gọi cho tôi”, anh giới thiệu bằng giọng bực mình.

“Anh Cliff Harding”. Giọng nói Janet dịu lại. “Tôi đánh giá rất cao vì anh đã gọi lại. Tôi biết là anh đã nghe nói về cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân của chúng tôi tuần tới rồi”.

“Đúng, tôi có nghe đồn”. Cliff không đủ khả năng giả vờ để lờ sự kiện này đi được. Khắp thị trấn dán đầy áp phích, quảng cáo thường xuyên xuất hiện trên các mặt báo, thậm chí trên cả tờ tin tức của Seattle. Cliff sẽ vui vẻ đóng góp sức mình dù anh chẳng thích thú gì về việc tham gia hoạt động này.

“Chúng tôi rất thất vọng khi biết anh không tình nguyện tham gia làm một trong những anh chàng độc thân của chúng tôi”. Giọng Janet trở nên thân thiện hơn.

“Vâng, đúng...”.

Cô không để cho anh nói hết. “Có vài người đã nhắc đến tên anh.”

“Tôi rất vinh dự, nhưng...”.

“Vậy anh sẽ không phiền nếu tôi đề thêm tên anh vào danh sách chứ?”. Giọng Janet hứng khởi như thể cô đã thuyết phục được người đối thoại.

Cliff biết rằng phải tỏ ra thật kiên quyết mới khước từ nổi người phụ nữ này. “Tôi không nghĩ vậy”.

Sự từ chối của anh khiến Janet ngừng lại một chút. “Có lý do đặc biệt nào không anh Harding? Sao anh lại không ủng hộ Ủy ban bảo vệ động vật thế?”. Cliff máy môi, định nhắc nhở Janet rằng anh vốn là người rất yêu động vật, nhưng rồi lại thôi. “Ai chẳng hiểu rằng những con vật giữ một vị trí hết sức quan trọng trong trái tim của một người nuôi ngựa. Ai cũng tưởng rằng một người nuôi ngựa sẽ...”.

Anh chen vào. “Tôi nghĩ người huấn luyện của tôi, Cal Washburn là một trong số những người đàn ông độc thân mà tôi gợi ý sẵn sàng tham gia”. Cliff đã nghĩ Cal sẽ không tha thứ cho anh về việc này. Đưa Cal ra sẽ là một mũi tên trúng hai đích: Giúp Cliff thoát khỏi danh sách và giúp Cal được dịp tiếp xúc với xã hội nhiều hơn, đặc biệt là thế giới phụ nữ. Chỉ ít anh ta cũng là một thanh niên trẻ mà. Nhưng Cliff lại rất ngạc nhiên khi anh chàng đồng ý tham gia dù ít khi giao tiếp ở nơi công cộng. Cliff trấn an anh chàng rằng tất cả những gì anh phải làm chỉ là đứng trên sân khấu và nghe những người phụ nữ trả giá cho mình mà thôi.

“Vâng, tôi đã thấy tên anh Washburn có trong danh sách”, Janet nói. “Nhưng thế còn anh?”.

“Tôi rất vui khi cô hỏi về tôi, nhưng tôi xin lỗi. Tôi không thể”. Dù là hoạt động từ thiện, anh vẫn phải có những giới hạn của riêng mình.

“Tôi biết”, Janet nói giọng nghiêm trọng. “Sẽ thế nào nếu tôi nói rằng sự tham gia của anh có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động của chúng tôi?”

“Ý cô là sao?”.

“Một người giấu tên nào đó đã đề nghị tài trợ một khoản lớn nếu tôi thuyết phục được anh tham gia vào cuộc đấu giá”.

“Cái gì?”. Cliff tưởng mình nghe nhầm.

“Đúng vậy. Như tôi đã nói, có người tài trợ một khoản lớn cho chúng tôi nếu anh trở thành một trong số những người đàn ông độc thân tham gia vào cuộc đấu giá”.

Cliff thấy thích thú. “Ai vậy?”

“Tôi e là tôi không có quyền nói”.

Đó chỉ có thể là Grace, Cliff ngẫm nghĩ, nhưng cô ấy lấy đâu ra tiền để hành động thế nhỉ. “Nam hay nữ?”, anh băn khoăn.

Janet Web cười. “Như tôi đã nói. Anh Harding, tôi không có quyền tiết lộ nguồn tin này”.

“Số tiền tài trợ là bao nhiêu?”

“Tôi cũng không được phép tiết lộ”.

Cliff tắc lưỡi. Anh hoàn toàn bối rối trước tình huống bất ngờ. “Anh Harding, tôi chân thành hy vọng anh sẽ đổi ý”.

Cliff nghĩ ngợi rồi thở dài. “Cứ cho là tôi sẽ tình nguyện tham gia”. Anh không vui vẻ gì khi phải dự phần vào hoạt động này, nhưng anh không muốn Ủy ban bảo vệ động vật bị mất tiền vì mình. Dù sao thì bây giờ anh cũng chẳng còn cách nào khác. Anh đã nhận lời tham gia rồi.

Một lát sau, Cliff bước ra ngoài để nói chuyện với Cal. “Anh có biết gì về cuộc gọi của người phụ nữ ban này không?”.

Anh chàng huấn luyện lắc đầu.

“Có ai đó sẽ tài trợ cho Ủy ban bảo vệ động vật nếu tôi đồng ý tham gia vào cuộc đấu giá”.

Mất Cal mở to. “Anh... Anh... sẽ... sẽ... tham... gia... gia.. chứ?”. Cliff nhún vai gật đầu. “Này, cậu không liên quan gì đến việc này đâu chứ?”.

Cal lại lắc đầu. “Chắc... chắc... là... G... Grace?”.

Giả thiết đầu tiên của Cliff cũng là Grace có dính líu đến việc này, nhưng cuối cùng anh gạt bỏ, nó không hợp lý lắm, không phải chỉ vì Grace không có nhiều tiền.

Cliff mới nhìn thấy chị ở phiên Chợ của những người nông dân. Lúc đó, Grace đang nói chuyện với Stanley Lockhart, chồng cũ của Olivia. Lúc nhìn thấy anh, trông chị đầy vẻ hối lỗi. Cliff ngờ rằng chị bắt đầu hẹn hò với người đàn ông khác. Ý nghĩ Grace hẹn hò với Stan làm Cliff khó chịu, nhưng anh phải cho chuyện đó ra khỏi đầu mình. Nếu Grace thực sự muốn có một mối quan hệ trên mức xã giao với chồng người bạn thân nhất - đúng, thì đó tất nhiên chẳng phải là việc của anh.

Ấy vậy mà Cliff vẫn không biết tại sao mình lại nhìn nhầm về con người Grace nhiều đến thế. Chị không phải là người thật sự đáng tin tưởng, cũng không phải là người thẳng thắn, thật thà nhất như anh từng nghĩ. Và anh rất buồn vì điều đó.

Cliff bất giác nhìn lên và bắt gặp Cal đang cố nhịn cười. “Thôi đi”, anh gầm lên.

Cal phá ra cười.

“Chẳng có gì hài hước cả”. Cal càng cười to hơn.

Cuối cùng Cliff cũng cười theo. Anh không thể tưởng tượng nổi ai lại sẵn sàng trả tiền cho mình, nhưng nếu tìm ra thì hẳn sẽ rất thú vị.

21. Chương 21

Jon dắt Maryellen và Katie ra khỏi xe rồi đặt con gái vào chiếc xe đẩy ở ghế sau. Càng ngày Maryellen càng thấy chán đi làm vì hàng sáng cô chỉ muốn ở nhà với chồng và con nhiều hơn. Jon và Maryellen đã đồng ý với nhau là cuối năm nay cô sẽ nghỉ việc, chừng nào họ ổn định được tình hình tài chính. Maryellen hy vọng mình lại có thai. Cô muốn đứa bé tiếp theo chỉ cách Katie hai hoặc ba năm thôi.

Maryellen mở cửa bên lái xe. Jon bước theo và cầm tay vợ. “Anh không muốn thấy em và Katie phải xa anh mỗi sáng”, anh lẩm bẩm những lời than phiền tiếc rẻ giống hệt như suy nghĩ của Maryellen.

Cô vòng tay ôm chồng và gục đầu vào ngực Jon. “Em cũng không muốn rời xa anh”.

“Sẽ không lâu nữa đâu”, anh hứa với cô.

Maryellen gật đầu. Họ hôn tạm biệt nhau. Cô chui vào trong xe rồi lái đến vịnh Cedar. Kelly, em gái cô trông Katie vào ban ngày kể từ năm ngoái khi Maryellen đi làm trở lại. Thỏa thuận giữa hai người rất rõ ràng và điều đó tốt cho cả hai. Em gái cô sẽ có một khoản thu nhập thêm trong khi chưa đi làm, còn Maryellen cảm thấy yên tâm vì con gái mình đang được người trong gia đình chăm sóc. Tyler, con trai của Kelly, rất thích chị họ mình và xem Katie như cô chị bé bỏng. Kelly và Paul, chồng cô, đều đang muốn có đứa con thứ hai. Mặc dù đã từng nhắc tới chuyện đó với Maryellen nhưng hình như Kelly gặp trục trặc nên rất khó thụ thai. Ngày trước, mong chờ mãi Kelly mới sinh được bé Tyler.

Maryellen thông cảm với em gái điều này, nhưng cô không cảm thấy là có thể tự nhiên chia sẻ với em mình trừ khi Kelly đưa ra vấn đề này trước. Vừa bước vào phòng tranh ở phố Harbor, Maryellen chẳng còn thời gian mà nghĩ tới gia đình nữa. Mùa hè bao giờ cũng là mùa bận rộn với rất nhiều hoạt động du lịch. Đó cũng là nguyên nhân của việc tắc đường. Nhưng Maryellen thích thế. Vài năm trước, cô cắt đứt quan hệ với Jon để che giấu sự thật rằng cô đang mang thai đứa con của anh. Để tránh gặp mặt Maryellen, anh đã chuyển ảnh từ triển lãm nghệ thuật địa phương tới một triển lãm nổi tiếng khác ở Seattle mà không hề biết Maryellen đang có mang đứa con của mình. Từ đó, sự nghiệp của anh thành công vang dội. Giờ đây, anh lại trở lại hợp tác với phòng tranh ở phố Harbor nơi Maryellen làm, và ảnh của anh cứ trưng bày ra đến đâu là hết đến đó.

Maryellen biết rằng Jon đã rời bỏ triển lãm đó vì mình. Vì Maryellen, anh sẵn sàng đánh đổi tất cả, thậm chí là không trung thành với người chủ cũ ở triển lãm Seattle đã cho anh khởi đầu sự nghiệp. Áp lực về thời gian và tài năng khiến anh luôn bận rộn. Maryellen đang hy vọng có thể giúp chồng đưa tác phẩm tới trưng bày tại tất cả các triển lãm ở khắp Bắc Mỹ. Cô có rất nhiều ý tưởng, kể cả việc in khổ lớn như áp phích hay để ở dạng nhỏ như bưu thiếp. Buổi trưa, Jon gọi cho cô và họ nói chuyện với nhau một lát. Họ không thể chịu nổi nếu xa nhau quá vài tiếng đồng hồ mà không nhớ về nhau hoặc không nói chuyện với nhau, dù chỉ là năm phút trên điện thoại.

“Chiều nay anh sẽ làm việc trong phòng rửa ảnh”, Jon kể với vợ.

Như thế cũng có nghĩa là cô không nên gọi anh nếu không có việc cực kỳ cấp thiết. “Vâng”.

“Mấy giờ em sẽ về nhà?”.

Maryellen mỉm cười trước câu hỏi của chồng. Chiều nào cô cũng tới đó trong vòng đúng mười phút. “Năm giờ ba mươi”, cô nói đùa.

“Hay lắm, Maryellen”.

“Sẽ còn hay hơn nếu anh muốn điều đó.”

“Anh chỉ muốn em, Lúc nào cũng vậy”.

“Em rất thích khi được nghe điều đó vì em sẵn sàng dành tặng anh cả tâm hồn và thể xác của em”.

Jon cười. “Năm giờ ba mươi anh sẽ chờ hai người phụ nữ yêu dấu của anh.”

“Là những ai vậy, thưa Đại úy?”. Maryellen vừa cười vừa đổi bên tai nghe đã bị nóng lên vì cuộc nói chuyện của họ.

Một lát sau, khi trợ lý của Maryellen đang nghỉ để ăn trưa thì có một đôi vợ chồng già bước vào. Tòa nhà có tuổi đời hơn một thế kỷ này chính là một di tích lịch sử của vịnh Cedar. Bao giờ cũng vậy, cứ mỗi khi Maryellen bước ra ngoài chào khách là sàn gỗ lại kêu cọt két. Tường triển lãm treo rất nhiều tác phẩm nghệ thuật gồm những bức vẽ và ảnh của các nghệ sĩ địa phương. Ba bức mà Jon mang tới tuần trước đã bán hết cả rồi. Maryellen dõi theo hai người khách, tay trong tay, họ đưa mắt khắp căn phòng. Có vẻ như họ không phải là khách du lịch bình thường. Người đàn ông mặc quần dài và áo sơ mi ngắn tay, còn người phụ nữ mặc một cái váy thắt eo kiểu cũ. Trông họ có vẻ giống như đi thăm nhà thờ hơn là thăm một thị trấn nhỏ.

“Xin chào”, Maryellen chào họ một cách thân thiện. “Chào mừng quý khách đến với phòng tranh phố Harbor. Tôi có thể giúp gì cho ông bà không ạ?”

“Xin chào”. Người phụ nữ cười đáp lại rồi quay sang chồng mình chờ đợi. Khi không thấy ông nói gì bà ta lên tiếng. “Chúng tôi nghe nói ở khu vực này có một nhiếp ảnh gia chụp ảnh thiên nhiên rất tài năng đang có tác phẩm trưng bày tại đây”.

“Đó là Jon Bowman”. Lần nào có khách hỏi về anh, Maryellen cũng tiếc run cả người. “Tôi e là đã hết ảnh của Bowman mất rồi. Cuối tháng này sẽ có thêm”.

“Ồ”, người phụ nữ kêu lên thất vọng.

“Ảnh của anh ấy cũng có ở một triển lãm tại Seattle. Tôi sẽ cung cấp tên và số điện thoại nếu ông bà muốn”.

Bà ta gật đầu nôn nóng. “Vâng, hãy giúp chúng tôi bằng mọi giá nhé”. Maryellen bước tới bàn của mình và lấy một tấm danh thiếp giao dịch của triển lãm có trưng bày ảnh của Jon.

Người đàn ông khá cao và có phong cách rất lịch sự trang trọng. Ông nhận tấm danh thiếp, cúi đầu cảm ơn và nhìn chăm chăm vào đó. Ở ông ta có cái gì đó khiến Maryellen chú ý, nhưng cô không thể chỉ ra chính xác đó là gì.

Người phụ nữ xích gần lại chỗ chồng. “Chúng ta không nhầm chứ? Jon, ông Jon Bowman có sống ở khu vực này không?”.

“Có, anh ấy đang sống ở đây ạ. Thật tình cờ, tôi chính là vợ của anh ấy”. Maryellen trả lời rất dối tự hào.

“Tôi cũng đoán vậy”, người đàn ông nói. Đó là lời đầu tiên của ông. Giọng ông thấp, hơi cộc lốc như thể ông rất kiệm lời.

Người phụ nữ lại quay sang chồng lần nữa.

“Nếu ông bà thích xem bất kỳ tác phẩm nào của anh ấy...”

“Chúng tôi rất thích”, người phụ nữ ngắt lời Maryellen. “Điều đó rất có ý nghĩa đối với cả hai chúng tôi”.

Maryellen bước lại phía cửa sổ. “Nếu ông ghé vào nhà hàng Hải Đăng ở ngay dưới phố, ông bà sẽ thấy ở đó treo vài bức ảnh của Jon”. Cô chỉ tay về phía cửa sổ. “Gần đây, Jon kiếm thêm thu nhập bằng cách làm ở nhà hàng đó.”

“Làm gì cơ?”. Người đàn ông hỏi, giọng có vẻ sốc.

“Anh ấy làm đầu bếp”.

“Jon ấy à?”. Giọng người phụ nữ cũng bối rối không kém. “Tôi... không nhận ra...”.

Đôi vợ chồng này có vẻ biết rất rõ Jon. “Chồng tôi là một người đàn ông đầy tài năng”. Maryellen ngập ngừng, gần như sợ hãi không dám hỏi liệu có phải họ là cha mẹ của Jon không, cô không biết chắc điều gì sẽ xảy ra nếu những gì cô đang ngờ vực là đúng.

“Tôi...”. Người phụ nữ chợt sững lại rồi che miệng ngay lập tức.

Maryellen để ý thấy người đàn ông ôm vợ rất chặt. Hình như ông đang cảnh báo vợ rằng bà đã nói quá nhiều.

“Jon là một đầu bếp rất sáng tạo. Nếu anh ấy chọn lĩnh vực đó, chắc chắn anh ấy cũng sẽ thành danh”. Maryellen biết là cô đang nói huyền thuyên, nhưng cô cốt làm thế là để che giấu sự hồi hộp.

“Thật tuyệt vời”.

“Tôi có thể mời ông bà xem gì khác không?”. Maryellen hỏi. “Trong triển lãm này còn có tác phẩm của một số nghệ sỹ tài ba khác của địa phương đây ạ.”

“Chúng tôi tới đây chỉ để xem những tác phẩm của Jon”, người đàn ông vừa nói vừa bắt đầu hướng ra phía cửa. “Cảm ơn sự giúp đỡ của cô.”

“Cô nói Jon là chồng cô à?”. Người phụ nữ có vẻ chưa muốn rời khỏi đây.

“Chúng ta cần đi khỏi đây”. Chồng bà ta giục.

“Chỉ một phút thôi anh yêu”.

Maryellen chăm chú theo dõi họ, cô thắc mắc về sự im lặng đột ngột giữa đôi vợ chồng già. Rõ ràng là người phụ nữ còn nhiều câu hỏi nhưng người, đàn ông cương quyết bước đi.

“Cô có con không?”, người phụ nữ hỏi.

Maryellen gật đầu. “Một đứa con gái tên là Katie”.

Người phụ nữ đặt tay lên trái tim. “Tôi chắc đó phải là một cô bé đáng yêu lắm”.

“Ôi, vâng. Nhìn qua thì trông nó giống những người trong gia đình tôi hơn, nhưng nó mang tính cách của Jon”. Maryellen nhẹ nhàng thử. Rõ ràng là người phụ nữ rất tò mò. “Tôi nghĩ Katie có con mắt nghệ thuật của cha nó, nhưng chỉ có thời gian mới trả lời được điều đó”.

“Marion”.

Người phụ nữ gật đầu. “Chúng tôi phải đi đây. Cảm ơn cô rất nhiều...”. Maryellen gật đầu và quay trở lại bàn ngay khi cặp vợ chồng rời đi. Một lát sau cô chợt nhận ra tên của người phụ nữ - Marion. Cái tên đó, cùng với những câu hỏi về Jon đã khiến cô tin rằng họ chính là bố mẹ của anh. Những cái tên mà cô đã viết trong lá thư ngay trước ngày cưới. Marion và Joseph Bowman. Cô đã đề nghị họ không trả lời thư của cô và họ đã thực hiện đúng theo những gì cô muốn. Thay vào đó, họ tới vịnh Cedar. Cô không thể tưởng tượng được Jon sẽ phản ứng thế nào nếu phát hiện ra việc cô đã làm.

22. Chương 22

Roy McAfee rất tò mò trước cái tin rằng Hannah Russel đang sống với vợ chồng Beldon. Anh không phải dạng người hay để ý đến những lời nguyền rũa, nhưng trong trường hợp này, anh biết và tin tưởng vào người cung cấp tin. Bởi người đó chính là vợ anh.

Lần cuối cùng Roy nói chuyện với Hannah, cô bé đang trên hành trình tìm kiếm một khối đầu mới mẻ. Rõ ràng cô bé đã tìm được điều đó ngay tại vịnh Cedar này. Quyết định tự mình tìm hiểu thêm sự việc nên Roy lái xe tới nhà nghỉ Thyme and Tide. Roy không có nhiều bạn thân, anh chỉ có vài cảnh sát và cựu cảnh sát tất cả đều ở Seattle, nhưng qua vài năm ở vịnh Cedar, anh bắt đầu thấy thích Bob Beldon. Corrie cũng rất quý mến Peggy. Hiếm khi có được một sự trùng hợp ngẫu nhiên và thú vị đến vậy giữa các cặp vợ chồng. Roy vừa ra khỏi xe thì Peggy cũng vừa vặn mở cửa trước. Chị đang đợi anh với một nụ cười tươi rói trên môi.

“Thật là một sự ngạc nhiên thú vị”, Peggy nói. “Chiều nay Bob chơi gôn với mục sư Dave”. Chị nhìn đồng hồ rồi nói thêm. “Anh ấy sắp về rồi, anh có đợi được không?”.

“Đáng ra tôi nên điện thoại trước”.

“Tôi có thể giúp gì cho anh không?”. Peggy vừa hỏi vừa dẫn Roy vào bếp. Chị mở tủ lạnh lấy cho anh một bình nước chanh, bên trên thả vài lát chanh.

“Thật là tuyệt vời”. Roy kéo một cái ghế ra và ngồi xuống bên chiếc bàn tròn bằng gỗ sồi. Anh không từ chối cốc nước chanh của Peggy, đặc biệt khi anh biết ngày nào chị cũng pha mới.

“Anh cần biết gì?”. Peggy đặt hai cái cốc xuống và ngồi đối diện với anh. Roy duỗi tay ra và nắm chặt lại trên bàn.

“Corrie kể với tôi rằng dạo này Hannah Russel đang sống với vợ chồng chị”.

Peggy gật đầu. “Cô bé đến vào cái đêm mưa gió sấm chớp cách đây khoảng hai tuần gì đó”. Chị lắc đầu. “Mới đầu chưa biết là ai, chúng tôi đã sợ chết khiếp Hannah đứng ngoài cổng nhà chúng tôi, ướt như chuột lột. Roy, anh phải chính mắt nhìn thấy mới cảm nhận được. Cô bé giống như một con mèo nhỏ bị lạc đang tìm đường về nhà”.

“Cô ấy đâu rồi?”.

“Cháu đang đi làm”.

Rõ ràng Hannah không chỉ đến đây như một người khách. Roy thò tay vào túi lấy ra cái bút và một mảnh giấy. “Hannah tìm được việc làm rồi à?”

Peggy lại gật đầu. “Hôm nay là ngày đầu tiên, con bé thấp thỏm lắm. Nó đã từng rửa bát ở Pancake Palace”. Peggy hơi nhúm mày. “Tôi hy vọng có việc gì đó tốt hơn nhưng con bé lại cho rằng công việc này rất phù hợp với nó. Thật không may là nó không đủ tự tin để làm một công việc tốt hơn”.

Roy nhớ lại cuộc nói chuyện qua điện thoại với Hannah. Qua giọng nói, anh thấy cô bé có vẻ là người nhút nhát.

“Hannah sắp về rồi đấy. Tôi rất tò mò không biết ngày làm việc đầu tiên của nó ra sao”.

“Tôi muốn hỏi cô bé vài câu hỏi. Chị không thấy phiền chứ?”

“Không hề. Tuy nhiên Bob sẽ tiếc lắm đấy nếu không gặp được anh”. Peggy nhắc cốc nước chanh lên và uống một ngụm. “Bob có kể cho anh biết rằng anh ấy là tổng đạo diễn vở Chicago không? Bob rất hài lòng về vở kịch và chắc chắn khi gặp anh thì anh ấy sẽ nổ như pháo rang về nó cho mà xem”. Chị vừa cười vừa nói.

“Như vậy rất tốt cho anh ấy”. Roy lẩm bẩm. Peggy có vẻ tự hào về chồng mình, điều đó cũng đúng thôi, vì Bob có nhiều tài lẻ, đặc biệt là diễn kịch. “Tôi đã xem anh ấy biểu diễn trong vở Bài thánh ca Giáng sinh hồi tháng Chạp vừa rồi và tôi thực sự thấy ấn tượng”.

“Bob đóng bốn vai trong vở kịch ấy, kể cả vai Marley đeo xiềng xích. Họ hóa trang khác tới mức mới đầu tôi không nhận ra anh ấy”. Roy cười khùng khục. Đúng lúc ấy có một chiếc Honda cũ bẻ lái vào con đường dẫn tới nhà Peggy và Bob.

“Hannah về đấy”, Peggy bảo anh, đoạn đứng dậy và đi ra gần cửa bếp. Vừa bước vào nhà, Hannah nhận ngay ra Roy và cười với anh. “Công việc thế nào cháu?”. Peggy hỏi và âu yếm choàng một tay qua vai Hannah.

Hannah nhún vai. “Cháu đoán là ổn cả ạ.”

“Cháu có nhớ bác McAfee không?”, Peggy hỏi.

Hannah hơi nhướng lông mày. “Bác là người thám tử tư đã gọi cho cháu phải không ạ?”.

“Đúng rồi. Bác muốn hỏi cháu thêm vài câu nữa. Như vậy có được không?”.

Cô bé lại nhún vai lần nữa. “Cháu nghĩ là được dù lúc này cháu cũng khá mệt mỏi rồi”.

Peggy lấy một cái cốc sạch, rót nước chanh và đặt lên bàn. “Tôi để cho hai người nói chuyện nhé. Nếu cần thì cứ gọi, tôi ra vườn đây”. Hannah phác một cử chỉ như muốn Peggy ở lại, có lẽ vì không đủ tự tin để một mình đối mặt với Roy. Cô ngồi bên bàn, đặt hai tay lên tấm khăn. Với mái tóc buộc thành hai bím và đôi mắt nhìn xuống, trông cô giống một nữ sinh e ấp.

“Bác muốn hỏi gì cháu ạ?”, Hannah ấp úng.

Những câu hỏi của Roy có liên quan đến Samuels. Một số chi tiết anh thu thập được không khớp với nhau. “Bác đang bận khoản không hiểu cháu có biết gì về việc Đại tá Samuels tới California không?”.

“Ý bác là để thăm bố cháu ấy à?”, Hannah ngược lên.

Roy gật đầu khuyến khích. “Cháu đã bao giờ trông thấy ông Samuels ngồi với bố cháu chưa?”.

Cô bé ngập ngừng. “Có ạ, giờ bác nhắc cháu mới nhớ, ông ấy có đến thăm bố cháu một lần”.

Roy nhú mày ghi chép. “Bác nhớ là trước đó bác đã hỏi nhưng cháu nói là cháu chưa từng gặp Đại tá Samuels”.

“Cháu chưa từng gặp riêng bác ấy”, Hannah vội vàng giải thích. “Nhưng cháu có nhìn thấy bác ấy ngồi với bố cháu”.

“Đó là khi nào?”.

Cô bé nheo mắt. “Hình như là không lâu trước khi bố cháu đến vịnh Cedar... vâng, chỉ vài ngày trước đó”.

“Bố cháu có bị kích động không?”.

“Không hẳn ạ. Sao bác lại hỏi thế.”

“Chẳng vì sao cả”. Roy nhẹ nhàng đáp lại. “Cháu còn có thể giúp gì cho bác?”.

Nghe giọng nói, Roy có cảm giác là cô bé không muốn anh lục vấn thêm gì nữa.

“Không phải ngay bây giờ. Bác cần phân loại vài chi tiết đã. Liệu bác có thể gặp cháu nữa không?”.

“Cháu sẽ ở đây một thời gian. Vợ chồng bác Beldon nói rằng hiện tại cháu có thể sống với họ. Cháu... cháu... có lẽ là cháu không nên ở lại nhưng họ rất tốt bụng”. Cô bé lại cụp mắt xuống. “Họ là những người thật tuyệt vời”.

Về điểm này thì Roy đồng ý với Hannah. “Cảm ơn cháu đã dành thời gian cho bác”.

“Không có gì đâu ạ”.

Roy đang định cáo từ thì trông thấy xe của Bob đang rẽ lên đường vào nhà. Bước ra khỏi bếp, Roy đứng đợi Bob đưa xe vào ga-ra. Bob mở cốp xe, cởi bộ đồ chơi gôn và cất đi, lúc ấy anh mới nhận ra Roy.

“Rất vui được gặp anh”, Bob bước ra khỏi ga-ra. “Anh đến đúng lúc thực. Tôi đang cần anh giúp đây”.

“Có việc gì vậy?”

“Tôi đã nói là tuần tới xe của tôi có việc đúng không?” Roy gật đầu.

“Tối thứ tư Peggy sẽ có cuộc gặp gỡ với câu lạc bộ làm vườn của cô ấy. Cô ấy sẽ đi xe của chúng tôi. Vậy tôi có thể đưa anh đi và mượn xe của anh không? Sáng hôm sau tôi sẽ trả ngay”.

“Được quá đi chứ”. Vì Corrie và Roy làm việc ở văn phòng thám tử tư tại nhà nên xe của họ gần như ngày nào cũng rỗi.

“May quá”.

“Nếu anh muốn, tôi sẽ đưa xe sang vào tối thứ Hai”.

“Tuyệt”, Bob mừng rỡ. “Vậy thì hôm đó chúng tôi mời anh và Corrie ghé qua đây ăn tối luôn nhé?”.

“Nghe có vẻ hay đấy, nhưng để tôi xem sắp tới tôi có đồng ý không đã”. Corrie là người sắp xếp lịch làm việc trong tuần và mọi chuyện sẽ rất tệ nếu anh đồng ý đi ăn tối mà không thông qua ý kiến của vợ trước.

“Anh cứ hỏi đi rồi báo lại với tôi”.

Vài phút sau Roy về văn phòng. Anh lấy thư trên đường về và đặt cả lên bàn. Corrie thường xử lý thư từ trước khi Roy nhìn thấy nó, nhưng chiều hôm ấy chị đi vắng. Đó là một ngày lười biếng sau kỳ nghỉ cuối tuần - ngày mừng Bốn tháng Bảy. Họ vẫn chưa trở lại lịch làm việc bình thường.

Trong lúc phân loại thư từ và hóa đơn, Roy cho đám hóa đơn vào một cái giỏ mây và để những đồ cá nhân lên bàn của Corrie. Anh chợt để ý đến một tấm thiệp. Đó là một tấm thiệp trắng vốn phổ biến ở bưu điện với giá chỉ bằng giá của những con tem. Anh lật nó lên và đọc nội dung hai lần. **AI CŨNG CÓ NHỮNG HỐI TIẾC CỦA RIÊNG MÌNH. BẠN ĐÃ TỪNG LÀM ĐIỀU GÌ KHIẾN BẠN PHẢI HỐI TIẾC CHƯA? HÃY NGHĨ VỀ VIỆC ĐÓ.** Không hề có chữ ký. Roy đặt tấm thiệp lên bàn, chăm chú nhìn thật lâu. Sống một cuộc sống như anh, bao giờ mà chẳng có những điều phải hối tiếc, thậm chí là cả những mối nghi ngại nữa. Nếu có ai đó bảo anh liệt kê ra một danh sách những điều hối tiếc, anh sẽ chẳng biết phải bắt đầu từ đâu.

23. Chương 23

Ian Randall vội vã về nhà. Sáu tháng trời rỗng rã ngoài biển, anh đếm từng giây phải xa Cecilia. Anh đánh dấu từng ngày qua đi trên lịch cho tới khi hai người được trở về bên nhau và háo hức mong chờ ngày đoàn tụ. Phải xa cách Cecilia, đối với anh đó thật là một điều vô cùng khổ sở. Nhưng giờ đây anh đã về, họ đã được ở bên nhau. Anh không thể chịu được nếu suốt ngày quanh quẩn bên cô. Bởi còn khổ sở hơn nếu có Cecilia ở đó mà lại không được làm tình với cô.

Khi tới gần chỗ đường cao tốc dẫn về nhà, Ian đi chậm lại. Anh nghĩ về những điều sẽ xảy ra nếu đặt chân vào ngôi nhà của họ. Căng thẳng giữa hai vợ chồng bắt đầu khi Cecilia thông báo rằng cô muốn có con trở lại. Và càng ngày cuộc sống của họ càng trở nên căng thẳng hơn. Cecilia cố giả vờ rằng mọi thứ vẫn hoàn hảo và cố lờ đi tâm trạng khó chịu của chồng. Tối nào cũng vậy, cứ đi làm về là cô lại vào bếp chuẩn bị bữa tối. Trong khi anh đang vui mặt vào tờ báo thì cô riu rít kể chuyện văn phòng. Cô làm cho một công ty kiểm toán lớn ở vịnh Cedar và rất yêu thích công việc của mình. Ian bắn khoăn, họ yêu nhau và ai cũng hiểu rằng đó là lẽ đương nhiên. Đáng ra họ phải hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng, thế mà những buổi tối đang trở nên quá sức chịu đựng. Thậm chí Ian còn không dám đi ngủ cùng giờ với Cecilia. Anh nhìn thấy nỗi đau trong mắt cô, nhưng với tính cách bướng bỉnh cộng với sự ngại ngùng, Cecilia chẳng bao giờ kêu ca.

Nếu Cecilia thẳng thắn nói chuyện với Ian, có khi tình trạng này lại được cải thiện. Cô muốn có một đứa con nhưng anh lại không muốn. Cecilia không dùng bất cứ một biện pháp tránh thai nào cả. Vậy nên việc cô có con hay không hoàn toàn phụ thuộc vào anh. Sau cái đêm kinh hoàng bị Cecilia quyến rũ, Ian nhận thấy việc làm tình với Cecilia quả là nguy hiểm.

Nhưng cô làm anh quên hết mọi thứ. Khi ôm Cecilia trong vòng tay mình, anh quên hết mọi thứ trên đời trừ nỗi ham muốn cháy bỏng. Ian không thể cưỡng lại sức cám dỗ đầy ma quái của Cecilia. Và chính điều này khiến cho nguy cơ có thai của cô lại càng cao.

Đã vài lần Ian vào sâu trong cô, thật sâu, sau đó anh lại tự xỉ vả mình. Anh chỉ dám bò vào giường khi tưởng vợ đã ngủ. Nhưng cô vẫn thức, và anh lại đầu hàng vô điều kiện. Họ lại làm tình với nhau trong khi Ian chưa kịp nhận ra là tại sao anh lại để mình bị vợ cám dỗ đến như vậy. Trong những lần đó họ hoàn toàn không dùng bất kỳ một biện pháp tránh thai nào... Ian định ngủ trên ghế sofa nhưng Cecilia không đồng ý. Cô khẳng khái muốn anh ngủ trên giường với cô.

Cách an toàn duy nhất mà Ian có thể nghĩ ra là tránh động chạm vào vợ. Nhưng anh thường không tài nào kiềm chế được điều đó. Ian không bao giờ coi mình là một người đàn ông vô kỷ luật, ngành hải quân đã rèn luyện cho anh khả năng kiềm chế dục vọng ngay từ giây phút anh đặt chân vào trại lính. Nhưng trước vợ mình, Ian khó lòng cưỡng lại được.

Trong khi đó Cecilia chẳng bao giờ phiền lòng về việc Ian không dùng bao cao su. Bởi đó chính là điều cô mong muốn.

Ian không thể chịu đựng được khi nghĩ tới khả năng Cecilia mang thai và họ lại mất thêm một đứa con nữa. Sự ra đi của Allison đã khiến cả hai suy sụp tưởng chừng không gượng dậy nổi. Họ cũng gần như đánh mất tình yêu, may mà cuối cùng họ lại trở về bên nhau. Thời gian có thể hàn gắn mọi nỗi đau, anh biết chắc là như vậy, nhưng giá như Cecilia không nêu vấn đề này ra quá sớm thế này...

Khi đến chỗ biển báo dừng, thay vì rẽ phải, Ian rẽ trái, đi theo hướng ngược chiều về nhà. Anh lái xe qua những con phố lạ với nỗi buồn xâm chiếm tâm can. Ian biết rằng nếu mình bước vào cửa, mọi chuyện sẽ lại diễn ra y như thể vẫn ham muốn cháy bỏng ấy, và sau đó là nỗi thất vọng. Anh có thể cảm nhận được nỗi đau cùng sự bức bối của cả hai một cách rõ ràng.

Bằng ý chí sắt đá, đã ba đêm rồi anh không động đến Cecilia. Điều đó giống như bị tra tấn vậy. Ian biết rằng, đêm nay anh sẽ chẳng thể nào chống cự nổi sự cám dỗ của vợ mình.

Khi phát hiện ra mình đang đi trên con đường dẫn vào nghĩa địa chôn con gái, Ian giảm tốc độ và rẽ vào. Con gái anh đã chết sau khi ra đời chỉ vài ngày. Cô bé bị bệnh tim bẩm sinh ngay khi mới chào đời và các bác sỹ chẳng thể nào cứu nổi. Là một thủy thủ tàu ngầm, lúc đó Ian đang ở bên dưới một núi băng và không thể ở bên Cecilia đúng lúc cô cần đến sự an ủi động viên của anh. Thực ra, mãi tới khi biết con gái đã chết, anh mới biết rằng cô bé đã được sinh ra trên cõi đời này. Khi Ian trở về, giữa họ xảy ra bao nhiêu chuyện: cãi vã, trách móc, những giọt nước mắt và sau cùng là ly hôn. Tuy nhiên, cuộc ly dị của họ đã không được chấp nhận. Sau đó, Ian yêu cầu được chuyển sang một chiếc tàu hàng không mẫu hạm và đã được chấp nhận.

Ian ra khỏi xe. Hai tay đút túi, anh bước về phía mộ Allison. Anh đứng sững người trên lớp cỏ mềm mại, nhìn chăm chăm vào tấm bia nhỏ đánh dấu ngày sinh và ngày mất của con mình. Thật ngạc nhiên khi chỉ một chút thông tin trên tấm bia vô cảm lại có thể khiến anh đau đớn đến vậy.

Ian nhìn chăm chăm vào tấm bia. “Chào Allison, con gái yêu của bố”, anh thì thầm. Bất cứ khi nào đến thăm mộ con, anh cũng nói chuyện với cô bé. Anh chưa bao giờ nhìn thấy con, cũng chưa từng được ôm ấp hay hôn hít con gái và cười đùa với nó. Điều này làm anh cảm thấy mình như bị tước mất niềm an ủi từ đứa con nhỏ bé này. Anh chỉ nhìn thấy mỗi bức ảnh chụp Allison ở bệnh viện ngay sau khi chào đời. Lúc đó con gái anh còn nhỏ xíu. Cuộc đời của Allison thật ngắn ngủi và đau đớn. Mỗi hơi thở của cô bé là một cuộc vật lộn khốn khổ với thần chết.

“Bố thấy mẹ con đến đây thăm con đấy”, Ian nhận xét khi trông thấy một cảnh hồng trên ngôi mộ, dấu hiệu cho thấy chắc chắn là Cecilia mới tới đây. Anh cũng chẳng biết vợ mình có thường đến nghĩa trang thăm con gái không, nhưng anh đoán là cứ ba hay bốn ngày cô lại tới một lần. “Mẹ có bảo con là mẹ muốn sinh em bé không?”.

Ian thở sâu. “Bố không nghĩ như thế là tốt”.

Anh vừa cười vừa nói. “Ngày xưa bố đã từng sờ khi mẹ báo là mẹ mang thai con. Con có biết rằng con đã làm bố ngạc nhiên lắm không? Bố không nghĩ rằng phụ nữ lại có thể mang thai dễ dàng đến thế”. Tuy nhiên khi đó anh cũng đã rất hạnh phúc khi biết tin này. Anh vô cùng vui mừng vì cảm thấy việc mình lấy Cecilia là hoàn toàn đúng đắn. Nụ cười của Ian tắt dần. Ngay cả khi có bầu, Cecilia vẫn chưa thực sự muốn bước vào cuộc sống hôn nhân. Cô lo sợ mình sẽ giẫm theo vết xe đổ của mẹ. Mẹ Cecilia đã mang thai cô trước khi cưới và ngay từ đầu, cuộc hôn nhân đó đã trở thành một thảm họa. Cecilia không muốn lặp lại sai lầm của người mẹ, vì vậy cô đưa ra một thỏa thuận giữa họ. Ian đã ký vào bản thỏa thuận ấy. Hành động thoạt trông có vẻ điên rồ. Nhưng cuối cùng, chính nó đã cứu vãn cuộc hôn nhân giữa họ. Thẩm phán Lockhart cho rằng họ còn bị ràng buộc với nhau bởi bản thỏa thuận, đã không chấp nhận đơn ly hôn của họ. “Mẹ con vẫn chưa biết đâu, nhưng có thể bố sẽ lại ra biển”. Mặc dù chưa nói gì với Cecilia, nhưng ngay khi có quyết định, Ian sẽ nói với vợ điều này. Với tình hình hiện nay, ngành hải quân không thể cho phép anh được nghỉ lâu như thế. Đó vừa là một tin tốt lành, vừa là một tin buồn. Anh không muốn rời xa Cecilia sớm như vậy, nhưng anh biết rằng nếu anh cứ ở lại, chắc chắn cô sẽ mang thai.

“Hãy chăm sóc mẹ con trong khi bố đi vắng nhé con gái yêu?”, anh thì thầm với Allison. “Hãy để mẹ con biết rằng bố yêu mẹ con nhiều lắm”. Ian nán lại bên con gái một chút, chìm đắm trong nỗi buồn mênh mang ám ảnh mình bấy lâu nay.

Anh rất ngạc nhiên vì thấy mình yêu thương cô con gái nhỏ chưa một lần biết mặt này đến vậy. Đây là cô bé mà anh chưa bao giờ được âu yếm hôn để chúc ngủ ngon hay được ôm và nựng nịu trong tay. Ấy vậy mà trong sâu thẳm trái tim anh, cô bé vẫn là một phần không thể thiếu.

Mười phút sau, Ian rời khỏi nghĩa trang và lái xe về nhà. Anh hy vọng Cecilia sẽ nhận ra rằng anh về muộn hơn mọi khi và sẽ hỏi anh đã đi đâu. Nhưng cô không hề hỏi. Cô đang bận rộn ở trong bếp và gần như

không ngược lên khi anh bước vào cửa.

“Hôm nay anh vui chứ?”, Cecilia hỏi.

Sau khi liếc nhìn bức thư, Ian nhặt tờ báo buổi tối và ngồi vào chiếc ghế yêu thích của mình. “Có vẻ ổn, anh nghĩ vậy”.

Anh mở trang đầu của tờ báo ra để khỏi phải nhìn thấy vợ. Anh phát hiện ra nhìn vợ mình cực kỳ gợi tình khi đi chân trần trong bếp, mặc quần soóc và một chiếc áo phông. Ian cho rằng Cecilia cố tình ăn bận như vậy. Cứ đi làm về là cô thay quần áo công sở và mặc những thứ thật khô khan gợi khiến anh không thể rời mắt khỏi cô.

“Em cũng có một ngày rất ổn”. Cecilia vừa bê cái bát to đặt lên bàn vừa trò chuyện với chồng. “Em làm sa-lát thịt chiên giòn cho chúng mình đây”.

Anh gật đầu. “Cảm ơn em!”.

“Anh có đói không?”.

“Cũng hơi đói”. Từ khi về nhà, anh không thấy ăn ngon miệng. Đó là kết quả của những căng thẳng mà gần đây anh đang phải chịu đựng.

“Bữa tối đã sẵn sàng”, Cecilia ngồi xuống bàn và nói.

Ian hồ hững đặt tờ báo sang một bên và ngồi vào bàn cùng vợ. Hầu như tối nào cũng vậy, anh không mấy khi nói chuyện với cô. Cecilia cứ kiên nhẫn đọc thoại. Ian chỉ hỏi vợ vì sự im lặng giữa hai người khiến anh khó chịu chứ không phải vì anh muốn nghe giọng nói của Cecilia.

Tuy nhiên tối nay, có vẻ Cecilia cũng không muốn tán gẫu. Ian thở phào khi cô ăn xong bữa tối và mang đĩa ra bồn. Rõ ràng là cô cũng chẳng cảm thấy ngon miệng.

“Em có ổn không?”, anh hỏi. “Em ổn”.

Ian nhú mày không biết anh có nên tin vào điều vợ mình vừa nói không. Nhưng nụ cười thật dịu dàng của Cecilia đã đánh tan những nghi ngờ nhen lên trong anh.

Tối hôm đó, họ im lặng bên nhau, mỗi người đọc một thứ - Cecilia đọc tạp chí còn Ian thì đọc một cuốn tiểu thuyết hành động mượn của đồng nghiệp. Đến chín giờ, cô đã ngáp ngáp ngáp dài. “Em đi ngủ đây”.

Anh gật đầu. “Anh muốn đọc thêm chút nữa.”

Cecilia nín lặng đi về phòng ngủ và đóng cửa lại. Cho đến giờ thì mọi chuyện vẫn ổn, anh vẫn kiểm chế được mình, Ian nghĩ thế và thư giãn thoải mái trên chiếc ghế của mình.

Ian cố đọc, nhưng chẳng có gì trên trang báo chui vào đầu anh. Bất chợt anh nhận ra việc Cecilia đi ngủ vào lúc chín giờ tối là quá sớm so với thói quen mọi khi. Anh không hiểu tại sao vợ mình lại như thế. Cô thường thức tới mười giờ cơ mà. Lúc chín giờ ba mươi, anh tắt đèn và bước vào phòng ngủ tối om. Phải mất một lúc mắt anh mới quen được. Cecilia đang nằm cuộn mình phía bên giường và anh biết ngay rằng cô đang thức.

“Cecilia?”.

“Sao ạ?”.

“Em vẫn thức à? Có chuyện gì không ổn phải không em?”. Cô không trả lời anh.

Cái đệm lún xuống khi anh ngồi vào mép giường.

“Có chuyện gì vậy Cecilia? Em hãy nói cho anh biết đi”. Tim anh bắt đầu đập rộn lên. Cô giả vờ như không nghe thấy. “Cecilia?”.

“Anh có lên giường không?”.

Ian nghĩ cách duy nhất để khiến vợ nói chuyện lại là lên giường cùng cô, vì thế anh cởi quần áo và chui vào bên dưới chăn. Cecilia nằm sát lại nhưng không chạm vào anh. “Anh sẽ ôm em chứ?”, cô thì thầm.

“Được” Ian đặt lưng xuống và Cecilia dụi đầu vào vai chồng. Anh choàng tay quanh người cô. Trong vòng tay anh, Cecilia cảm thấy mình thật nhỏ bé, nhỏ bé hơn bao giờ hết.

Ian chờ đợi, nhưng cô vẫn chẳng nói gì. Tận sâu trái tim, Ian đoán được điều gì đang xảy ra. “Em có thai rồi phải không?”.

“Vâng”. Cecilia ngen ngào. “Anh có giận em không?”.

Ian khịt mũi, cổ nén xúc động. “Không. Anh không thể trách ai khác ngoài bản thân mình”.

“Em muốn mọi thứ sẽ khác chuyện đã xảy ra với Allison. Em nghĩ rằng anh sẽ không giận em, và anh cũng sẽ vui mừng vì điều này”.

Ian không nói gì.

“Tin vui này sẽ làm chúng ta hạnh phúc.”

“Em có hạnh phúc không?”, anh hỏi.

Cecilia không trả lời thẳng. “Em sẽ rất hạnh phúc nếu anh cũng cảm thấy như vậy”.

Nỗi sợ hãi khiến Ian không thể nào vui mừng nói, anh trầm giọng nói. “Anh sợ, Cecilia ạ”.

“Em cũng vậy, nhưng em khao khát chúng mình có con. Em yêu anh, Ian. Anh về nhà gần hai tháng rồi và quãng thời gian này thật khủng khiếp. Cứ như là... như là anh đang ghét bỏ em ấy”.

“Cecilia, không...”.

“Vậy em nên nghĩ thế nào về những gì đang diễn ra giữa chúng ta? Anh ít nói chuyện với thậm chí anh còn không đi ngủ cùng em nữa. Anh nghĩ là em không biết tại sao à? Anh không muốn làm tình với em. Và cứ mỗi lần yêu em anh lại tự dằn vặt bản thân mình”.

Ian cảm thấy có lỗi. “Anh làm em có thai đúng không?”. Anh cảm nhận được cái gật đầu của vợ. “Nhưng em biết quan điểm của anh rồi mà”.

“Anh cũng biết cảm giác của em chứ”. Cecilia sụt sịt. Rõ ràng là cô đang cố kiềm chế để không khóc. “Em muốn có đứa con này, em muốn chồng em yêu em, chồng em được vui sướng và hạnh phúc. Nhưng anh lại không như thế. Anh làm trái tim em tan nát”.

Ian hốt hển. “Anh đã rất cố gắng. Em hãy cho anh cơ hội để anh điều chỉnh mình, được không?”.

Nước mắt cô thấm đẫm vai anh. “Cecilia, đừng khóc nữa em.”

“Em không thể”.

Ian nuốt những giọt lệ trên mặt vợ bằng những nụ hôn mềm mại, dịu dàng, và cuối cùng anh gắn môi mình vào miệng cô. “Tất cả rồi sẽ ổn”. Anh an ủi với hy vọng làm cô bình tĩnh, rồi anh lại hôn cô tới tấp.

“Đây là con của chúng ta”, Cecilia ngen ngào thì thầm với anh. “Em muốn anh được hạnh phúc... Em muốn anh yêu con của chúng ta.”

“Chắc chắn anh sẽ yêu con chứ”. Ian nhắm mắt lại và gồng mình lên để kiểm soát những cảm xúc đầy mâu thuẫn đang trào dâng trong lòng.

“Nhưng hiện tại thì anh không thể phải không?”

Anh thở dài. “Anh đang cố gắng. Đó là tất cả những gì anh có thể”. Cecilia gỡ tay anh ra rồi lăn về phía giường của mình, quay lưng lại với Ian. “Em yêu, xin em, em có muốn anh nói dối không?”.

“Không”.

“Vậy em hãy cho anh thời gian”. Ian vuốt ve vợ trong tư thế nằm úp thìa và luồn tay vào giữa cơ thể cô. Từ thói quen bản năng, tay anh bắt chợt mân mê ngực cô. Đã nhiều đêm trên tàu, anh vẫn mơ được như thế này, được vuốt ve cơ thể người vợ yêu dấu, được yêu và thích thú với cảm giác cơ thể vợ đang áp sát vào mình.

Cecilia bật ra một tiếng thở dài và nâng núm vú nhỏ xíu của mình lại gần chồng hơn. Cô dịch người một cách quỵn rũ lại chỗ anh. “Ian”, cô thì thầm.

Anh nhắm nghiền mắt lại và không trả lời. “Em có bầu thế này lại hay”.

Anh muốn biết tại sao Cecilia lại nói thế bởi lúc này anh không thể nghĩ đến bất kỳ điều gì ngoài cơ thể của vợ mình.

“Anh không phải chờ em ngủ rồi mới lên giường”.

Ian mỉm cười. Anh kêu lên nho nhỏ và vuốt ve lưng vợ. Cecilia thở dốc như đầu hàng rồi vòng tay quanh cổ Ian và kề môi mình vào môi anh. “Chúng mình sẽ ổn mà”, cô hứa với chồng. “Chắc chắn sẽ như thế, anh yêu ạ”.

Ian định phản bác. Nhưng anh quên khuấy mất mình định nói gì. Anh vùi nỗi sợ hãi của mình trong vòng tay ấm áp của người vợ yêu dấu.

24. Chương 24

Charlotte Jefferson không thể nhịn được cười. Bà đặt một cái bánh anh đào vào lò nướng và hẹn giờ rồi tiếp tục với việc đan len.

“Đừng cười nhạo nhỡ thế nữa”, bà mắng Harry, con mèo đen đang ngồi trên ghế sô-pha và nhìn bà một cách ngộ nghĩnh. “Tao biết, tao biết rồi, nhưng thật tuyệt vì tao không tin là nó lại xảy ra”.

Chuông cửa reo vang, Charlotte cẩn thận đặt bộ đồ đan sang một bên và ra mở cửa. Vốn tính thận trọng, bà kiểm tra xem ai đang đứng bên ngoài, và nhận ra đó là cô con gái yêu quý của mình. Sau khi mở khóa, bà kéo cửa trước ra. “Soo mẹ lâu thế”. Olivia vừa bước vào nhà vừa hỏi Charlotte. Lúc chị dừng lại thì đã đi được nửa đường vào bếp. Chị nhìn quanh rồi bước vào phòng khách, buông mình xuống ghế sô-pha như thể chẳng còn chút sức lực nào. “Olivia, con sao thế”. Charlotte hỏi và lo lắng trước thái độ kỳ lạ của con gái.

Olivia bắt chéo chân và ngay lập tức lại ngồi xuống. Hai tay chị ôm mặt. “Con nghĩ con vừa phạm một sai lầm khủng khiếp”.

“Sai lầm gì?”.

Olivia buông thông tay và nhìn vô hồn vào cửa sổ phòng khách, vai chị rung lên. “Đó là Jack và con”.

Charlotte ngạc nhiên. “Trời ơi, con mới cưới chưa đầy ba tháng.”

“Mẹ nghĩ rằng con không biết thế à? Gần đây... gần đây hình như chúng con không thể nói chuyện được với nhau”.

“Con và Jack ấy à? Tại sao thế?”.

“Ôi, mẹ ơi. Con thấy tệ quá. Chúng con khác nhau quá nhiều, suốt ngày cãi vã, cáu giận lẫn nhau và... và...”.

“Thôi thôi nào”, Charlotte dịu dàng thủ thỉ. Mọi chuyện chắc hẳn đang rất tồi tệ với con gái bà. Trong suốt những năm lấy Stan, Olivia chưa bao giờ chạy về nhà sau khi cãi nhau với chồng để xin lời khuyên của cha mẹ.

“Con rất yêu Jack”.

“Tất nhiên là thế rồi”, từ vài tháng trước khi thú nhận là mình đang yêu, Olivia đã có tình cảm với người đàn ông ấy, nay thì mặt chị đánh lại vì cố ngăn những giọt nước mắt.

“Con yêu Jack, nhưng anh ấy... anh ấy là một người lười thôi. Con không thể chịu đựng được”.

“Phải thỏa hiệp chứ, con yêu”.

“Mẹ nghĩ là con chưa thử à?”. Olivia lắc đầu. “Con không muốn phải nhắc nhở suốt về việc giặt quần áo bẩn, nhưng nếu không nhắc thì suốt ngày con phải chạy theo mà dọn dẹp cho anh ấy.”

“Đợi ở đây nhé” Charlotte nắm bắt. “Mẹ đi pha tách trà”. Cuộc nói chuyện quan trọng rất cần phải có trà. Khi uống trà, mọi thứ bỗng trở nên ý nghĩa hơn. Chuyện giữa Olivia và Jack có vẻ nghiêm trọng thực sự.

Gần mười phút sau, Charlotte quay trở lại. Bà bê theo một cái khay, trên đặt một ấm sứ lớn cùng hai cái chén và một đĩa bánh quy. Olivia ngồi ở mép ghế sofa, tay cầm một cái khăn ướt.

“Thuật lại từ đầu cho mẹ nghe nào”, Charlotte vừa nói vừa nâng ấm rót. Bà đưa ly trà đầu tiên cho Olivia rồi mới rót cho mình. Olivia đặt cái chén lên bàn. Chị có vẻ mất bình tĩnh.

“Con... con không biết mọi chuyện bắt đầu thế nào nữa. Nhưng tối nay, khi về đến nhà và thấy một đồng lõa từng phèo trong nhà tắm, con thất vọng hoàn toàn. Con nhận ra rằng Jack chẳng quan tâm gì đến việc gọn gàng ngăn nắp như mình, nhưng dù thế thì cũng không nên vứt cả khăn tắm ướt trên sàn nhà chứ? Anh ấy chẳng thèm nhặt cả đồ lót bẩn của anh ấy nữa kia”.

Charlotte thở dài.

“Có lẽ con không nên phàn nàn, nhưng con không chịu đựng nổi, thế rồi Jack gầm lên và...”. Mối dưới Olivia rung rung. “Chúng con đã trút vào nhau những lời không nên nói. Jack bỏ đi trước, sau đó đến lượt con. Con buồn lắm”.

“Tất nhiên là con buồn rồi”. Charlotte hết sức thông cảm với con gái.

“Khi từ Hawaii trở về, anh ấy đã cố gắng giữ nhà của ngăn nắp, nhưng chẳng mấy chốc đâu lại hoàn đầy”.

“Jack là người đàn ông dành cho con”, Charlotte nói. “Như trường hợp bố con và mẹ, vấn đề lại là thói kỳ tính nhất nhếch của ông ấy, dường như chẳng bao giờ bố con muốn loại bỏ một thứ gì. Mẹ khó chịu vứt một nắm thuốc mua đã mười năm vào thùng rác mà bố con lại bực mình...”. Bà nhớ lại và thở dài. Bây giờ, khi chồng bà đã mất, những nhược điểm của ông bỗng dừng lại biến thành quá nhỏ nhặt không đáng bị xét nét.

“Bản thân con cũng có những thói quen rất khó chịu, con biết đấy”. Olivia nói. “Mẹ, mẹ có nghĩ rằng con có tính ép buộc người khác không?”. Charlotte không muốn trả lời nhưng Olivia biết mẹ đang nghĩ gì. Chị tiếp tục. “Chỉ vì con muốn anh ấy đóng nắp hộp thuốc đánh răng vào và treo khăn trên giá, như thế là hoàn toàn bình thường chứ, phải không ạ?”

“Ai cũng chỉ thoải mái tới một mức nhất định”, Charlotte nói với hy vọng xoa dịu tình hình. Bà vừa tình cờ đọc được câu nói đó trong một bài báo.

“Con không thể tin là con lại chạy về với mẹ trong tình trạng thế này”. Olivia khóc. “Khổ nỗi con không bao giờ ngờ rằng mình và Jack lại có thể cãi nhau... gay gắt đến thế.”

“Olivia, vợ chồng nào mà chẳng cãi nhau. Có như thế mới hiểu nhau được chứ”.

Olivia gật đầu. “Con biết... nhưng cả hai chúng con đều rất ương bướng. Bây giờ con đoán Jack đã rất hối hận vì cưới con”.

“Mẹ chắc chắn Jack không nghĩ vậy”.

“Jack bảo con rằng anh ấy chán những gì con bắt anh ấy ăn, và rằng nếu nhìn thấy món đậu phụ lần nữa, anh ấy sẽ đổ vào thùng rác. Nhưng mẹ ạ, chế độ ăn của Jack tệ lắm. Anh ấy cho rằng con bắt ăn uống như thế cốt để ép cân anh ấy. Trong khi tất cả những gì con mong muốn là giúp anh ấy ăn uống khoa học hơn, có lợi cho sức khỏe hơn”.

“Tất nhiên là con muốn chồng con ăn uống hợp lý, nhưng...”

“Anh ấy bảo nếu bọn con sống xa nhau thì anh ấy sẽ thấy dễ chịu hơn nhiều”.

Charlotte sửng sốt. “Mẹ nghĩ chồng con không có ý đó”.

Olivia lại ôm mặt. “Con nghĩ là có vì ngay sau đó anh ấy đã bỏ đi. Con không để anh ấy bỏ con mà ra đi nên con cũng đi. Mẹ có nghĩ rằng con làm vậy là trẻ con không?”.

Charlotte phải công nhận là con gái bà cũng có phần nào đó hơi buồn cười. Đáng ra Olivia phải là một người tranh luận rất cừ mới đúng chứ. “Con nên làm gì bây giờ?”. Olivia nài nỉ mẹ. “Con có nên trở về nhà và vờ như không có chuyện gì xảy ra không?”.

“Tốt”, Charlotte nói và nhẹ nhàng vỗ vào vai con gái mình. “Trước hết, mẹ chắc chắn là Jack cũng đang buồn bã giống như con vậy. Hai đứa cần nhớ rằng các con đã sống độc thân nhiều năm, cần phải biết điều chỉnh cho phù hợp với hôn nhân. Tốt hơn hết là nên mua cho mỗi đứa một tuýp thuốc đánh răng riêng.”

“Con mua rồi ạ”, Olivia trả lời đầy phần nợ. “Nhưng Jack không nhớ nổi cái nào là của anh ấy. Thậm chí anh ấy không tìm thấy tuýp thuốc đánh răng của mình, tiện thấy của con sờ sờ ra đó, thế là anh ấy dùng luôn của con”. Chị nhấc ly trà chiều một ngụm. “Rồi anh ấy cau có khi con nhắc nhở. Theo Jack, lỗi thôi một chút cũng chẳng làm sao cả”.

“Mẹ biết”.

“Mẹ không hình dung nổi đâu. Có đêm, con tìm thấy một hộp bơ lạc mở nắp để ở bàn bếp. Con dao vẫn còn cắm trong đó”.

Charlotte há hốc miệng vì kinh ngạc.

“Rõ ràng là giữa đêm khuya Jack đã dậy và tự làm cho mình một cái bánh.”

“Mẹ nghĩ rằng con đã không cho chồng dùng bơ lạc trong bữa ăn”. Charlotte cố nhin cười.

“Không mẹ ạ. Jack biết điều đó mà. Như vậy là tốt cho sức khỏe của anh ấy.”

“Ôi con gái yêu”.

Olivia ngẩng phắt đầu lên khi nghe tiếng động cơ nổ. Chị đứng phắt dậy, lao ra chỗ cửa sổ. “Jack vừa đỗ xe ngoài kia”. Chị rướn vai lên nhìn rồi quay lại với Charlotte. Như thể đang tuyên án trước tòa, chị dứt khoát dặn, “bảo anh ấy là con không có ở đây”.

“Olivia, con buồn cười thật đấy. Xe của con đang đỗ trên đường vào nhà. Mẹ sẽ không nói dối chồng con đâu”.

“Hãy nhìn con, mẹ. Hãy nhìn con đi. Con là một phụ nữ trưởng thành nhạy cảm, hay ít nhất là lúc chưa lấy Jack Griffin con vẫn là một người nhạy cảm. Và bây giờ, con như trở lại với thuở còn là thiếu nữ mới lập gia đình. Trong đời mình, con chưa từng chạy về với mẹ và lúc này - lúc này chỉ cần mẹ nhìn con thôi. Mẹ biết là con đang bối rối mà. Con sẽ nói chuyện với Jack sau khi lấy lại bình tĩnh”.

Chuông cửa reo. Olivia thở dài. “Con cần phải trang điểm lại... và con không muốn anh ấy biết... Ôi mẹ muốn nói gì với anh ấy cũng được”. Charlotte nhủ mảy.

Olivia biến mất và Charlotte đi ra cửa trước. Jack không ngạc nhiên khi bà Charlotte mở cửa trước khi anh nhấn chuông. Anh đang mặc một cái áo mưa mỏng và như thường lệ, tay anh ướt trong túi.

“Chào Jack”.

Mặt vẫn còn tối sẫm, Jack gật đầu. “Chào mẹ Charlotte.”

“Mẹ có thể giúp gì cho con?”.

“Mẹ cho con một phút được không?”.

Charlotte ngập ngừng rồi ra hiệu bảo anh vào. “Tất nhiên rồi. Vào trong đi con”.

Jack bước vào trong nhà rồi nhìn quanh. Charlotte phát hiện ra rằng cái nhìn của anh chàng dừng lại ở hai cái chén uống trà, nhưng anh chẳng hề nhận xét gì trước việc Olivia đang ở đây.

“Chiều nay con nghe thấy một lời đồn và con muốn xem là có đúng không.”

“Ngồi xuống đi”, Charlotte mời và cố giấu sự buồn cười trước thái độ của Olivia và Jack. Họ đang hành động như hai đứa trẻ, mặc dù khi Olivia vẫn còn là trẻ con, con gái bà cũng chưa bao giờ hành động như thế này. Tuy nhiên, Charlotte vẫn thấy lo lắng. Cái bé có thể xé ra to và cuối cùng sẽ là hậu quả khôn lường. Đây là một cuộc hôn nhân tốt đẹp. Bà hy vọng họ sẽ cho nhau cơ hội để tự hoàn thiện mình.

Jack ngồi lên tay ghế và gõ vào đầu Harry khi đi qua chỗ con mèo. Harry chẳng phản ứng gì khi bị đau. Nó chỉ hơi khó chịu với anh một chút. “Con nghe thấy gì?”. Charlotte hỏi và ngồi xuống. Bà nhắc bộ đồ đan len lên với hy vọng nó sẽ giúp bà lấy lại bình tĩnh.

Như để chứng minh rằng đây là một cuộc viếng thăm quan trọng, Jack lôi giấy và bút ra. “Người ta đồn rằng chiều nay Ben Rhodes đã gặp các thành viên của Hội nha khoa và y tế Puget Sound.”

“Con nghe đồn thế à?”. Charlotte rất thích chí.

“Ông ấy đi cùng với Louie Benson”. Jack đã ghi thông tin này lên tập giấy của anh.

“Mẹ chắc chắn là Thị trưởng Benson sẽ cho con biết chi tiết câu chuyện.”

“Con không nghĩ là việc này lại liên quan tới mảnh đất ở phố Heron mà gia đình Duncan mới để lại cho thành phố?”.

Charlotte nở một nụ cười. Chẳng gì qua được mắt Jack Griffin. “Có thể”, bà lẩm bẩm và tiếp tục đan len với hy vọng anh sẽ không đọc được sự thích thú trong ánh mắt của bà.

“Con đoán là...”.

“Mẹ không được phép thảo luận về chủ đề này, Jack ạ. Sáng mai sẽ có thông báo chính thức của Thị trưởng”.

“Vậy là cuối cùng vịnh Cedar cũng có một cơ sở y tế?”.

Charlotte cúi thấp đầu hơn một chút. “Rất có thể nhưng con đừng nói là nghe được tin này từ mẹ, hiểu không?”.

Jack lúng búng. “Chắc chắn rồi”.

“Đó là lý do duy nhất khiến con đến đây đây à?”. Charlotte hỏi. Bà không biết ai đã loan tin về cơ sở y tế. Trước đó Bess có đến và Charlotte đã nói chuyện này với người bạn thân của mình. Bess rất kinh ngạc. Charlotte tin rằng chính Bess đã loan tin với mọi người. Bà ấy là người không thể giữ được bí mật dù có hứa đến thế nào đi chăng nữa.

Jack đứng dậy và nhìn chăm chăm vào bếp. “Thực ra con đến không hẳn vì chuyện cơ sở y tế. Đó chỉ là một trong các lý do mà thôi. Olivia đang trốn ở đâu ạ?”

“Em có trốn đâu”, Olivia đứng bắt chéo tay ở chỗ cửa bếp. “Em... em đang lấy bánh ra khỏi lò cho mẹ”.

“Ôi, con yêu. Mẹ quên khuấy đi mất. Mẹ không nghe thấy đồng hồ báo hết thời gian nướng”. Charlotte bối rối đến mức quên hẳn chiếc bánh anh đào. “Mẹ nghĩ mẹ nên để hai con nói chuyện riêng với nhau một lát”, Bà nói và băng qua Olivia để kiểm tra chiếc bánh. Bà chưa bao giờ đan có một hàng mà lại mất nhiều thời gian như vừa rồi.

Olivia đứng ở cửa bếp và Charlotte đẩy con gái ra phía trước. Jack không đứng ở phòng khách nữa vì anh đang ngắm cảnh. Anh đến vì vợ mình và nếu Olivia nhạy cảm một chút, chị sẽ hiểu được điều đó ngay.

Họ nhìn sâu vào mắt nhau, cuối cùng Jack nói. “Anh hứa là anh sẽ không bao giờ để hờ hững bơ lác nữa”, anh lúng búng.

Charlotte cổ nhin cười.

Olivia sực sật. “Ôi, Jack, em không có ý nói những lời tồi tệ như thế.”

“Anh cũng vậy”.

“Chỉ là em.. em nghĩ anh thực sự là một kẻ ngăn nắp đến kỳ cục...”. Jack lắc đầu. “Anh là người lười thôi. Anh sẽ cố gắng, anh hứa đấy.”

“Em cũng sẽ cố”.

Olivia lao ra khỏi bếp. Charlotte bước vào phòng khách và bắt gặp Jack đang vòng tay ôm vợ. Họ ôm nhau một lúc lâu. Mọi thứ sẽ ổn, bà thở phào. Hai người có gặp một chút khó khăn trong cuộc sống chung, nhưng họ đã hứa sẽ cố gắng. Bà tin là tình yêu họ dành cho nhau đủ mạnh để giữ họ luôn ở bên nhau.

“Anh đã sẵn sàng để về nhà chưa?”. Olivia hỏi chồng.

Jack gật đầu và hôn lên trán vợ. “Em có nghĩ rằng anh là một người bạn tình tuyệt vời không?”

“Jack!”. Olivia liếc qua vai và bà Charlotte vờ như chẳng nghe thấy gì. “Đó là lời khen ngợi thú vị nhất với anh trong những năm qua đấy.”

“Thật ư?”, Olivia cười lạnh lớt.

Tay trong tay, họ cùng bước ra cửa. Bạn tình. Con gái bà không biết rằng mình hạnh phúc đến nhường nào đâu.

25. Chương 25

Bob vòng đến khúc cua thì nhìn thấy chiếc xe khác. Ba giờ đồng hồ vừa rồi anh tập với nhóm kịch, diễn thử vai luật sư Billy Flynn trong vở nhạc kịch Chicago.

Lúc này đã hơn mười giờ, phố Harbor gần như vắng tanh vắng ngắt. Một chiếc SUV màu xanh luôn bám sát xe Bob và lúc này nó đang tiếp cận anh một cách nguy hiểm. Tim Bob nảy mạnh khi chiếc xe ở ngay phía sau. Anh đang bị bám đuôi.

Bob rẽ trái ở đường Heron. Chiếc SUV cũng rẽ trái. Bob đột ngột rẽ phải. Chiếc xe phía sau cũng lập tức chuyển hướng theo. Nó luôn duy trì một khoảng cách an toàn.

Giờ thì anh biết chắc chắn là mình đang bị bám đuôi.

Tim đập loạn xạ, Bob với chiếc điện thoại di động. Đây không phải là một trường hợp khẩn cấp vì chiếc xe vẫn giữ khoảng cách với xe anh, nhưng rõ ràng là Bob đang bị theo dõi. Ý nghĩ đầu tiên của Bob là gọi cho Peggy, nhưng anh không muốn vợ mình phải lo lắng. Anh cũng không thể gọi tới văn phòng Cảnh sát trưởng, vì cho tới giờ vẫn chưa có chuyện gì xảy ra.

Anh đã lơ đi lời cảnh báo của Cảnh sát trưởng Davis và thám tử McAfee. Ngay lúc này Bob vẫn không muốn tin rằng mình đang thật sự đối mặt với nguy hiểm. Anh chỉ nghĩ rằng có ai đó đang trêu đùa mình mà thôi. Họ làm thế vì anh đã ngừng nhận thêm khách vào nhà nghỉ. Nhưng Bob cũng không chắc là mình có thật sự nghĩ như vậy không nữa.

“Roy”, Bob thốt lên. Anh gọi cho bạn mình. Roy sẽ biết phải làm gì. Nhưng dù cố đến thế nào Bob vẫn không thể nhớ ra số điện thoại nhà Roy. Bob chỉ có thể nhớ ra số cơ quan của Roy mà thôi. Vào giờ này, chắc chắn Roy đã về nhà rồi.

“Khốn thật”, anh hỏn hển thở. “Tệ quá. Nghĩ đi. Mày sẽ phải tìm ra”.

Rồi Bob nhớ ra mình đã từng đọc trong một bài báo có tiêu đề “Làm gì trong trường hợp khẩn cấp” được xuất bản từ cách đây rất lâu. Anh nhớ bài báo ấy khuyên rằng, nếu bị bám đuôi, thì hãy lái xe thẳng đến đồn cảnh sát.

Lập tức, Bob lái thẳng đến văn phòng Cảnh sát trưởng vịnh Cedar. Anh ngồi yên trong xe lúc chiếc SUV vượt qua. Nó hãm đà một chút rồi tăng tốc bỏ đi. Bob căng thẳng ghì chặt vô lăng. Anh ngồi trong xe và cố chờ cho mạch đập trở lại bình thường bằng cách hít thở sâu và đều. Đến khi chắc chắn là mình có thể đứng vững được trên hai chân, anh mới mở cửa và ra khỏi xe.

“Ông không thể để xe ở đây”, một sỹ quan mặc cảnh phục thông báo khi Bob bước vào đồn.

Anh định giải thích nhưng rồi lại thôi. Nếu giải thích, anh có thể nói nhiều hơn cần thiết và sẽ bị lộ bí mật. “Tôi sẽ đưa xe đi ngay. Tôi cần một cuốn danh bạ điện thoại”.

“Ông phải đưa xe đi ngay”.

Bob muốn cự nự, muốn giải thích, nhưng anh quyết định không nói gì. Anh đánh xe ra đỗ ngoài đường rồi bước vào đồn và chọn một cuốn danh bạ điện thoại.

Anh tìm số điện thoại nhà Roy McAfee và dùng điện thoại di động của mình để gọi.

“McAfee đây”, giọng Roy hết như một thanh tra cảnh sát. “Có ai đó đang đi theo tôi”, Bob nói mà không cần giới thiệu.

“Khi nào?”. Giọng Roy trở nên lo lắng.

“Vừa mới đây thôi”.

“Anh đang ở đâu?”.

Bob tựa vai vào tường. “Ở văn phòng Cảnh sát trưởng.”

“Tốt. Anh có nhớ biển số xe không?”.

Bob nhắm mắt lại và lắc đầu. “Không. Tôi sợ quá nên không nghĩ ra là phải nhìn biển số xe”.

“Chiếc xe đó là loại xe gì?”.

Điều đó thì anh nhớ. “Một chiếc SUV màu xanh, xe Ford, tôi nghĩ vậy, hoặc có thể là Chevy”.

“Đừng lo lắng quá thế. Anh không nhớ một chút nào về biển số xe à?”.

Bob chỉ muốn đắm cho mình một cái. “Không, tôi xin lỗi.”

“Anh có ổn không?”.

“Tất nhiên là tôi ổn”. Bob hy vọng giọng nói của anh không để lộ ra là tâm trạng bối rối thực sự bên trong. “Tôi nên làm gì bây giờ?”

“Lái xe đến nhà tôi. Tôi sẽ gặp anh và đưa anh về nhà. Chúng ta có thể nói chuyện tại đó”.

“Được”. Bob trèo lại vào xe và nổ máy. Tay anh run lên khi mở chìa khóa điện. Trên đường đến nhà Roy và Corrie, anh liên tục nhìn vào gương chiếu hậu. Anh nghĩ rằng mình đã nhìn thấy chiếc SUV một lần nhưng nó giữ khoảng cách khá xa khiến anh không thể nào đọc nổi biển số xe. Bob lo sợ tới mức dù nó có cách anh tới hai tòa nhà, anh cũng vẫn thấy nghi ngờ.

Khi tới nhà McAfee, Roy đã ngồi sẵn trong xe. Roy lái xe lạng lẽ theo sau và theo Bob xuống đường Heron tới mũi Cranberry.

Peggy đang đứng ở cửa sau đợi chồng như thể chị biết có chuyện gì đó không ổn. Bob chỉ về muộn hơn vài phút so với thời gian anh đã báo cho chị. “Có chuyện gì vậy?”. Peggy hỏi khi Bob đi từ ga-ra vào nhà và Roy đi ngay sau lưng.

Bob thề rằng vợ mình có giác quan thứ sáu. “Anh bị bám đuôi”.

Mắt Peggy mở to sợ hãi. “Vừa xong ấy à?”.

Anh gật đầu. “Anh đã gọi cho Roy từ chỗ văn phòng Cảnh sát trưởng. Để an toàn, Roy quyết định đưa anh về nhà”.

“Có Chuyện gì thế ạ?”. Hannah bước vào bếp. Cô bé có vẻ tò mò và hơi cảnh giác một chút.

“Tôi nghĩ rằng chúng ta nên ngồi cả xuống”, Peggy gợi ý. Roy vào nhà cùng với Bob, và bốn người họ cùng ngồi trong phòng. Hannah đang mặc váy ngủ. Trông cô bé giống như một đứa trẻ lạc với mái tóc rũ xuống mặt và đôi mắt mở to sợ hãi.

“Hãy kể lại cho chúng tôi nghe toàn bộ câu chuyện từ đầu chí cuối”. Roy lên tiếng. Chẳng có gì nhiều để mà kể. Bob giải thích cho mọi người nghe việc chiếc xe đó bám theo anh thế nào. Người lái chiếc SUV đã duy trì một khoảng cách nhất định sau xe Bob và Bob có đổi hướng vài lần để kiểm tra xem liệu mình có bị bám đuôi không.

“Anh có nhận ra ai ngồi trong chiếc xe đó không?”. Peggy hỏi. Bob lắc đầu. “Không... thật ra là anh không nhìn. Khi chiếc xe đó bắt đầu bám theo, ý nghĩ duy nhất trong đầu anh chỉ là liệu cái đuôi đó gần mình tới mức nào thôi”.

“Anh có để ý thấy người lái xe là nam hay nữ không?”. Roy hỏi. “Có một hay hai người trong chiếc xe đó?”.

Bob có cảm giác mình thất bại thảm hại. Đáng ra ít nhất anh cũng phải trả lời được câu hỏi đó, ấy vậy mà anh không thể nào trả lời được. “Tôi nghĩ là một. Nam... nhưng tôi cũng không chắc”. Anh lắc đầu tự xỉ vả mình. “Tôi không biết. Tôi không thể xác định được”.

Peggy nắm tay Bob và đan những ngón tay mình vào tay chồng. Anh cảm nhận được rằng chị đang xiết tay mình thật chặt.

“Anh còn nhớ được gì khác không?”. Roy lại hỏi.

“Hết rồi. Nếu nó theo đuôi tôi một lần nữa, tôi sẽ biết mình phải để ý những gì”.

“Một lần nữa ăy à?”. Peggy sững sờ.

Bob có thể nhận thấy là vợ mình đang khiếp hãi, nhưng chính bản thân anh cũng không thể trấn tĩnh được, nói gì đến Peggy.

“Anh nghĩ rằng đó có thể là ai?” Bob phân vân.

“Ai mà lại muốn anh biết rằng anh đang bị bám đuôi nhỉ”. Roy lại tiếp tục, “trừ phi anh ta cố tình”.

“Tại sao?”.

“Lại còn tại sao nữa? Hắn đang cố làm chúng ta sợ hãi”.

“Nhưng... ai hành động như thế nhỉ?”. Hannah hỏi. “Hắn là loại người thế nào?”.

“Có thể hắn không liên quan gì đến tên giết người”, Roy bảo họ. “Vậy hắn là ai?”.

Roy nhún vai. “Điều đó thì tôi không biết”.

Nếu Roy cho rằng Bob đang cần an ủi thì những lời nói vừa rồi không đạt được hiệu quả. Dù sao Bob cũng không nghĩ như Roy. Bob đang lo lắng và an không thể nào che giấu được điều đó.

“Nếu không ai cần cháu làm gì nữa thì cháu đi ngủ đây”, Hannah phá vỡ bầu không khí yên lặng đang bao trùm lên tất cả.

“Ừ. Cháu ngủ đi”, Peggy nói. “Cháu có muốn sáng mai bác đánh thức cháu dậy không?”.

Hannah gật đầu. “Vâng, cháu không muốn ngủ quá giờ như hôm nay nữa.”

“Bác biết. Cháu không muốn chuyện này lặp lại”.

“Vâng, cháu chẳng muốn đâu”, Hannah tán thành. “Cháu cần công việc này”.

Vị khách ở nhà Peggy sáng nay đã muộn làm hai tiếng đồng hồ. Nhà hàng Pancake Palace có gọi điện hỏi xem Hannah đâu. Peggy cố đánh thức cô bé dậy nhưng xem ra đó không phải là việc dễ dàng. Đến lúc Hannah vào được thành phố thì nhà hàng này đã gần như hết bát đĩa sạch. Hannah ở lại thêm hai tiếng nữa sau giờ làm việc để làm bù vì đã đến muộn.

“Nếu anh thấy ổn thì tôi về đây”, Roy nói.

“Chúng tôi ổn rồi”, Bob nói dối. “Anh cứ về đi. Cảm ơn anh đã giúp đỡ”. Bob đánh giá sâu sắc tình bạn và mối quan tâm của Roy, nó đã vượt lên trên cả mối quan hệ công việc Bob tiền Roy ra tận cửa bếp rồi đứng nhìn theo cho tới khi anh lái xe đi khuất.

“Em có mệt không?”, anh hỏi Peggy. Chị đang đứng hoàn toàn bất động ở giữa bếp như thể không biết mình phải di chuyển theo hướng nào nữa.

“Anh đã muốn lên gác nghỉ chưa?”, Peggy nói. Thấy chồng nín lặng, chị hỏi thêm, “Anh sẽ ngủ được chứ?”.

“Không, nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó”.

Peggy mỉm cười. “Em cũng nghĩ là em sẽ mất ngủ. Anh có muốn chúng ta thức xem tivi không?”.

Cả hai đều biết rằng đêm nay sẽ là một trong những đêm dài nhất của cuộc đời mình.

26. Chương 26

Grace Sherman vừa chờ đợi vừa lo sợ về cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân. Sự kiện gây quỹ này vốn là ý tưởng của chị cùng Mary. Grace muốn nó sẽ thành công, nhưng chị cũng biết rằng mình chẳng thể vui vẻ nổi trong khi người đàn ông mà mình yêu đang ở khoang đấu giá. Bản thân chị không thể tham gia cuộc đấu giá vì không đủ tiền và cũng vì chị biết anh đang nghĩ thế nào về mình. Một người phụ nữ nào đó sẽ trả giá cho Cliff và anh sẽ tay trong tay đi cùng cô nàng đó.

Vào buổi tối mừng Mười tháng Bảy, bãi đỗ xe của nhà hàng Hải Đăng chật cứng. Phụ nữ xếp hàng bên ngoài cửa. Grace biết rằng họ đến đây chẳng phải vì chuyện ăn uống như mọi ngày. Đúng thế, tất cả phụ nữ ở đây đều đang nóng lòng muốn giành được chỗ ngồi tốt nhất trong nhà hàng để nhìn cận cảnh những chú chó, đặc biệt là những anh chàng độc thân. Mặc dù cuộc đấu giá chưa bắt đầu, nhưng ai cũng hiểu rằng nó sẽ thành công tuyệt đối.

“Sự kiện này rất tuyệt”, Mary Sanchez nói. Cô đang đứng với Margaret White ở cửa nhà hàng. Ngay khi mở cửa, họ sẽ thu những tấm vé đã bán ra. Đám phụ nữ chờ chỗ đang chen lấn bên ngoài, nhòm qua cửa sổ, tán gẫu, nói nói cười cười. Không khí thật vui vẻ và đầy khí thế.

“Tất cả mọi người đang kéo hết đến đây”, Margaret hét lên với Janet vì tiếng ồn ào và tiếng cười ở bên ngoài. Janet sắp xếp để những người thu ngân ngồi ở phía sau nhà hàng, gần khu vực quầy bar.

“Có việc gì cho tôi không?”. Grace hỏi. Chị đến để giúp mọi người trước khi buổi đấu giá bắt đầu. Chị đã hoàn thành phần việc chính của mình từ vài tuần trước đó.

“Ừ, Grace đây rồi”, Janet nghiêm trang nói. “Tôi muốn chị tham gia vào sự kiện này. Chị đã hoạt động tích cực và Ủy ban đánh giá rất cao những nỗ lực của chị”.

“Tôi rất hân hạnh”. Grace không mấy thích thú buổi tối hôm nay, nhưng chị vẫn tham gia. Chị hy vọng rằng người phụ nữ giành được Cliff sẽ nhận ra được anh là người đàn ông tuyệt vời đến thế nào.

Janet, Giám đốc của Ủy ban bảo vệ động vật bước lại chỗ phòng giải lao của nhà hàng và ra hiệu mở cửa. Đám đông bắt đầu xô vào và Grace ngạc nhiên khi thấy trong số đó có cả một số cô gái trẻ chưa chồng ở vịnh Cedar. Chị cứ tưởng hầu hết phụ nữ đến đây đều ở thị trấn này, nhưng Grace nhận ra rằng phụ nữ ở các thị trấn xung quanh cũng có mặt để tham dự buổi đấu giá. Mọi người, cả phụ nữ già và trẻ, cả nam giới tràn vào nhà hàng, họ chiếm ghế và vây quanh những cái bàn để giành nhau chỗ ngồi.

May mắn làm sao Grace lại giữ được một bàn cho các bạn của mình. Chỉ vài phút sau khi cửa mở, Olivia và Jack đã xuất hiện, theo sau đó là Charlotte và Ben. Grace đã khuyến khích các con gái tham gia sự kiện này nhưng cả Maryellen và Kelly đã quyết định sẽ dành cả buổi tối ở nhà với gia đình của mình. Grace không trách các con vì điều đó.

“Cậu có thể tin là lại đông thế này không?”, Grace nhìn quanh và bình luận với Olivia. Xung quanh quá ồn ào để có thể nói chuyện với nhau. Không khí thật vui vẻ và náo nhiệt. Grace đang hình dung ra cảnh tượng ở khu vực chờ, nơi những người đàn ông độc thân đã tập hợp sẵn ở đó. Chị lặng lẽ lướt qua danh sách những người đàn ông độc thân, có mười lăm người tất cả. Kết hợp từng người với những con chó sao cho thành một cặp là nhiệm vụ khá phức tạp và việc này do Janet Web đảm nhiệm. Grace không biết Janet sẽ chọn giống chó gì để ghép với Cliff. Chị đoán có lẽ là một loại chó chăn cừu. Cao to, gọn gàng và ưa nhìn giống Cliff.

Sân khấu lúc này là một sân biểu diễn rộng chiếm tới phân nửa nhà hàng, dọc theo đó là hai dãy bàn ghế. Những người đàn ông độc thân sẽ bước ra sân khấu cùng với một chú chó của mình. Người chiến thắng sẽ giành được chú chó, hoặc anh chàng độc thân đó, hoặc cả hai. Grace đọc qua những quy định trong chương trình và hy vọng ý tưởng mới mẻ này sẽ huy động được số quỹ lớn cho Ủy ban.

“Nếu anh mà là một trong số những gã đàn ông kia, anh cá là anh sẽ mang về số tiền nhiều nhất”, Jack nhún nhẩy huênh hoang. Mọi người phá lên cười trước câu pha trò của Jack. Anh nói tiếp. “Tiếc quá Olivia lại giành được mình đầu tiên”.

Olivia nhún mồm nhìn lên. “Tiếc à? Có phải là lời kêu ca không đấy hả ông Griffin?”.

Về giấu cột biển mất khỏi ánh mắt của Jack và thay vào đó là một nụ cười dễ chịu. “Không hề. Ý anh là tiếc cho những quý cô khác”. Anh lắc đầu trước cái lườm của vợ. “Tuy nhiên, nói một cách nghiêm túc, anh nghĩ anh đã giành được người vợ xứng đáng”.

“Em không biết nữa”. Olivia tựa đầu vào chồng và Jack choàng tay trên vai chị. Hai người lãng mạn tới mức Grace phải quay đi chỗ khác để khỏi tủi thân. Bây giờ, chị không còn cảm thấy cô đơn hay trống trải nhiều như trước và cũng đã thôi chỉ trích bản thân mình. Có câu nói rằng: cuộc sống vẫn luôn tiếp diễn, có sao chị lại không như vậy cho nhẹ nhàng nhỉ?

“Em thấy Stanley trong danh sách những người độc thân”, Charlotte không tán đồng. Bà chỉ cho Ben Rhodes thấy tên của con rể cũ. “Trong khi đó Stanley có còn sống ở vịnh Cedar nữa đâu”.

Grace lẩm bẩm, “Nhưng Stan nói với cháu là muốn đóng góp một phần cho hoạt động từ thiện này”.

“Cháu có nói với anh ta rằng từ thiện phải bắt đầu từ nhà mình không?”

“Mẹ!”. Olivia nhẹ nhàng nhắc nhở Charlotte, nhưng bà giận dữ. “Mẹ chỉ mong rằng cái tôi của anh ta sẽ bị thất bại thảm hại, dù chỉ một lần”. Theo Grace, đã quá muộn rồi. Stan tình nguyện tham gia với suy nghĩ rằng phụ nữ sẽ tranh nhau trả giá để được hẹn hò với anh ta.

“Không biết Janet ghép con chó nào với Stan nhỉ”. Grace cúi sát xuống Olivia và thì thào khi người phục vụ bắt đầu mang món sa-lát tới. “Ý cậu là cậu không biết ấy à?”.

Grace lắc đầu. “Chừng nào gặp gỡ và tiếp xúc với những người độc thân, Janet mới quyết định”.

“Có vẻ hấp dẫn đấy”.

Chẳng bao lâu mọi người đã yên vị. Món chính nhanh chóng được phục vụ nhờ có Justine chỉ đạo trong bếp. Janet bước ra chỗ dãy ghế vòng đặt ở một bên sân khấu và xem xét lại thể lệ. Sau đó, chị giới thiệu người điều khiển cuộc bán đấu giá. Barry Stokes bước lên phía trước. Barry chào đón mọi người bằng một nụ cười và đùa cợt vài câu về những anh chàng độc thân. Ông cố gắng khuấy động khán giả để tạo bầu không khí vui vẻ và thỉnh thoảng lại nhắc nhở mọi người về tầm quan trọng của việc bảo vệ động vật trong cộng đồng. Ông thông báo rằng giá cuối cùng sẽ chỉ là người hoặc chó. Nếu người đấu giá muốn có cả chó và anh chàng độc thân, mức giá sẽ tăng lên gấp đôi. Nếu người đấu giá chỉ muốn có hoặc con chó, hoặc anh chàng độc thân, thì sẽ phải đấu giá lại. Phần cuối của đoạn giới thiệu, ông nói rằng những chú chó thật tuyệt vời. Và những anh chàng độc thân cũng vậy. Cả đám đông gào lên hưởng ứng. Người đàn ông độc thân đầu tiên được giới thiệu là Bruce Peyton. Grace biết Bruce thông qua thư viện nơi chị làm. Người đàn ông góa vợ này thường đến cùng cô con gái của anh. Grace nhớ lại vợ anh, Stephanie và chị hiểu rằng người cha trẻ tuổi này vẫn còn đau buồn vì cái chết của cô vợ yêu dấu.

Đi kèm với Bruce là một chú chó săn. Qua cách Bruce nhìn quanh phòng, Grace có thể đoán được là anh rất hồi hộp. Sự xuất hiện trên sân khấu của các anh chàng độc thân hoàn toàn là lựa chọn ngẫu nhiên và chị cảm thấy không may cho Bruce khi tên anh bị đẩy lên đầu tiên.

Tiếng xì xầm vang lên đây đó khi Bruce bước xuống đường dẫn với chú chó săn bên cạnh. Rõ ràng là anh muốn bước nhanh, nhưng anh không thể vì chú chó sợ người nên không muốn bước theo.

Giá đưa ra đầu tiên là từ một người phụ nữ làm việc ở tiệm làm móng. Ngay lập tức một người phụ nữ làm ở cửa hàng được địa phương trả cao hơn. Hai người cứ trả tới trả lui cho tới phút chót. Bruce và chú chó sắp sửa được ở mức giá hai trăm ba mươi lăm đô la thì tất cả đều choáng người khi Lois Habbersmith, người làm cùng với Maryellen ở phòng triển lãm tranh xuống mức giá ngất ngưởng. “Ba trăm năm mươi đôla?”.

Hai người phụ nữ đang trả giá kia sững người nhìn nhau, họ lắc đầu rồi ngồi xuống.

“Ba trăm năm mươi đôla, lần thứ nhất, lần thứ hai”. Barry ngừng lại và chỉ búa vào phía người phụ nữ làm việc ở sa-lông. “Cô có định bỏ cuộc sớm như vậy không? Chỉ riêng con chó cũng có giá đó rồi”.

Hai người phụ nữ đó lại lắc đầu.

“Bán”.

“Bây giờ cô muốn Bruce hay chú chó?”

“Cả hai”.

“Mỗi bên là ba trăm năm mươi đôla. Vậy tổng cộng sẽ là bảy trăm đôla”, Barry nhắc nhở.

“Vâng”, Lois hân hoan rút séc ra và loay hoay giữa mấy cái ghế để tìm đường đi về cuối phòng.

Barry nén cười. “Cô đã có gia đình, cô Lois ạ. Don sẽ nghĩ gì khi cô mang về nhà một con chó và một người đàn ông độc thân?”.

Vài tiếng cười vang lên cùng với lời nói đùa khoái trá. “Don đồng ý”. Lois vẫy tay phủ nhận lời nhận xét của Barry.

“Don và tôi đã quyết định sẽ kiếm một con chó. Và tôi hứa với anh ấy rằng nếu tôi đấu giá được ai, người đó phải cao tới mức với được cửa sổ tầng hai nhà tôi lúc treo lên thang. Tôi cần người lau cửa sổ và Bruce có vẻ đủ chiều cao cũng như tuổi trẻ để không kêu ca phàn nàn gì”.

“Nói cách khác, đủ mua người đàn ông này để giải phóng Don khỏi việc lau bên ngoài cửa sổ chứ gì?”.

“Đúng vậy. Đã ba năm rồi chúng tôi chưa hề lau những cánh cửa đó. Don bảo tôi tham gia phiên đấu giá này và tôi đã làm thế”.

“Cô ấy muốn tôi lau cửa sổ nhà cô ấy?”. Bruce Peyton hỏi với vẻ thất vọng rõ rệt. “Này, như vậy có hợp lý không?”.

“Chắc chắn là có rồi”. Barry gật đầu cười. “Anh tình nguyện làm việc này và cô ấy trả tiền để mua anh mà”.

Bruce có vẻ không vui trước kết cục này. Anh ném một cái nhìn không mấy dễ chịu về phía Barry rồi bước xuống khỏi sân khấu. Tiếng ồn ào biến mất khi tên người được đưa ra đấu giá thứ hai vang lên Cal Washburn, người huấn luyện ngựa mà Grace đã gặp ở trại ngựa của Cliff. Anh chàng được ghép với một chú chó chăn cừu Úc đốm đen và xám. Grace lại nghĩ rằng đây là một cặp rất đẹp. Cal là một người đàn ông trầm lặng, cậu ta rất có tài trong nghề huấn luyện ngựa. Tiếng thì thảo trong phòng im bật, cho thấy rõ ràng Cal là người đàn ông được nhiều người quan tâm.

Từ vị trí của mình, Grace có thể nhận thấy rằng chú chó đang run bần bật và có vẻ còn căng thẳng hơn cả Cal. Nhưng khi cậu ta cúi xuống và thì thầm gì đó vào tai nó, ngay lập tức nó bình tĩnh trở lại. Grace ngạc nhiên theo dõi cặp này. Cuộc đấu giá rất nhanh và căng thẳng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các cô gái làm việc ở tiệm sửa móng và - người mạnh nhất trong tất cả - Corrie McAfee. Cuối cùng Corrie thắng.

“Cô muốn con chó hay anh chàng độc thân?”. Barry hỏi. Corrie đứng dậy trong khi Roy vẫn ngồi với vợ chồng nhà Beldon. “Tôi muốn cả hai”.

“Có phải bà vừa ngồi cạnh chồng bà không?”. Barry vờ sốc. “Điều gì sẽ xảy ra khi những người phụ nữ đã có chồng bước đi cùng với những anh chàng độc thân một cách hợp pháp chỉ vì họ muốn lau cửa sổ nhà mình nhỉ?”. Corrie cười. “Ông hiểu sai hết rồi. Con chó dành cho con trai tôi, còn anh chàng độc thân này được dành cho con gái tôi”.

Tiếng cổ vũ vang dội sau lưng Corrie khi dù bước tới bên quầy thu ngân với cuốn sổ séc trong tay.

Người đàn ông độc thân thứ ba là Stan Lockhart, cặp đôi với một chú chó xù trắng rất khỏe. Stan có vẻ rất tự tin trên sân khấu chứ không như hai người đàn ông trước đó. Rõ ràng là anh ta đã luyện tập để biểu diễn trước đám đông. Anh tạo ấn tượng mạnh cho công chúng về một người mẫu với một tay đút trong túi quần. Rõ ràng Stan đang hy vọng được trả giá cao hơn những người đàn ông khác. Khi người chiến thắng, một phụ nữ tóc vàng, lựa chọn con chó chứ không phải Stan, anh ta thất vọng ra mặt. Lượt đấu giá kết thúc và Stan giành được ít tiền hơn con chó.

Grace huých tay Olivia, chị không biết phải phản ứng thế nào về việc này; chị vừa sốc, vừa bối rối, lại vừa buồn cười. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, người giành được Stan lại là Bess Ferryman, bà bạn thân của Charlotte. Bà đứng dậy, hãnh diện với chiến thắng của mình.

“Đừng có nói với tôi là bà cũng đã có gia đình đấy”. Người điều hành phiên đấu giá nói đùa.

“Không đâu, và tôi không hề mua anh ta để lau cửa sổ. Trong đầu tôi đang nghĩ đến một buổi hẹn hò nóng bỏng”.

“Rất mừng cho bà”, Barry hưởng ứng.

“Anh ta sẽ mời tôi bữa tối. Sau đó cả hai sẽ đến sàn nhảy”. Bess ung dung bước đến quầy thu ngân. Sau một thoáng do dự, Stan vẫn phải rời khỏi sân khấu theo nghĩa vụ.

“Điều này không thể xảy ra với một người đàn ông đẹp trai như anh được”, Jack thì thầm với Olivia.

“Tôi cá là còn lâu anh ta mới xuất hiện trở lại ở đây”. Một ai đó nói. Grace đang tán gẫu với Olivia và Charlotte thì tên của người đàn ông tiếp theo được xướng lên.

“Cliff Harding”.

Đây là khoảnh khắc mà Grace sợ hãi nhất trong đêm nay. Để chứng tỏ rằng mình không bị xúc động, chị cố nở một nụ cười trên mặt và nhìn thẳng về phía trước, hy vọng rằng chẳng ai đoán được lòng mình đang cuộn sóng. Cliff được kết hợp với một nàng chó tha mồi lông vàng đáng yêu. Khi anh bước lên sân khấu, đám đông hò reo cổ vũ. Từ lâu, Grace đã đoán rằng anh sẽ là nhân vật chính của sự kiện này, và chị đã đúng.

Gần như ngay lập tức, Margaret White nhảy vào cuộc đấu giá. Vài giây sau, người phụ nữ làm việc cho John L. Scott Realty đã vượt lên năm mươi đôla so với mức giá hai trăm đôla của Margaret.

“Thế còn cậu thì sao?”. Olivia huých tay hỏi Grace. “Tôi không thể”.

“Tại sao không?”. Olivia cao giọng hỏi. Grace quá phức tạp. Tuy nhiên, bây giờ không phải là lúc để nói với Grace điều đó. Vì vậy Olivia chỉ biết lắc đầu. “Grace, cậu không thể chỉ ngồi mà chờ một cô nàng nào đó mang Cliff đi mất. Cậu phải trả giá đi”.

Grace cũng cảm thấy như vậy, nhưng chị không thể làm gì được. Trong khi Margaret và người phụ nữ kia tiếp tục đua nhau trả cao hơn năm mươi đôla mỗi lần ra giá, Grace cắn lưỡi. Tim chị đập loạn xạ và miệng khô khốc vì những cảm xúc lẫn lộn đang dâng lên sau hai năm vừa qua của cuộc đời mình. Cuối cùng, Grace không thể chịu đựng nổi thêm một giây nào nữa. Chị quyết định sẽ tham gia đấu giá!

“Năm trăm đôla, lần một, lần hai...”.

“Bảy trăm đôla”, Grace bỗng hét to và nhảy lên. Chị hy vọng rằng Ủy ban bảo vệ động vật sẽ đồng ý chấp nhận cho chị trả bằng tiền mặt vì chị không có số tiền như thế trong tài khoản. Bảy trăm đôla cũng có thể vượt quá cả số tiền tối đa có trong thẻ tín dụng của Grace. Chị không thể trả cao hơn một xu nữa. Một thoáng im lặng ngỡ ngàng. “Bảy trăm đôla. Có ai trả bảy trăm năm mươi đôla không nhỉ?”.

Grace không dám nhìn về phía Cliff.

“Bảy trăm năm mươi đôla”, Margaret White nói với giọng run rẩy như thể số tiền này là quá cao so với dự định của mình.

“Trả tám trăm đi”, Olivia kéo tay áo Grace khuyến khích.

Grace ngồi xuống. “Không... Mình không nên trả giá như thế. Bảy trăm đôla mình còn chẳng có, nói gì đến tám trăm”.

“Bảy trăm năm mươi đôla, lần một, lần hai, tiếp tục...”.

“Tám trăm đôla”, Olivia hét lên khiến Grace giật cả mình. Barry chỉ cái búa về phía Margaret White và chị ta lắc đầu.

“Bán với giá tám trăm đô-la”. Ông đập cái búa tuyên bố.

Barry Stock nheo mắt nhìn xuống dưới khán giả. Ông đặt cả hai tay lên bục và dướn người lên phía trước. “Có phải cô không, Thẩm phán Lockhart?”. Ông nôn nóng muốn biết câu trả lời. “Lần trước tôi nghe nói cô và Jack Griffin đã kết hôn. Còn bây giờ, đừng có bảo tôi là giữa hai người có chuyện gì đấy?”.

“Không hề”, Olivia nói với lên. “Tôi muốn có Cliff và cả con chó. Con chó dành cho Justine, con gái tôi, còn anh chàng độc thân này là một món quà sinh nhật dành tặng Grace Sherman, người bạn thân nhất của tôi.”

“Tôi không thể để cậu làm thế”, Grace thì thào năn nỉ.

“Cậu có thể, và tớ sẽ làm thế”, Olivia buột miệng. “Bên cạnh đó, Maryellen và Kelly đều ủng hộ”. Cô mỉm cười. “Tớ đã dự tính là sẽ trả giá cho Cliff nếu cậu không chịu tham gia - hoặc nếu cậu bỏ cuộc. Dù sao mình cũng phải trả giá để có con chó.”

“Justine đã gặp nó và rất thích nó”.

“Maryellen và Kelly ủng hộ việc này ư?”

“Tôi cũng vậy”, Charlotte cúi qua bàn thì thầm.

“Tớ làm thế vì Cliff cũng như vì cậu. Theo tớ, hai người cùng thuộc về nhau”.

Lúc đó, Grace mới nhìn về phía Cliff. Mặc dù anh ở rất gần nhưng chị vẫn không thể nào đánh giá được phản ứng của anh. Chị chỉ có thể mong rằng anh cũng đồng ý giống như các con của mình, như Olivia và bà Charlotte.

27. Chương 27

Rachel Pandergast đang quét khoang làm việc của mình ở tiệm sửa móng tay. Hôm nay cô không còn hẹn khách nào nữa và đang chuẩn bị về nhà. Khi chuông điện thoại reo, cô nhìn lên để biết chắc rằng cô lẽ tân Valerie loanh quanh đâu đó sẽ trả lời. Valerie vắng mặt, Tracey nhắc máy thay rồi lại đưa cho Rachel.

“Cô bé lần trước đây”, Tracey nói. “Cậu mới cắt tóc cho nó cách đây không lâu”.

“Jolene?”.

Tracey nhún vai. “Con bé bảo rằng nó phải nói chuyện với cậu.”

“Được rồi”. Rachel bước ra bàn nơi Tracey đang giữ điện thoại. Dù sao cô cũng đang định gọi điện cho Jolene. “Rachel nghe đây”, cô chào bằng giọng vui vẻ.

“Cô không trả giá cho bố cháu”. Nghe chừng Jolene sắp òa khóc đến nơi. “Cháu tưởng cô sẽ trả giá cho bố cháu ở cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân chứ”.

“Chào Jolene”, Rachel đáp lại.

“Chào cô”. Giọng cô bé chừng xuống nghe rất nhỏ và buồn bã.

“Cô nghĩ rằng bố cháu rất đáng mến, nhưng cô không cho là bố cháu đã sẵn sàng cho một mối quan hệ khác. Cháu có nhớ chúng ta từng thảo luận thế nào về chuyện này không? Cháu nói rằng cháu cần một người mẹ mới, cô bèn hỏi thay vì là một người mẹ, liệu cô có thể là bạn của cháu không, và cháu đã đồng ý”.

“Cháu nhớ”.

“Bố cháu có ở đó không?”.

“Có ạ, nhưng bố đang ở phòng khác và không biết cháu đang gọi cho cô”.

“Để cô nói chuyện với bố cháu, được không?”.

“Được, cháu chỉ muốn biết cô có trả giá để mua được con chó nào và có được người nào khác không thôi”.

“Cô có tham gia, nhưng Karen bạn cô đã lấy con chó. Và mãi tới tận tối thứ Sáu cô mới gặp người đàn ông độc thân của cô”.

“Đó là ai ạ?”.

“Ừ, cô không biết nhiều về chú ấy ngoại trừ tên chú ấy là Nathan Olsen và chú ấy đang ở trong hải quân”.

“Chú ấy có yêu cô không?”.

Rachel ước gì như vậy! “Không, cô hầu như chỉ có một cơ hội nói chuyện với chú ấy vào thứ Sáu tới”.

Sau buổi đấu giá, nhà hàng Hải Đăng giống như một bãi chiến trường. Rachel chỉ có vài phút để nói chuyện với Nate trước khi về. “Ồ”.

“Thế còn việc cô và cháu gặp nhau tuần tới thì sao?”. Rachel hỏi.

“Cô sẽ lại sơn móng tay cho cháu chứ?”. Jolene hào hứng.

“Nếu cháu thích”.

“Chúng ta có thể nói về chuyện con gái không?”

“Chắc chắn rồi”.

Lúc này Jolene có vẻ hạnh phúc hơn. “Để cháu gọi bố cháu”.

Một lát sau Bruce nhắc máy lên. “Jolene gọi cho cô?”. Anh hỏi cụt lủn.

“Vâng, nhưng dù sao tôi cũng đang định liên lạc với cô bé. Cháu đã chủ động gọi cho tôi. Tôi mong được có một buổi chiều nữa chơi với Jolene. Có vẻ như thế tốt cho cô bé, và cả cho tôi nữa”.

Anh ngập ngừng. “Tôi đã nghĩ cô sẽ trả giá cho tôi”.

Giờ thì Bruce cũng làm cô bối rối về chuyện đó? “Anh đã nói với tôi rằng anh không thích thú chuyện hẹn hò”, cô cố gắng nói một cách bình tĩnh.

“Tôi không... thôi, quên đi, được không?”.

Rachel cảm thấy ngập tràn vui sướng. Bruce bày tỏ tình cảm rõ thế còn gì. Điều đó khiến cô dễ chịu. “Tôi có thể gặp Jolene không?”

“Có chứ, chắc chắn rồi”.

Họ sắp đặt thời gian và Rachel gác máy, cô bối rối hơn bao giờ hết. Hẳn là trông mặt cô phải lạ lắm nên Terri mới ra nhìn chăm chăm vào tận mặt cô. “Chị sao thế?”, Terri hỏi. “Trông chị như người mất hồn ấy.”

“Bruce Peyton muốn biết tại sao chị lại không trả giá cho anh ấy.”

“Đừng lo về chuyện đó”, Terri khuyên nhủ. “Chị tự chọn các cuộc hẹn của chị mà”.

Rachel cố xua hình ảnh của Bruce ra khỏi đầu. Theo cảm nhận của cô, anh là một người đàn ông nghiêm nghị nhưng đáng yêu. Thế mà cô lại bỏ lỡ cơ hội có được anh và trả giá cho một người đàn ông khác mình không hề quen biết. Tối thứ Sáu, Rachel đến nhà hàng Hải Đăng mười phút trước khi gặp Nate. Cô hồi hộp chờ đợi trên chiếc ghế.

Cô không chắc lắm về việc tại sao mình lại ném những đồng tiền phải khó khăn lắm mới kiếm được vào anh chàng này. Hôm đó, phiên đấu giá gần như kết thúc mà cô vẫn chưa hề trả giá cho ai. Terri và Jane đều đã trả giá cho người đàn ông họ muốn nhưng lần nào cũng thất bại. Rachel chỉ cảm thấy rằng ít nhất một trong số các cô gái ở sa-lông này cũng đã “ghi bàn được một gã độc thân”, như lời của Terri.

Cuối buổi tối hôm đó, thậm chí Terri còn hứng chí với việc uống những ly Fuzzy Navels hơn là trả giá cho những con chó và những gã đàn ông. Jane cho rằng như thế lại tiết kiệm được tiền. Còn Karen Redfern, một người bạn học đã có gia đình của cô thì chỉ muốn một con chó.

Và rồi Nate Olsen bước lên sân khấu, bước những bước đi thật đáng yêu cùng với chú chó nhỏ giống ex-pa-nhơn đầy tự tin. Chú chó này đã trở thành chú chó của Karen. Dù thế nào đi chăng nữa, Nate cũng ở trong ngành hải quân và rõ ràng đã là một chuẩn úy. Mặc dù về cơ bản, vịnh Cedar là một thị trấn hải cảng rất gần với xưởng đóng tàu Bremerton, nhưng Rachel vẫn không thật sự thấy quen với cuộc sống trong quân ngũ. Cô cố gắng nhớ lại cuộc nói chuyện ngắn gọn giữa họ đêm đó. Nate là một người đàn ông ưa nhìn, thanh mảnh, cao, tóc sẫm màu và các đường nét đều rất đẹp. Cô đặc biệt chú ý tới đôi mắt xanh rất sắc của anh.

Rachel nhìn lên và đôi mắt đó lần nào cũng đang chăm chú ngắm cô. Anh ta ăn mặc rất bình thường và cô chẳng nhớ gì ngoài chiếc quần mặc hàng ngày và áo sơ mi ngắn tay. Anh ta cao, đúng vậy, nhưng tóc lại vàng chứ không phải sẫm màu. Đôi mắt, Rachel nhớ đúng là đôi mắt ấy - đôi mắt xanh rất sáng, quả thực là anh chàng rất ưa nhìn. Chỉ hiềm cô không nhớ là anh ta hấp dẫn và trẻ trung đến thế, trông như thể mới tốt nghiệp trung học. Sự thật, cô đúng là già rồi còn chơi trống bỏi. Nuốt nước miếng vì thất vọng, cô

đứng dậy, tiến về phía trước rồi giơ tay ra. “Tôi là Rachel Pendergast, nếu anh không nhớ được”. Họ của cô rất dễ bị phát âm nhầm.

“Chào Rachel”. Nụ cười của anh chàng làm cô sững sờ.

Cô nhìn lại lần thứ hai và thấy rằng có thể anh chàng này vẫn còn đang học trung học. Cô phải cố kiềm chế để không hỏi Nate xem đã qua tuổi mười tám chưa. Ôi không, cô đã đưa mình vào tình huống gì thế này?

“Mời cô đi theo tôi, tôi sẽ bố trí chỗ ngồi cho cô ngay”, nhân viên phục vụ nói.

Rachel tin rằng mọi con mắt trong phòng đều đang đổ vào Nate và cô. Anh chàng trông trẻ con quá. Sao cô có thể bỏ qua điều đó tại cuộc đấu giá nhỉ? Hẳn là chỗ đó tối quá - hoặc tầm nhìn của cô có vấn đề. Rachel có cảm giác mình giống như mẹ cậu ta vậy.

Họ được xếp vào một cái bàn gần cửa sổ trông ra khung cảnh rất đẹp bên ngoài. Ánh hoàng hôn vẫn lấp lánh trên mặt nước và ở phía xa, ngọn hải đăng đứng lặng lẽ một mình tạo thành một vẻ rất nên thơ. Rachel xem thực đơn và cố khơi chuyện. Trong tất cả những cuộc giao tiếp nơi đông người, chưa lần nào cô gặp khó khăn thế này.

Rachel bắt đầu phân tâm, tưởng đâu bản thân mình đang trở thành mục tiêu của cả nhà hàng khi ngồi hò hện ở đây với một anh chàng trẻ ranh. Gã đàn ông mà cô đã mất tiền mua ở cuộc đấu giá!

Cuối cùng, Rachel không thể chịu đựng được nữa. Để tờ thực đơn thấp xuống, cô nhìn sang Nate. “Xin lỗi vì hơi bất lịch sự, nhưng có điều này tôi cần phải hỏi. Anh bao nhiêu tuổi?”.

Nate mỉm cười quyến rũ. “Hai mươi lăm”.

Ngay lập tức, Rachel cảm thấy thế giới này đã tương đối sáng sủa. Hai mươi lăm. Không đến nỗi quá tệ.

“Chị bao nhiêu tuổi?”, Nate hỏi lại.

“Ba mươi. Tôi chưa có gia đình, chưa có con, hiện là thợ làm móng kiêm thợ tạo mẫu tóc”.

“Tôi cũng chưa có gia đình, chưa có con”. Nathan nói ngay lập tức, “để cho công bằng, tôi nói để chị biết rằng tôi đang có một người khác”.

Được rồi, vậy là cô đã ném ba trăm đô la vào bạn trai của một cô gái nào đó, nhưng điều đó không có nghĩa là cô không thể tận hưởng buổi tối thú vị này. Nhưng Rachel vẫn băn khoăn vì sao cậu ta lại đồng ý tham gia vào cuộc đấu giá nếu như cậu ta có quan hệ nghiêm túc với một người con gái khác. “Thế còn chị?”

Rachel lắc đầu. Cô đến với cuộc đấu giá không vì khát khao cháy bỏng là được làm từ thiện. Trong cô chỉ có đôi chút tình cảm yêu mến dành cho các con vật. Lý do chính dẫn Rachel tới cuộc đấu giá lại khác hoàn toàn. “Tôi không cố ý khiến chị hiểu nhầm”.

“Đúng vậy”. Rachel đáp. Anh chàng thẳng thắn gọn. Lời đầu tiên anh ta thốt ra là cảnh báo với cô rằng mình đã có người phụ nữ khác. Họ nói chuyện qua loa về người phụ nữ đến từ thành phố Fresno, quê hương cậu ta. Cả hai ăn món đặc biệt của đêm đó, cá hồi Thái Bình Dương nướng. Đúng như hy vọng của Rachel, món ăn ngon tuyệt. Mặc dù cô định sẽ trả tiền, nhưng Nate cứ khẳng khẳng đòi thanh toán. Anh chàng đưa Rachel ra xe và đột ngột đề xuất khiến cô rất ngạc nhiên, “Chị có muốn đi dạo dọc bên cảng không? Rachel đồng ý và họ sánh bước bên nhau về phía bến du thuyền. Nathan thông thả bước, tay bắt sau lưng.

“Ồ đằng kia có chuyện gì thế nhỉ?”. Anh chàng hất đầu về phía công viên Water Front.

“Tôi không biết. Cậu có muốn đến đó xem chuyện gì đang xảy ra không?”.

Anh chàng nhún vai. “Được thôi”.

Chẳng mấy chốc Rachel đã nhận ra rằng đó là một tiệc cưới. Từ phía xa, họ ngắm cô dâu và chú rể đang trao nhau lời thề nguyện. Mặt trời bắt đầu khuất dần ở phía chân trời xanh rực rỡ và hắt lên mặt nước muôn vàn tia sáng lung linh.

Không hiểu vì lý do gì mà mắt Rachel bỗng nhòa lệ. Nếu để Nate trông thấy thì cô xấu hổ đến chết mất. Cô chẳng biết gì về người đàn ông này và có lẽ chẳng bao giờ còn gặp lại anh ta nữa. Giữa họ thực sự chẳng

có gì để tiếp tục hẹn hò. Nate thì đã có đôi. Bản thân cô lại già hơn anh ta đến năm tuổi. Thế đấy, mối quan hệ của họ bắt đầu và kết thúc một cách cực kỳ tế nhị như vậy. “Rachel?”

Nate quay cô lại đối diện với mình và đặt tay lên vai cô. Về sững sờ cho thấy anh chàng vừa bối rối vừa lo lắng.

“Có chuyện gì thế?”

“Tôi thường khóc khi nhìn thấy đám cưới”, Rachel nói như thể xin lỗi, những giọt nước mắt lấp lánh tuôn rờn rợn trên khuôn mặt cô. Thực ra Rachel không phải là người phụ nữ dễ mũi lòng. Cô cúi đầu xuống, giận dữ với bản thân mình và lau nước mắt trên gò má. “Xin lỗi”.

Nate đột ngột ôm Rachel trong vòng tay mình. Anh im lặng, không hề nói bất kỳ một lời nào. Nate giữ Rachel trong tay, và chỉ thế thôi. Lâu lắm rồi mới lại có một người đàn ông chạm đến Rachel một cách dịu dàng, đầm ấm đến thế. Cô chẳng biết mình phải đáp lại Nate thế nào.

Thật sai lầm khi cô ngược lên nhìn Nate và phát hiện ra rằng cậu ta cũng đang đắm đắm nhìn mình. Và rồi họ hôn nhau. Rachel không hề biết ai đã hôn trước. Môi họ gắn vào nhau đầy say đắm. Nate hôn để bù đắp lại những thiếu thốn trong bao nhiêu năm nay. Anh chàng hôn Rachel như thể cô là thứ ngọt ngào nhất mà mình từng biết trên đời này; Nate chậm chậm cuốn Rachel vào nụ hôn đầy hấp dẫn của mình. Khi môi anh rời khỏi môi cô, đầu gối Rachel như sắp khuỵu xuống vũng nước ngay dưới chân. Mắt cô vẫn khép chặt vì mê mê trước nụ hôn kỳ lạ ấy.

Thật may là Nate chẳng hề xin lỗi hay giải thích chuyện đang xảy ra giữa họ. Khi bình tĩnh trở lại, Rachel mới mở mắt ra. “Thật... tuyệt vời.”

“Đúng vậy”, Nate thì thầm rồi hắng giọng. “Bây giờ tôi sẽ đưa chị ra xe”. Rachel gật đầu. Một lần nữa cô lại sai. Cô đã không hề phí tiền. Nụ hôn của anh chàng hoàn toàn xứng đáng với số tiền ba trăm đô-la mà Rachel đã trả cho cuộc hẹn hò tối nay.

Suốt dọc đường trở lại nhà hàng, Nate im lặng. Rachel cũng vậy. Thực ra là Nate chẳng biết nói gì.

Rachel đi cùng Nate đến xe và lấy chìa khóa ra. “Tôi đã có một buổi tối thật đáng yêu, Nate ạ. Cảm ơn cậu”.

Anh đặt tay lên má cô. “Tôi cũng vậy. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta không nên gặp lại nhau”.

“Tôi hiểu”.

“Vấn đề là tôi rất ham muốn chị”.

Rachel thận trọng tránh ánh mắt của Nate, nếu không, Nate cũng sẽ phát hiện là ra cô cũng ham muốn anh đến nhường nào. “Đôi khi đời là thế mà.”

“Tôi biết”. Giọng Nate đầy tiếc nuối.

Rachel trèo vào xe và lùi khỏi chỗ đỗ, tay run rẩy trên vô lăng. Lái xe đi rồi, cô vẫn nhìn thấy Nate trong gương chiếu hậu. Anh đứng đó, lặng lẽ nhìn cô đi khuất. Rachel có cảm giác buồn bã khi lái xe xuống phố và hướng về nhà. Rõ ràng câu chuyện tình cảm lãng mạn này chẳng hề dành cho cô. Khỉ thật, khỉ thật, khỉ thật?

28. Chương 28

Lois Habbersmith, trợ lý của Maryellen đến phòng tranh phố Harbur ngay trước buổi trưa. Có dịp để trốn thoát, Maryellen vợ vội lá thư chưa mở và nhét vào túi của mình.

“Lois, tôi đi dạo một chút”.

Người phụ nữ kia nhìn cô ngạc nhiên. Hầu như Maryellen toàn ăn ngay ở bàn của mình và chạy đôn chạy đáo giữa các khách hàng. Đã nửa mùa hè trôi qua, lượng khách lên đến cao điểm và đội ngũ nhân viên của phòng tranh thường bận túi bụi.

“Tôi sẽ không đi lâu đâu”, Maryellen hứa. Cô chỉ cần vài phút để đọc lá thư thôi mà. Ngay khi nhìn thấy địa chỉ gửi trên phong bì cô đã hiểu lá thư này là của ai. Cặp vợ chồng già đến thăm triển lãm cách đây hai tuần và hỏi han rất nhiều về Jon chính là bố và mẹ kế của anh. Lúc đó Maryellen đã nghi ngờ. Giờ thì cô biết chắc chắn là đúng.

Maryellen lập tức rời khỏi triển lãm và tới công viên Water Front công viên nước. Cô vội ngồi xuống một cái ghế và lấy cái phong bì ra khỏi túi. Cô nhìn ngắm nó một lúc lâu và cho rằng nét chữ cứng cỏi đó có vẻ là chữ của một người đàn ông thì đúng hơn là một phụ nữ.

Tay Maryellen run lên khi cô mở phong bì và rút ra một trang đánh máy. Liếc xuống đoạn đầu tiên, Maryellen đã nhận ra là mình đúng; chính cha anh đã viết.

Maryellen yêu quý!

Ta nghĩ hẳn là con sẽ sốc khi nhận được lá thư này. Khi Marion và ta nhận được thông báo của con về đám cưới của con và Jon, ta và Marion đã rất vui mừng vì cuối cùng đã có được tin tức từ con trai mình. Con biết đấy, Jon là tất cả những gì chúng ta còn lại trên đời này. Marion và ta đã mắc phải một sai lầm khủng khiếp và từ đó trở đi, hai chúng ta phải trả giá cho tội lỗi ấy. Qua lá thư của con, với chúng ta đã được biết việc con kết hôn với Jon và biết thêm về ngày sinh nhật của cháu nội. Suốt từng ấy năm trời, Jon chưa từng tỏ ra là đã nhận được những lá thư của chúng ta. Nó buộc chúng ta hiểu rằng nó không còn muốn liên quan gì đến gia đình của mình nữa.

Có lần, chúng ta nghe tin rằng Jon đã chuyển đến mảnh đất được thừa kế từ ông nó, ta đã lái xe đến vịnh Cedar với hy vọng được nói chuyện với nó. Marion không biết chuyện này, nhưng con trai ta đã đuổi ta ra khỏi ngôi nhà của nó. Nhưng mỗi hận thù của nó không hề làm ta nản chí và ta đã quyết định là sẽ chờ một cơ hội tốt hơn để cô gắng làm lành. Tuy nhiên, dù thế nào, ta vẫn cầu nguyện rằng cuối cùng nó sẽ tha thứ cho chúng ta. Ta gần như sắp từ bỏ hy vọng đó thì nhận được thư của con. Như con có thể đoán ra, Marion và ta chính là hai người khách đã ghé thăm phòng tranh của con cách đây vài tuần. Chúng ta không thể chịu được việc cứ ngồi đó chờ cho đến khi gặp được các con và cháu của mình. Trong lá thư lần trước của con, con đã không nhắc tới việc con làm việc ở phòng tranh. Con đã không nhầm khi dành tình yêu cho Jon. Ôn Chúa, nó đã tìm được con và ơn Chúa là con đã cảm thông và liên lạc với chúng ta.

Marion và ta thường nói về chuyện này và quả thật chúng ta không biết phải làm thế nào. Chúng ta đã thử mọi cách để tiếp cận với con trai, cầu xin nó tha thứ để xóa nhòa khoảng cách đau thương và cay đắng mà chúng ta đã tạo ra. Con là hy vọng duy nhất của chúng ta. Con sẽ là người đứng giữa hòa giải giúp chúng ta chứ? Nếu con thay mặt chúng ta nói chuyện với Jon, đó là. Nó, không nghe chúng ta, nhưng ta biết nó sẽ nghe con.

Cảm ơn con.

Joseph Bowman

Tái bút: Marion và ta đã tới nhà hàng mà con nhắc tới và rất ấn tượng trước tác phẩm của Jon. Ta không biết là con trai ta lại có tài đến thế, cảm ơn con vì đã giúp ta phát hiện ra điều đó.

Maryellen đọc lá thư lần thứ hai. Cha Jon đang đề nghị cô điều mà cô không thể. Chồng cô quả quyết rằng anh không muốn liên quan gì đến cha mẹ mình. Thậm chí anh còn cho rằng họ không còn là một phần trong cuộc đời của anh nữa.

Đến cuối ngày, lúc lái xe đưa Katie về nhà, Maryellen vẫn còn băn khoăn về những gì cha mẹ Jon đã nhờ cô. Mặc dù biết Jon đã quay lưng từ chối gia đình mình, nhưng cô đã lén làm trái ý anh. Thực ra cô biết rằng mình làm thế là đi ngược lại nguyện ước của chồng. Cô không thích bắt đầu cuộc sống hôn nhân bằng một hành động lừa dối. Nếu Jon biết cô đã liên lạc với cha mẹ anh và gửi cho họ ảnh Katie, có thể anh sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho cô nữa. Cô đã quá mạo hiểm. Thế mà giờ đây họ lại muốn nhờ cô tiếp tục mạo hiểm. Mà điều này thậm chí còn nguy hiểm hơn trước rất nhiều. Maryellen rất muốn giúp bố mẹ Jon, nhưng cô không muốn làm ảnh hưởng đến cuộc hôn nhân của mình. Khi Maryellen lái xe vào sân, Jon bước tới để đón hai mẹ con. Anh vừa cười vừa mở cửa xe và đón con gái ra.

Rất muốn được ra ngoài nên Katie mừng rỡ giơ tay ra vẫy rồi rít với bố. “Chào em yêu”, anh vừa nói vừa hôn nhẹ Maryellen.

“Chào anh”.

Mặc dù cố tỏ ra bình thường, nhưng giọng nói đã phản bội lại cô, vì thế Jon liếc Maryellen.

“Có gì không ổn thế em?”.

Maryellen cười với chồng và lắc đầu. Anh tiếp tục bế Katie đi vào nhà còn Maryellen xách túi khăn vệ sinh khô. Ngay lúc đó, cô hiểu ra rằng mình không thể nào phá vỡ thế giới an toàn của họ. Họ đang hạnh phúc, cô không thể nào phá vỡ cái thế giới hạnh phúc này của mình được.

Tối hôm đó, họ ăn trên sân thượng. Jon đã rim món cá bơn lười ngựa với rượu và chanh rồi rưới nước sốt cà chua và húng quế tươi lên. Lấy được một ông chồng là đầu bếp cừ khôi thật có lợi.

“Được rồi”, Jon cúi xuống ghé nói. “Thế là xong rồi.”

“Gì cơ?”, giọng nói đầy quyết tâm của chồng khiến cô giật mình. “Đáp lại thông báo hai tuần trước của em đấy”.

“Jon...”.

“Rõ ràng em muốn ở nhà”.

“Jon, em không thể, chưa thể”. Thật ra, Maryellen rất muốn ở nhà với Katie và bắt đầu làm việc với tư cách là người quản lý của Jon. Nhưng cô không thể bỏ rơi phòng tranh trong lúc khó khăn. Người chủ phòng tranh luôn đối xử tốt với cô, không chỉ vậy, cô cũng không thể bỏ rơi Lois trong giai đoạn bận rộn nhất của năm.

“Nhìn thấy em vất vả anh thương lắm”, Jon nói. Anh cầm cốc rượu, cau mày nhìn cô và Maryellen cố trấn tĩnh anh bằng một nụ cười ấm áp, đáng yêu.

“Chiều nay chúng em bận lắm”, cô bảo, “em gần như chẳng có chút thời gian nào dành cho chính mình, vậy thì làm sao em có thể bỏ phòng tranh lúc này được. Mà Lois vẫn chưa thể chịu trách nhiệm chính. Cô ấy vẫn đang học việc”.

“Nhưng em không được ngủ đủ giấc”.

“Anh thôi đừng quá lo lắng đến tất cả mọi việc được không?”. Mặc dù cô cố nói bằng giọng đùa cợt, nhưng trong đó vẫn pha một chút bức bối và thiếu kiên nhẫn.

Jon lại nhún mày nhiều hơn. “Đó là việc của người làm chồng cơ mà.”

“Em xin lỗi...”. Maryellen không dám dấn động đến lý do gây ra trạng thái tinh thần này của mình. Cô đứng lên thu dọn bát đĩa bẩn. “Em nghĩ em chỉ hơi bối rối”.

Mặt Jon chợt bừng sáng. “Liệu đó có phải là do em đang có thai không?”. Maryellen lắc đầu. Cô không gặp khó khăn gì khi mang thai Katie và mặc dù không dùng biện pháp phòng tránh, cô biết mình vẫn chưa mang thai đứa con thứ hai.

Jon nhún vai một chút khi thấy vợ lắc đầu. “Anh nghĩ chúng ta phải cố gắng hơn. Anh muốn được cùng em trải nghiệm lần mang thai này”.

Maryellen xúc động. “Em thật hạnh phúc vì có được một người chồng như anh”.

Trong khi Jon giải quyết đóng hóa đơn và giấy tờ ở dưới tầng, Maryellen tắm cho Katie và nhẹ nhàng ru con ngủ. Cô vuốt ve những sợi tóc quăn vương trên trán con, giữ chặt con bé khi Katie mút cái bình ừng ực. Maryellen ngừng cho con bú từ tháng trước và bây giờ Katie bú bình vào buổi sáng và trước khi đi ngủ.

Maryellen nhìn quanh căn phòng một cách thích thú. Jon đã vẽ và sơn một loạt hình các con thú lên tường, mỗi con vật đều ở trong một môi trường đúng với thói quen của chúng.

Cha mẹ Jon chưa từng được chứng kiến những điều tuyệt vời này. Maryellen nhắm mắt lại vì buồn trước tình trạng vô vọng này. “Ru Katie ngủ chứ không phải em đâu nhé”, Jon thì thầm, Maryellen mở mắt ra và bất gặp chồng đang khoanh tay đứng ở cửa. Theo những tiêu chuẩn thông thường thì Jon không phải là một người đàn ông đẹp trai, nhưng cứ nhìn thấy anh, trong cô lại trào dâng một cảm xúc mãnh liệt.

“Ngày qua thật dài”, cô nói.

“Vậy thì đi tắm nước nóng và thư giãn, rồi chúng ta cùng đi ngủ”, Jon vỗ về.

“Em phải rửa bát”.

“Anh rửa rồi”.

“Nhưng Jon...”, cô phản đối. “Thỏa thuận của họ là cứ khi nào anh nấu ăn thì cô rửa bát. “Anh làm em hư đấy”.

Anh cười dịu dàng. “Anh muốn làm em hư. Anh yêu em, Maryellen. Em và Katie là gia đình, là cuộc sống của anh. Em là tất cả của anh”. Thay vì khiến cô hạnh phúc những lời của Jon lại làm cô thấy nặng trĩu. Đó chính là lỗi của cô. Lỗi của cô. Cô đã can thiệp quá sâu vào một việc mà cô không có quyền và khiến bố mẹ Jon hy vọng.

“Em nghĩ tối nay em sẽ đi ngủ sớm”, Maryellen nói với chồng và đặt Katie vào trong nôi. Cô đắp cho con một cái chăn mỏng và chờ cho đến khi chắc chắn là con bé đã ngủ say rồi mới nhẹ nhàng rời khỏi phòng.

Jon mang bình sữa đã hết xuống nhà dưới trong khi Maryellen cho nước nóng vào bồn. Cô cho vào đó chút muối có mùi hoa oải hương và ngâm mình trong đó. Cô đã quyết định đúng. Cô không có lựa chọn nào khác. Ngày mai cô sẽ trả lời thư của Joseph Bowman và nói với ông rằng ông đang nhờ cô một việc mà cô không thể. Tuy nhiên, thỉnh thoảng cô sẽ gửi ảnh của Katie để cập nhật tình hình cho họ. Đó là tất cả những gì cô có thể làm. Cô cũng sẽ đề nghị họ đừng liên lạc lại với cô. Khi Katie bước ra khỏi bồn, nước đã nguội. Cô mặc một chiếc váy ngắn và khoác áo choàng. Jon đang xem tivi. Maryellen bước đến ngồi trên ghế sofa bên cạnh anh, cô dịu dàng nép trong vòng tay âu yếm của chồng.

“Em thấy dễ chịu hơn rồi chứ?”, anh hôn lên trán cô và hỏi.

“Vâng”.

“Tốt rồi”.

“Anh còn nhớ trước đó anh đã nói gì không?”, Maryellen nói khẽ rồi nghiêng đầu và hôn vào một bên miệng anh.

“Về chuyện gì?”.

“Chuyện em mang thai ấy”.

Cô cảm thấy anh sắp sửa cười. “Anh nhớ khá rõ đấy”.

Maryellen liếc nhìn tivi. “Anh thích chương trình đó đến mức nào?”

“Anh có thể xem lại”. Anh dùng điều khiển từ xa để tắt tivi đi rồi hôn cô như thể anh đã phải chờ đợi cả ngày trời để có được khoảnh khắc này. Maryellen vòng tay quanh cổ chồng và mở miệng để anh bắt đầu khám phá cô. Jon rên lên nho nhỏ và luồn tay vào trong những nếp váy rồi tìm kiếm nơi ngực cô. Giữa những nụ hôn dịu dàng và những nụ hôn dài say đắm bất tận, Maryellen với tay để tắt đèn. Họ đứng lên và bắt đầu bước về phía cầu thang, nhưng họ chưa kịp bước lên bậc đầu tiên thì anh đã lại khép chặt miệng cô và đặt lên môi cô một nụ hôn nồng nàn nữa.

“Anh không nghĩ là anh sẽ mệt mỏi vì làm tình với em”. Anh hôn vào hõm cổ của cô.

“Em hy vọng là không”. Maryellen cười và bước lùi lại, tiến lên một bước trước anh và lướn cô nhẹ nhàng mơn trớn quanh tai anh. Jon rên rỉ và lại lần thêm một bước nữa. Anh bước theo, hai bàn tay anh cuống cuống tìm kiếm ngực vợ. Lần này, chính Maryellen thở dài một cách sung sướng. Nếu không nhanh chóng đi lên những bậc cầu thang này, họ sẽ không thể kịp đến phòng ngủ được.

Họ hôn nhau say đắm, Maryellen cuống cuống cởi áo Jon ra trong khi anh vội vàng tụt váy của cô.

“Jon”, cô thì thầm đầy phân khích. Họ mới lên được nửa cầu thang nhưng cả hai đều chẳng còn quần áo trên người nữa. Vẫn còn một bậc cầu thang nữa nhưng anh không thể đợi thêm. Jon ôm eo vợ và vùi mặt vào hai bầu ngực căng đầy của cô.

Maryellen cảm thấy chân mình như sắp khụy xuống. Hai tay vuốt ve khuôn mặt chồng, cô nhìn sâu vào mắt anh.

“Nữa đi anh yêu. Em thấy đây là một cách tuyệt vời nữa để yêu em đấy. Nơi này có thể sẽ được biến thành giường của chúng mình”.

Jon cười với cô và rồi, như một luồng điện chạy vụt qua, anh bế thốc vợ lên, vụt qua những bậc thang còn lại. Rúc rích như những đứa trẻ, anh thả cô lên giường và họ sung sướng mê mải trong vòng tay ngọt ngào của nhau. Cứ như thế, anh đi vào trong cô cùng với âm thanh rên rỉ đầy khoái cảm...

29. Chương 29

“Ai để sữa bên ngoài qua đêm thế?”. Bob hỏi khi Peggy bước vào bếp lúc sáng sớm thứ ba. Peggy rót cà phê vào cái cốc yêu thích của Hannah. “Chào anh yêu”.

Bob cau có. “Anh phải vứt cả nửa ga-lông đi đấy.” Cả hai đều nhận ra rằng đó chỉ có thể là Hannah. Peggy biết tại sao cô bé lại giận dữ với chồng mình đến thế. Bob thường phản đối Hannah cả những điều nhỏ nhất, việc đổ sữa là một ví dụ.

Hannah làm ca đêm ở Pancake Palace và trở về nhà sau khi Bob và Peggy đã đi ngủ. Rõ ràng cô bé đã uống một cốc sữa trước khi đi ngủ nhưng lại quên không cất hộp sữa vào tủ lạnh. Đó là một hành động vô ý, nhưng cũng không đến mức gây hậu quả lớn.

Bob đã nhân cơ hội đó mà hò hét và la ó một cách tức giận. “Thôi đi, Bob Beldon”, Peggy bình tĩnh nói sau ngụm cà phê đầu tiên. “Em sẽ nhắc nhở Hannah, nhưng anh không cần phải mắng mỗ con bé”. Cô bé rất dễ khóc và chỉ một lời nói nặng của Bob thôi cũng đủ để làm cô tan nát cõi lòng.

“Con bé có nghĩ rằng...”.

“Bob”. Peggy ngắt lời trước khi anh có thể làm Hannah thức dậy vì những lời cần nhằn của mình. “Sáng anh không gặp mục sư Flemming à?”.

Thứ ba tuần nào họ cũng hẹn nhau chơi gôn. Tuy nhiên, chơi vào buổi sáng hay buổi chiều lại phụ thuộc vào lịch của vị mục sư.

Chồng chị nhìn đồng hồ nhúu mày. Anh gật đầu ngay lập tức. “Anh sẽ trở về trước buổi trưa”.

“Vâng, anh yêu”. Peggy vừa tiến về phía chiếc ghế của mình trong phòng khách vừa lẩm bẩm. Sáng nào chị cũng mất vài phút suy ngẫm trước khi bắt đầu một ngày mới. Lúc này, chị sắp xếp những suy nghĩ của mình và lên kế hoạch trong đầu về những điều sẽ phải hoàn thành trong ngày. Bob thường có thói quen đọc cuốn AA Big Book, còn Peggy lại thích dành một chút yên tĩnh và bình lặng cho bản thân mình. Đó là cách chị bắt đầu một ngày với đầu óc thanh thản. Bob ngừng lại chỗ cửa dẫn ra sân. “Em sẽ nói gì đó với Hannah chứ?”

“Vâng, anh yêu”.

Anh thở hắt ra đủ to để chị nghe được. “Đừng có hứa suông với anh đấy, Peggy”.

Chị không biết điều gì đã làm chồng khó chịu đến thế, nhưng chị nghĩ rằng sự khó chịu ấy sẽ tan biến trước khi anh kết thúc buổi chơi gôn. Anh sẽ lại trở về nhà vào bữa trưa như thường lệ với sự vui vẻ và tinh thần phấn chấn. Vài phút sau, ngay lúc Peggy bắt đầu với những thói quen thường lệ mỗi sáng, Hannah lặng lẽ bước vào căn phòng chung của gia đình. Những sợi tóc rối lòa xòa trên gương mặt nhợt nhạt của cô bé. Hannah cắn môi dưới, ngập ngừng như thể cô bé không biết mình có nên xen vào dòng suy nghĩ của Peggy không. “Cháu nghe thấy à?”. Peggy nhẹ nhàng hỏi.

Cô bé gật đầu. “Cháu xin lỗi... cháu không cố ý”.

Peggy trấn an cô bé bằng một nụ cười. “Bác biết là cháu không cố ý nghe trộm mà”.

“Chiều nay, trước khi đi làm, cháu sẽ mua một nửa ga-lông sữa khác.”

“Đừng lo”. Peggy ra hiệu cho Hannah ngồi đối diện với mình. Trông cô bé có vẻ sợ sệt và Peggy hy vọng là sẽ an ủi được Hannah.

“Cháu ngủ có ngon không?”. Peggy hỏi.

Hannah ngập ngừng gật đầu. “Bố cháu cũng thường mắng mỗ cháu”.

Peggy vội vàng nói. “Bác Bob không có ý gì đâu”.

“Cháu... biết. Chỉ là mỗi khi nghe thấy có một ai đó mắng mỗ, đặc biệt là những người ở tầm tuổi bố cháu... cháu lại bị xúc động, bác biết không?”

“Tất nhiên rồi”. Peggy lại cảm thấy tức giận chồng mình. “Trong cuộc đời mình, cháu thấy cha cháu là một người bất hạnh”. Hannah hiếm khi nhắc đến cha mình. Peggy không biết đó là vì nỗi đau đớn trước cái chết ấy hay là vì cô bé bị ám ảnh về việc cha mình bị đầu độc. “Thỉnh thoảng, vào ban đêm, lúc cháu còn nhỏ, cháu thường bị tỉnh dậy vì tiếng hét của cha cháu”.

Peggy thoáng cảm thấy sốc. Chị chợt thấy thương Hannah vô hạn. Sống với một người nghiện rượu đã nhiều năm, chị không biết liệu Max Russell cũng có phải là người nghiện rượu không. “Bố cháu có nghiện rượu không?”.

Hannah lắc đầu. “Đôi khi bố cháu uống quá nhiều, nhưng không phải là nghiện. Dù sao bố cháu cũng không phải là người nghiện ngập xấu xa. Có ngày bố cháu nghĩ rằng kèn kẹt chẳng vì lý do gì. Đôi khi bố cháu mắng mỗ mẹ con cháu vì những chuyện nhỏ nhặt nhất”.

“Bác rất tiếc”.

“Bác biết đấy, bố cháu không phải là một người xấu. Cháu thực sự yêu bố cháu”.

“Tất nhiên rồi”. Peggy không biết liệu Hannah có hiểu một cách sâu sắc được những gì cha cô bé đã phải trải qua trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam không.

“Mẹ cháu đã ở bên bố cháu trong suốt những lần gia đình cháu phải chuyển nhà và trong tất cả những cuộc chiến”. Cô bé ứa nước mắt. “Thật sai lầm khi mẹ cháu bỏ cháu mà đi”.

“Gia đình cháu chuyển nhà nhiều lần lắm à?”.

Hannah ngừng lại một phút để lấy lại bình tĩnh. Cô bé nuốt nước miếng. “Bố cháu chẳng bao giờ làm được việc lâu dài. Chỉ ổn định được một chút rồi bố cháu lại rơi vào nơi... tối tăm”.

“Nơi tối tăm ấy à?”.

“Đó là cách gọi của mẹ cháu. Bố cháu có thể hạnh phúc, nhưng rồi ông bất thành linh trở nên suy sụp giống như thể có ai đó tắt phụt hết đèn đi vậy. Cháu luôn đoán được khi nào những chuyện tồi tệ sẽ xảy ra. Mẹ cháu cũng vậy. Những lúc đó, mẹ cháu bảo cháu về phòng và cháu luôn nghe lời. Cháu biết mọi chuyện tiếp theo sẽ như thế nào”.

“Vậy mọi chuyện lúc đó sẽ như thế nào?”. Peggy hỏi.

Hannah im lặng vài phút. “Chẳng điều gì làm bố cháu hài lòng. Khăn phải để lên bàn nếu không bố cháu sẽ vứt ngay ra sàn nhà. Bữa tối là một cơn ác mộng. Với bố, thì mẹ bao giờ cũng làm gì đó sai. Thịt thì cứng, rau nấu chín quá, sữa thì lạnh quá. Đến cả đồ bạc cũng chẳng được xếp ngay ngắn. Với bố cháu mọi thứ đều phải hoàn hảo. Mẹ cháu có cố gắng đến thế nào cũng chẳng thể làm bố cháu hài lòng. Dù là hạt bụi nhỏ nhất bố cháu cũng soi ra lỗi”. Vậy là mọi chuyện tệ hơn nhiều so với những gì Peggy có thể tưởng tượng. “Ít nhất mỗi năm gia đình cháu lại chuyển nhà một lần. Có lúc bố cháu dùng những cái tên khác và cháu phải cố nhớ tên mình là gì vì bố cháu cũng thay đổi luôn cả tên cháu”.

“Bố cháu dùng những cái tên khác à?”.

Hannah ngẩng đầu lên. Mắt cô bé mở to. “Cháu chưa bao giờ nói với ngài Cảnh sát trưởng điều đó. Bác làm ơn đừng nhắc đến được không? Đã lâu rồi bố cháu không còn làm thế nữa và cháu sợ Cảnh sát trưởng Davis phát hiện ra điều này. Ông ấy sẽ nghĩ bố cháu là một tội phạm”.

Peggy thở dài, nhưng chị kiềm chế để không thốt ra điều mình đang định nói. Nếu cô bé nói ra điều này sớm, biết đâu lại giúp được gì đó cho cuộc điều tra. Rõ ràng còn rất nhiều chuyện họ không biết về Maxwell Russell - kể cả việc tại sao anh ta lại đến vịnh Cedar. Chị thấy một luồng lạnh chạy dọc xương sống. Họ đã sống thấp thỏm kể từ cái đêm có kẻ nào đó theo đuôi Bob trên đường, mặc dù chưa có chuyện gì xảy ra.

“Mẹ cháu là một vị thánh”, Hannah thì thầm.

“Mẹ cháu chịu đựng bố cháu trong suốt ngần ấy năm à?”

Hannah gật đầu. “Đôi lúc cháu bắt gặp mẹ cháu ngồi trên giường đọc những lá thư của bố cháu. Mẹ cháu bảo nó giúp mẹ cháu nhớ lại con người của bố cháu trước khi tham gia vào cuộc chiến tranh”.

Peggy hiểu tại sao Tammy Russel lại làm thế. Chị hiểu tại sao cô ấy vẫn tiếp tục hy vọng và ủng hộ chồng mình, thậm chí sẵn sàng chịu đựng những lời xúc phạm của anh. Tommy vẫn yêu chồng và muốn chồng lại trở lại con người trước đây - cho dù ước muốn ấy vô vọng đến thế nào chăng nữa. Peggy hiểu vì chị đã từng như thế. Bản thân chị cũng phải sống với những ký ức trước đây và để những ký ức ấy gieo mầm cho hy vọng hướng tới tương lai. Trước khi tham gia vào Hội những người nghiện rượu, Peggy đã cố ngăn không cho Bob uống. Chị thường dùng áp lực, trừng phạt, cáu giận với chồng và mọi hình thức có thể nghĩ ra. Nhưng tất cả chẳng hề có tác dụng cho tới khi chị buộc Bob phải tự xử lý những hậu quả từ việc say sưa. Nhưng trên hết, Peggy hiểu chồng mình, cũng giống như mẹ của Hannah vậy.

“Khi bố cháu ở trong tình trạng đó thì tai nạn xảy ra”. Hannah thì thầm. “Cháu muốn mẹ cháu rời bỏ ông nhưng mẹ cháu không nghe. Cháu có việc làm... cháu có thể lo cho hai mẹ con, nhưng mẹ cháu đã không làm thế.”

“Ôi, Hannah, bác rất tiếc”.

“Cháu cũng vậy... Ngày hôm đó mẹ cháu không định đi cùng xe với bố cháu. Nhưng bố cháu đã cẩu gắt một cách vô lý và bắt mẹ cháu đi cùng, rồi ông bị tai nạn... và mẹ cháu đã mất”. Không kiềm chế nổi, Hannah giờ hai tay ôm mặt và òa lên khóc.

Peggy đứng lên khỏi ghế và vòng tay ôm vai Hannah, chị thì thầm những lời an ủi thật dịu dàng.

“Giá hôm đó mẹ không đi thì chắc bây giờ mẹ vẫn còn sống.”

“Bác biết, bác biết mà”, Peggy nói.

“Bố cháu bị thương nặng trong đám cháy và mẹ cháu... Lúc đó cháu chỉ muốn chết... nhưng vụ tai nạn đó đã làm bố cháu thay đổi.”

“Như thế nào?”.

Hannah nhắc đầu ra khỏi vai Peggy và dụi mắt vào gấu váy. “Bố cháu trở nên bình tĩnh và bớt cáu giận hơn”.

“Vậy là bố cháu dễ chịu hơn phải không?”

Hannah gật đầu. “Cháu nghĩ đó là vì cái chết của mẹ cháu. Bố cháu thấy mất mát khi không có mẹ. Bố cháu đã trải qua nhiều đau thương, bác biết đấy, và cả cuộc phẫu thuật, và... và lần đầu tiên trong đời, cháu có cảm giác là mình có bố. Bố cháu nói chuyện với cháu và gọi cháu là con gái nhỏ của bố. Bố còn nói với cháu rằng bố rất yêu thương cháu. Và rồi... và rồi bố cháu bị giết”. Cô bé sụt sịt. Peggy có thể hình dung ra cuộc sống với Hannah đau đớn đến thế nào. Tới lúc bị tai nạn, Max Russel là một người đàn ông cáu bẳn, thường xuyên giận dữ với vợ con mình. Chị thấy hơi ngạc nhiên khi Hannah lại quay quắt giữa nỗi đau đớn và tội lỗi về cái chết của cha mình.

30. Chương 30

Trong vòng hai phút, Grace kiểm tra đồng hồ đến ba lần, chị dùng biện pháp hít thở thật sâu để tìm mình khỏi đập thành thịch. Cliff có thể xuất hiện bất cứ lúc nào ở nhà hàng Hải Đăng. Grace lo lắng cứ như hồi mười lăm tuổi, khi lần đầu tiên chị hẹn hò với một chàng trai.

Tối nay là buổi hẹn ăn tối giữa họ, bữa tối mà trước đó Jack, Olivia, Charlotte, Maryellen, Jon, Kelly và Paul đã mua được ở cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân. Bạn bè và gia đình chị đã bỏ ra một khoản tám trăm đô-la để thu xếp bữa ăn này, vì vậy Grace không thể bỏ qua sự quan tâm của họ. Giá mà chị có thể bớt hồi hộp đi một chút.

Grace mỉm cười khi nghĩ đến con chó mà Justine mới mua với một cái giá khá đắt, đó là giống chó tha mồi màu vàng giống con Buttercup của chị. Theo Olivia, gia đình chị ai cũng ngưỡng mộ và yêu quý cô chó Sadie. Lại nói đến Olivia... Grace đã đến nhà hàng sớm hơn mười lăm phút để trốn người bạn thân nhất.

Olivia đã dành nửa buổi chiều cùng chị bàn về trang phục, kiểu tóc và cách trang điểm. Bất cứ ai cũng có thể nghĩ Grace sắp sửa tham gia một cuộc thi sắc đẹp hay tham dự buổi trao giải Hàn lâm nào đó. Olivia rất có thiện chí, nhưng Grace cũng có giới hạn của mình, vì thế chị đã rời khỏi nhà thật sớm đi thẳng đến nhà hàng.

Khi Cliff xuất hiện, Grace cố gắng để không bật dậy khỏi ghế bằng cách nuốt nước bọt một cách khó khăn. Cliff đã trông thấy Grace, anh bước qua gian phòng một cách chậm rãi như thể anh sẵn sàng tới bữa tối này nhưng không thật thoải mái.

Với một nụ cười ngượng ngịu, chị chìa tay ra chào Cliff theo cách khá lịch sự. “Cảm ơn anh đã đến ăn tối cùng em”, chị nói, hi vọng những lời nói của mình không có gì là quá khó hiểu.

“Anh mới là người nên cảm ơn em”, anh vừa nói vừa kéo ghế ngồi. “Thế thì tốt hơn”. Anh dừng lại, rõ ràng đang cân nhắc lời nói của mình. “Mà có phải Olivia tham gia vụ đấu giá không?”

Grace gật đầu. Không một ai trả cao hơn. Cliff nên vui vì điều đó. “Justine và Seth quý con chó, Leif cũng thường mang nó đi theo mình”. Cliff mỉm cười khi nhắc về những con chó. Grace cười đáp lại, lần này có vẻ tự nhiên hơn. Cliff dường như không thể rời mắt khỏi chị, điều này khiến tim Grace đập nhanh hơn. Cliff trông hấp dẫn hơn bao giờ hết, chị liếc anh đầy âu yếm. Đạo này chị hiếm khi gặp anh, và mỗi lần gặp, chị lại thấy đau đốn vì nhớ tới những chuyện xảy ra.

“Em khỏe không?”, anh hỏi bằng giọng trầm ấm.

Đây không phải là câu hỏi thông thường. Chị cảm nhận được điều đó lúc anh cất tiếng. Chị biết là anh muốn nghe sự thật.

“Em thấy cô đơn”.

Cliff nhìn xuống, và Grace nhận ra nỗi hồi hộp mà anh đang cố giấu. Sự im lặng của Cliff khiến chị bối rối, vì thế chị nhanh chóng nói tiếp. “Giờ em đang nuôi một chú mèo con”. Grace há hức thông báo, không phải chỉ để làm anh bớt lo lắng cho cảnh cô đơn của mình mà còn vì chị biết anh sẽ quan tâm đến chuyện này. Em có được nó ở phiên chợ của những người nông dân tháng trước. Em làm công việc tình nguyện ở đó, và nó là con mèo cuối cùng còn sót lại. Em đặt tên nó là Sherlock vì nó cứ liên tục moi móc mọi thứ”. Cliff cười rất hồn nhiên, vẻ bối rối của anh biến mất. “Thế Buttercup nghĩ gì về chú mèo?”

“Thực tế là nó rất vui vì có thêm bạn. Hai đứa ngủ cùng với nhau. Em có chụp ảnh lại”. Chị với chiếc ví và lôi ra mấy tấm ảnh về các con vật, cũng như ảnh đám cháu của chị nữa.

“Sherlock”, Cliff lẩm bẩm trong lúc quan sát tấm hình thứ nhất. “Cái tên rất hợp với nó”.

“Em cũng nghĩ thế, Grace nói. “Hai đứa trẻ kia là Tyler và Katie. Em không muốn để anh đi mà không biết gì về các cháu của em”.

Anh cười tươi hơn. “Tình cờ anh có mang một bức ảnh của April”. Anh thò tay vào túi bên và lấy tấm ảnh ra.

Phục vụ bàn đến hỏi họ muốn uống gì, Cliff gọi một chai Washington State Chardonnay. Grace gật đầu tán đồng.

Grace nhìn chằm chằm vào tấm hình của con gái và cô cháu ngoại của Cliff. Chị đã gặp Lisa ở Lễ Tạ ơn năm ngoái, khi họ bay tới Maryland để nghỉ lễ cùng gia đình anh. Cliff và con gái khá giống nhau.

Sau khi xem ảnh, Grace nhìn anh.

“Còn anh?”, chị hỏi. “Anh thế nào, Cliff?”.

“Bận”. Anh không trả lời một cách nghiêm túc như chị muốn; lối trả lời của anh rất suồng sã.

Grace cụp mắt xuống để lấy bình tĩnh. Thế nghĩa là anh gián tiếp cho chị hiểu là chị không nên bước chân vào thế giới của anh nữa. Bất chấp sự thật thà ban đầu của anh, và một chút quan tâm, lo lắng thoáng qua kia, bữa tối hôm nay sẽ chẳng thay đổi được điều gì. Olivia và các con gái của Grace lẽ ra đã có thể tiết kiệm được một khoản tiền.

Grace thấy mất tinh thần.

Phục vụ bàn trở lại cùng thứ rượu họ yêu cầu, cô ta mở nắp và rót thử để Cliff nếm. Sau đó, Grace gọi món.

“Tuần sau anh đến Texas để mua một con ngựa”, Cliff nói như thể bây giờ đến lượt anh lấp khoảng lặng này. “Anh hi vọng thế. Đã vài lần anh tới đó để xem một con ngựa giống”. Anh tiếp tục nói về những yếu tố khiến con ngựa này trở lên quan trọng với mình. Hầu hết những điều anh nói đều nằm ngoài vốn hiểu biết ít ỏi của Grace về việc gây giống và những con ngựa, nhưng chị chăm chú lắng nghe.

“Em hi vọng chuyến đi của anh thành công”, Grace nói khi Cliff dừng lại. Lại im lặng. Đường như cả buổi tối của họ đã được trừ định từ trước là gắn liền với hết khoảng lặng này đến khoảng lặng khác.

“Anh nghĩ bây giờ đã có Cal rồi, mình có thể rời trang trại bất cứ lúc nào”, anh nói thêm.

“Cal khỏe không?”, Grace hỏi. Cuộc nói chuyện của họ chưa bao giờ cứng nhắc như lần này. Họ luôn có hàng triệu thứ để nói, để tâm sự với nhau mọi điều vụn vặt trong cuộc sống. Cuộc tình lãng mạn qua Internet của Grace với Will Jefferson đã hoàn toàn chấm dứt. Lẽ nào chị sẽ chẳng bao giờ được tha thứ vì điều đó?

Cliff bắt đầu cười. Grace nhìn lên.

“Sao thế”. Grace cũng mỉm cười, mặc dù không biết tại sao. “Cuộc đấu giá Chó và Những người đàn ông độc thân”, anh nói. “Em có nhớ Corrie McAfee đã đấu giá cho con gái mình không?”

“À có. Chị không rõ người độc thân nào đi với ai, mặc dù cá nhân chị khá vui mừng trước số phận của Stan Lockhart. Chị thấy gần đây anh ta không mấy khi có mặt ở thị trấn này và theo mình nữa, đó quả thật là điềm lành. “Em đã đọc bài báo viết rằng nhờ Charlotte và Ben, thị trấn đã làm việc với Hội Y học và Răng miệng Puget Sound để thành lập một phòng khám chưa?”

“Nói đến Ben...”. Grace cảm bật.

“Ông ấy có chuyện gì?”.

Chị lắc đầu, giận dữ với chính mình. “Không có gì... Chỉ là Olivia lo lắng cho mối quan hệ của mẹ cô ấy và Ben thôi”.

“Vì sao?”.

“Bởi vì chẳng ai biết gì về ông ấy cả”.

“Cũng chẳng ai nghe nói đến anh còn gì”, Cliff nhắc nhở Grace. “Nhưng anh không hẹn hò với mẹ của một thẩm phán. Xét về mặt tâm lý thì, Olivia có lí do để nghi ngờ, nhưng em chắc chắn sẽ chẳng có gì xảy ra với mối quan hệ của ông Ben và bà Charlotte cả”.

Cliff cầm cốc nước của mình lên. “Sẽ chẳng có gì xảy ra ở đâu”. Trong tâm trạng không thoải mái, Grace đã nói nhiều hơn ý định ban đầu. “Hãy quên điều em vừa nói đi”. Chị hi vọng anh không còn nhớ gì về cuộc nói chuyện này.

Nhưng Cliff không phải là người dễ quên đến thế. “Olivia sẽ kiểm tra lý lịch của Ben hả?”, anh hỏi thẳng thừng.

Grace cảm thấy sợ hãi, nhưng chị không thể một lần nữa nói dối Cliff. “Vâng. Nhưng anh đừng nói điều này với ai”.

“Em nghĩ anh sẽ kể cho bà Charlotte chuyện này à?”.

Câu nói đó còn làm Grace cảm thấy tồi tệ hơn vì Charlotte và Cliff vốn rất quý mến nhau.

“Không... Cliff, xin anh đẩy, lẽ ra em không được nói gì cả”. Cliff do dự, rồi cũng đồng ý với một cái nhún vai. “Thôi được.”

“Em nghe nói Linnette McAfee đã được mời tới làm việc tại phòng khám”. Rõ ràng đó là một sự thay đổi đề tài, nhưng Cliff sẵn lòng chấp nhận và Grace thở dài nhẹ nhõm.

“Thoo anh biết thì đúng là thế”.

“Vì Linnette sắp tới sống ở thị trấn này, nên có thể cô ấy sẽ có cơ hội tìm hiểu Cal”. Grace phác một cử chỉ mơ hồ. “Hiểu nhiều hơn so với những gì cô ấy biết được chỉ qua một bữa ăn tối”.

“Cal là người tốt”, Cliff đột nhiên nói. “Anh nghĩ thường xuyên đi chơi sẽ tốt cho cậu ấy”.

“Em quý cậu ấy”, Grace cũng có cảm giác ấy mặc dù chị chỉ có vài cuộc trò chuyện ngắn ngủi với anh chàng này. Theo bản năng, chị muốn kết thúc câu nói của Cal, giúp cậu ta thoát khỏi tình trạng nói lắp do bối rối. Nhưng thực lòng, chị cho là mong muốn ấy sẽ khiến chính chị không thoải mái và Cal cũng sẽ chẳng hiểu cho.

“Cậu ấy cũng quý em”.

Ngay lập tức, Grace thấy vui vui.

Người phục vụ mang món khai vị ra, súp tôm cho Grace và sa-lát Ceasar cho Cliff.

“Maryellen và Jon thế nào rồi?”, anh vừa hỏi vừa đặt cốc rượu xuống. “Hạnh phúc và đang ngập trong tình yêu”. Ngay lúc đó, Grace ước được rút lại lời nói mình. Nói về tình yêu thật đau đớn; dường như những lời nói đó đang ám chỉ và khoét sâu vào mối quan hệ bị đổ vỡ của họ. “Hai đứa muốn có thêm con”, Grace nói sau một hồi im lặng.

“Thế còn Kelly và Paul?”.

Grace thở dài. “Kelly vẫn chưa có bầu, và con bé bắt đầu lo lắng.”

“Thoo anh chẳng phải lo đâu”. Cliff nói.

Grace tán đồng, và họ lại rơi vào im lặng. Người phục vụ trở lại dọn bát đĩa họ vừa dùng và mang ra món ăn đầu tiên. Ly rượu lại được rót đầy. Grace thưởng thức món cá bơn rưới nước sốt tôm có nhiều kem, còn Cliff dùng món sườn nướng. Cả hai đều hài lòng về món ăn ngon.

Lúc dùng bữa xong, Grace đã chấp nhận thực tế rằng không một điều gì mình nói hay làm đủ sức đưa chị đến gần Cliff được nữa. Vì thế chị buông xuôi. Có vẻ như không cần phải nói gì thêm về tình hình thị trấn, về công việc tại thư viện, hay kế hoạch cho trang trại của anh; họ chẳng còn gì để nói. Sau bữa tối, Grace lái xe về nhà, chị cảm thấy cô đơn và tuyệt vọng hơn. Chị không thể không khóc hay trách móc bản thân, chị buộc phải thừa nhận mình lại thất bại lần nữa. Olivia và các con gái của Grace đã trả tiền cho một lí do và chỉ một lí do duy nhất. Giống như Grace, họ hi vọng Cliff sẽ thay đổi suy nghĩ. Nhưng điều đó đã không hề xảy ra.

Chuông điện thoại reo lúc tám giờ sáng thứ bảy. Grace đang cho đám chó mèo ăn. Chị nhấc điện thoại lên, áp vào tai trong lúc chia thức ăn cho chúng. “Thế nào?”. Olivia hỏi. “Tình hình sao rồi?”

Grace cố ngăn những giọt nước mắt tuôn trào. “Một bữa tối ngon miệng, nhưng chỉ thế thôi”.

“Đừng quả quyết thế chứ”.

“Olivia”, Grace nói, thở dài náo nức. “Tớ đã đến đó. Có thể nói tớ đã ăn tối cùng một bức tượng”. Chị chuyển ống nghe sang tai bên kia. “Phút giây gần gũi nhất là lúc anh ấy cho tớ xem ảnh của Lisa và cháu anh ấy”.

“Hãy cho anh ấy thời gian”.

“Không”. Grace ngạc nhiên trước câu trả lời chắc chắn của mình. “Tớ sẽ không quỳ gối nữa. Tớ đã mắc sai lầm. Và tớ đã biết lỗi. Nếu Cliff Harding không thể bỏ qua, thì đó là việc của anh ấy, chứ không phải của tớ”. Olivia im lặng một lúc lâu. “Grace, có đúng là cậu không đấy?”

“Tất nhiên là tớ rồi”.

“Cậu có về... khá chắc chắn.”

“Tớ mừng vì có cậu đồng tình. “Tớ luôn ủng hộ cậu”, Olivia cam đoan.

Rõ ràng Cliff đã chọn cách tiếp tục cuộc sống của mình - một cuộc sống không có Grace. Chị sẽ không quan tâm đến anh nữa, và cũng sẽ tiếp tục cuộc sống của mình. Sau khi xác định xong tư tưởng, Grace cảm thấy một nguồn sinh lực mới đang trào dâng trong người, chị quyết định sẽ nhổ cỏ và tưới nước cho khu vườn nhỏ bé của mình.

Buổi chiều, một chiếc xe tải giao hàng của người bán hoa đỗ trước cửa nhà Grace. Tháo găng tay làm vườn ra, chị tiến đến, tự hỏi không biết lái xe có nhầm địa chỉ không.

“Chị Grace Sherman phải không ạ?”. Người giao hàng cầm một giỏ gồm hoa hồng, hoa cẩm chướng, và hoa irit rất đẹp.

“Vâng”. Grace lúng túng nhận ra người thanh niên nhưng không nhớ nổi tên cậu ta.

“Của chị này”. Cậu ta trao giỏ hoa cho chị rồi quay lưng bước đi. Grace mang giỏ hoa vào nhà và gỡ tấm thiệp ra. Vừa đọc lời nhắn, chị vừa trào nước mắt. Theo một khía cạnh nào đó, cuộc sống với em quá rõ ràng, đúng không? Cảm ơn em vì bữa tối, Cliff.

Grace không biết anh muốn nói gì nhưng chị cảm thấy đây là một dấu hiệu tốt.

31. Chương 31

Ben đẩy chiếc xe chở đồ xuống khu hàng tạp hoá trong lúc Charlotte chọn cần tây. Người bán hàng rong đặt những bó củ ra phía trước. “Em có muốn anh chọn ít chuối không?”. Ben hỏi.

“Anh nhặt đi”. Theo Charlotte, chuối là loại quả rất tốt cho sức khỏe của những người ở độ tuổi của họ.

Ben lấy thêm một túi nhỏ đặt vào xe đẩy, ông là người rất dễ chịu và biết quan tâm tới phụ nữ. Clyde không phải mẫu người chồng thích đi mua sắm, còn Ben kiên nhẫn với những việc vặt vãnh. Có vẻ như ông thích dành thời gian bên bà. Nếu bà có hẹn làm tóc, ông sẽ lái xe đưa bà đi, rồi đợi ở tiệm, hoặc tản bộ trong khu phố buồn bán. Sau từng ấy năm sống một mình, cảm giác được yêu thương và những cử chỉ lãng mạn có vẻ thật lạ lẫm nhưng lại khiến Charlotte thật sự xúc động. Khi ở bên Ben bà cảm thấy... mình được trân trọng. Đúng, sự quan tâm của ông đã khiến bà phải thay đổi chút ít, vì bà đã quen với cuộc sống một mình trước đây. Charlotte từ từ đẩy chiếc xe về phía trước, quan sát Ben nói chuyện với người quản lý gian hàng.

“Charlotte!”

Nghe tiếng gọi tên mình, Charlotte quay ra tìm và thấy cậu con rể đang tiến về phía bà, miệng cười toe toét.

“Đừng nói là Olivia nhờ con mua đồ nhé”, Charlotte nói.

Jack lắc đầu cười. “Con tới mua vài thứ cô ấy nhất quyết không mua. Đã ai nghe nói đến một ngôi nhà mà không có khoai tây chiên và bánh quy chưa? Olivia nói nếu muốn ăn nhiều chất béo, con phải tự đi mua. Vì thế con tới đây”. Anh nhìn quanh như muốn đợi vợ bước vào để chỉ trích sự lựa chọn món ăn của mình. “Chắc mẹ không biết họ bán bắp rang bơ ở đâu đâu nhỉ?”

“Giá số năm”, Charlotte nói. “Chính mẹ cũng thích loại có nhiều bơ hơn.”

“Con cũng thế”, Jack lẩm bẩm. “Con không biết dạo này Olivia có chuyện gì nữa”.

“Con nói thế nghĩa là sao?”

“Ban đầu, cô ấy phản đối ăn ít chất béo. Được thôi, phải thừa nhận là con đã giảm được vài kí lô, nhưng từ khi lấy cô ấy, con thành ra thế này đây. Và điều tệ hại là, với cô ấy thế là tốt”.

Charlotte biết kế hoạch giảm cân cho Jack của con gái đã gây ra một vài cuộc tranh cãi giữa hai vợ chồng, nhưng rồi mọi chuyện cũng đã khá hơn. Vài tuần nay, không thấy Olivia phàn nàn gì với bà về chuyện cãi cọ giữa hai vợ chồng.

“Ra là có chuyện này với Ben thật”, anh nói thêm đầy giận dữ. “Thật lố bịch”.

Charlotte nhìn anh chăm chăm, bà nghĩ chắc chắn mình đã nghe nhầm. “Có chuyện gì với Ben?”, bà hỏi. Ông Chúa, Ben vẫn đang bận nói chuyện với người quản lý gian hàng.

Jack trông giống người vô tình sa chân vào đầm cá sấu. “Con lơ lờ thôi. Quên chuyện đó đi”.

“Chắc chắn mẹ không thể quên được”, Charlotte ném một bó cần tây vào trong xe. “Con nên cho mẹ biết mọi chuyện”.

“À...”. Jack áp úng. “Con...”. Cuối cùng, anh thở dài đầu hàng. “Olivia đang nhờ Roy kiểm tra lý lịch của ông Ben”, anh nói dứt khoát. “Cái gì?”. Charlotte cảm thấy máu trong người chảy rần rật. “Charlotte?”. Ben hỏi và bước đến bên bà. Ông nhìn Jack. “Có chuyện gì à?”.

“Không có gì”, Charlotte nói vội và điểm thêm một nụ cười, bà biết đây là một người đàn ông đích thực ngay từ giây phút đầu họ gặp nhau. Giờ thì con gái của bà lại đi lén lút điều tra về người đàn ông bà yêu thương thế này đây. Rõ ràng Olivia không tin vào thông tin hay cảm nhận của bà về Ben. Bất cứ ai từng ở bên Ben sẽ biết ông là người lịch thiệp, dịu dàng và tuyệt vời nhất trên đời. Olivia đã gặp ông rất nhiều lần. Sao con bé lại có thể làm chuyện này? Tại sao? Con giận dữ biến thành nỗi đau. Charlotte chứa chan nước mắt. “Mẹ... mẹ không thể tin Olivia lại làm chuyện như thế”, bà nói, cố giấu nỗi đau mà con gái đã gây ra cho mình. Bà sụt sịt quay đi.

Ngay lập tức Ben đến bên bà. Ông vòng tay qua người bà như để bảo vệ. “Có chuyện gì đang với em thế hả Charlotte?”

Lẽ ra Charlotte không nên làm thế, nhưng bà đã nói với ông trước khi kịp kìm lại. “Olivia đang cho người điều tra về anh. Em không biết tại sao con bé lại làm điều này, nhưng rõ ràng nó đã làm như thế. Jack vừa buột miệng nói ra...”.

Ben há hốc mồm tức giận. “Anh đảm bảo những thông tin còn lại mà Olivia tìm được ở anh sẽ chẳng có gì là quan trọng hay bí mật cả.”

“Đúng là ếch chết tại miệng”, Jack lẩm bẩm, rồi quay sang bà Charlotte. “Không phải tất cả mọi chuyện là do Oliviai mẹ biết đấy.”

“Ý con là sao?”. Giờ thì bà Charlotte vô cùng giận dữ.

“Có lẽ con nên trả tiền cho món khoai tây chiên và đi về”, hiển nhiên là Jack không thoải mái và vẫn còn giấu bà bí mật nào đó.

“Chết tiệt!”

Ben mở to mắt. Charlotte không phải là kiểu phụ nữ thích sử dụng loại ngôn ngữ đó. Thực ra, lúc này bà đang rất sốc. Và bà chẳng thể làm gì khác ngoài chửi thề. “Con hãy kể cho mẹ toàn bộ câu chuyện, ngay lúc này, Jack Griffin”. Jack dồn trọng lượng cơ thể từ chân này sang chân khác. “Olivia sẽ giết con mất”.

“Tại sao? Nó đáng trách hơn con cơ mà”.

Jack nhún vai. “Mẹ không hiểu Olivia tưởng tượng được như con đâu.”

“Nó là con gái mẹ, nếu không mẹ sẽ từ mặt nó sau chuyện này”. Charlotte khó lòng chấp nhận việc con gái bà đã làm. “Ai gây ra chuyện này?”. Bà rướn người về phía trước và nhìn cậu con rể với ánh mắt giận dữ. “Con hả Jack? Có đúng là con không?”

Jack lắc đầu, đưa tay lên ở tư thế đầu hàng. “Không phải con. Là Will”.

Điều này thậm chí còn tệ hơn những gì bà có thể tưởng tượng. “Chắc hẳn con đang đùa mẹ”.

Jack nhìn Ben đầy vẻ xin lỗi.

Điều đó chỉ càng làm Charlotte tức giận hơn. “Sao nó dám làm thế”, bà lắp bắp.

“Charlotte”, Ben nhẹ nhàng nói. “Chúng ta hãy bình tĩnh nói về chuyện này”. Nhưng Charlotte không thể nguôi cơn giận. “Con bảo với con gái mẹ rằng mẹ yêu Ben Rhodes và mẹ có ý định lấy ông ấy”.

Jack cúi xuống, gật đầu như một đứa trẻ đang ăn năn hối lỗi. “Mà thôi, mẹ sẽ tự nói với nó”.

Jack đưa ngón trỏ lên. “Khi nào mẹ nói chuyện với Olivia, con sẽ rất biết ơn nếu mẹ cho con vài phút báo trước cho cô ấy”. Ben cười lặng lẽ, nhưng Charlotte chẳng thấy chuyện này có gì buồn cười cả. “Vậy cứ coi như mẹ đã báo trước cho con”.

Jack thực sự cảm thấy sợ hãi. Tuy nhiên, bà Charlotte không trách cậu con rể, vì việc này là do con gái bà gây ra. Không, bà biết chính xác ai sẽ phải chịu trách nhiệm cho... sự xúc phạm này.

Bất chấp sự phản đối của Ben, Charlotte bỏ ông lại với đồng tạp phẩm và bước về phía trụ sở toà án. Để đến được nơi làm việc của Olivia, bà phải đi qua ba toà nhà và trèo lên một con dốc, nhưng cơn giận dữ đã giúp Charlotte đi cả quãng đường đó mà không phải dừng chân, nghỉ. Tuy nhiên lúc đến nơi, bà thở hổn hển. Charlotte dựa lưng vào một chiếc cột tại trụ sở toà án và đặt tay lên ngực, nơi quả tim đang đập thình thịch, bà chậm chậm hít một hơi thật sâu. Về mặt Charlotte chắc hẳn đã phản ánh đầy đủ và chính xác tâm trạng của bà lúc này. Có lẽ cảm nhận được điều đó nên không một ai ngăn cản hay xen vào lúc bà nói. Sau màn kiểm tra an ninh bà băng qua sảnh đông nghịt, tới thẳng phòng xử án của con gái. Bà xô mạnh cửa. Căn phòng không một bóng người. Như thế càng tốt. Charlotte không muốn bất cứ ai chứng kiến cuộc va chạm này. Bà tới thẳng phòng làm việc của Olivia. Cánh cửa bằng gỗ gụ đang khép hờ, bà gõ một lần rồi lập tức mở ra mà không cần đợi sự cho phép.

Olivia đang ngồi ở bàn làm việc, chị ngước lên nhìn mẹ đầy lo âu. “Mẹ?..”

“Sao con dám, Olivia Lockhart Griffin! Sao con dám!”. Những giọt nước mắt nóng hổi tuôn rơi trên gương mặt đau khổ và phẫn nộ của Charlotte. Olivia đặt bút xuống, ra hiệu cho mẹ ngồi xuống ghế. Charlotte do dự, rồi cũng ngồi phịch xuống ghế dành cho khách. Bà rút chiếc khăn tay thêu ren giấu trong ống tay áo ra, và chấm nhẹ ở đuôi mắt. “Mẹ vô cùng xấu hổ khi những đứa con của mẹ lại làm một việc lén lút và dối trá như vậy. Sao con có thể làm thế với mẹ, và với Ben? Ông ấy đã làm gì con?”

Olivia thở dài. “Mẹ, con biết mẹ rất thất vọng”.

“Thất vọng ư? Con còn chẳng hiểu nổi một nửa cảm giác mà mẹ đang phải chịu đựng”.

Olivia đưa tay lên. “Con không trách mẹ. Con xin lỗi, nhưng con và Will cảm thấy hiện nay những người ở độ tuổi mẹ không cần thận trọng trong các mối quan hệ một chút nào”.

“Con nghĩ mẹ không có khả năng đánh giá nhân cách một con người ư? Ben là người tốt, tử tế và... đáng kính trọng”.

“Con cũng muốn tin thế, nhưng ông ấy không có một ai thân thiết sống ở vùng này”.

“Không có một ai thân thiết ở vùng này?”. Charlotte nhắc lại. “Thế nghĩa là sao?”.

“Điều gì đã đưa ông ấy tới vịnh Cedar?”. Olivia chớp mắt như thể chị đang xấu hổ và lúng túng. “Will cảm thấy thế, và con cũng đồng ý với anh ấy là chúng con cần xác minh một số điều mà ông ta đã nói với mẹ.”

“Ví dụ?”.

“Ví dụ như ông ấy có đúng là người như ông ấy nói không.”

“Đúng!”. Charlotte khẳng định.

“Lúc này thì con biết là thế, nhưng cho tới tận khi con nhờ Roy kiểm tra lí lịch của Ben, chúng ta mới chỉ nghe ông ấy nói rằng ông ấy là sĩ quan hải quân về hưu. Có vẻ như ông ấy... nói thật quá”.

Charlotte tiếp tục lấy khăn chấm nước mắt và sụt sịt như thể cơn giận dữ được thay thế bằng những giọt nước mắt. “Mẹ rất khó xử. Mẹ yêu Ben”.

“Ôi, mẹ...”.

“Con đừng ôi, mẹ! Mẹ đủ chín chắn để biết mình yêu ai và mẹ không muốn nghe con thuyết giảng. Tì vào cạnh bàn, bà nhấc chân bước ra ngoài. “Con hãy giữ những bài diễn thuyết cho buổi xử án của con”. Nói xong câu nói đau đớn đó, mặc dù so với sự xúc phạm bà vừa nhận được thì nó chẳng đáng kể gì Charlotte ra khỏi phòng.

“Con xin mẹ đấy”.

Charlotte dừng lại trước cánh cửa đang đóng nhưng vẫn xoay lưng về phía con gái.

“Con xin lỗi”, Olivia thì thầm. “Mẹ nói đúng. Lẽ ra con không nên hành động như vậy”.

“Con có nghĩ đã quá muộn để xin lỗi rồi không?”.

“Vâng”. Olivia một lần nữa thở dài. “Con biết mẹ nghĩ gì về Ben.”

“Mẹ nghi ngờ những điều con đang nói, nhưng con cứ nói tiếp đi”. Bà quay mặt về phía Olivia cùng vẻ lạnh nhạt. “Các con trai của ông ấy sẽ không bao giờ làm một việc tồi tệ là điều tra mẹ như các con”.

Olivia thốt ra những lời nhận xét.

“Ben là một người đồng hành, một người bạn tốt và...”.

Charlotte thấy buồn khi nghe con gái nói ra những điều vừa rồi. Bà lắc đầu, ngạc nhiên trước sự thiếu nhạy cảm của con gái. “Mẹ không thể tin là mẹ lại nghe được những lời này từ một người vừa mới kết hôn. Hãy nhìn mẹ, Olivia”, bà yêu cầu, “và hãy nghe rõ. Mẹ đang yêu. Lần đầu tiên kể từ khi bố con mất, mẹ mới thực sự cảm thấy mình đang sống. Mỗi sáng, mẹ thức dậy cùng tâm trạng vui vẻ vì mẹ biết chỉ một lúc nữa thôi, mẹ sẽ được ở bên Ben”. Olivia nhắm mắt lại như thể đang tập trung suy nghĩ. “Mẹ, con hiểu điều mẹ đang nói. Chuyện của con với anh Jack cũng tương tự như chuyện của mẹ và ông Ben thôi”. Chị mở mắt ra, nhìn thẳng vào bà Charlotte.

“Con sẽ nghĩ gì nếu mẹ điều tra nó?”.

Olivia rướn người về phía trước, tì hai tay lên mặt bàn. “Chẳng sao cả. Con yêu anh Jack, và anh ấy chẳng giấu con điều gì.”

“Con nghĩ Ben giấu mẹ?”.

“Có thể thế... Con không biết”.

“Thế bây giờ con có còn nghĩ thế nữa không?”.

Olivia gật đầu. “Tuần trước, Roy đã gửi cho con bản báo cáo. Con gửi bản sao cho Will và nói với anh ấy chúng ta có thể chắc chắn rằng Ben Rhodes không hề lừa dối chúng ta”.

Có tiếng gõ cửa. Olivia nhìn đồng hồ và nhúm mày. “Mời vào”. Trước sự ngạc nhiên của Charlotte, Ben mở cửa bước vào. Cả hai người phụ nữ nhìn ông chăm chăm, mặc dù chẳng ai biết phải nói gì. Về phần mình, Charlotte thấy xấu hổ. Bà muốn xin lỗi, muốn thay mặt các con xin Ben tha thứ, nhưng cổ họng bà nghẹn lại khi nhìn ông.

Olivia lấy lại được bình tĩnh trước. “Ông vào đi, ông Ben”, chị nói. “Cháu tin là đã xảy ra một sự hiểu nhầm nho nhỏ”.

“Con gọi chuyện này là hiểu lầm nho nhỏ sao?”. Charlotte khóc. Olivia lặng lẽ nhìn mẹ. “Mời ông ngồi?”.

“Thật đáng tiếc”, Charlotte nói, đứng dậy và nắm lấy tay Ben, “mẹ và Ben phải đi rồi”.

“Charlotte”, Ben phản đối. “Anh nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta thẳng thắn nói về vấn đề này”.

“Cháu đồng ý”, Olivia nói. Chị hướng sang Ben. “Ông Ben. Nếu cháu có xúc phạm ông, thì cháu xin lỗi”.

“Nếu ư?”. Charlotte lắc đầu. Trước đây bà luôn tự hào về Olivia, con gái mình, một phẩm phán. Cách đây từ lâu lắm rồi, chỉ duy nhất một lần bà muốn tống Olivia vào phòng mà không cho ăn tối.

“Olivia, ta yêu mẹ cháu”, Ben nói rõ ràng. “Ta biết cháu cũng yêu mẹ. Ta và mẹ cháu có nhiều điểm chung hơn những gì cháu nhận thấy”. Olivia mỉm cười thăm dò. “Cháu thấy hai người rất hợp nhau.”

“Olivia, con không nghe thấy gì sao? Mẹ và Ben yêu nhau”. Olivia nhìn chăm chăm bà Charlotte với vẻ ngạc nhiên.

“Theo ta, mẹ cháu đang cố nói với cháu”, Ben lên tiếng, “rằng ta đã cầu hôn Charlotte và mẹ cháu đã đồng ý”.

Olivia hết nhìn Charlotte lại nhìn Ben. “Ta đã xin phép cháu để được kết hôn với mẹ cháu chưa?”

“Không”, Charlotte vừa nói vừa nhìn Ben, “mẹ và Ben sẽ kết hôn cho dù con có đồng ý hay không”.

“Con hiểu rồi”, Olivia cố gắng kiềm chế cảm xúc trong mình. Chị ngồi thụp xuống chiếc ghế bọc da yêu thích và rõ ràng là chẳng còn gì để nói thêm nữa.

32. Chương 32

Tiếng chuông báo thức reo vang, Cecilia hé một mắt, nhìn chiếc đồng hồ báo thức đặt trên bàn cạnh đầu giường. Nó cho cô biết đã là sáu giờ và đã đến lúc phải dậy. Cô thở than vãn. Không thể là sáu giờ được. Cô cảm giác như mình vừa mới ngủ. Hồi mang bầu Allison, cô cũng rơi vào tình trạng thèm ngủ triền miên thế này. Cô cảm thấy mình có thể ngủ nhiều ngày liên tiếp. Nhưng đến tận chiều Ian mới đi làm, vì thế cô là người duy nhất phải dậy sớm. Lúc Cecilia nhấc đầu ra khỏi gối, cảm giác buồn nôn ập đến. Cô rên rỉ nằm xuống và nhắm mắt lại, cầu cho giây phút này trôi qua, nhưng nó lại trở nên dữ dội hơn. Vội vàng đưa tay lên bịt miệng, cô lao thẳng vào nhà tắm vừa lúc kịp ộc sạch vào bồn cầu. Vẫn tiếp tục nôn, cô nhắm mắt lại, hi vọng cảm giác tồi tệ này nhanh chóng trôi qua.

Cô quờ tay với khăn rửa mặt đặt trên thành chậu.

“Để anh lấy cho”, Ian vò nhẹ chiếc khăn, vắt khô rồi đưa cho vợ. Cô chườm chiếc khăn mát lạnh lên mặt, thả lỏng người và cố mỉm cười. “Chào em”, Ian nhẹ nhàng nói.

“Chào anh”, Cecilia cố trả lời trong lúc lau sạch miệng.

“Hồi mang bầu Allison, em cũng mệt thế này à?”.

Cecilia gật đầu. Đó là lần đầu tiên anh quan tâm đến việc cô mang bầu. Họ không kết hôn trong suốt những tháng đầu Cecilia mang thai, và cô chẳng bao giờ kể cho Ian nỗi vất vả và mệt mỏi do cảm giác buồn nôn buổi sáng gây ra. Lúc họ lấy nhau, tình trạng ấy đã chấm dứt.

“Cũng tệ thế này sao?”.

Cô lại gật đầu. “Sáng nào cũng vậy. Cho tới tận tháng thứ ba”.

Ian ngồi xuống thành bồn tắm. “Anh có thể làm gì cho em không?”. Có vẻ như anh thấy mình có lỗi vì đã gây ra sự khó chịu này của vợ.

Cecilia tiến đến bên anh. “Hãy yêu em”, cô thì thầm.

Mối quan hệ của họ trở nên khá căng thẳng kể từ khi anh biết cô mang bầu, thậm chí ngay từ khi anh biết cô muốn có thai. Anh đang cố gắng để chấp nhận đứa bé này, nhưng anh xử sự với cô một cách thận trọng, như thể anh sợ chạm vào người cô vậy. “Anh yêu em mà”, Ian nói.

Cô quay đi, Ian vòng tay quanh người cô, cọ trán anh vào lưng cô. “Em chẳng bao giờ kể cho anh nghe, đúng không?”. Ian thì thầm.

“Em chẳng bao giờ nói với anh là hồi có mang Allison, sáng nào em cũng bị mệt ấy hả?”. Cecilia hỏi. “Có phải anh muốn nói thế không?”. Cô nắm chặt tay anh, đặt lòng bàn tay anh lên chiếc bụng phẳng lì của cô và giữ nguyên như thế. “Nếu anh biết, thì liệu có thay đổi được gì không?”.

“Sáng nào anh cũng thấy”, anh thì thầm. “Em lao vào đây và nôn ra mọi thứ”.

“Bác sĩ bảo em nên ăn bánh quy giòn ngay khi thức dậy”.

Ian mơn trớn cổ vợ, đặt môi lên đó thật lâu. “Vậy sao em không ăn?”.

“Không kịp. Mở mắt ra là em phải lao vào nhà vệ sinh ngay”.

“Họ không thể kê thuốc cho em à?”.

“Em sẽ chẳng bao giờ dùng bất cứ loại thuốc nào nữa”. Hồi mang thai Allison, cô đã dùng thuốc, mặc dù các bác sĩ nhắc đi nhắc lại rằng tình trạng dị tật tim bẩm sinh của Allison chẳng liên quan gì đến số thuốc mà cô uống hàng sáng nhằm ngăn chặn những cơn buồn nôn, nhưng Cecilia không tin vào điều đó. Dù thế nào, cô cũng sẽ không dùng bất cứ loại thuốc nào trong lần mang thai này. Ian thở dài, lòng vô cùng hối hận vì đã để Cecilia mang thai. Điều đó khiến trái tim cô tan nát, nhưng cô cố gắng kiềm chế để không thể hiện nỗi đau ấy cho Ian thấy.

Cô biết khi đứa bé chào đời, Ian sẽ yêu nó giống như tình yêu anh đã dành cho Allison. Anh không thể kiềm chế nỗi tình yêu của mình với đứa con sắp ra đời. Cecilia sẽ kiên nhẫn chờ đến lúc đó.

“Hôm nay em ở nhà đi”, Ian nói.

“Và phí mất một ngày nghỉ ốm ư?”. Cecilia không thể làm thế.

Trong những tháng tới, cô sẽ cần đến những ngày nghỉ đó. Hơn thế, vài tiếng nữa Ian mới phải đi làm, cô hoàn toàn yên tâm vì vẫn có chồng bên cạnh. “Vây em dành một ngày để đi chơi đi”.

“Tại sao?”. Cô quay sang đối diện với chồng.

“Vì anh không thể chịu được ý nghĩ em đi làm trong tình trạng mệt mỏi”. Anh không biết rằng gần như sáng nào cô cũng phải lái xe vào lễ đường để nôn.

“Ngày nào đi làm em chẳng mệt”.

Và hôm nay cô vẫn sẽ mệt mỏi như những ngày trước. “Ông Cox tin tưởng em, và ngoài ra, chiều nay Allison sẽ đến”.

Ian không nói lên lời.

“Đó là con gái của ông Cox”, Cecilia nhắc anh nhớ.

“Anh biết rồi”.

“Cô bé ngoan lắm, bây giờ khi bố mẹ quay lại với nhau, thành tích học tập của cô bé ở trường rất tốt”.

Vai Ian nhướn lên và thở hắt ra. “Anh không biết gia đình nhà Cox có biết cô con gái của họ bắt em làm đến cùng khi em quyết định có con không?”.

Mặc dù rất khó chịu, nhưng Cecilia cũng bật cười và vuốt ve mái tóc dày của chồng. “Với trẻ con thì chẳng có gì đáng chốc cả. Chúng lớn lên và trở thành thiếu niên. Khi con của chúng ta lớn lên, chúng ta sẽ biết”. Cô ngả về phía trước hôn lên đôi môi anh.

“Em rất tiếc, anh yêu, nhưng em phải chuẩn bị đi làm rồi”. Anh cẩn thận rồi cũng quay về giường trong lúc cô thay quần áo.

Cecilia trang điểm rồi gói theo bữa trưa, mặc dù chỉ nhìn thấy thức ăn thôi đã khiến bụng cô nôn nao. Nhưng đến trưa, cô sẽ khoẻ và ăn ngon trở lại, nên cô cần bữa ăn đó.

Ian có vẻ buồn ngủ lúc cô rời khỏi nhà. Vừa lái xe vừa ăn bánh quy giòn, Cecilia đi được đến công ty mà không phải dừng gấp một đoạn nào. Đây thật sự là một tiến bộ. Và cô mong ngày nào mình cũng được như thế này. Theo bác sĩ của bệnh viện hải quân, ngày sinh con của Cecilia rơi vào tuần đầu tiên của tháng năm. Có thể là ngày mừng Năm tháng Năm. Allison ra đời vào tháng sáu. Cecilia đã sinh hạ cô bé trong một chiều hè rất đẹp, nhưng cái ngày đẹp trời ấy chẳng báo trước một niềm vui nào. Cô đơn là điều khủng khiếp mà Cecilia phải chịu đựng khi mang bầu Allison, và cảm giác ấy còn trở nên tồi tệ hơn sau khi con cô chào đời.

Cecilia cố không nghĩ đến lần mang thai đầu tiên. Lần này, mọi chuyện sẽ khác. Bởi Ian sẽ ở bên cô và con của họ sẽ được sinh ra khoẻ mạnh.

Ông Cox đã có mặt ở công ty lúc Cecilia đến nơi. Sau vài phút trò chuyện cởi mở như thường lệ, cô vào bàn và lập tức bắt tay vào công việc. Thường thì đến chín giờ là cơn buồn nôn gần như tan biến. Giờ làm việc đầu tiên của buổi sáng tệ hại nhất, thậm chí có một vài buổi chiều khi về đến nhà, cô cảm thấy phát ốm. Giờ làm việc tiếp theo thường ít căng thẳng hơn giờ thứ nhất.

Buổi trưa, Mary Lou, nhân viên lễ tân bước vào văn phòng của Cecilia. “Chị có khách”, cô ta thông báo.

“Tôi à?”. Thật bất ngờ. “Ai thế”.

Mary Lou cười tươi rói. “Sao chị không ra mà xem?”.

Cecilia bước ra cửa và đứng đó là Ian với một bó hoa nhỏ trên tay. “Anh Ian!”, cô kêu lên. “Anh đang làm gì ở đây vậy?”.

“Anh nghĩ chúng ta sẽ đi ăn trưa, được chứ?”.

“Tất nhiên là được. Chiều nay anh được nghỉ à?”

“Anh phải làm, nhưng vẫn còn thời gian để đưa vợ anh đi ăn mà”.

Cecilia vô cùng bất ngờ và vui mừng khi chồng mình lại đến đây. Cô hạnh phúc nghĩ đến việc họ sẽ cùng dùng đồ ăn trưa mà lúc sáng cô đã mang theo. Họ ăn xăng-uych và uống nước ở quán Potbeny Deli, rồi đi bộ tới công viên, tại đó họ chọn một chiếc bàn ngoài trời nằm ở chỗ khuất.

“Anh có một thứ tặng em”, anh nói trong lúc cô bày đồ ăn ra. Ian thò tay vào túi lôi ra một sợi dây có cây thánh giá bằng vàng. “Anh muốn em đeo cái này, được chứ?”.

Cecilia rất bất ngờ. “Anh Ian, đẹp quá. Cảm ơn anh”.

Anh bước tới chỗ Cecilia đang ngồi và đeo sợi dây vào cổ cô, rồi anh cài móc lại.

“Hôm nay không phải là ngày kỉ niệm của chúng ta đấy chứ?”, cô đùa.

“Không”.

“Anh tặng em món quà này có vì lí do đặc biệt nào không?”.

Ian nhún vai, cố giấu nụ cười nhưng không thành công. Anh ngồi xuống chiếc ghế dài và mở túi đựng bánh sừng bò phết kem bơ. “Em sắp sinh cho anh một đứa con. Như thế chưa đủ sao?”.

Những giọt lệ hạnh phúc long lanh trong mắt Cecilia. Vì có thai nên cô rất dễ xúc động; ngay cả những cử chỉ nhỏ nhất nhất cũng khiến cô không cầm được nước mắt. Chuyện này quả là một chuyển biến đáng mừng trong mối quan hệ căng thẳng giữa họ vài tháng qua. Món quà của anh, những gì anh biết về lần mang thai của cô là điều quan trọng nhất mà họ đã cùng nhau chia sẻ gần đây. Cô quệt tay lên mặt, chớp mắt thật nhanh.

“Em đang khóc đấy à?”. Ian có vẻ ngạc nhiên. “Anh tưởng em sẽ vui.”

“Em vui chứ”.

“Vậy tại sao em lại khóc?”.

Cecilia bật cười, cười như nắc nẻ. Cô vừa khóc vừa cười và nói trong tiếng nấc sung sướng. “Vì em sắp có con, thật ngớ ngẩn phải không?”.

“Ồ”, Ian cắn một miếng xăng-uych.

“Và vì em yêu chồng em nữa”.

Anh cười toet toet. “Anh cũng rất yêu vợ và con mình”. Cecilia càng khóc to hơn. “Em yêu, đừng khóc nữa mà”.

“Chỉ là vì em sợ anh không yêu em. Ý em là em sợ anh không yêu mẹ con em”. Cô nức nở, nấc thành từng tiếng rồi nắm chặt lấy cây thánh giá nhỏ. “Lần này mọi chuyện sẽ ổn, anh Ian ạ”.

Nụ cười của anh dần biến mất. “Anh đang cố tin như thế.”

“Em biết anh sẽ tin. Em sẽ làm mọi điều có thể, em cảm thấy mọi chuyện sẽ ổn cả thôi, nhưng chúng ta chưa thể nói trước điều gì được”. Họ nhìn nhau, cả hai đều rất hiểu điều đó.

33. Chương 33

Bob Beldon liếc nhìn thực đơn trong nhà hàng nhỏ của bãi chơi ki. Thật ra chẳng cần thực đơn thì anh vẫn biết mình muốn gì. Hai quả trứng, thịt lợn muối xông khói, khoai tây chiên và hai miếng bánh nướng kẹp mứt dâu tây. Với hai đô la năm mươi xu, đây thật sự là một bữa ăn ngon miệng. Cô phục vụ bàn bước đến, và rót cà phê cho Bob. “Ông đợi ai nữa phải không ạ?”.

Bob gật đầu. Ngay lúc đó, Roy McAfee bước vào nhà hàng đông đúc. “Rất đúng giờ”, Bob nhận xét trong lúc Roy đi qua quầy đối diện mình. “Anh gọi món chưa?”.

“Chưa”.

Cầm chiếc bình trên tay, cô phục vụ bàn trở lại, rót cà phê vào tách của Roy và đứng chờ họ gọi món. Bob gọi trước. Roy gọi bánh kếp. Người nữ phục vụ thông thả bước đi và xuống thực đơn cho đầu bếp.

“Có chuyện gì thế”. Roy hỏi. Tối qua Bob đã gọi anh để hẹn cuộc gặp này. “Hôm kia Peggy kể cho tôi nghe một chuyện khá thú vị. Tôi đã nói chuyện với Troy Davis, nhưng tôi muốn nghe ý kiến của anh nữa.”

“Được. Là chuyện gì?”.

“Có vẻ như Peggy và Hannah đã có một cuộc tâm sự nho nhỏ.”

“Anh có biết thêm được điều gì không?”.

“Có”. Bob thêm đường và kem rồi khuấy đều tách cà phê lên. “Hannah buột mồm nói thỉnh thoảng bố cô bé có dùng tên giả. Peggy đã hỏi về chuyện đó và tôi nhận thấy là qua từng ấy năm, Max đã có một cơ sở những cái tên và chứng minh thư khác nhau”.

Roy nhướn mày lên. “Con bé chưa bao giờ nhắc đến điều đó?”.

“Rõ ràng là không”.

Bob kể lại nguyên nhân dẫn đến sự thú nhận này. “Con bé để ngổ bình sữa cả đêm, tôi thấy khó chịu vì sữa bị hỏng. Sau khi tôi đi đánh gôn, Hannah rời khỏi giường và bắt đầu nói chuyện với Peggy. Theo cách con bé mô tả, cuộc sống của mẹ con con bé cùng người bố giống như là địa ngục vậy.”

“Trước đây, con bé chưa từng nói xấu bố?”.

Bob cần suy nghĩ về điều này. Anh nhún vai. “Đúng. Tôi không nhớ mình đã được nghe những chuyện như vậy. Hình như con bé sống trong một thế giới kỳ quái. Ban đầu, cô bé vẽ lên bức tranh ba người trong một gia đình trải qua những tháng năm hạnh phúc bên nhau. Hoá ra cuộc sống ấy không hề hạnh phúc như cô bé đã kể cho chúng ta”.

“Có lý”, Roy nói, hai tay chụm lại giữ tách cà phê. “Cô bé mất cả bố lẫn mẹ chỉ trong một thời gian ngắn. Trong những tình huống bi đát và đau thương như thế, con người thường nhớ lại những phút giây đẹp đẽ”.

Bob cho là bạn mình đã nói đúng. “Chẳng lẽ Troy không hỏi liệu con bé có biết gì về việc bố mình dùng những cái tên giả không à?”.

“Tôi chắc chắn là có. Thế con bé có giải thích vì sao nó lại không nói không?”.

“Peggy đã hỏi. Hannah khẳng định cô bé lo sợ rằng nếu ai đó phát hiện ra thì sẽ gặp rắc rối. Theo những gì cô bé nói, có vẻ như rắc rối đi theo Max tới bất cứ nơi nào ông ta đặt chân đến”.

Roy nhíu mày, nhấp một ngụm cà phê. “Cô bé có vô tình nhắc đến một cái tên nào đó mà ông ta đã dùng? Hay ông ta lấy chứng minh thư giả ở đâu không?”.

“Không, nhưng nếu Peggy hỏi, có thể Hannah sẽ nói”.

Bob không nghĩ Hannah đủ tin tưởng mình để tâm sự những loại thông tin ấy, nhưng cô bé lại rất thân thiết với vợ anh.

“Bảo Peggy hỏi cô bé, và tôi sẽ tìm hiểu lại mọi chuyện. Có thể chúng ta sẽ tìm ra manh mối nào đó”.

Bob gật đầu. Anh cũng đã hi vọng Roy sẽ tình nguyện điều tra. “Hannah có biết gì về tấm chứng minh thư giả mà bố cô bé mang theo khi chết không?”.

“Cô bé nói không biết”.

Roy dò xét. “Anh có tin không?”.

Bob cân nhắc câu hỏi một cách thận trọng và thực tế là anh không dám chắc chắn. Anh không thích Hannah, nhưng anh không thể giải thích được vì sao, thậm chí anh còn chẳng có một lí do rõ ràng nào để ghét cô bé. Peggy kết bạn với cô rất nhanh chóng, và Chúa mới biết cô gái trẻ có cần vợ anh quan tâm hay không?

Nỗi lo lắng của Hannah và thái độ bồn chồn của cô bé khiến Bob không thoải mái. Dù Bob có nói nhẹ nhàng, thì cũng đủ để cô bé khiếp sợ, như thể anh sắp vồ lấy cô ta vậy. Tất nhiên, điều Hannah kể với Peggy đã phần nào giải thích được sự sợ sệt của cô bé khi thấy anh tỏ ra khó chịu với mình. “Mấy ngày nay có ai theo dõi anh không?”. Roy hỏi khi người phục vụ bàn mang bữa sáng đến cho họ.

“Theo tôi là không. Không có gì xảy ra kể từ sau đêm đó. Tôi bắt đầu tự hỏi có phải do mình tưởng tượng không. Nhưng tôi biết là mình không tưởng tượng. Có thể chuyện này chẳng liên quan đến Max. Có thể chỉ là một gã điên khùng nào đó”.

Roy đổ nước đường lên chiếc bánh kếp. “Anh thất vọng hả?”

“Đúng. Cách sống của tôi và Peggy thật nực cười. Tôi muốn thoát khỏi chuyện này bằng bất cứ giá nào. Nó đã khiến chúng tôi tốn hàng nghìn đôla rồi”. Bob nhấp một ngụm cà phê và nói tiếp. “Nếu thực sự có kẻ nào đó theo dõi tôi, thì chẳng lẽ bây giờ hân vẫn chưa ra tay sao?”.

Roy gật đầu. “Tôi đồng ý với anh. Nếu có kẻ định ra tay, thì mọi chuyện có thể đã xảy ra rồi”.

Bob tán đồng trong khi miệng đầy bánh mì nướng và mút. “Nghĩ đi nghĩ lại thì..”. Roy nói.

“Thôi nào, Roy”, Bob phản đối, không cho Roy kịp nói hết. “Anh có muốn nghe lời khuyên của tôi không? Tôi sẽ cho anh lời khuyên, và nếu thấy nhẹ nhõm, anh nên cảm ơn tôi”.

“Thôi được, thôi được”. Bob dùng mẩu bánh mì chia đôi miếng lòng đỏ trứng ra. “Chia sẻ sự khôn ngoan của anh nào”.

Roy cười tủm tỉm. “Chỉ chấp nhận cho ở nhờ đối với những người đã từng ở nhà nghỉ. Hoặc những người anh quen biết”.

Bob tiếp lời Roy. “Nói cách khác, từ chối tất cả những người lạ mặt đến nhà vào lúc nửa đêm, đặc biệt là những đêm giông bão”.

Roy cười thâm. “Anh nói đúng đấy”.

Bob ăn xong bữa sáng và với tay lấy tách cà phê đã được rót đầy. “Tôi muốn cho anh biết một giả thuyết tôi vừa nghĩ ra”.

Roy thả lỏng người, dựa vào quầy. “Nói cho tôi nghe nào”.

“Anh biết mọi chuyện, ý tôi là những chuyện đã xảy ra ở Việt Nam, đúng không?”.

Roy gật đầu, vẻ mặt nghiêm trọng.

“Anh nhớ là tôi đã trải qua một thời gian không mấy dễ dàng sau chiến tranh chứ? Tôi đã làm tất cả để có thể chôn vùi kí ức. Tôi đi tìm sự lãng quên. Và hậu quả của nó thật không dễ chịu với mọi người, đặc biệt là với Peggy và bọn trẻ”. Bob dừng lại. “Bề ngoài, Dan Sherman có vẻ thích nghi với cuộc sống thường ngày. Tôi nghĩ thế. Mấy chục năm rồi tôi không gặp anh ấy. Thậm chí khi tôi trở lại vịnh Cedar, chúng tôi còn cố tình tránh mặt nhau. Vì thế tôi không biết anh ấy cũng phải đấu tranh với những con quỷ của quá khứ”. Roy lắng nghe trong lúc Bob sắp xếp câu nói.

“Theo những gì Hannah kể với Peggy, cuộc sống của Max không dễ chịu hơn cuộc sống của tôi là bao”.

“Anh ta cũng uống rượu?”.

“Một chút, nhưng tôi nghĩ đó không phải là vấn đề duy nhất. Anh ta ấy ngày càng bị ám ảnh, mặc dù đó không hẳn là điều mà Hannah đã nói.”

“Anh có nhớ mọi thứ được xếp gọn gàng trong vali của anh ta như thế nào không?”.

Bob gật đầu. Bọn họ đã rất ấn tượng với chiếc va-li ngăn nắp ấy. “Vậy anh đang nghĩ gì?”. Roy nhấn mạnh.

“Khi từ Việt Nam trở về, tôi nhận ra rằng một ngày nào đó, bằng cách nào đó, tôi sẽ phải trả giá cho những gì đã xảy ra ở ngôi làng kia. Nếu tôi học được điều gì từ cuộc sống trong hơn năm mươi năm qua, thì đó là sự công bằng”. Bob hạ thấp giọng. Tôi... đã tước đi những sinh mạng vô tội, và giờ thì có kẻ nào đó muốn lấy đi mạng sống của tôi”.

Nói ra được những lời ấy, Bob cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Anh đã nghĩ đến điều này kể từ sau cái chết của Max, nhưng anh không có dũng cảm để nói thành lời.

“Tiếp đi”, Roy giục.

“Tôi nghĩ Dan cũng nhận ra điều này. Và anh ấy đã tự chọn cho mình một cách riêng để kết thúc cuộc sống”.

“Tôi...”.

“Hãy nghe tôi đã”, Bob quả quyết. “Tôi không biết liệu người thân của một trong số... những nạn nhân của chúng tôi có sẵn tìm chúng tôi không. Anh ta có thể đã chạm trán với Dan, buộc Dan phải đối diện với quá khứ. Ngoài ra, còn điều gì khác đưa Max tới vịnh Cedar này? Tôi nghĩ bất cứ kẻ nào chịu trách nhiệm về những chuyện này đều làm vì hành động trả thù”.

Roy cân nhắc giả thuyết của Bob. “Tôi không biết. Có thể lắm, nhưng tôi vẫn nghi ngờ”.

“Anh nên nhớ là đã có rất nhiều người Việt Nam di cư sang Mỹ kể từ sau chiến tranh”.

“Theo tôi, khó có khả năng một trong số họ mang mối thù đó với bốn người lính Mỹ chúng ta trong từng ấy năm. Bởi nếu vậy, sao lại phải đợi đến tận bây giờ?”.

Bob nhún vai. “Tôi không biết”. Có thể Roy đúng; suy nghĩ của Bob thật kì quặc, có thể nó chỉ là một sự tưởng tượng trong tâm trạng tuyệt vọng của anh. Nhưng ngoài ra, Bob cũng chẳng có lời giải thích nào hợp lí nữa.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/chuyen-tinh-vinh-cedar-4-tim-lai-linh-yeu>